

SERIES “ĐIỆP VỤ GIBSON VAUGHN”

Nguyễn Việt Dũng dịch

GIẢI THOÁT

MATTHEW FITZSIMMONS



Nhà xuất bản
Thanh Niên

CHƯƠNG 1

Cánh cửa chắc sẽ không bao giờ mở ra.

Giờ thì gã tù đã chấp nhận chuyện đó.

Anh đã bao nhiêu tuổi rồi? Chính anh cũng không chắc chắn. Lại một dấu neo nữa dần tuột xa khỏi tầm mắt trong căn ngục kín bưng không cửa sổ này. Một thứ đã làm anh mất dần sự kết nối với thế giới bên ngoài những bức tường. Căn khám, nơi ánh sáng chẳng bao giờ tắt, thời gian ngập tràn và nhấn chìm mọi thứ của anh, những phút, những giờ, những ngày tháng của anh, đến nỗi anh còn chẳng nhận ra khi nào thì một thời khắc bắt đầu và khi nào thì thời khắc đó chấm dứt.

Đồ ăn được đưa đến khi anh còn đang ngủ. Luôn luôn là khi anh còn đang ngủ. Đôi khi anh giả vờ như vậy. Chỉ cần nhìn thấy một bàn tay người cũng là một sự an ủi với anh rồi.

Để biết rằng vẫn còn có con người tồn tại ở phía ngoài xa của cánh cửa kia. Anh đã không còn nghe thấy một âm thanh nào kể từ lúc họ nhốt anh vào đây. Thậm chí ngay cả khi anh ép tai vào cánh cửa và cố gắng cưỡng lại sự tĩnh mịch tuyệt đối để tìm lấy một âm thanh nào đó. Không một hơi hắng; không một tiếng ho hay một lời cầu nguyện, không một tiếng bước chân hay bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống. Vì thế, anh giả vờ ngủ như một đứa trẻ trong buổi sớm Giáng sinh, chỉ hy vọng có thể thu hút được sự chú ý của ai đó, bất

kỳ ai cũng được. Nhưng tất cả họ đều biết tỏng rồi. Làm sao họ biết được điều đó khi anh nằm im bất động như thế này chứ?

Chẳng lẽ họ thừa thấu tâm can anh?

Những bữa ăn chẳng khác gì nhau. Không có bữa sáng, chẳng có bữa trưa cũng không hề có bữa tối. Vứt ở trên sàn - không khay, không đĩa cũng chẳng có dụng cụ để ăn. Anh dùng tay để ăn, những miếng đồ ăn chế biến sẵn, chẳng biết là cái thể loại gì, và bữa nào cũng thế. Anh cũng không thể khẳng định rằng anh ăn ba bữa một ngày, bởi vì ngày là cái gì cơ chứ? Khi thức ăn đến, anh ăn. Khi không có thì anh thôi. Anh chẳng bao giờ thấy đói cho đến khi thức ăn được mang đến, và rồi anh ăn ngẫu nhiên như thể đã trôi qua cả đời kể từ lần cuối anh được ăn.

Không gương - anh ao ước được nhìn thấy khuôn mặt mình. Chỉ để biết rằng anh vẫn là chính anh. Có lẽ chúng đã biến đổi khi anh ngủ. Đây có phải là đôi cánh tay của anh? Đôi cẳng chân và bàn chân của anh? Cái bụng của anh? Khuôn ngực của anh? Những thứ này nhìn có vẻ giống của anh nhưng cũng có thể đó là vì chúng là tất cả những thứ mà anh có thể nhìn thấy mà thôi. Anh có phải là *anh* không? Giá mà anh có thể nhìn thấy khuôn mặt mình, anh cảm thấy chắc chắn rằng mình sẽ biết được câu trả lời. Anh biết câu hỏi đó có vẻ điên khùng, nhưng nó cứ choán lấy tâm trí anh cho đến khi giấc ngủ nhấn chìm anh. Những giấc ngủ cứu rỗi.

Địa ngục là đây và cánh cửa sẽ không bao giờ mở ra.

Giờ gã tù đã chấp nhận điều đó.

Nếu anh chết, liệu có ai đến không? Liệu cuối cùng cánh cửa có mở ra không? Hay nơi này cũng sẽ chính là mồ chôn anh? Không,

cánh cửa sẽ không bao giờ mở ra. Giờ anh đã chấp nhận điều đó rồi.

Trong cơn tuyệt vọng, anh đã lao đầu vào tường, giáng mạnh trán vào bức tường gạch xám bê tông chẳng hề suy suyển lấy một tấc. Anh tỉnh dậy ở trên sàn, ngập trong ánh hào quang đầy máu. Thức ăn vẫn còn ở chỗ như mọi khi.

Máu đã biến mất từ lâu, để lại một đường viền rỉ sét. Anh thấy nó đẹp và gắng gượng gặm vào cánh tay cho đến khi lớp da bị rách ra. Cẩn thận, anh nhỏ giọt máu lên trên sàn nhà để xem nó có thể tạo ra hình thù gì. Anh tự phác họa ra hình dung của chính mình.

Khi họ nhốt anh vào đây, anh la hét phản kháng dữ dội. Thề rằng chúng sẽ phải trả giá. Rằng anh sẽ không bao giờ khuất phục dù chúng làm gì với anh đi chẳng nữa.

Giờ anh đã bị khuất phục, và họ chẳng làm gì với anh cả.

Mặt trời màu huỳnh quang lạnh lẽo của anh phản chiếu trên những bức tường trắng của căn khám, lách qua kẽ tay, xuyên qua mắt anh và đổ bóng lên tâm trí anh.

Anh chờ đợi khoảnh khắc của bóng tối.

Sợ hãi những gì bóng tối có thể mang lại.

Lúc đầu, anh chỉ có thể ngủ được bằng cách lấy cánh tay che kín mắt, nhưng giờ không thứ gì có thể ngăn cản anh ngủ. Ngủ là tất cả những gì anh có và anh bám riết lấy nó. Anh ghét phải thức dậy.

Để sống sót, anh thoái lui ngày càng xa hơn vào những ký ức. Hồi tưởng lại những khoảnh khắc đẹp nhất của cuộc đời anh hết lần này đến lần khác. Lễ cưới của anh. Nụ hôn anh trao cho Nicole ở

trước bàn làm lễ. Đêm tân hôn cùng nhau của hai người trong chính căn nhà của họ. Ngày chào đời của con gái họ, Eleanor. Anh thêm những chương mới, anh viết lại quá khứ. Thay đổi những lỗi lầm mà anh đã phạm phải. Anh và Nicole vẫn kết hôn. Vẫn sống ở Mulberry Court, trong căn nhà hai tầng vững chãi của họ ở Cape Cod. Anh có thể nghe thấy tiếng Ellie chơi trên lầu, nhưng con bé chẳng bao giờ đi xuống, và anh cũng chẳng khi nào đi lên.

Cuối cùng, anh bắt đầu nói chuyện với những ký ức của mình và với những người ở trong đó. Anh sống trong những ký ức. Những ký ức là người bạn đồng hành tuyệt vời của anh và sẽ ngồi im lặng trong khi anh ăn, nghe anh nói lan man đủ thứ chuyện. Ở một chừng mực nào đó, anh biết tất cả những thứ đó đều không có thật; ở một chừng mực khác, đó là tất cả những gì anh có. Phải chăng không muốn cô đơn một mình là dấu hiệu của sự điên loạn?

Và rồi cũng đến lúc những ký ức trả lời anh. Những ký ức đó hiện ra dưới khuôn mặt của Suzanne Lombard - Gấu của anh. Cô ấy lại trở về hình hài của một cô bé thêm lần nữa, trước khi tấn bi kịch kéo đến, và anh cần cô như vậy. Cô bé nói cho anh biết về lối đi bí mật. Rằng cô có thể dẫn anh trốn đi. Miễn là cơ thể anh còn ở lại, lính canh sẽ chẳng đời nào biết rằng anh đã bỏ trốn. Điều này, anh biết rõ đó sẽ là một tiền lệ nguy hiểm, nhưng anh chẳng hề chần chừ. Thà hành động một cách điên khùng còn hơn là ở lại với những bức tường trắng lạnh lẽo cô tịch kia.

Đêm đầu tiên, Gấu cầm tay anh và dẫn anh đi. Cô ấy dẫn anh qua lối đi bí mật tới ngôi nhà của cô ấy ở Pamsrest. Họ tìm thấy một chiếc ghế thoải mái và anh đọc sách cho cô nghe như anh từng làm

khi còn là một cậu bé. Tựa vào vai anh, Gấu lật giở những trang sách.

Cô nói với anh rằng Ellie vẫn ổn, vẫn lớn đều đều. Mạnh khỏe và hạnh phúc. Anh hỏi cô rằng liệu anh có thể được nhìn thấy con bé không, nhưng Gấu lắc đầu và bảo anh rằng điều đó là không thể. Gã tù muốn cải lại nhưng hiểu ra rằng như vậy là tốt nhất.

Gấu siết lấy bàn tay anh. "Anh phải sống sót," cô nói. "Vì con bé."

"Cánh cửa sẽ không bao giờ mở," anh nói.

"Con bé là tất cả những gì anh phải quan tâm lúc này."

Gấu lật trang sách. Khi thấy cô bé thiu thiu ngủ, anh gấp một góc trang sách để đánh dấu. Cô dẫn anh trở lại phòng giam nhưng hứa sẽ sớm trở lại.

Đêm hôm sau, gã tù theo chân cha mình dẫn lối về lại quán ăn cũ ở Charlottesville. Nghi thức mỗi sáng Chủ nhật của họ. Họ ngồi vào cái bàn vẫn hay ngồi và gọi món từ một cô bồi bàn đang khấp khểnh khi nhìn thấy họ. Khoảng thời gian đó là tuần lễ trước khi cha của anh qua đời; nhưng không hiểu sao, bằng cách nào đó, ông biết được tất cả mọi thứ đã xảy ra trong suốt những năm tháng kể từ sau đám tang của chính ông. Khi bữa sáng được mang đến, ông đã nói với anh rằng đó là lý do mà ông ấy có mặt ở đó.

"Cái gã đã đưa con vào đây."

"Damon Washburn." Gã tù lẩm nhẩm cái tên như thể đang cầu nguyện trong một nhà thờ bỏ hoang.

"Hắn phải trả giá."

Gã tù đồng ý nhưng phân bua rằng cánh cửa sẽ không bao giờ mở ra, rằng giờ anh đã chấp nhận chuyện đó.

Cha anh nháy mắt theo kiểu riêng của ông. “Thời khắc của chúng ta sẽ tới.”

Gã tù không tin chuyện đó, nhưng việc lên kế hoạch báo thù sẽ giúp lấp đầy những khoảng thời gian anh không thể ngủ. Vậy nên, họ cùng nhau vạch ra kế sách. Cuối cùng, đó là tất cả những gì họ đã trò chuyện với nhau. Cha anh có đầu óc xảo quyệt đến mức khôn tả, và sự tàn bạo trong kế hoạch của ông ấy khiến gã tù cảm thấy sốc.

Người cha nhìn thấy điều đó trên khuôn mặt con trai mình. “Ta đã xong việc với những kẻ đã làm điên đảo gia đình mình và ra đi với điều đó. Con hiểu điều ta nói không?”

Gã tù quay mặt đi, khuôn mặt tối sầm lại và xấu hổ, nhưng người cha vẫn chưa xong.

Calista Dauplaise.

Gã tù biết rõ rằng anh nên nói to cái tên đó ra nhưng anh chỉ nói, “Con xin lỗi.”

“Không được tái phạm nữa!”

“Vâng, thưa cha.” Người con theo bước người cha trở lại trong khám. Anh cố hồi lỗi thêm lần nữa, trong lòng sợ rằng cha sẽ bỏ rơi mình ở nơi này. Người cha chỉ cười và ôm lấy anh.

“Cha sẽ không chết thêm lần nữa đâu. Vì con.”

Đúng là như vậy. Tuần tiếp theo, khi người con trở về nhà, anh đã không thấy người cha treo cổ ở trong tầng hầm nữa. Thay vào

đó, tay cầm một chai bia, người cha đang lật miếng bát tết dày cộp trên vỉ nướng ở vườn sau.

“Một lát nữa mẹ con sẽ xuống.” ông nói. “Sao con không dọn sẵn bàn ăn cho ba người nhỉ?”

Người mẹ của anh, đã khuất núi từ khi anh mới có ba tuổi, sẽ xuống đây trong ít phút nữa. Và mặc dù bà ấy chưa bao giờ đi xuống để ăn cơm cùng cha con anh, nhưng thật nhẹ lòng khi biết rằng bà ấy sắp ở gần kề.

Nhờ lối đi bí mật mà thế giới bên ngoài chỉ mở ra mỗi khi gã tù cần. Đó là một quyền năng đầy quyến rũ - để nếm trải cuộc sống như những gì anh muốn - và anh dùng nó để trốn thoát khỏi ngục tù mỗi khi có cơ hội. Tại sao lại không chứ? Nếu có thể, anh sẽ vui vẻ đón nhận cái chết để chấm dứt sự tồn tại đầy cô độc này. Để thoát khỏi căn khám này, anh sẵn sàng làm bất cứ điều gì mà những kẻ giam cầm anh yêu cầu. Giá mà chúng có yêu cầu nào đó. Nhưng chúng sẽ không bao giờ đưa ra yêu cầu. Cánh cửa sẽ chẳng bao giờ mở ra. Giờ anh đã chấp nhận điều đó.

Và rồi, sau một ngàn năm hoặc có lẽ sau chỉ một ngày, một điều không được báo trước đã xảy đến.

Cánh cửa đã mở ra.

CHƯƠNG 2

Chiếc máy bay nghiêng về bên trái và tiếp tục lao xuống. Bên dưới cái mũ trùm, Gibson Vaughn nghe như có tiếng vỗ phành phạch trong tai. Một chi tiết nhỏ, nhưng chỉ cần một chi tiết đó đã làm anh tin rằng tất cả những điều này thực sự có thể là thật. Làm sao có thể tưởng tượng ra được sự thay đổi áp suất trong cabin cơ chứ? Anh hy vọng điều đó là không thể.

Trong suốt thời gian bị cầm tù, đã không biết bao nhiêu lần anh tưởng tượng mình được thả ra. Đó là trò lừa bịp tàn nhẫn nhất mà tâm trí anh đã “chơi” anh và giờ anh sợ rằng đây chỉ là một trong những sản phẩm của sự hoang tưởng đó mà thôi. Nó khiến anh sợ rằng anh không thể phân biệt được một cách dễ dàng sự hoang tưởng này với sự hoang tưởng khác. Bối rối với điều đó, mặc dù trong tâm tưởng, anh hiểu rằng rồi sẽ đến lúc anh mất trí, anh vẫn không thể khuất phục được sự hoang mang của mình. Ngồi trên ghế, anh ngả người về phía trước để rướn căng ra khỏi xiềng xích trói chặt cổ tay và mắt cá chân. Bàn tay anh râm ran khi những cảm giác ủa về những ngón tay. Cảm giác đó rất thật. Nó phải là thật chứ nhỉ?

Lưỡng lự trong một khoảnh khắc, anh vẫn không thể nhận ra họ đã ở trên không trung bao lâu rồi. Những kẻ bắt giữ đã cho anh một liều thuốc an thần để trấn an anh và trước khi liều thuốc hết tác

dụng, họ đã ở trên không rồi. Đó quả là một ân huệ lớn, vì nó đã bảo vệ tâm trí của anh trước những tác động quá mạnh, quá sớm. Sau một thời gian quá dài bị giam hãm trong cô tịch, thế giới bên ngoài căn khám của anh đã trở thành những thứ dễ gây tổn thương - một sự quá tải của những xúc cảm tàn bạo. Nó đã khóa chặt những giác quan của anh, choáng ngợp lấy anh và lúc đầu anh đã chống lại những người canh gác như một kẻ điên loạn. Những động chạm đơn giản của con người với anh giống những ngọn lửa bỏng rát trên làn da; giọng nói của con người không khác gì tiếng máy khoan của nha sĩ trên hàm răng giòn. Trớ trêu thay, đó lại là tất cả những gì anh từng ao ước được có. Phải cần đến ba gã đàn ông khóa khớp đòn anh xuống đất và trấn tĩnh anh.

Hai bàn tay chắc nịch đè lên vai anh, ấn anh ngồi xuống dưới ghế, kiểm tra sức căng ở các chỗ khóa xích và thắt chặt dây an toàn. Nhịp rung của hệ thống hạ cánh thủy lực tạo nên những tiếng ầm ầm khi máy bay hạ bánh để chuẩn bị đáp xuống đường băng. Cảm giác đó cũng thật. Nỗi sợ hãi và phấn khích quét qua tâm trí anh khi chiếc máy bay chuẩn bị hạ cánh. Anh chẳng biết đó là nơi nào và thậm chí là tại sao, nhưng là cái gì đó mới mẻ, và thế là đủ.

Duke Vaughn khịt mũi từ ghế cửa sổ. "Con tin vào những thứ đó chứ? Chỉ là một trò lừa thôi, con trai ạ. Họ cho con bay vòng tròn. Giờ con sẽ bị tổng vào cái khám cũ. Để khuất phục con."

"Con đã sụp đổ từ lâu rồi." Tiếng Gibson thì thầm từ trong mũ trùm.

Chiếc máy bay chạm bánh xuống đường băng. Gibson ngã chúi về phía trước khi cổ máy giảm độ cao trong tiếng gầm rú. Khi nó

mới vừa dừng lại, những cánh tay nhắc Gibson khỏi ghế và đẩy anh vào lối đi. Anh lết về phía trước bằng những bước nhát gừng với đôi chân bị cùm. Một cơn gió lạnh cắt qua làn áo mỏng của anh. Gót chân anh khụy xuống, rên rỉ như một con chó bị đánh đập và vật lộn cưỡng lại cánh cửa đang mở, chắc rằng chúng sẽ ném anh xuống đất từ cửa máy bay. Một bàn tay kẹp lấy sau gáy anh; một giọng nói chẳng hề thiện chí bảo anh hãy bình tĩnh lại. Gibson nhớ ra rằng chiếc máy bay đã dừng lại. Làm sao anh có thể quên bém việc đó được chứ?

Bàn tay ghì ở cổ dẫn anh xuống sân bay. Anh vấp ngã ở bậc thang cuối cùng, dù đã cố gượng dậy nhưng rồi vẫn nằm sòng soài trên đường nhựa. Cách máy bay một quãng ngắn, một giọng nói ra lệnh cho anh quỳ xuống, cúi anh khụy gối xuống một cách thô bạo khi anh chậm làm theo. Trong gió, anh nghe thấy tiếng cạch. Anh chuẩn bị đón nhận viên đạn sẽ chấm dứt cuộc đời anh. Nhưng thay vào đó, xiềng xích rời ra. Giọng nói kia lại bảo anh nằm úp mặt xuống đất và luồn những ngón tay ra sau gáy.

Đường băng là một khối lạnh băng giá, đến nỗi làm cho xương khớp anh đau đớn. Nhưng đó là sự đau đớn đầy sung sướng, nỗi đau còn được sống. Bên ngoài. Không xiềng xích. Một phép màu. Cánh cửa đã mở ra. Cơn gió thổi lạnh buốt vào tấm áo mỏng của anh và anh cười điên dại trong cơn lạnh đó. Động cơ máy bay gầm lên một tiếng rồi bắt đầu mất hút ở phía xa.

“Có ai không?” Anh gọi với ra.

Không lời đáp.

Anh gọi toáng lên lần nữa, rồi thêm lần nữa. Gibson loạng

choạng đứng dậy, hất cái mũ trùm ra khỏi đầu. Ánh sáng ban ngày, hắt lại từ đồng tuyết bị gạt ra rìa đường băng, đốt cháy đôi mắt anh. Anh giơ tay che mặt, nheo mắt từ từ để thích nghi với ánh sáng chói lòa ấy. Anh nháo nhác nhìn xung quanh, kiếm tìm những kẻ cai ngục, nhưng chẳng thấy một ai. Ở cuối xa đường băng, một chiếc máy bay đang vút cao dần trong bầu trời buổi sáng. Bầu trời, ờ Chúa, bầu trời. Anh choáng váng chao đảo khi cố gắng định hình nó. Những chiếc kính vạn hoa nổ tung trước mắt anh. Tim thắt lại. Anh ngã khụy và quỳ xuống trước sự hùng vĩ của buổi sáng mùa đông xám xịt, chắc rằng cái chết đã cận kề.

Khi cơn buồn nôn đi qua, tầm nhìn rõ hơn rồi, anh mạnh dạn mở mắt ra. Cách đó trăm thước, có một căn nhà mái tôn và phía bên ngoài, có một căn phòng. Tuyết trên mặt đất có lẽ phải dày đến sáu mươi centimet, màu vàng muối. Sân bay nhìn có gì đó quen thuộc, nhưng tâm trí anh đang rối tung và anh không thể trấn an được chính mình. Dưới chân, anh thấy chiếc túi vải thô cũ của mình, chiếc túi mà anh đã mang theo khi bị CIA tóm cổ. Rùng mình, anh quỳ xuống, mở khóa chiếc túi và quờ qua mớ quần áo bẩn thỉu. Tất cả đều là những quần áo mùa xuân mỏng manh mà anh đã mang đến West Virginia từ cả thế kỷ trước. Rất ít khi dùng được vào mùa đông, nhưng anh khoác lên cái áo gió vì tất cả những gì tốt nhất mà nó có thể giúp được lúc này.

Mũ lưỡi trai của Gấu bị mất, anh đâm ra hoảng hốt cho đến khi anh nhớ ra được rằng anh đã để nó lại ở chỗ Gavin Swonger. Anh ước gì nó ở đây lúc này; anh nghĩ nó nhất định sẽ có thể cho anh biết liệu điều này có phải thật hay không. Điều này có phải là thật

hay không? Có thật là anh đã đi qua lối đi bí mật mà anh cũng chẳng nhận ra việc đó? Anh mò tay vào trong túi xách lần nữa nhưng chỉ thấy một cái túi nhựa. Bên trong là ví, chìa khóa và điện thoại của anh. Chiếc điện thoại đã hết pin từ lâu cũng chẳng được sạc thêm. Anh cất điện thoại vào túi, chỉ để thấy giống bình thường.

Bên kia đường băng, một người đàn ông đội mũ trùm đầu khác cũng đang bò lổm ngổm trên đôi chân của gã. Người đàn ông cũng đang nằm úp mặt trên đường băng, nhưng bộ đồ màu xám của gã ta là sự nguy trang hoàn hảo. Gibson nhìn hắt kéo mũ trùm đầu ra và bối rối nhìn xung quanh. Ngay cả dưới mái tóc dài ngang vai và bộ râu xồm xoàm, Charles Merrick vẫn không thể bị nhầm lẫn với một ai khác. Người cuối cùng mà Gibson mong đợi, nhưng, khi nhìn thấy gã ta, Gibson biết rằng đó không thể là ai khác. Kẻ đã kết án anh vào buồng giam chết tiệt đó.

Hai người đàn ông, đứng trên đường băng độc đạo, mái tóc hoang dã bay như múa trong gió, hẳn là một cảnh tượng kỳ lạ. Tuyết rơi thưa thớt trên đường băng khi họ nhìn nhau như những tay súng vô hại. Trong những ngày đầu bị giam cầm, Gibson đã nghĩ về những điều anh sẽ làm nếu gặp lại gã. Nhưng khi thời gian trôi qua, cảm quan của anh về Charles Merrick ngày càng ít đi. Cha của anh đã lập luận rằng người đàn ông đó là một con vật và đã làm những gì mà một con vật sẽ làm khi bị dồn vào đường cùng. Sẽ thật ngu ngốc khi mong đợi bất cứ điều gì khác biệt; sự đổ lỗi thuộc về nơi khác. Với những người lẽ ra phải biết nhiều hơn. Với CIA và người đàn ông tự xưng là Damon Washburn.

“Mày!” - Giọng Merrick vọng lại từ những tán cây xung quanh

sân bay.

Cây... Gibson nhận ra nơi anh đã bị mang tới. Lần cuối cùng anh nhìn thấy nơi này là vào mùa xuân, giờ anh đã không còn nhận ra nó nữa. Anh trở lại West Virginia - Sân bay Dule Tree. CIA đã ném hai người xuống nơi đã bắt họ, và đã bao lâu rồi thì chỉ có Chúa mới biết. Sáu tháng chăng?

Hay một năm rưỡi? Hay lâu hơn? Điều gì đã bảo đảm cho họ được thả ra? Tâm trí anh cảm thấy như không đủ khả năng để giải câu đố đó. Hơn thế, anh cũng chẳng thèm quan tâm. Anh được tự do và có thể nghĩ tới những nơi sẽ tới hơn là cứ đứng ở trên đường băng với Charles Merrick, suy tính về việc được thả ra.

Thực sự, chỉ có một nơi anh muốn đến. Chỉ có một người anh muốn gặp. Ellie. Con gái anh giờ bao nhiêu tuổi rồi? Anh đã bỏ lỡ bao nhiêu dịp sinh nhật của con bé? Câu hỏi đó đã kéo anh ra khỏi vòng quán tính. Không nói một lời, anh xách chiếc túi vải thô lên vai và quay lưng lại với Charles Merrick. Anh chẳng có mối bận tâm gì với gã đó. Ở rìa đường băng, anh leo qua bờ tuyết và khởi hành qua bãi đất trống nhắm tới văn phòng sân bay, có lẽ là để gọi một cuộc điện thoại. Tuyết dày đến đầu gối và phải mất những sải chân dài để phá vỡ lớp vỏ băng giá. Với cơ thể rệu rã, anh khó nhọc vượt qua bãi đất phủ đầy tuyết với tiếng thở hỗn hển và nhịp tim đập thành thịch nghe rõ bên tai. Duke đi phía sau theo lối mà Gibson đã cắt qua tuyết. Cha anh bắt đầu hát.

Đức ngài, đêm đã tối hơn rồi,

Gió đã mạnh thêm nữa,

*Trái tim đã lạc lối, không biết tại sao
Chân không thể bước...*

“Dừng lại, cha.”

Thỉnh thoảng, Duke sẽ hát. Nếu Gibson không ngăn ngay từ đầu, bài hát sẽ kéo dài mất một lúc, mà anh thì không có tâm trạng nghe những bài thánh ca Giáng sinh. Anh cần phải đi khỏi nơi này. Đi khỏi Charles Merrick. Anh cũng không nghĩ rằng Charles Merrick có cảm giác khác.

Merrick túm lấy anh từ phía sau và làm cho anh ngã sòng soài. Hai gã đàn ông vật lộn với nhau trong đồng tuyết, Merrick gằn giọng: “Mày...mày...mày...” như thể hẳn có nhiều điều để nói hơn nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Sự giận dữ trong giọng nói của hẳn cho thấy rõ điều đó. Gibson luôn lách thoát khỏi sự kìm kẹp của Merrick và cố đứng dậy trong đồng tuyết dày. Merrick bò theo, túm lấy và kéo anh ngã ngược trở lại theo kiểu cầm chân túm giật. Hai gã đàn ông lại vật lộn với nhau một trận nữa - một trận chiến yếu ớt như giả vờ. Sau hồi lâu giằng giũ lấy nhau, cả hai gã đều kiệt sức nhanh chóng. Họ đình chiến và nằm vật ra bãi đất đầy tuyết, thở hổn hển và túm lấy nhau như những kẻ đang bị sóng cuốn trôi đi.

Gấu đứng ngay cạnh, một tay cầm quyển [Đoàn Hộ Tổng Nhẫn](#)[The Fellowship of The Ring](#), đầu nghiêng sang một bên, nhìn Gibson. Cô ấy mỏng manh đến nỗi lớp tuyết dưới chân chẳng hề lún xuống mà chỉ chạm vào chỏm tuyết nổi lên, lơ lửng trên không như một thiên thần. Ống tay áo bằng sợi tơ hồng bay phấp phới trong gió và đôi chân cô đang để trần. Gibson lo rằng cô sẽ chết cứng

mất. Cô đặt cuốn sách nằm thẳng bằng ở trên đầu và chìa hai bàn tay ra như thể cô ấy đang được treo trên một sợi dây cuốn quanh cổ.

“Đến lúc về nhà rồi.” Cô nói. “Ellie đang đợi.”

Gibson gật đầu hạnh phúc, nước mắt chảy ra từ khóe mắt: “Có thể chúng ta sẽ không gặp lại nhau.”

“Anh ngốc quá,” Gấu trả lời.

“Mày sẽ ước thà rằng đừng gặp còn hơn.” Merrick nói, hẳn không thấy Gấu và tưởng rằng Gibson đang nói với mình.

“Anh sẽ về chứ?” Gấu hỏi.

Gibson đẩy Merrick ra. Merrick vật ngửa mặt lên, thở khò khè. Gibson đứng lên và rũ tuyết khỏi người. Anh đảo mắt xung quanh tìm Gấu, nhưng không thấy bóng dáng cô ấy đâu cả. Cô đã đi trước rồi. Tốt. Anh hy vọng cô ấy sẽ tìm được nơi nào đó ấm cúng. Gibson với lấy cái túi của mình, mắt nhìn Merrick đầy cảnh giác, đề phòng hẳn có thể tóm được anh lần nữa.

“Mày đã làm vậy.” Merrick rên rỉ.

Gibson đã chẳng còn hơi sức hay ý định để tranh luận với hẳn nữa. Merrick chẳng là cái gì với anh lúc này. Thứ quan trọng bây giờ là trở về nhà với con gái anh. Anh bỏ lại Merrick và lê bước về phía văn phòng sân bay. Anh xem cánh cửa - đã khóa. Không có giờ làm việc ghi trên cửa. Gibson nhìn lách qua cửa sổ nhưng không thấy một cái đồng hồ nào trong bóng tối. Nếu nhìn mặt trời thì có thể đoán là mới qua lúc bình minh. Trời quá lạnh nên không thể đứng đó đợi xem có ai đến làm việc hay không. Nếu hôm nay là Chủ nhật thì anh sẽ phải đợi dài dài. Ánh mắt anh tìm đến cái điện thoại trong

văn phòng; anh có thể gọi cho người vợ cũ và báo cho cô ấy biết rằng anh đang trên đường về. Nhưng muốn làm vậy thì phải đột nhập vào trong. Anh mới được trả tự do mà thôi và hành động phạm tội như một kẻ lang thang hè phố, gây nguy hại cho sự tự do đó quả là một việc làm ngu ngốc. Anh còn có hẳn một tội lớn hơn nhiều. Một tội lỗi mà cha anh và anh đã lên kế hoạch với nhau từ trước.

Anh nhìn về phía Charles Merrick lần cuối, hẳn ta đang nằm bất động trong đồng tuyết. Có lẽ hẳn bị trụ tim. Gibson hy vọng không phải vậy. Anh muốn tên tỷ phú thất sủng đó phải sống một cuộc đời dài với hai bàn tay trắng. Đó có lẽ là sự trả thù tốt hơn tất cả.

Anh mang theo ý nghĩ phẫn khích làm anh thấy ấm lòng đó và bắt đầu bước xuống con đường lấy lợi của sân bay để trở về nhà.

CHƯƠNG 3

Ở chân đồi, Gibson dừng lại bên cạnh tấm biển *Sân bay Dule Tree* để tính toán bước tiếp theo. Nhìn lên nhìn xuống con đường, anh chẳng thấy một dấu hiệu nào của sự sống loài người. Nếu anh nhớ đúng, và anh cũng chẳng biết rằng trí nhớ của anh là đúng thật hay không thì cái sân bay chết tiệt này khá là biệt lập. Vậy phải đi theo đường nào đây? Trái hay phải? Đường bên phải dẫn trở về thị trấn Niobe. Đi bộ sẽ phải mất hơn một ngày. Sẽ chẳng ai tự nhiên cho anh đi nhờ xe với cái bộ dạng như một người rừng măt trí. Hơn nữa, ở Niobe toàn là những ký ức buồn và anh cũng không chắc rằng anh có được chào đón ở đó hay không.

Bên trái vậy. Về với nhà của anh, với con gái của anh sẽ tốt hơn, nó sẽ giúp anh đi tới chứ không dẫn anh trở lại. Có thể anh sẽ gặp may và sẽ thấy một thị trấn nào đó.

Điều kiện thời tiết khiến cho việc đi lại trở nên chậm hơn - tuyết đã được kéo sang hai bên vệ đường thành những dãy cao, tuyết ở phía trên đã tan chảy xuống và đóng băng lại thành những chiếc răng trắng sắc nhọn. Điều đó có nghĩa là nên đi dọc theo mép của con đường trơn trượt với đôi giày thể thao. Sau khi một chiếc xe đầu kéo xô anh nằm dài trên bờ tuyết để đảm bảo an toàn cho đường chạy của nó, anh băng qua đường và đi ngược lại chiều xe cộ để ít nhất anh có thể nhìn rõ chiếc xe đã suýt giết chết anh. Những cơn

gió mạnh dần khi anh bước đi, luồn qua khoảng trống giữa rừng cây sang phía bên kia đường. Gibson nghiêng người về phía trước, tựa vào gió, mắt ngấn nước. Sau một phần tư dặm, anh đã không thể cảm nhận được khuôn mặt của mình nữa.

Anh dừng lại, người run lên bần bật không kiểm soát được và mặc vào từng chiếc áo có trong chiếc túi vải thô. Với chiếc áo phong của Thủy quân lục chiến, anh đã tạo ra một bộ cánh trùm đầu thật thô thiển để che cổ, miệng và mũi. Anh kéo chặt khóa áo gió lên, thụt hai tay vào trong ống tay áo và lại lên đường. Anh trông thật lố bịch nhưng nó sẽ làm chậm lại quá trình giảm nhiệt của cơ thể.

Đến đoạn đường cong, anh bắt kịp với Gấu, cô đang đứng dưới một gốc cây độc sách. Váy áo của cô vẫn phất phơ trong gió.

“Em không lạnh sao?” Anh hỏi.

“Em ổn mà.” Cô trả lời. “Đi với em chứ?”

Họ sóng bước với nhau. Không ai nói gì, nhưng có cô ấy đồng hành, anh như được tiếp thêm sức mạnh để đi về phía trước, kể cả khi anh cảm thấy cơ thể anh đang yếu dần. Cơ đói cồn cào và cơ khát cào siết cổ họng anh. Có lẽ, nếu anh nằm lại xuống bãi tuyết, anh sẽ tỉnh lại ở trong căn khám chằng? Sẽ có đồ ăn đợi sẵn ở đó; anh đã từng mong rằng sẽ không bao giờ phải ăn lại những thứ đồ ăn đó thêm một lần nào nữa. Thật là nực cười khi ta tìm ra những thứ đã bỏ lỡ mất.

“Không được nghĩ về thứ đó.” Gấu nói, như đọc được tâm trí anh.

“Anh mệt quá.”

“Anh đã ngủ trên máy bay.”

“Ý anh không phải là vậy.”

“Anh đã luôn chỉ nhắc về Ellie. Anh không được bỏ cuộc.”

Khi nhắc đến tên con gái anh, anh cảm thấy hổ thẹn. So với tất cả sự phẫn khích khi nghĩ đến kế hoạch trả thù Damon Washburn, chính Ellie mới là điều giữ cho anh tiếp tục sống. Mong mọi được gặp lại con gái là niềm hy vọng duy nhất mà sự giam cầm đã không thể lấy đi khỏi anh, nhưng anh thực sự muốn tìm một lối thoát đơn giản. Anh cúi đầu và lê bước về phía trước cho đến khi anh bị thôi miên bởi sự di chuyển của đôi chân. Anh không còn cảm nhận được chúng nữa, vì thế anh tự trấn an rằng anh có thể thấy đôi chân mình đang hoạt động chăm chỉ.

Khi anh ngược nhìn lên một lần nữa, anh thấy những ngôi nhà đơn sơ lùi xa khỏi lề đường. Anh nên hỏi xin giúp đỡ, nhưng ý nghĩ gõ cửa một căn nhà bất kỳ nào đó làm anh sợ hãi. Gõ cửa tức là phải nói chuyện với ai đó, không phải là Gấu hay cha anh, những người hiểu mọi chuyện mà anh đã trải qua. Những người bên trong những ngôi nhà này sẽ chỉ nhìn thấy một gã điên được bọc trong chiếc áo gió. Hoặc thậm chí sẽ nhăm anh với một nghi can bỏ trốn, điều mà anh cho rằng cũng không khác sự thật là mấy. Đã có những khoảnh khắc lóe lên trong đầu rằng anh sẽ thuyết phục những người chủ nhà, nhưng giờ anh cũng chẳng nhớ nổi như thế nào nữa. Anh sẽ nói gì với họ đây? Anh sẽ bắt đầu như thế nào đây?

Duke Vaughn dựa vào một chiếc xe bán tải cũ hiệu Ford với tấm biển **Cần bán** dán trên cửa sổ xe. Người cha đã chết vẫy gọi anh và Gibson đi xuống lối xe vào nhà. Gấu đã biến mất một lần nữa. Cô và cha của anh đã tránh gặp mặt nhau, anh nhận thấy như vậy. Đạo

này họ có vẻ không được hòa hợp với nhau cho lắm.

“Con không thể làm điều này.” Anh nói với cha mình, mắt đánh về phía cánh cửa trước của ngôi nhà.

“Con có biết là trong sự nghiệp của mình, cha đã gõ cửa biết bao nhiêu căn nhà không? Để đề nghị những người hoàn toàn xa lạ bỏ phiếu cho ứng viên của mình?”

Gibson lắc đầu. “Có giống như này không?”

Duke thừa nhận điều đó. “Ta không định nói rằng con vô trách nhiệm. Con thường thích sự thử thách.”

“Đây không phải là thử thách. Đây là một điều bất khả thi.”

“Đa số mọi người nói rằng Damon Washburn không thể chạm vào được. Nhưng chúng ta vẫn sẽ làm điều đó. Trước hết, con cứ gõ cửa căn nhà này đi đã.”

“Con sẽ nói gì đây?”

“Con có bao nhiêu tiền mặt trong túi?” Duke nói.

Gibson không biết. Anh lục lọi trong ví và đếm được mười tờ hai mươi đô. Anh không nhớ là mình có số tiền này từ khi anh bị bắt. Một món quà từ CIA ư? Họ thật là rộng rãi, hào phóng khi đưa anh số tiền thôi việc này cho khoảng thời gian mà anh đã phục vụ cho họ. Hai trăm đô-la đó hẳn sẽ không giúp được nhiều cho anh. Anh vẫn còn có những tấm thẻ tín dụng của mình, nhưng chắc là chúng đã bị đóng băng rồi vì đã không thanh toán từ cách đây rất lâu. Anh nhìn đĩa trẻ sáng sửa trên tấm bảng lái xe của mình, lòng dấy lên một cảm giác như nỗi nhớ nhà. Nó vẫn còn hiệu lực cho đến ngày sinh nhật của anh ở năm 2021. Anh thắc mắc liệu nó đã hết hạn sử

dụng hay chưa.

Gibson nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên cửa sổ của chiếc xe tải. Anh cởi bỏ chiếc áo phong quần quanh đầu xuống, ngăm ngúa gã đàn ông đang nhìn lại anh từ trong gương, nửa lạ, nửa quen, quen mà lại lạ. Khuôn mặt của một kẻ lang thang, hoang dã và bị xa lánh. Nhưng ít nhất cuối cùng, anh cũng có câu trả lời cho câu hỏi đã hành hạ anh bấy lâu. Anh vẫn là anh. Đúng là như vậy. Nhưng đó không phải một khuôn mặt mà người ta sẽ mở cửa trước nhà mình để đón chào. Anh trông không phù hợp cho việc làm bạn với con người. Hốc mắt đỏ ngầu như màu đỏ của băng tự hoại. Bộ râu của anh tõe ra như một mớ bụi rậm rồi tung thả xuống ngực anh, và mái tóc dài, dày cộm của anh rơi thõng xuống vai. Gibson đã cố gắng chải vài đường vào mớ tóc đó, nhưng tóc của anh tựa như dây thép gai quấn lên trên những ngón tay màu xanh đen của anh.

“Chắc đôi trăm đồng là đủ để con có được thứ này, cưng ạ.” Duke nháy mắt và vỗ nhẹ vào chiếc xe tải. “Nhưng ai mà biết được, có lẽ họ đang có tâm trạng tốt và vui vẻ đàm phán. Chỉ cần đưa họ cái thứ ma lực đó là được rồi.”

“Ồ, con chắc là cái đó sẽ có hiệu quả.”

“Tinh thần phải thế chứ.” Gần đây, người cha của anh chỉ đưa ra những lời mĩa mai trong tình huống phù hợp với anh.

Gibson đi lên lối vào dẫn tới cửa trước, phân vân không biết là anh sẽ tạo ra ấn tượng tệ hơn với một chiếc áo phong quần quanh đầu hay với kiểu Sasquatch đúng bộ. Cuối cùng, anh gỡ chiếc áo phong xuống, mở cánh cửa chắn bão bằng kính ra và bấm chuông. Một cậu bé không quá tám tuổi đã mở cánh cửa bên trong. Một

luồng nhiệt lớn tựa bức tường phả ra chào đón Gibson, khiến khuôn mặt anh râm ran. Cậu bé mặc áo phông sát nách và quần soóc, ngược nhìn Gibson từ dưới chiếc mũ bảo hiểm của hãng Cincinnati Bengals.

“Trông chú không ổn cho lắm.” Thăng bé nói.

Gibson há miệng, nhưng không nói được lời nào. Anh chỉ tay vào chiếc xe bán tải. Cánh cửa đóng lại và Gibson nghe thấy cậu bé ríu rít gọi ai đó.

“Con sẽ phải làm gì đó tốt hơn là chỉ tay vào mọi thứ theo kiểu như vậy, Tarzan ạ.” Duke nói.

“Con đang cố làm đây.”

Một người phụ nữ ngoài năm mươi tuổi, năm cổ chiếc áo choàng tắm và đi ra cửa. Chị ta đang trang điểm dở. Chị ta mở cánh cửa với một tiếng kêu khế, ném cho anh một cái nhìn chóng vánh từ trên xuống dưới và hỏi anh có việc gì. Gibson đứng đó trong nỗi hoảng loạn câm lặng, đầu óc trống rỗng. Bất chấp cái lạnh, mồ hôi lăn dài sau gáy anh. Người phụ nữ nheo mắt lại, đang chuẩn bị đóng cửa thì mắt chị ta lại rơi xuống chiếc áo phông trên tay anh.

“Cậu là lính Thủy quân Lục chiến à?” Chị ấy hỏi.

Anh gật đầu.

“Mở miệng ra xem nào.” Duke nói.

“Hát tôi nghe bài *Hành khúc Thủy quân lục chiến*,” chị ấy nói.

“Thật sao, thưa chị?”

“Cậu nghe tôi nói rồi đây. Và đừng hát từ đoạn mở đầu *Halls of Montezuma*, bỏ qua đoạn đó tới khổ thứ ba luôn.”

Anh biết rõ điều đó. Bất kỳ người lính Thủy quân Lục chiến nào cũng đều biết. Họ có thể để anh trong căn khám chết tiệt đó cho đến khi não của anh chỉ còn là một món trứng khuấy nhão nhoét, cho đến tận khi anh chẳng thể nhớ nổi tên mình nữa, nhưng anh vẫn sẽ nhớ rõ từng câu từng chữ trong bài thánh ca của lực lượng Thủy quân lục chiến. Nhưng ý nghĩ phải nói quá nhiều đã biến thành nỗi sợ hãi, làm anh hóa đá. Anh mở miệng ra rồi lại ngậm vào.

“Tôi không có nhiều thời gian đâu.” Người phụ nữ nói.

“Con có thể làm được mà.” Duke khích lệ.

Gibson hăng giọng và thốt ra khô khan: *“Hiến thân này cho nhân dân và cho Quân chủng chúng ta. Chúng ta tự hào được phục vụ; trong mỗi trận chiến chúng ta chiến đấu vì sự sống. Chúng ta không bao giờ đánh mất lòng dũng cảm của mình. Nếu...”*

“Được rồi, thế là đủ.” Lời nói của người phụ nữ dịu lại. “Cậu cần gì hả, con trai?”

“Nhà...” Anh lúng búng.

Chị ta gật đầu như thể biết chính xác nơi mà anh muốn nói đến. “Tôi sẽ cho cậu vào... cậu có làm điều gì ngu ngốc không đây? Vì tôi sẽ cho cậu một phát súng vào sọ đấy?”

Anh lắc đầu.

“Vậy thì cởi giày ra và vào trong nhà cho ấm người đi.”

“Con đã làm được.” Duke nói, vui mừng tột độ. “Đây là bước đầu tiên, con trai ạ. Cha tự hào về con.”

Anh không có chung niềm hứng khởi với cha mình và đang cảm thấy giống như một đứa trẻ vừa giành được món quà thưởng vì đã

thể hiện tốt.

Chị ấy dẫn anh theo lối đi qua sảnh xuống bếp, anh ngồi xuống một cái bàn nhỏ ở đó, sung sướng thưởng thức hơi ấm của căn nhà. Chị ấy mang cho anh một cốc nước và một quả chuối. Anh uống hết cốc nước trong một ngụm và nuốt chửng quả chuối; mùi thơm từ vỏ chuối khiến anh muốn khóc, đó là thứ đồ ăn thật đầu tiên mà anh được ăn trong bao nhiêu lâu rồi thì có trời mới biết được. Chị ấy lấy lại cái cốc và rót thêm nước vào. Cậu bé nhảy nhót trong bếp, chiếc mũ bóng bầu dục lắc lư trên đầu. Cậu ta quăng một quả bóng tưởng tượng rồi lao ra.

“Tôi cần phải cho thằng bé trở lại trường rồi.” Người phụ nữ cười thầm. “Thằng bé nghịch như tăng động vậy.”

Gibson gật đầu - một vấn đề mà anh biết rõ ngọn ngành. Anh đã từng là một đứa trẻ như vậy khi anh ở tuổi thằng bé. Ellie đã được thừa hưởng điều đó từ anh. Với con bé, ngồi im tức là chạy theo vòng tròn.

“Hôm nay là ngày mấy, thưa chị?”

Người phụ nữ nheo mắt. “Chà ... chắc hẳn cậu đã có một trận quá chén rồi. Không biết ngày tháng luôn. Hôm nay là hai mươi sáu tháng Mười hai.”

Anh muốn biết năm nay là năm mấy rồi nhưng sợ rằng điều đó có thể đẩy mọi chuyện đi quá xa. Anh đã lỡ mất ngày lễ Giáng sinh cùng Ellie vào ngày đó. Một cú chơi đũa cuối cùng của lũ CIA. Chà, Ellie và anh vẫn có thể tổ chức lễ cùng nhau, vẫn chưa quá trễ để làm việc đó. Có đứa trẻ nào mà không nhảy dựng lên vào buổi sáng thứ hai của kỳ nghỉ lễ Giáng sinh đâu chứ?

“Tôi là Cheryl.”

Gibson ngập ngừng. “John.” Anh nói. Anh không biết tại sao anh lại phải nói dối chị ấy.

“Vậy nhà cậu ở đâu, John?”

“Virginia. Gần Thủ đô. Tôi có đủ tiền để mua vé xe, nếu tôi có thể đến được Morgantown.”

Chị ấy rót đầy nước thêm lần nữa trong lúc suy nghĩ. “Không thể chở cậu đến Morgantown được. Tôi có ca làm lúc mười một giờ.”

“Tôi hiểu. Tôi rất biết ơn...”

“Nhưng tôi có thể thả cậu xuống điểm dừng xe tải ở trên cao lộ I-79. Cậu có thể đi nhờ từ đó.”

Gibson gật đầu đầy biết ơn. Chị ấy để anh lại một mình trong bếp và quay trở lại hoàn thành nốt việc sửa soạn đi làm. Anh đứng dậy để rót thêm nước, đứng cạnh bồn rửa, uống cạn nước rồi rót thêm lần thứ tư. Đồng hồ trên lò vi sóng chỉ 9:42. Vậy là chín giờ bốn mươi hai phút sáng ngày hai mươi sáu tháng Mười hai. Chỉ là một thông tin đời thường như vậy, nhưng nó là cánh cổng quan trọng đứng giữa chốn địa ngục giam hãm anh bấy lâu với nơi này. Định gọi đó là đời thực, nhưng anh ngưng lại, ít nhất là trong lúc này. Anh vẫn còn chất đầy những hoài nghi.

Trên bức tường phía xa trong căn phòng có treo một tấm ảnh đóng khung cẩn thận của một người phụ nữ đang đứng chào trong bộ lễ phục màu xanh. Anh nâng cốc nước hướng về phía người phụ nữ trong hình.

Semper Fi - Luôn Trung thành.

CHƯƠNG 4

Cheryl thả anh xuống điểm dừng xe tải và từ chối nhận khoản tiền mà anh cố đưa cho chị, gọi là có chút tiền xăng xe. Anh cảm ơn người phụ nữ và bắt tay chị khi chị chủ động đưa tay ra. Bàn tay chị săn chắc, làn da nứt nẻ và chai sạn. Cử chỉ tương tác với con người đầu tiên của anh. Nó làm sống dậy ý thức gắn bó với mảnh đất của sự sống. Một sự khác biệt hoàn toàn đối với một người đàn ông mà toàn bộ thế giới của anh chỉ là căn khám có bốn bức tường.

Bên trong cánh cửa của cửa hàng tạp hóa mini có một kệ báo. Gibson nhặt lấy một tờ *Gazette Mail* của Charleston và nhìn vào chỗ ghi năm tháng. Mười tám tháng. Chúng đã giữ anh trong căn khám đó mười tám tháng. Anh hoàn toàn tin rằng đó là mười tám năm. Dù là bao lâu đi chăng nữa thì nó cũng giống như cả một đời người vậy. Làm sao anh có thể giải thích cho Nicole hiểu? Anh đã bỏ lỡ hai lần sinh nhật của Ellie.

Con gái anh giờ đã chín tuổi. Và anh đã sang tuổi ba mươi một. Sự giam cầm với anh có thể đã kéo dài hơn nữa, hơn rất nhiều so với những gì mà sự thoải mái ít ỏi lúc này mang lại.

“Con nghĩ Damon Washburn đã tổ chức những dịp sinh nhật của hắc ra sao?” Duke hỏi, đứng dựa vào quầy. “Ta cá là hắc có cả một bữa tiệc để thác loạn đến chết.”

Ý nghĩ về việc đó làm bóng râm tâm can anh.

Gibson mua một tờ báo và một chai nước lớn. Anh nhờ người phụ nữ ở quầy quét cái thẻ tín dụng của anh, nhưng đúng như những gì anh dự đoán, cái thẻ đó đã bị từ chối. Liên kề với tiệm tạp hóa mini là một nhà hàng đơn sơ; anh ngồi một mình và đặt mấy tờ hai mươi đô lên bàn để người phục vụ thấy rằng anh có thể trả tiền cho bữa ăn. Thực đơn chỉ là tờ giấy một trang được ép bóng, nhưng nó đủ để làm cho Gibson choáng ngợp. Đã quá quen với việc chỉ ăn một loại đồ ăn cho mọi bữa, anh không biết chọn món gì cho mình. Làm thế nào mà một việc đơn giản như vậy bỗng trở thành một lựa chọn mang tính sống-hay-chết được cơ chứ? Khi người phục vụ đi tới, mũi nhăn lại tỏ vẻ không ưa, anh chỉ tay bằng quơ vào thực đơn và giơ lên cho cô phục vụ kia nhìn thấy.

Người phục vụ mang tờ thực đơn đi và mang lại cho anh một chiếc burger gấp đôi phô mai. Anh ăn nó quá nhanh và tự làm bụng mình bị đau. Nhưng giống như một con chó chẳng biết khi nào mới no bụng, anh gọi thêm cái thứ hai. Chờ đợi, anh đọc báo từ đầu tới cuối, và, dù rằng tờ báo chỉ có những mẫu tin tức địa phương, nó giống như một sợi dây tinh tế buộc anh với thế giới này. Nhìn ngược qua tờ báo, anh dò xét những người tài xế xe tải ở những bàn xung quanh, cố tìm lấy một gương mặt thiện cảm. Hoặc là chẳng có một tài xế nào có được gương mặt thiện cảm hoặc là anh đã quên bém mắt rằng như nào mới là một gương mặt thiện ý.

Tới lượt Gấu đóng vai trò làm hoạt náo viên. “Anh có thể làm được mà. Đang là dịp Giáng sinh. Người ta luôn cảm thấy rộng lượng vào mỗi dịp Giáng sinh.”

Gibson chẳng hiểu gì về điều đó cả, nhưng anh lấy một hơi thật

sâu và đứng lên.

“Xin thứ lỗi.” Anh bắt đầu. Tất cả những cái đầu đều quay lại để xem ai đang làm phiền buổi sáng của họ. Anh rón rén tiến về phía trước. “Tôi muốn xin đi nhờ tới Morgantown để bắt một chuyến xe về nhà. Tôi có một ít tiền, không nhiều, nhưng tôi xin gửi một ít gọi là tiền xăng. Tôi là cựu lính thủy đánh bộ, một người lính đã chẳng còn một chút may mắn. Nếu các bạn có thể giúp, tôi sẽ biết ơn lắm lắm. Cảm ơn các bạn và chúc Giáng sinh vui vẻ.” Anh ngồi lại xuống ghế và nhìn chăm chăm vào tờ báo, mặt phát đỏ vì xấu hổ. Hóa ra cảm giác ăn xin là như vậy; anh không nghĩ rằng anh sẽ nhìn vào một người vô gia cư theo cách đó thêm một lần nữa.

Gấu mím cười đầy thông cảm, nhưng chẳng có ai nhân dịp đó mà cho anh một lời đề nghị cho đi nhờ. Sau một giây ngập ngừng, những người trong phòng trở lại với hoạt động ăn uống và nói chuyện, đồng lòng gạt bỏ sự ngất quãng vừa rồi khỏi mở ký ức lộn xộn và tiếp tục buổi sáng của họ. Gibson đã ăn xong chiếc bánh thứ hai và gọi cà phê, anh nghĩ tới những cách khác để đi tới Morgantown. Cuối cùng, anh chọn cách tiếp cận riêng rẽ. Anh chờ những chiếc xe tải mới tới và khẩn cầu người lái xe. Trao đổi riêng với từng người một. Quá nhiều tương tác với con người thật đau đớn nhưng anh chấp nhận điều đó, miễn là nó có thể giúp anh về nhà với Ellie.

Giải quyết xong, Gibson thanh toán hóa đơn và đi ra. Một người đàn ông chặn anh trên lối ra cửa và nói rằng sẽ thả anh xuống Morgantown. “Đó là ngựa chiến của tôi.” Người đàn ông nói, tay chỉ về phía chiếc xe bán tải ở phía xa của bãi đậu. “Hai mươi phút nữa

sẽ đi.”

“Thấy chưa?” Gấu nói. “Giáng sinh mà.”

Tốc độ bảy mươi dặm một giờ đưa họ đến Morgantown chỉ trong vòng hơn 60 phút một chút. Người lái xe tải, không muốn nói tên của mình ra, đã cho Gibson xuống trước nhà ga Mountaineer. Gibson đưa anh bốn mươi đô, người lái xe lấy hai mươi đô, và hai người đàn ông bắt tay nhau mà chẳng nói gì nhiều hơn những gì cần thiết. Gibson cảm thấy biết ơn sự im lặng đó. Cảm giác tự do ngắn ngủi đã làm anh kiệt sức - mỗi sự tương tác, mỗi quyết định đều vậy. Những phần nào đó trong con người anh vẫn thuộc về những thói quen bất khả xâm phạm trong căn khám. Sự trở trêu không thể đơn giản hơn thế - lúc nào anh cũng mơ trốn thoát khỏi đó, nhưng giờ, chỉ một vài giờ sau khi được phóng thích, tất cả những gì anh muốn lại là trở lại nơi anh cảm thấy an toàn. Đây có phải là điều mà sự giam hãm đó đã gây ra cho tâm trí anh?

Anh ngược nhìn trạm xe buýt. Trễ giờ xe chạy tận 18 tháng. Khi đó anh đang trên đường tới Morgantown thì tin nhắn đầy tuyệt vọng của Lea đã kéo anh trở lại Niobe. Cuộc đời hẳn sẽ khác biết bao nếu anh phớt lờ cô ta. Anh sẽ không bao giờ gặp phải Damon Washburn. Không bao giờ gặp phải Charles Merrick.

Đúng là một chuyến đi lòng vòng.

Anh vẫn tiếp tục gặp may, chuyến xe khách tiếp theo sẽ khởi hành trong mười phút nữa. Chừng đó là đủ thời gian cho anh mua vé, đi vệ sinh và tìm một ghế trống ở cuối xe. Lúc đầu, anh ngồi nhìn xe cộ qua lại trên đường cao tốc, nhưng chẳng mấy chốc, chiếc xe đu đưa ru anh chìm vào giấc ngủ. Anh tỉnh dậy, hét lên, chắc hẳn

anh mơ thấy mình bị nhốt trở lại trong căn khám và mất phương hướng khi sự thực không phải thế. Một hành khách phía bên kia lối đi nhìn chăm chăm đầy nghi ngờ vào hành động của anh. Gibson ngồi thẳng dậy và dụi mắt cho tỉnh ngủ. Anh đoán rằng chiếc xe đã về đến Maryland vì tuyết rơi mỏng đi khi họ dần đi ra khỏi vùng núi. Giờ thì rất gần rồi. Gấu lửng thững đi lại và ngồi cạnh anh. Họ chơi trò chữ cái trên lớp kính cửa sổ cho đến khi anh bắt gặp ánh mắt nhìn chăm chăm của vị khách kia lần nữa.

Đã hơn bảy giờ khi Gibson đi vào đường taxi ngoằn ngoèo bên ngoài Ga Union. Đám đông là một mớ hỗn độn gồm khách du lịch trong kỳ nghỉ và người đi làm xa trở về từ Philadelphia, New York vào đêm tháng Mười hai sắc lạnh này, Gibson không thuộc về họ. Trên đầu, những vòng hoa lớn được treo giữa các mái vòm của nhà ga. Anh cúi đầu xuống và lê bước về phía trước. Những người điều phối xe điều tiết các dòng xe taxi hồi hải để giữ cho xe cộ được lưu thông, nhưng vẫn phải mất hai mươi phút anh mới đến được phía trước. Duke đứng xếp hàng chờ cùng anh.

"Con trở về đó để làm gì?" Duke hỏi. "Con nghĩ rằng họ thật sự muốn gặp con sao?"

"Đó là gia đình con."

"Chỉ là vợ cũ và một bé con chẳng hề biết người cha chết dẫm của nó, kẻ đã bị nhốt trong căn khám bí mật của lũ CIA suốt mười tám tháng, là ai. Con trai, đây không phải gia đình, đây chỉ là sự xuất hiện của một vị khách trên chương trình của Maury Povich mà thôi." Duke ngừng lại để điều đó ngấm vào đầu anh. "Vậy thì... sao nào? Con nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra? Con nháy nhót tới trước

cửa nhà họ, trông như một anh chàng Chewbacca hện hò lần đầu và họ sẽ dang rộng cánh tay đón chào con ư? Con đã nghĩ kỹ về những điều đó chưa?”

Gibson nhìn cha anh đầy cầu khẩn. “Nhưng con không có nơi nào khác để đi cả.”

“Đây không phải là một lý do hợp lý để con đi đến chỗ nào đó.”

“Cha muốn con làm gì đây?”

“Điều con đã hứa với ta.” Khuôn mặt Duke dí sát vào mặt Gibson. “Con muốn Nicole tôn trọng con đúng không? Vậy thì hãy chứng tỏ con là một người đàn ông xứng đáng được tôn trọng đi. Gã Damon Washburn phải trả giá. Nếu con đến gặp cô ấy lúc này, trong bộ dạng thế này thì thế nào? Sẽ chẳng có gì tốt đẹp đâu. Ta bảo đảm với con điều đó.”

Một nhân viên điều phối chỉ Gibson đến một chiếc taxi đang đợi. Tay tài xế phản đối rằng anh ta không muốn chở một kẻ ăn mày và sẽ không mở cửa xe cho tới khi Gibson chìa tiền ra cho anh ta thấy. Khi được thỏa mãn, người tài xế mới nhập địa chỉ nơi đến của Gibson trên thiết bị định vị GPS và lái xe phóng về phía Massachusetts.

Ý nghĩ đoàn tụ với con gái làm anh phấn khích, nhưng cha anh lại đánh thức những nỗi sợ hãi nguyên sơ nhất của anh. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu quả thực anh đã đi quá lâu? Ellie không nhớ anh là ai thì sao? Có lẽ anh nên đợi thêm, sửa sang lại bộ dạng một chút để không làm con bé sợ hãi. Đã hai lần anh rướn người lên trước, định nói với người lái xe chở anh tới một nhà nghỉ rồi lại tự dừng lại. Anh không có đủ tiền để ở một nơi sang trọng như thế; hơn nữa, anh

cần gặp Ellie để gợi nhắc lại cho chính mình vì sao anh muốn được sống.

“Sẽ ổn thôi.” Gấu nói. “Nicole sẽ hiểu. Cô ấy biết anh yêu con bé tới nhường nào.”

“Nếu tôi làm con bé sợ thì sao?”

“Anh sẽ không như vậy. Anh là cha nó cơ mà.”

“Nhưng nếu tôi làm nó sợ thật thì sao?”

“Con bé sẽ vượt qua được.” Gấu trấn an anh.

Ý nghĩ Ellie sẽ tránh xa anh thật quá khủng khiếp trong tưởng tượng của anh. Gibson để ý thấy tia mắt của người tài xế qua gương chiếu hậu.

“Anh đang làm gì vậy?” Người lái xe hỏi.

“Xin lỗi.” Gibson nói. “Tôi chỉ đang nói với chính mình thôi.”

“Đừng làm thế nữa.”

“Anh ta thật hẹp hòi.” Gấu nói.

Gibson nhìn cô một cách khấn khoản như cầu xin Gấu hãy giữ im lặng. Anh không muốn bị đuổi cổ ra khỏi xe. Anh sắp về tới nhà rồi.

“Hừm, đúng vậy mà.” Gấu nói, cố vớt vát thêm một câu nữa. Nhưng sau đó, cô ấy giữ im lặng thật.

Họ rời khỏi đường vành đai và đi vào khu dân cư nơi Nicole và Ellie sống. Nơi anh đã từng sống. Gibson ngồi hướng về trước, để cánh tay trên hai đùi và cố kìm giữ nhịp tim đang đập nhanh dần. Chiếc taxi tấp vào lề đường. Gibson hít một hơi thật sâu rồi nhìn qua cửa sổ.

Căn nhà đó không đúng.

Người lái xe taxi đã chở anh đến nhà khác.

Tay tài xế đọc lại địa chỉ mà anh đã đưa cho mình - Số 53, Mulberry Court - và cho Gibson xem địa chỉ trên thiết bị định vị GPS của mình. Gibson không hiểu. Chẳng nhẽ anh đã quên địa chỉ căn nhà mà Nicole và anh cùng nhau đi mua hay sao? Căn nhà mà Ellie đã được sinh ra và lớn lên. Căn nhà mà anh phải vật lộn để giữ lại khi anh không tìm được công việc. Chẳng nhẽ anh điên *đến mức đó* sao? Anh cố nghĩ ra cái địa chỉ đúng nhưng đầu anh hoàn toàn âm u. Gibson với ra tay cầm cửa xe nhưng cánh cửa bị khóa. Người tài xế nhắc lại số tiền xe và Gibson cúi tất cả số tiền cho người lái xe, gã này đếm cẩn thận rồi mới đồng ý mở khóa cửa.

Gibson loạng choạng bước ra khỏi xe, người chậm rãi quay vòng tròn. Anh nhận ra mọi thứ. Những căn nhà bên kia đường. Những nhà hàng xóm. Cái cây có khúc thân gỗ ghề vì bị một tay lái xe tuổi teen nhảy chồm khỏi lề đường và húc vào nó. Mọi thứ vẫn y nguyên. Ngoại trừ căn nhà. Căn nhà đâu rồi?

Anh thật sự đã mất trí thật rồi. Hoặc tệ hơn, có lẽ anh vẫn chưa thoát khỏi căn khám. Đây chỉ là một chuyến đi khác của anh qua lối đi bí mật. Anh không thể tin nổi là cảm giác này lại thật đến như thế nhưng cũng chẳng có cách giải thích nào khác cho trò đùa tàn ác mà tâm trí anh tạo ra này. Tất cả những gì anh muốn lúc này là được Gấu dẫn trở lại căn khám. Anh gọi tên cô, nhưng cô không trả lời. Có lẽ cô ấy đang chơi trò trốn tìm giống như đôi khi cô ấy hay làm. Anh chạy xuống dưới lòng đường gọi cô ấy và tìm kiếm phía sau những chiếc xe đang đậu ở đó.

Đến góc đường, anh bỏ cuộc và tự tát thật mạnh vào mặt mình. Cố gắng lấy lại tỉnh táo. Anh không muốn bị mắc kẹt trong tấm gương mờ ảo của ký ức, anh véo vào da sau cổ tay cho đến khi nó bầm tím. *Làm ơn hãy đưa con ra khỏi chốn địa ngục này*, anh ngược lên cầu xin bầu trời đêm.

“Gấu. Làm ơn trở lại đây. Giúp anh với.” Anh thút thít, hy vọng rằng cô ấy chưa đi quá xa khỏi tầm nghe những lời của anh. “Làm ơn mà.”

Chẳng có gì. Anh ngược lên nhìn biển hiệu tên đường ghi rõ chỗ giao nhau của đường Macomb Lane và Mulberry Court. Anh quay lại con phố và đọc lên số nhà của từng căn: 47, 49, 51... Anh nhận ra tất cả những căn nhà này. Mọi thứ đều đúng như những gì anh nhớ được, nhưng khi anh dừng lại trước số nhà 53 Mulberry Court, căn nhà vẫn không đúng. Nó to gấp đôi căn nhà trong trí nhớ của anh. Màu sắc khác. Phong cách khác. Đầu anh nhói đau. Có lẽ đây là căn nhà đúng. Có lẽ họ đang ở bên trong đợi anh và chỉ anh nhớ sai căn nhà. Hẳn là như vậy.

Một chiếc xe màu bạc tấp xuống lối vào. Một người đàn ông mặc vest bước ra khỏi xe. Anh ta nhìn Gibson từ trên xuống dưới, không có vẻ gì là quá ấn tượng. Anh ta bước hướng về cửa trước nhưng rồi nghĩ lại và đi ngang qua khoảnh vườn để gặp Gibson trước cổng.

“Tôi có thể giúp gì không?” Người đàn ông hỏi.

“Anh sống ở đây à?”

“Anh là ai?”

“Đây là số 53 đường Mulberry Court phải không?”

“Vâng, đúng vậy. Tôi có thể giúp gì không?” Người đàn ông hỏi lần thứ hai.

Cánh cửa trước hé mở. Một người phụ nữ nhìn ra với một đứa trẻ bám bên hông. Hai cậu nhóc đùn đẩy nhau về phía trước để xem chuyện ồn ào gì ở ngoài kia.

“Tom, chuyện gì vậy?”

“Không có gì, em ạ, cho lũ trẻ ở trong nhà nhé.”

“Căn nhà này của anh là thế nào?” Gibson nói. “Chuyện gì xảy ra với căn nhà trước đây vậy?”

Người đàn ông cứng người. “Anh là ai?”

“Tôi từng sống ở đây. Chuyện gì xảy ra với căn nhà cũ hả?”

Người đàn ông quay về phía vợ mình: “Đóng cửa lại. Gọi cảnh sát.”

“Chuyện gì vậy anh?” Giọng người phụ nữ vang lên.

“Lấy khẩu súng ở trên tầng hai xuống. Đừng mở cửa.”

Người vợ tái nhợt đi nhưng không cử động, cứng đờ người không biết nên chọn làm theo những gì người chồng bảo hay đi ra góp sức với chồng mình.

“Chuyện gì xảy ra với căn nhà ở đây trước kia?” Gibson hỏi lại lần nữa.

“Nó cháy rụi rồi.” Người đàn ông nói.

Gibson mò mẫm cái chốt cửa cố tìm cách vào trong. Đây hẳn là một trò bịp bợm. “Anh đang nói cái gì vậy?”

“Căn nhà đó đã cháy rụi rồi,” người đàn ông lặp lại, hai tay anh ta bám trên cửa, giữ cho nó không bị mở ra.

Gibson cảm thấy một nỗi sợ hãi như người vừa vào phòng cấp cứu. Nỗi sợ hãi của một con bệnh đang cố đoán xem cử chỉ bộ dạng của vị bác sĩ sẽ mang đến thông tin gì về bệnh tình của anh ta. “Ý anh là sao, cháy rụi là sao?”

“Dừng lại. Anh cứ dừng lại đã. Anh đang làm lũ trẻ sợ hãi.”

Gibson ngược lên nhìn khuôn mặt lũ trẻ, thấy nỗi sợ hãi của chúng. Anh buông tay khỏi cánh cổng, giơ hai tay lên. “Tôi xin lỗi. Chỉ xin anh nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra được không? Có ai bị thương không?”

“Tôi không biết. Chúng tôi chuyển đến đây chỉ mới vài tháng trước.”

“Anh mua nhà từ ai?”

“Qua một người môi giới. Anh nhìn xem, rõ ràng là chẳng có thứ gì liên quan với anh ở đây cả. Vợ tôi đang gọi điện cho cảnh sát. Anh nên đi đi.”

Gibson nhìn lần cuối kẻ mạo danh đang đứng tại nơi từng là căn nhà trong mơ của anh. Anh lùi xa khỏi cánh cổng, lão đảo bước xuống đường. Cơ thể như kiệt sức, anh khụy xuống, nôn mửa. Anh nhắm nghiền mắt lại và cố dùng tâm trí thu người trở về căn khám, nhưng khi mở mắt ra, anh vẫn ở đó, trên phố Mulberry Court. Gibson cầu nguyện để điều đó không phải là sự thật. Nhưng nếu đúng thật như vậy thì sao? Và chuyện gì xảy ra nếu họ đã ở nhà? Chúa ơi, chuyện gì chứ, nếu lúc đó họ ở trong nhà? Tê dại và mất trí, giờ anh cũng chẳng có nơi nào để đi nữa. Gibson đi thẳng theo một hướng vô định, hy vọng sẽ tìm thấy lối đi bí mật trở về căn khám.

“Ta đã cảnh báo con chớ có quay trở về nơi đó.” Duke nói.

“Cha biết trước rồi sao?”

“Ta không nghĩ con có thể chịu đựng được chuyện đó. Ta chỉ cố bảo vệ con khỏi chính bản thân con.”

“Dẫn con trở lại. Làm ơn!” Gibson nói. “Con không thể ở lại đây thêm được nữa.”

Một chiếc xe cảnh sát tuần tra đi vượt qua anh và tấp vào lề đường cách dãy phố chừng sáu mét. Viên sĩ quan mặc đồng phục với khuôn ngực vạm vấp sau lớp áo giáp bước ra từ trong xe. Những người chủ của căn nhà mới số 53 Mulberry Court đã không nói dối.

“Chào buổi tối, thưa ông. Tôi có thể nói chuyện một lát với ông được không?” Giọng của viên sĩ quan khá nhẹ nhàng và thân thiện.

Những sai chân dài của Gibson vẫn không dừng lại. Anh đã phải nói chuyện cả một ngày trời. Viên cảnh sát có thể bắn anh là tất cả những gì Gibson quan tâm lúc này. Anh phải trở về căn khám ngay. Lối đi bí mật phải ở đâu đó ngay đây.

“Thưa ông, tôi chỉ xin vài phút thôi. Ông làm ơn đứng lại một lát được không?”

Khi thấy Gibson không có dấu hiệu dừng lại, viên cảnh sát nhẩy lên vỉa hè, đứng chặn lối đi của anh. Một chiếc xe tuần tra khác xuất hiện ở phía góc phố và đi tới từ một hướng khác. Một phần ý thức xa xưa và rệu rã của Gibson cho anh biết rằng chuyện này sẽ chỉ mang đến điều tồi tệ. Anh không nghe theo lời viên cảnh sát, lách người sang một bên để tránh, viên cảnh sát cũng bước sang ngang để chặn lối của anh. Viên cảnh sát đưa một tay lên, chìa lòng bàn tay.

“Thưa ông. Dừng lại, được chứ? Ngay tại đây.” Viên sĩ quan đã đưa ra lời đề nghị lịch sự lần thứ hai nhưng lần này giọng anh ta đanh lên.

Ở phía trước, Gibson nhìn thấy một cái ngách tõe ra trên hàng rào bên đường. Đó là lối đi bí mật dẫn vào nơi mà căn nhà cũ của anh chưa bị cháy và Nicole và Ellie đang vui vẻ, an toàn ở đó. Gibson thả cái túi xuống, bước một bước thật nhanh sang bên trái và gạt tay về phía trước để né viên cảnh sát. Chỉ cần nhích người lên một chút là sẽ thoát được. Nếu anh có thể vươn tới được lối đi bí mật thì họ sẽ không thể nào theo kịp được. Nhưng gạt tay lên người viên cảnh sát là một hành động khiến cho tình huống từ chỗ chỉ là trạng thái căng thẳng trở thành đối đầu.

Viên cảnh sát nắm lấy cổ tay Gibson, và xoay người, khóa cẳng tay Gibson về phía sau. Đà bẩy trên khớp ép Gibson lao người về phía trước. Gibson vung chân đá người đàn ông kia, bất lực không thể thoát ra được. Chân anh chạm vào đầu gối viên sĩ quan. Viên cảnh sát lằm bằm và buông tay một lát. Chiếc xe tuần tra thứ hai rú lên, dừng lại và bật lên lề đường, chặn lối thoát. Một cảnh sát khác nháy ra. Gibson bò xuống vỉa hè bằng cả bốn chi cho đến khi viên sĩ quan đầu tiên giáng súng điện Taser vào anh. Một đầu gối thúc vào lưng anh, và hai viên cảnh sát chộp còng tay vào, rồi ngồi phịch xuống trên lưng.

Duke liếc mắt chán nản nhìn người con: “Con chọn thời điểm chết tiệt nhất để phá luật.”

CHƯƠNG 5

Gibson trải qua một đêm ở trụ sở cảnh sát. Anh đã qua được mười hai giờ liên tục sống trong tự do rồi lại tìm đường trở lại một phòng giam. Rõ ràng, anh đã tấn công một cảnh sát, nhưng Gibson nhớ rằng chỉ va chạm một chút thôi. Anh hồi tưởng lại cái gì đó như là có xe cảnh sát tuần tra và một cuộc vật lộn nhưng chỉ lóe lên trong chốc lát. Anh đổ tại những chỗ trí nhớ bị mất là do vết bỏng súng điện Taser trên lưng, vết thương bầm tím và thô rát, và anh đã trải qua một đêm trằn trọc thất thường. Mỗi lần anh nhắm mắt chìm vào giấc ngủ thì những cơn mơ đầy lửa và những cơn đau đuổi theo anh lại kéo đến. Ellie la hét gọi anh từ cửa sổ phòng ngủ của con bé.

“Điều này là thật sao?” Anh hỏi người cha đang đứng lơ mơ cạnh mình mỗi lần anh tỉnh giấc.

“Đó là vấn đề à?”

“Cha trả lời con kiểu gì vậy? Cha chỉ cần nói cho con biết Ellie có bình an hay không thôi.”

“Tại sao ta phải quan tâm chứ? Con có thèm đếm xỉa gì đến những điều ta nói đâu?”

Đến sáng, một viên sĩ quan ít nói dẫn anh đến phòng thẩm vấn và còng tay anh vào bàn. Gibson hỏi viên sĩ quan về Ellie và Nicole; nhưng, giống như đêm hôm trước, anh không nhận được câu trả lời nào. Vì sự an toàn của gia đình, anh cầu ước trong tuyệt vọng rằng

tất cả những thứ này chỉ là một trong những ảo tưởng phức tạp của mình, nhưng thắm sâu trong tâm trí anh biết rằng đó là thật.

Phải rất nhiều giờ sau đó mới có người đến thăm vấn anh. Anh mệt nhừ với sự bất công đó, tầng lớp cơ giận chất đọng lên trong lòng anh như những mớ củi khô chỉ đợi một mồi lửa. Anh cảm thấy lòng mình như cơ giận của một đứa trẻ sắp hết chịu nổi cho đến khi Gấu nói anh đọc sách cho cô ấy nghe. Cô ấy cũng cảm thấy tan nát về vụ cháy và anh có thể nhìn thấy rằng chính anh đang là kẻ thật ích kỷ. Họ đọc khe khẽ cho đến khi Gấu bình tâm trở lại. Cuối cùng, cánh cửa đã mở ra. Gibson ngừng lại ở giữa cầu và trao quyển sách lại cho Gấu. Một viên thanh tra mặc thường phục mang theo một tệp hồ sơ đến ngồi đối diện với anh. Người đàn ông có đôi mắt tự tin, gần như tự phụ và chải mái tóc ngắn màu vàng về phía trước theo kiểu Caesar mà anh ta có thể vuốt nhẹ nhàng chỉ bằng một lòng bàn tay. Anh ta giới thiệu rằng tên anh ta là Jim Bachmann.

“Sáng nay anh thấy thế nào?” Anh ta hỏi Gibson như thể họ gặp nhau để chơi một trận golf.

“Đừng để mất sự tỉnh táo của mình.” Gấu nói, đứng dậy và đi ra khỏi phòng.

Đó là một lời khuyên hữu ích nhưng Gibson không chắc rằng mình có làm theo được hay không. Anh muốn đánh liên hồi viên thanh tra Jim Bachmann đó, đánh bầm dập đôi mắt anh ta trong vũng máu và hủy hoại mái tóc hoàn hảo của anh ta.

“Đừng nói với hăn điều gì.” Duke nói. “Hắn ta có thể cũng là CIA giống Washburn đây.”

Gibson nghĩ có lẽ Duke bị hoang tưởng.

“Không ai nói cho tôi biết về vụ cháy nhà cả.” Gibson nói.

Duke bực bội, thở dài thườn thượt.

“Chúng ta sẽ nói về chuyện đó.” Viên thanh tra nói.

Ba mươi phút sau đó, viên thanh tra nhắc cho anh biết những quyền lợi của mình trong khi cũng ngụ ý rằng sẽ là sai lầm nếu anh đòi thực hiện bất kỳ quyền lợi nào trong số đó. “Anh có thể yêu cầu một luật sư, chúng ta sẽ dừng tại đây, nhưng sau đó thì tôi không thể làm bất cứ điều gì cho anh nữa.” Đưa chuyện này ra tòa quả là một chuyện lớn - những tay luật sư và tòa án sẽ chỉ là kẻ thù của anh, và chỉ có người bạn già tốt bụng Jim Bachmann này có thể giúp giải quyết mớ lộn xộn mà thôi. Gibson lấy làm ngạc nhiên khi anh ngu ngốc nghĩ như thế trước khi anh nhận ra rằng mình chưa yêu cầu luật sư cho mình.

“Anh có thể làm ơn nói cho tôi biết có ai bị thương không?”

Thanh tra Bachmann bỏ qua câu hỏi đó và cũng chẳng hề bị suy suyển bởi lời cầu khẩn của anh. “Anh trả lời những câu hỏi của tôi, rồi chúng ta sẽ bàn đến câu hỏi của anh.”

“Con gái tôi... nó có an toàn không?” Gibson nói.

“Chúng ta có thể nói về tất cả những chuyện đó sau khi anh trả lời tôi.”

Gibson dò xét Jim Bachmann. Anh vốn luôn có năng khiếu trong việc đọc vị người khác và cố gắng tìm ra ý định của viên thanh tra qua những cử chỉ của anh này. Tâm trí anh lại không thể tập trung được, còn khuôn mặt viên thanh tra thì trông như một tập hợp hình khối của những chiếc máy bay góc cạnh. Gibson thất vọng hỏi lại: “Tại sao lại ngăn tôi lại?”

“Cảnh sát nhận được báo cáo về một người được mô tả có ngoại hình giống anh đã gây rối ở số nhà 53, phố Mulberry Court.”

“Không có gây rối nào cả. Chỉ là nói chuyện thôi.”

Bachmann ghi chép cái gì đó. Gibson nhận ra là anh đã thừa nhận sự có mặt của mình ở nơi đó.

“Chúng tôi chỉ trao đổi một chút. Tôi thề.”

Bachmann nở một nụ cười đồng tình. “Người chủ nhà lại kể một câu chuyện hoàn toàn khác.”

“Và vì thế nên các anh bắn súng điện vào tôi à?”

Viên thanh tra liếc nhìn Gibson. “Anh đã không tuân thủ lời hướng dẫn của cảnh sát. Rồi anh tấn công cảnh sát đó. Đó là lý do anh bị bắn điện.”

“Tôi không nhớ mình đã làm vậy.”

“Đừng lo. Đã có camera gắn trên người ghi lại việc đó rồi. Nhân tiện, nó là camera 1.5 luôn đấy.” Jim Bachmann mở tập hồ sơ ra. “Vậy... số 53 Mulberry Court. Đó là địa chỉ nhà vợ cũ của anh, phải không?”

Gibson gật đầu, trong lòng cảm thấy không thoải mái ngay khi nhắc đến Nicole.

Duke nhìn qua bờ vai của viên thanh tra xuống tập hồ sơ. “Thằng chó đẻ này đang dựng lên chuyện gì đó để gán cho con đây.”

“Vậy điều gì đã khiến anh có chuyển thăm ngoài dự kiến vậy?”

“Tôi nghĩ tôi bị bắn vì hành động tấn công cảnh sát. Và nếu anh có bằng chứng về việc đó trong camera gắn trên người thì tại sao

anh phải hỏi những điều này chứ?”

“Đừng lo lắng về chuyện tấn công. Anh cảnh sát đó là một người bạn. Nếu anh hợp tác với chúng tôi trong cuộc điều tra thì tôi dám chắc với anh rằng anh ta có thể bỏ qua chuyện đó.”

“Anh thực sự muốn gì?”

“Anh có thể chứng thực cho việc anh đã ở đâu vào ngày căn nhà người vợ cũ của anh cháy rụi không?”

Câu hỏi đó khiến Gibson ngạc nhiên, nhưng giờ anh đã hiểu ra vì sao anh bị bắt về đây và vì sao gia đình đó hoảng loạn cả lên. Căn nhà của Nicole không tự cháy; mà đã *bị* đốt cháy rụi. Và anh là một nghi phạm, có lẽ là nghi phạm duy nhất. Một người chồng cũ thất nghiệp, bất mãn thì đương nhiên sẽ được liệt kê lên đầu danh sách nghi phạm rồi. Kết tội tấn công chẳng là gì khác ngoài một cái cớ để thẩm vấn anh về vụ hỏa hoạn. Điều đó làm cho cơn giận dữ của anh bốc hỏa lên hết.

Bachmann nhắc lại câu hỏi.

“Đừng trả lời.” Duke mách nước.

Gibson lờm cha. Anh thấy không cần phải được nhắc nhở rằng những câu chuyện thêu dệt về hành động bắt cóc của CIA và những nhà tù bí mật sẽ chỉ mang lại tác dụng tồi tệ. Viên thanh tra nhìn theo ánh mắt của Gibson tới bức tường trống nơi Duke vừa đứng và viết thêm lời ghi chép. Gibson đồ rằng đó chỉ là hành động làm màu.

“Anh Vaughn, tôi không thể nói rõ cho anh được nếu anh không trả lời câu hỏi của tôi.”

“Anh đã làm rõ cho tôi rồi.”

“Tôi đã làm rồi ư?” Bachmann đáp với nụ cười nhượng bộ, đầy xảo quyệt.

“Anh chẳng có cái quái gì để chống lại tôi cả, vì thế nếu anh chưa làm rõ cho tôi thì hẳn anh là một kẻ ngốc hoặc một tên nói dối.”

“Đừng biến mình thành trẻ con như vậy. Tôi có thể tóm anh bao lâu cũng được.” Bachmann giờ trông không còn vẻ gì là hài hước nữa.

“Vớ vẩn. Tôi biết thừa anh không thể vì tôi chẳng có cái quái gì liên quan tới việc đó cả. Cái trò mèo vờn chuột trẻ con này cũng chỉ để chứng minh rằng tôi vô tội mà thôi.”

“Gibson...” Gấu khấn cầu. “Đừng.”

Cô ấy không hề sai. Kích động tên thanh tra này sẽ chẳng giúp ích gì nhưng Gibson mệt mỏi với việc phải chiều theo tên đầu đất này rồi. “Có. Ai. Bị thương. Không?”

“Thứ lỗi cho tôi, được chứ?” Bachmann nói. “Nếu anh quan tâm đến con anh như thế thì chắc anh đã không thiêu cháy căn nhà của con bé rồi.”

Mười tám tháng trời mà anh đã trải qua với nỗi dẫn vật rằng không biết mình có được phóng thích hay không đã là địa ngục, nhưng nó chẳng là gì nếu so với mười hai giờ qua anh không thể biết được rằng Ellie còn sống hay đã chết. Anh cũng chẳng nhận thức được rằng anh muốn biết câu trả lời, nhưng không biết câu trả lời hóa ra lại là luyện ngục đáng sợ nhất mà anh có thể tưởng tượng được. Sự chế nhạo của Bachmann là giọt nước bằng lời cuối cùng làm tràn ly. Gibson nổi đóa.

“Có ai bị thương không?” Gibson hét lên, tâm trạng trấn tĩnh chuyển thành cơn cuồng nộ chi trong nháy mắt. “Con gái tao có làm sao không, thằng chó này?”

Nước bọt phọt qua mặt bàn. Ghế của Gibson đập sầm vào tường khi anh chồm dậy lao về Bachmann, cái còng tay giật anh lại. Bachmann giật lùi lại, mất cảnh giác bởi hai bộ mặt trong con người Gibson. Hai viên cảnh sát mặc đồng phục khác đập cửa lao vào phòng, sẵn sàng đề đầu, nhưng Bachmann đứng vào giữa họ với Gibson và đẩy họ lui khỏi phòng, ra ngoài hành lang. Gibson giận giữ giằng co với cái còng tay, không thể kìm nén được những lời chửi bới, dọa nạt đang tuôn như suối ra khỏi miệng, cũng không thể giữ được dòng nước mắt tuôn ra từ khóe mắt chảy dài xuống khuôn mặt. Bachmann đóng cửa lại rồi tựa lưng vào đó. Anh đợi cho cơn giận dữ của Gibson tự nguôi đi.

Gibson ngã gục xuống sàn, hai tay vịn vẹo trên đầu, còng tay vẫn gắn vào bàn. Đáng lẽ nó phải đau, nhưng anh không cảm thấy gì.

“Anh nguôi rồi chứ?” Bachmann hỏi.

“Làm ơn...”

Bachmann nhìn xuống Gibson và lấy làm thương hại. “Không ai có ở nhà, anh Vaughn ạ. Vợ cũ và con gái anh vẫn còn sống và yên ổn.”

Gibson nuốt lấy những lời đó. Thứ gì đó cứng ngắc và lởm chởm gai trong tim anh như giãn ra, và anh hít lấy hơi thở tái sinh đầu tiên. Cảm giác nhẹ nhõm nguyên sơ và anh cầu nguyện để tạ ơn Đức Chúa trên cao. Kiệt sức, cạn cả năng lượng hồi phục, Gibson

phải nhờ đến Bachmann giúp đỡ mới ngồi lại lên ghế được.

“Cảm ơn anh.” Gibson nói.

“Nếu anh còn làm vậy nữa, tôi sẽ cho anh vào phòng giam thêm một tuần.”

“Ellie ở đâu?”

“Câu hỏi đó không phù hợp...”

“Họ ở đâu?”

“Họ chẳng hề quan tâm đến việc gặp anh. Anh cần phải hiểu rõ điều đó. Vợ anh đã yêu cầu ra lệnh cấm đối với anh, vì thế tôi không thể nói cho anh kể cả nếu tôi có biết.”

Cụm từ “lệnh cấm” vang vọng trong tai Gibson. Anh bắt gặp ánh mắt Duke, người cha chỉ đứng lắc đầu và nhìn ra chỗ khác. Viên thanh tra tiếp tục nói với anh những lời gì đó, nhưng những lời anh ta nói bỗng mờ nhạt và không rõ.

“Đó, tôi đã trả lời tất cả những câu hỏi mà tôi sẽ phải trả lời anh, thế anh sẽ đáp lại thế nào đây nhỉ? Anh đã ở đâu vào cái ngày căn nhà bị cháy rụi? Ở đâu?”

“Nơi khác.” Gibson nói. “Một mình.”

“Đừng có chơi trò trẻ con với tôi. Lòng tốt tôi dành cho anh ngày hôm nay đã cạn rồi đây.”

“Tôi không biết mình đã ở đâu.”

“Anh không biết mình đã ở đâu suốt mười tám tháng qua ấ ý hả?”

Khi Gibson bị tắc lại với câu chuyện của mình, viên thanh tra đề cập lại từ đầu và hỏi tất cả câu hỏi lần thứ hai. Rồi lần thứ ba. Sau

đó, Gibson không có chú ý gì đến nữa. Kẻ nào đó đã phóng hỏa căn nhà của Nicole, và anh đã không có ở đó để ngăn chặn việc này. Thêm một việc nữa có liên quan đến Damon Washburn. Từ khóe mắt, anh thấy Duke gật đầu tán thành.

“Làm sao mà anh lại không biết mình ở đâu được cơ chứ?” Bachmann hỏi đến cả trăm lần.

Cuối cùng, Gibson nhượng bộ và tiết lộ sự thật. “Tôi không biết. Tôi đã bị cầm tù.”

Bachmann ngồi nhồm về phía trước.

“Gibson.” Duke nói. “Cẩn thận.”

“Anh bị cầm tù á? Ở đâu?”

“Tôi đã nói với anh là tôi không biết.” Gibson nói.

“Anh không biết là mình đã bị cầm tù ở đâu ấy hả?”

“Hỏi CIA ấy.”

Khuôn mặt viên thanh tra mang một biểu cảm như thể anh đi dự tiệc và bắt đầu trò chuyện với một người trông bình thường nhưng rồi lại mắc kẹt trong cuộc tranh luận liệu có phải Jimmy Hoffa đã ám sát Kennedy không. Duke cũng mang một bộ mặt tương tự nhưng vì lý do khác.

Bachmann nói. “Anh bị nhốt trong tù của CIA sao?”

“Ừm, đúng vậy.”

Không nói một lời, Bachmann đứng lên và rời khỏi phòng. Anh ta đi ra khỏi phòng trong một khoảng thời gian đủ lâu để Duke lên lớp cho Gibson một bài về sự im lặng cần thiết. Bachmann trở lại cùng một đám các sĩ quan mặc đồng phục. Đã có quyết định nào đó

được đưa ra.

“Nếu chúng tôi có thêm những câu hỏi, anh có số điện thoại nào để chúng tôi gọi cho anh không?”

“Tôi không có điện thoại.”

“Anh Vaughn, anh có nhà chứ? Một nơi nào đó để anh sống?”

Gibson lắc đầu.

“Thế có ai mà chúng tôi có thể gọi được không? Người mà có thể đến đón anh ấy.”

Gibson mất một lúc đầu để nghĩ về điều đó mặc dù danh sách người quen của anh cũng rất ngắn ngủi. Anh có một bà dì ở Charlottesville, nhưng từ đó tới đây ít nhất phải hai giờ đi xe, và ý nghĩ lôi bà ấy vào một vụ rắc rối pháp lý của anh nghe không có vẻ gì là hợp lý cho lắm. Bà ấy đã giúp đỡ anh rất nhiều rồi. Tất cả những người khác mà anh biết hoặc là đã chết, hoặc mất tích hoặc chẳng muốn dây dưa gì với anh cả. Cuối cùng, anh đưa cho họ cái tên Toby Kalpar. Anh cũng không hề muốn Toby phải dính dáng vào chuyện này, nhưng thực sự là không còn ai khác nữa.

CHƯƠNG 6

Với vóc dáng mảnh khảnh và phong thái học giả thích xã giao, Toby Kalpar trông lạc lõng với khung cảnh trong phòng đợi ở trụ sở cảnh sát cũng như khi anh ta ở sau quầy thanh toán của nhà hàng Nighthawk vậy. Sau khi ly dị, Gibson chuyển đến ở trong một căn hộ có một phòng ngủ, cách nhà hàng Nighthawk chỉ vài bước chân. Căn hộ buồn tẻ và chán ngắt, còn nấu nướng chẳng phải là kỹ năng mà anh học được khi còn phục vụ trong lực lượng Thủy quân Lục chiến. Nhà hàng trở thành ngôi nhà thứ hai của anh sau căn nhà đi thuê. Anh đã dành hàng giờ ngồi trong một quầy ăn ở phía sau nhà hàng, để tìm việc. Rồi thì đâu đó trên đường đời, anh và Toby đã trở thành bạn tốt của nhau. Người bạn cũ này vốn thường đưa ra những lời khuyên và góc nhìn cần thiết cho Gibson, điều mà Gibson thấy rất cảm kích, cho dù anh chưa bao giờ làm theo những lời khuyên ấy.

Anh lấy hết can đảm để lướt vội ra khỏi căn phòng. Tất cả những kẻ lạ mặt ở đó nhìn anh đúng cái kiểu - người lạ. Đó là thứ hoàn toàn khác hẳn với Toby. Trước khi anh có thể đi ra khỏi phòng, Toby đã nhìn thấy Gibson. Nếu anh ta có một phản ứng nào đó trước vẻ ngoài tàn tạ của Gibson thì hẳn anh ta là một kẻ khéo che giấu. Toby đẩy gọng kính trên sống mũi cao lên, vòng tay quanh người Gibson và ôm anh thật chặt. Gibson thấy những giọt nước cay cay chảy ra từ khóe mắt trước sự ấm áp trong vòng tay của Toby,

còn anh này thì hiểu nhầm lý do của những giọt nước mắt đó, ra sức ôm anh chặt hơn. Gấu, với một chút thiện cảm trong lòng dành cho Toby, đứng gần đó, mỉm cười.

“Tôi không biết phải gọi cho ai cả,” Gibson nói khi họ ra tới bãi đậu xe. Trời đã chạng vạng và một cơn mưa nhẹ, lạnh cóng bắt đầu rơi.

“Tôi mừng vì anh đã gọi.” Đúng theo phong cách của Toby, anh ta không đưa ra những câu hỏi đáng nhẽ ra phải hỏi mà nhẫn nại chờ đợi cho đến khi sự thật tự nó được tiết lộ ra.

Gibson định rời bỏ Toby vì rằng bây giờ anh đã được thả ra, nhưng anh có những câu hỏi cần được trả lời trước đã.

“Họ ở đâu?”

“Chúng ta sẽ nói về chuyện đó ở trong xe,” Toby nói.

“Cứ nói tôi biết trước đã.”

Toby giữ cửa xe mở và kiên nhẫn chờ đợi. “Tôi sẽ nói cho anh biết tất cả những chuyện đó trên đường về nhà.”

Gibson liếc nhìn chiếc xe đầy thận trọng. Trông nó như cái bẫy. Nhà là gì chứ? *Đó là nơi quá quý gì chứ?* Nhưng Toby cũng không nói gì thêm, vì thế Gibson chui vào trong xe, chiếc túi vải thô để sẵn trên đùi, phòng khi anh cần vọt ra khỏi xe thật nhanh. Toby nổ máy và điều chỉnh nhiệt độ. Những cửa sổ xe đã bị đóng băng, và ánh sáng xuyên qua mờ nhạt như ma ám. Nhạc *Ghazal⁴ phát ra khe khẽ từ máy chơi nhạc. Toby và Sana Kalpar đã nhập cư từ Pakistan hơn hai mươi năm trước và ở một vài khía cạnh nào đó, họ đã chấp nhận phong tục và văn hóa của đất nước mới. Nhưng cha của Toby là một nhà thơ và ca sĩ Ghazal cũng khá nổi tiếng và đó cũng là thể

loại nhạc mà Toby thích mỗi khi anh thấy nhớ nhà vào những tháng mùa đông lạnh lẽo.

Ở trong xe, Toby kể lại câu chuyện giống hệt những gì viên thanh tra đã nói. Căn nhà của Nicole đã cháy rụi, chỉ còn lại đồng tro tàn. Thật may mắn là không có ai ở nhà. Những dấu hiệu rõ nét của chất gây cháy. Không có nhân chứng.

“Cảnh sát nghĩ tôi đã làm chuyện đó.” Gibson nói.

“Anh đã không có ở đây để bảo vệ chính mình. Có vẻ như... hừm, có vẻ như không được tốt lắm.”

“Ellie ở đâu?”

“Tôi không biết.”

Gibson trở nên giận dữ. “Đừng nói với tôi như vậy. Vì sao Nicole lại không nói với anh chứ?”

Toby thở dài. “Vì cô ấy biết tôi sẽ nói với anh nếu anh trở lại.”

Điều đó, và tất cả những ẩn ý từ đó, đã nói lên tất cả. Gibson ngồi ngả ra sau và nhìn qua vết sáng nhỏ trên cửa sổ nơi băng tan. Nicole đã biến mất cùng Ellie. Cô ấy đã yêu cầu ra lệnh cấm gặp đối với anh rồi bỏ chạy. Cô ấy tin rằng anh hoàn toàn có khả năng làm chuyện đó. Tất cả đã dẫn đến điều này.

Gibson chui ra khỏi xe, chắc chắn rằng mình sẽ bị cảm. Toby theo sau anh, hối thúc anh trở vào trong.

“Tôi không thể.” Gibson nói. “Tôi biết ơn anh đã giúp tôi lúc hoạn nạn, nhưng tôi không phải là rắc rối của anh.”

“Anh không phải là rắc rối gì cả. Làm ơn vào xe đi.”

“Và đi đâu chứ? Rồi tôi sẽ làm gì đây?”

“Anh sẽ cần thời gian để trả lời câu hỏi đó,” Toby khuyên nhủ.

“Anh ta nói đúng.” Gấu nói. “Anh sẽ cần thời gian để tìm Ellie.”

“Tôi không biết làm thế nào nữa,” Gibson nói với cả hai người họ. Đứng trước ngục tù, anh sẽ nói rằng anh có thừa kỹ năng lên kế hoạch và ra quyết định, nhưng giờ anh chẳng thể nói lại điều đó nữa. Nicole và Ellie đã biến mất, và anh chẳng còn thời gian nữa. Nếu có một khẩu súng trong tay, anh cũng không chắc là mình có để khẩu súng vào miệng không. Anh không thể nghĩ ra bất kỳ lý do nào để không làm chuyện đó - tất cả những lý do mà anh có đã biến đi đâu hết.

“Ellie.” Gấu nói. “Đó luôn là lý do.”

“Hãy mặc kệ tôi.” Anh ta nài nỉ Toby.

Lần đầu tiên kể từ khi quen biết Toby, Gibson thấy anh ta phát cáu ra ngoài. “Chui vào xe đi, đồ con lừa cứng đầu. Tôi sẽ không nói lại thêm một lần nữa đâu đấy.” Toby vốn nổi tiếng về sự lịch lãm trong lời ăn tiếng nói của mình, và kể cả những từ tục tĩu như vậy nghe cũng kỳ lạ khi phát ra từ miệng của anh ta. “Anh có thể tử vì đạo vào một lúc nào đó anh thích. Nhưng tôi sẽ không quay về nhà và nói với Sana rằng tôi đã tới đón anh và rồi bỏ rơi anh ở bãi xe trong trời mưa lạnh giá thế này. Không, anh không thể coi thường tôi như thế được.”

“Toby...”

“Vào xe đi! Không thì tôi sẽ... tôi sẽ đá vào mông anh đây.” Toby giật lấy túi xách của Gibson rồi đi ra phía sau thùng xe, quăng vào đó và đóng nắp đánh sầm một cái. Rồi anh ta chui vào trong xe, ngồi đó chờ đợi, hai tay để sẵn trên vô lăng, rồi thì Gibson cũng chui

trở vào xe, ngồi ở ghế sau.

“Tôi xin lỗi vì những lời lỗ mǎng.”

Toby và Sana Kalpar sống ở một căn nhà trong thị trấn ở Arlington. Họ cùng là chủ nhà hàng Nighthawk và một trong hai hoặc cả hai người sẽ luôn ở đó. Sana về nhà khá trễ vì thế mà Toby đậu xe trên phố, để lại chỗ trong nhà xe cho vợ mình. Gibson đứng trên lối vào sảnh chính trong khi Toby bật điện ở phòng khách lên. Đó là một căn nhà ấm cúng, tiện nghi. Trong lòng mình, Gibson luôn có một sự ghen tỵ nhỏ nhoi với gia đình rất gắn bó của Toby, nhưng giờ đây anh chỉ cảm thấy một nỗi đau đớn chứ không còn sự ghen tỵ nào nữa. Những bức ảnh được đóng trong khung gỗ treo rải rác trên các khoảng trống của tường nhà và trên những bức tường là cả một bộ sưu tập đầy chất nghệ thuật. Đó là tác phẩm của đứa con một của Toby - Maissa - một nghệ sĩ thiên bẩm và từng học ở Trường Nghệ thuật và Thiết kế Corcoran. Những gì gần nhất mà Gibson biết về cô bé là cô đã chuyển đến San Francisco sinh sống, nhưng còn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một công việc ổn định. Toby thương con bé vô cùng và thật là đau lòng khi phải nhìn thấy nó vật lộn kiếm sống.

“Maissa có việc rồi.” Toby nói với sự minh mẫn không lẫn vào đâu được.

“Thế thì tốt quá. Con bé làm gì?”

“Thiết kế đồ họa cho một công ty quảng cáo.”

“Nó có thích việc đó không?”

“Không.” Toby cười. “Nhưng từng bước một.”

Hai con mèo, một xám, một đen luẩn quẩn bên chân Toby rồi

biến khỏi tầm mắt, mắt hút ở lối vào nhà bếp. Toby tỏ vẻ xin lỗi rồi đi theo những con mèo đang đói bụng vào trong bếp, anh ta nói Gibson hãy cứ thoải mái như ở nhà. Gibson chẳng thể nghĩ ra được làm thế nào để thực hiện được như lời nói của người bạn nên khi Toby trở ra từ bếp, anh vẫn ngồi im tại chỗ.

“Chà, anh không bỏ chạy ra phố, tôi nghĩ như thế cũng là tiến bộ rồi.” Toby nói, nhưng câu đùa của anh ta cũng không thể che giấu được sự không thoải mái bên trong. “Rồi, bạn tôi, tôi có một câu hỏi thế này.”

Gibson cảm thấy căng thẳng. Toby đã cố gắng kìm nén không hỏi câu nào nhưng cuối cùng thì chúng cũng đến rồi đây. Anh chẳng biết phải giải thích cho bạn mình như thế nào về mười hai tháng qua.

“Anh có biết người anh bốc mùi kinh tởm thế nào không?”

Không phải câu hỏi mà Gibson dự đoán. “Tôi nghĩ đó là anh.”

“Một cái hộp thịt bốc mùi.” Toby trông như giãn ra, như thể câu trả lời đùa cợt nhạt nhẽo của Gibson trấn an anh ta rằng anh ta đã không để một gã điên vào nhà. “Tôi biết đó vẫn là anh mà.”

Gibson không chắc, nhưng cảm thấy nhẹ lòng hơn không kém gì người bạn mình khi mình vẫn còn được nhận diện.

Toby nói. “Bằng tất cả tấm chân tình, bạn tôi ạ, anh thật sự rất rậm rạp đấy.”

Anh ta dẫn Gibson lên tầng, tới phòng ngủ của Maissa. Cô bé về thăm nhà mỗi năm chỉ một đôi lần, nhưng ông bố bà mẹ vẫn để căn phòng y nguyên như khi cô bé rời đi. Phần lớn, căn phòng cho thấy hình ảnh của một cô gái đã trưởng thành, nhưng vẫn có những

dấu tích của tuổi mới lớn. Ở một góc phòng, bộ màu nước để nguyên trên giá vẽ như thể cô bé chỉ để tạm xuống đó rồi quay lại vẽ tiếp bất cứ lúc nào.

Nếu Gibson có sống đến một trăm tuổi thì lần tắm hôm nay vẫn sẽ là lần tắm sung sướng nhất cuộc đời anh. Phải mất ba lần lấy dầu gội từ chai dầu thơm mùi dứa của Maissa thì mái tóc dài đến vai của anh mới có cảm giác sạch và phải mất bốn lần lấy dầu như thế cho bộ râu. Anh ngâm mình xuống nước, dựa vào nền gạch và để cho nước chảy xuống. Trong trạng thái như bị thôi miên, anh nằm im như thế đến khi nước chuyển sang lạnh.

Anh lấy khăn tắm, lau khô người rồi nhìn khuôn mặt lạ hoắc trong gương, đứng chải mớ râu tóc rối bù. Anh chải thật chậm, những lọn tóc đã dính lấy nhau thành hai mớ chảy xuôi xuống hai bên vai một cách ngẫu nhiên. Anh hẳn nhiên là rất cần phải cạo râu, nhưng cần phải có thợ cạo chuyên nghiệp - hay là hẳn một đội làm vườn - để xẻ được bộ râu tóc dày cộm tới mức này. Cho tới lúc ấy, anh mượn tạm một cái dây buộc tóc của Maissa rồi buộc túm mớ tóc lại thành cái đuôi ngựa phía sau. Nếu như chỉ huy cũ của anh mà nhìn thấy bộ dạng này, chắc hẳn anh sẽ phải trả giá đắt. Có lẽ sẽ bị đuổi cổ về căn cứ Saskatchewan, hoặc cũng có thể là căn cứ Brooklyn, những nơi mà anh chưa bao giờ cảm thấy giống như nhà của mình.

"Đây là một bước đi tốt." Duke nói. "Chúng ta cần căn cứ để hoạt động."

"Cha có thể *không* xuất hiện lúc này được không?"

Duke chỉ ngón tay về phía Gibson khuyên nhủ. "Toby Kalpar chỉ

chịu tiết lộ cho ta biết khi anh ta muốn và bây giờ thì anh ta không muốn đâu.”

Mùi thịt xông khói trên chảo kéo Gibson khỏi dòng suy tưởng. Bữa ăn gần đây nhất của anh là món burger kẹp thịt ở trạm dừng xe tải trên cao tốc ở West Virginia và ý nghĩ Toby đang nấu ăn khiến dạ dày của anh sôi sục, quay cuồng. Toby chỉ nấu cho nhà hàng vào những dịp cần thiết, nhưng người đàn ông này biết cách nấu nướng trong căn bếp của mình. Gibson kéo quần lên và mặc chiếc áo phông ít bẩn nhất rồi theo mùi thức ăn xuống nhà, tới nơi phát ra nó.

“Vừa kịp lúc. Tôi đang định gọi cảnh sát để áp tải anh đây.” Toby nói, mũi đánh hơi khịt khịt trong không khí. “Anh có mùi như rượu rum kem dừa vậy.”

“Tôi dùng dầu gội của Maissa đấy.”

Toby đặt một cặp trứng ốp la vào đĩa rồi tưới lên một chút tương ớt. Cái bàn ăn mà Toby để đĩa trứng lên vốn đã bị đè nặng bởi một cái khay đồ ăn có thịt xông khói, xúc xích và khoai tây, bánh mì nướng, dưa vàng và một bình nước cam tươi. Nếu không có những thứ này thì chắc là Gibson sẽ ăn tạm cái áo phông mốc của mình vậy. Gibson và Toby cùng nhau thưởng thức bữa sáng và cảm thấy thời gian trong ngày đang trôi qua cũng chẳng phải là vấn đề gì lớn.

Hai người đàn ông ngốn sạch bữa ăn thịnh soạn của Toby ngay tắp lự. Nó hoàn toàn đánh bại hương vị của cái burger kẹp thịt ở trạm dừng xe tải. Người đàn ông này đúng là một đầu bếp thực thụ. Gibson đang ăn dở món trứng ốp la của mình thì mới tình cờ phát

hiện ra điều đó. Toby vươn người qua bàn ăn và nắm lấy bả vai của Gibson, không nói lời nào. Lần đầu tiên, Gibson cảm nhận được sự đụng chạm của những con người với nhau sau một khoảng thời gian dài và đặt bàn tay mình lên tay Toby. Rồi bỗng anh thấy Duke lượn lờ ở cửa, đứng nhìn và cái cảm giác đó liền biến mất.

“Anh có nghĩ rằng đó là tôi không?” Gibson cất tiếng hỏi khi đồng thức ăn đã được ngốn hết.

“Người đàn ông mà tôi biết chắc sẽ không bao giờ làm chuyện đó.” Toby nâng cái đĩa lên vét cho sạch, cân nhắc xem sẽ hỏi gì tiếp theo. “Anh có phải...” anh ta hỏi “...là người mà tôi quen biết không?”

Đó là một câu hỏi công minh. Đến lượt Gibson ngừng lại trước khi trả lời. “Tôi không biết. Tôi không biết tôi là ai, nhưng tôi không làm chuyện đó. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với anh.”

Toby gật đầu và nhún vai. “Với tôi thế là đủ rồi. Giờ thì đứng dậy và giúp tôi dọn đồng bát đĩa này nào.”

Khi nhà bếp đã được dọn sạch sẽ, hai người đàn ông đứng lên và đi sang phòng khách để uống cà phê. Toby nói luôn mồm, kể chuyện về nhà hàng và cập nhật cho Gibson biết tình hình gia đình mình. Gibson có thể cảm nhận rõ người bạn của anh đang cố kéo anh ra khỏi mớ hỗn độn trong đầu.

“Sao anh không hỏi tôi?” Gibson hỏi.

“Anh sẽ tự nói cho tôi biết khi anh sẵn sàng.”

“Không biết là khi nào thì tôi sẽ như vậy.”

Toby nâng ly cà phê lên và gật đầu: “Một nguy cơ mà tôi sẵn

lòng đón nhận.”

“Sáng dậy tôi sẽ đi.”

“Và anh định làm gì?”

Gibson đã lên giường nhưng vẫn còn nằm nghiền ngẫm về câu hỏi của Toby. Anh biết rằng Duke có câu trả lời cho câu hỏi đó, còn Gấu cũng có một câu trả lời khác. Anh hứa với mỗi người họ, có thể cảm nhận được sự nôn nóng của họ và anh chờ đợi xem anh sẽ làm cho ai thất vọng. Anh sợ rằng có lẽ sẽ là cả hai. Một bản năng lạ lẫm mách bảo anh nằm xuống và chờ chết đã thắt lại quanh trái tim. Anh đã nếm trải mọi nỗi thống khổ trong cuộc đời: cái chết của người cha, bị bắt và kết án trước tòa, cuộc hôn nhân đổ vỡ. Anh vẫn luôn tự vực dậy và dẫn thân về phía trước, luôn tìm thấy ý chí chiến đấu để thúc giục bản thân tiến lên: những ký ức về người cha, tự do của anh, con gái của anh.

Nhưng cảm giác này hoàn toàn khác lạ.

Những người thân yêu từng là động lực cho anh chiến đấu giờ đây không còn cần đến anh nữa. Anh hoàn toàn có thể lần theo dấu người vợ cũ và cô con gái của mình, nhưng nhờ Nicole quá sợ anh và lại biến mất lần nữa cùng Ellie, vậy thì việc đó để làm gì cơ chứ? Nếu anh mất nốt Ellie thì sợ rằng thứ mà tù đầy đã tước mất của anh còn nhiều hơn chỉ riêng lương tri nữa.

“Đó là lý do mà Washburn phải trả giá.” Duke gầm gừ.

“Đó là lý do anh phải tìm Ellie.” Gấu rủ rỉ.

Anh đã quen với việc ngủ trên tấm nệm trần, những tấm ga trải giường ở xung quanh anh lúc này bỗng dưng trở thành một cái áo bó. Anh đá chúng ra, cái nọ xoắn vào cái kia, hỗn độn nhưng vẫn

không thể nằm thật thoải mái. Anh tắt cái đèn ngủ cạnh giường. Bóng tối bất chợt, nhầy nhụa và đặng ngắt trỗi dậy, bao trùm lấy anh như một đại dương đen. Nó lấp đầy phổi, khiến anh nghẹt thở. Gibson vùng vẫy điên cuồng. Đá cái đèn bay khỏi bàn. Anh bò ra khỏi giường, lồm ngồm trên sàn nhà cho đến khi vớ được cái đèn. Anh bật nó lên, ôm chặt lấy nó, run rẩy và hỗn hển. Ngay lúc đó, anh choàng dậy, bật hết mọi ngọn đèn trong phòng lên, mỗi cái đèn bật sáng như thắp lại sự bình tĩnh trong anh. Anh đi vào phòng tắm và tấp nước lên mặt. Khi trở ra phòng ngủ, người cha vẫn đang ngồi trên giường, khuôn mặt lộ rõ vẻ không hài lòng.

“Nhìn đi, xem chúng đã làm gì với con.”

Gibson quay mặt đi.

“Con thật sự không thể nghĩ ra lý do gì đáng để chiến đấu hay sao?” Duke hỏi. “Con thực sự ngã gục, khuất phục trước bọn chúng hay sao? Đó là những gì hấn muốn, con biết mà.”

“Ai?”

“Tên khốn đã tổng con vào căn khám đó. Chẳng lẽ bỏ qua cho hấn ư? Thế còn kế hoạch của chúng ta thì sao? Tất cả những thứ chúng ta đã bàn bạc với nhau?”

“Con phải tìm Ellie. Mà, hấn là người của CIA.”

“Còn con là một lính Thủy quân lục chiến được trao huân chương và từng tham gia tiêu diệt Bin Laden. Chẳng lẽ con muốn chỉ là một cái chú thích trong cuộc đời hấn thôi sao? Một cái tên mà chắc hấn cũng chẳng nhớ nổi trong khi con thì rơi vào cảnh thập tử nhất sinh? Con chấp nhận như vậy sao?”

“Không.” Gibson thừa nhận.

“Vậy hãy khiến hăn ta phải nhớ ra con.”

Khi Duke đi khỏi, Gibson nằm lăn ra sàn nhà bên cạnh giường, ở đó còn thoải mái hơn nằm trên đệm. Gấu đến và buông mình xuống giường. Cô ấy chăm chú nhìn về phía anh.

“Ellie cần anh.”

“Em không biết được đâu.” Gibson nói.

“Em biết con bé cần anh. Anh không thể để bất cứ thứ gì cản bước anh. Anh phải tìm con bé. Anh đã tìm thấy em. Nhớ chứ?”

“Gấu, anh tìm thấy em quá trễ.”

Gấu mỉm cười với anh. “Vậy thì nhanh lên.”

CHƯƠNG 7

Gibson thức dậy trong căn nhà trống. Chưa đến bảy giờ sáng nhưng Toby và Sana đã đi đến nhà hàng từ lâu. Gibson từng hỏi Sana rằng làm sao cô ấy có thể làm việc với thời gian biểu như vậy. Cô ấy trả lời rằng công việc sẽ không còn là công việc khi người ta yêu thích nó. Anh hiểu điều cô ấy muốn nói.

Cơ thể anh như muốn ngủ thêm nữa, nhưng Gibson phớt lờ và ngồi bật dậy trên sàn. Anh chỉ có thể nghỉ ngơi sau khi tìm thấy Ellie.

Anh đi tắm thêm lần nữa, đơn giản chỉ để đắm chìm trong làn nước ấm. Anh ăn mặc y nguyên như tối hôm trước. Giặt sạch quần áo không phải là việc ưu tiên trong sáng nay. Có quần áo sạch vừa lấy ra khỏi máy sấy để mặc tất nhiên là một cái gì đó quá ư sang trọng, nhưng anh phải chấp nhận vậy.

Anh cảm thấy bình thường một cách đáng ngạc nhiên; có lẽ, lần tắm giặt hôm trước và bữa sáng ngon lành với một người bạn là tất cả những gì cần có để khởi động lại. Từ lúc ngủ dậy tới giờ, anh vẫn chưa thấy Duke hay Gấu, và anh coi đó là một dấu hiệu tốt lành, rằng anh đã sẵn sàng bỏ tất cả những thử thách lại phía sau. Lòng đầy lạc quan, anh bước xuống cầu thang thì nhìn thấy Duke đang ngồi đó đọc sách. Vậy có nghĩa là anh vẫn chưa hẳn sẵn sàng để được nhận tờ giấy chứng nhận sức khỏe tốt của bác sĩ. Qua tờ

báo, người cha nhìn Gibson đang cầm dây nguồn máy tính.

“Con sẽ không truy đuổi...Washburn.” Gibson nói.

“À ta đã nghe thấy rồi.”

“Cha có biết tại sao không?”

“Hê, đây là cuộc đời con mà, nhóc ạ.”

Gibson cũng không hy vọng cha mình sẽ dễ dàng từ bỏ.

“Thực ra như thế có chút thấp kém.” Duke nói.

Nó đến rồi đây. “Gì cơ ạ?”

“Ta từng là Chánh văn phòng cho một Thượng Nghị sĩ. Ta đã từng thương thảo với những nhà hoạt động xã hội về mấy chuyện giảm thuế cho người giàu, rồi thì... với mấy nhà truyền giáo bỏ phiếu chống lại chuyện cầu nguyện ở trường học. Ấy thế mà giờ ta không thể cãi lại một thằng nhóc. Ta đã trượt sang bên kia sườn dốc cuộc đời rồi.”

“Cha sẽ không làm như vậy nếu cha là con ư?” Gibson hỏi.

“Ta nói rồi đấy, đó là cuộc sống của con. Ta chỉ là một kẻ đã chết, một kẻ mà cả thế giới vẫn nghĩ là tự tử vì chán sống. Vậy thì ta biết được gì chứ?”

Gibson quyết định sẽ không tranh luận. Anh đã tuân theo hành trình của chuyến đi lầm lạc này trong suốt mười tám tháng qua rồi. Thay vào đó, anh chỉ tay vào tờ báo đang trải trên bàn. “Liệu con có thể...”

“Ồ, cứ tự nhiên, đừng để ta bước vào lối con đi.” Duke cầm tờ báo đi sang một phòng khác.

Gibson thở phào khi chiếc laptop khởi động lên được luôn, bắt

chấp đã nằm im trên kệ suốt mười tám tháng. Anh bẻ khóa mặt khẩu wi-fi của nhà hàng xóm và đăng nhập vào e-mail của mình, cố tìm thông tin từ Nicole. Anh thấy rất nhiều, nhưng tất cả đều là thông tin trước ngày xảy ra vụ hỏa hoạn. Trước vụ cháy đó, dòng thư hồi đáp giữa hai người diễn ra rất đều đặn. Rồi sau đó thì chẳng có gì nữa. Tắt ngấm như đài hết giờ. Quá thất vọng với sự thật đó, với một sự tò mò bệnh hoạn kỳ dị, anh tìm kiếm trên Google thông tin về chính mình.

Trong thời gian anh vắng mặt, những giả thuyết về việc anh dính líu tới cái chết của Phó Tổng thống Benjamin Lombard ngày càng nhiều lên. Americanjudas.com - một trang web chuyên dựng chuyện và cũng là trang đầu tiên đưa ra những bằng chứng xác định Gibson ở Atlanta - tiếp tục là kẻ đi đầu cáo buộc anh. Nó mô tả rằng Gibson, một cựu lính thủy, chính là Lee Harvey Oswald thứ hai, vốn có mối thâm thù vô cớ với Benjamin Lombard suốt hơn một thập kỷ. Nhưng theo những gì American Judas nói, Gibson chỉ là một con tốt đen - kẻ bóp cò súng - trong một âm mưu tinh vi nhằm thay đổi cục diện bầu cử tổng thống.

Thật là phi lý hết mức, đến nỗi Gibson chỉ còn biết lắc đầu. Sự thật vừa đơn giản hơn thế và cũng tồi tệ hơn thế. Không có chi tiết nào đề cập đến Niobe, West Virginia, hay Charles Merrick, nhưng vụ cháy và sự biến mất sau đó của Nicole và Ellie Vaughn thì được mô tả tỉ mỉ. Những bằng chứng khác nữa cho thấy điều gì đó rất bất chính đã xảy ra ở Atlanta.

Một bản phác thảo lộ trình di chuyển trong năm ngoài đã định vị Gibson ở khắp nơi từ Las Vegas chơi bài cướp, đến Victoria, British

Columbia, nơi anh ta ăn Oreos trên một chuyến phà. Gớm ghiếc, anh nghĩ, chúng biến anh thành Bigfoot cơ mà. Chúa ơi, mong rằng Ellie đừng thấy những thứ rác rưởi này trước khi con bé đủ khôn lớn để hiểu mọi chuyện. Gibson đóng trình duyệt web lại, đã đến lúc phải làm việc rồi.

Máy tính là một thứ gì đó tôn nghiêm đối với anh từ khi còn là một cậu bé. Chúng luôn có ý nghĩa với anh về mặt trực giác và trò bẻ khóa ban đầu vốn chỉ là một bài tập trí tuệ trừu tượng mà thôi - đột nhập vào các mạng lưới đơn giản chỉ như giải một câu đố. Chìm đắm vào thứ công việc mà anh có thể kiểm soát được trong lúc cuộc đời đang như một mớ hỗn loạn khiến anh tỉnh táo. Anh nghĩ rằng bất cứ ai giỏi một cái gì đó đều cảm thấy giống như thế.

Nó cũng có ảnh hưởng tương tự với anh ngay lúc này, và, khi anh chạy chương trình chẩn đoán, rồi cập nhật các ổ cứng và hệ điều hành của chiếc máy, một thứ gì đó về Gibson Vaughn của ngày trước hiện trở lại. Thị giác của anh dần rõ ràng hơn khi nhìn vào những góc cạnh, và màn khói mù như bụi xịt của bình chữa cháy vốn bao phủ đầu óc anh từ từ biến mất. Anh hồi thúc mình ngày càng nhanh hơn, thích thú với những cảm giác dứt khoát và say sưa trong niềm yêu thích công việc. Duke và Gấu chắc hẳn cũng nhận thấy những điều đó vì họ đã biến đi đâu mất tiêu.

Ba mươi năm trước, người ta có thể biến mất ngay trong nước Mỹ và rồi tái sinh ra một thân phận khác. Giờ thì việc đó đòi hỏi phải có tính toán kỹ lưỡng và chắc chắn không bao giờ được kết nối trở lại với cuộc đời cũ. Trên hết, sự hấp dẫn của Internet là quá lớn, khó có thể kháng cự - thúc giục chúng ta tìm kiếm thông tin về bản thân

trên Google, hay tìm kiếm trên Facebook những người mà mình đã bỏ lại phía sau. Sự thật đơn giản là chẳng có thứ gì gọi là bắt đầu một cuộc đời mới cả. Thứ tốt nhất mà người ta có thể làm là tạo ra một thương hiệu mới thuyết phục cho bản thân. Một lớp sơn hoàn toàn mới, tất cả chỉ có thể. Người ta có thể thay tên. Người ta có thể đổi mặt. Nhưng không ai có thể thay đổi con người bên trong được, con người bên trong đó vẫn còn nguyên những ham muốn và ao ước, những thói quen và khẩu vị, những điểm mạnh và điểm yếu.

Khi Gibson đã chấp nhận rằng anh sẽ không thể tìm thấy dấu vết của Nicole hay Ellie Vaughn, anh trở lại với những gì anh đã hiểu về người vợ cũ. Cô ấy là một người đọc sách cuồng nhiệt, và vẫn sẽ chẳng có gì khác dù cô ấy đổi tên thành gì đi nữa. Trong hơn chục năm qua, tính ra Nicole đã đánh giá đến cả ngàn cuốn sách trên Goodreads, một trang web dành cho những người yêu thích đọc sách. Cô ấy làm nhà phê bình cho hàng loạt tiểu thuyết gia và nhận đọc những bản sơ thảo của các cuốn tiểu thuyết mới. Mạng lưới những người theo dõi cô ấy thường đọc những đánh giá của cô ấy và tin tưởng những gợi ý từ cô. Mặc dù không thể tìm thấy hồ sơ ban đầu của cô ấy trên Goodreads, Gibson chắc như đinh đóng cột rằng cô ấy sẽ chỉ thay đổi tên tài khoản của mình chứ không xóa toàn bộ. Người vợ Nicole mà anh hiểu rõ hẳn sẽ vô cùng khổ sở nếu bỏ đi tất cả tâm huyết của mình khi làm như thế.

Dựa vào linh cảm, anh lục tìm trong vô vàn những đánh giá sách trên trang đó, hòng cố tìm được cái gì đó nghe thật quen. Một tài khoản thuộc sở hữu của một người có tên "Gwen Hodges" thu hút sự chú ý của anh - thể loại tương tự và giờ có khoảng gần hai

ngàn đánh giá. Cô ấy quả nhiên đã đọc và viết rất nhiều đánh giá trong thời gian anh vắng mặt. Nhưng chính những đánh giá đó mới là điểm mấu chốt. Nicole có một phong cách viết độc nhất vô nhị, và hồi họ còn ở với nhau, Nicole thường đọc to những đánh giá của mình cho anh nghe trước khi đăng lên mạng. Giờ thì anh có thể nghe thấy chất giọng của Nicole trong văn phong của Gwen Hodges. Anh tiếp tục đọc cho đến khi cảm thấy chắc chắn.

Tiếp đó, Gibson tìm kiếm trang web của các công ty kết nối quan hệ công chúng ở Manhattan, nơi thường đăng tải hình ảnh của nhân viên công ty họ. Sự chú ý của anh tập trung vào một cộng sự trẻ có tên Anne DeWitt. Khuôn mặt của Anne hiện rõ sự tốt bụng và cởi mở. Bước tiếp theo, anh làm giả một địa chỉ e-mail mạo danh Anne và trông có vẻ như được gửi đi từ công ty của cô này. Sau đó, anh dùng e-mail giả đó, viết một lá thư mô tả những cố gắng kết nối với Nicole. Anne “giả” có trong tay bản thảo truyện kinh dị của một tác giả mới ra mắt đầy tiềm năng và muốn gửi cho Nicole bản sơ thảo để Nicole đánh giá. Gibson viết nháp ba lần, sửa chữa văn phong và từ ngữ, rồi gửi e-mail cho mẹ của Nicole.

Làm trò lừa đảo qua mạng internet với một người phụ nữ đã sáu mươi tuổi khiến Gibson cảm thấy tội tệ hơn cả một trò bần. Cha mẹ Nicole không hiểu gì nhiều về công nghệ và họ chỉ mới miễn cưỡng bước sang thế kỷ 21 mà thôi. Anh có thể nghĩ ra hàng chục cách để hack địa chỉ của họ, nhưng lừa bịp qua thư có vẻ mang đến ít sự xâm phạm nhất. Anh không muốn xâm phạm vào cuộc sống của mẹ Nicole quá mức cần thiết. Họ chưa bao giờ chào đón anh và hành động này đã chứng tỏ mọi thứ đúng như họ đã luôn nghĩ về

anh. Duke đi ngang qua nhà bếp và khen ngợi người con về hành động hào hiệp đó.

“Con thật là cao quý đây. Đúng là nguồn cảm hứng chết tiệt giữa lúc tối tăm như thế này.”

Gibson chẳng có lời gì để đáp lại. Anh cảm thấy tội lỗi khi hack Nicole, và anh vật vờ tìm lấy thứ gì đó để cho mình không giống một tên theo dõi trộm. Để tách mình khỏi nhóm những tên chồng cũ bị ghẻ lạnh xuất hiện nhan nhản trên bản tin, những kẻ tìm mọi cách bám víu vào cuộc đời của những người sẽ sống tốt hơn mà không có họ. Gấu biện luận rằng việc làm lần này là hoàn toàn khác. Rằng Nicole đã bỏ chạy vì một sự hiểu nhầm - cô ấy nghĩ rằng Gibson đã phóng hỏa căn nhà. Một khi cô ấy biết rằng đó chỉ là sự hiểu nhầm, mọi thứ sẽ trở lại bình thường. Lời lẽ của Gấu nghe thật xuôi tai, và hẳn là Chúa cũng biết, Gibson muốn mình bị thuyết phục bởi những lời ấy. Anh nhớ con bé Ellie khủng khiếp.

Máy tính hiện lên thông báo có thư điện tử mới đến. Mẹ Nicole đã cắn câu. Với sự cẩn trọng của mình, bà Elizabeth Anne đã không hé miệng nói ra địa chỉ của con gái mình với một người lạ trên mạng Internet. Ít nhất là khi hai bên chưa hề gửi thư nói chuyện qua lại với nhau lần nào.

Họ trao đổi thư từ qua lại cả buổi chiều. Mẹ Nicole không ngừng đặt câu hỏi cho “Anne”. Gibson giữ nhịp nói chuyện thật thư thả và lạc quan, cứ khoảng ít nhất ba mươi phút mới trả lời. Không thể tỏ ra quá háo hức được, và khi nhịp nói chuyện có vẻ đã bắt đầu giãn ra, anh gửi một thư trả lời thật ngắn rồi im bặt, không trả lời thư tiếp theo của bà cụ nữa. Anne DeWitt là một người bạn rón và

có nhiều thứ hay ho để làm hơn việc đi xin xỏ một người bình sách nghiệp dư xem sách cho mình. Hai giờ trôi qua. Gibson nín thở cho đến khi một lời nhắn xin lỗi được gửi tới cùng với địa chỉ một hòm thư bưu tín thuộc vùng ngoại ô Seattle.

Gấu nháy nhót sung sướng quanh bếp.

Hòm thư bưu tín quả là một động thái khôn ngoan - một bức tường lửa nữa bảo vệ Nicole khỏi thế giới bên ngoài. Nhưng không phải với Gibson. Một cuộc điện thoại khoảng chừng năm phút với người quản lý bưu cục ở Seattle đã giúp anh lấy được tên của chủ sở hữu hòm thư - Gwen Hodges. Con người luôn là mắt xích yếu nhất của bất kỳ hệ thống an ninh nào. Anh gác máy và quay lại làm việc. Một giờ sau, lúc Toby về đến nhà thì Gibson đang dán mắt vào căn nhà của Gwen Hodges trên Google Street View, mưu tính cho bước tiếp theo.

Sau khi tìm được dấu vết của Nicole, anh mới bắt đầu nhận ra rằng hóa ra đó lại là phần dễ nhất. Tiếp cận được với cô ấy lại là một câu chuyện hoàn toàn khác và anh chẳng thể nghĩ ra được phải bắt đầu như thế nào. Không thể lấy cớ có công chuyện tình cờ mà gặp nhau như cách mà anh đã làm với người quản lý bưu cục được. Sẽ phải hành xử theo cách thật nhất, mà sự thật đó hoàn toàn phụ thuộc vào việc sắp xếp các sự việc ra sao.

"Anh vẫn ở đây à?" Toby nói, cố giữ cho giọng của mình nghe vừa mỉa mai vừa vui mừng trong cùng một câu.

"Sáng mai tôi sẽ đi."

"Đủ rồi đấy. Xin cậu."

Toby tán chuyện với Gibson trong vài phút, vẫn giữ được thái

độ thật đáng ngưỡng mộ khi cố giả vờ rằng con quỷ tóc dài đang ngồi trong bếp nhà anh ta, theo cách nào đó, vẫn là một người bình thường. Một trong những nhân viên của Toby có vợ đang mang bầu. Và tình huống lâm tưởng cô vợ mang bầu ấy vớ ối buộc Toby phải đến thay ca làm của anh chồng kia vào lúc nửa đêm. Chuyện đó khiến Toby vẫn chưa lấy lại được trạng thái tinh tảo nhất. Toby cáo lỗi vì phải đi xử lý công việc. Sau đó ít phút, anh ta trở lại.

“Tôi phải mang đồ đi giặt là.” Toby nói, tay nhắc cái túi xách vải thô của Gibson lên. “Tôi xử lý tất cả mấy thứ trong túi đồ này của anh luôn nhé?”

“Nếu mà cái lò đốt đồ thừa nhà anh đầy rồi thì cứ tự nhiên.”

“Đồng ý.” Toby nói rồi rời đi, để anh lại một mình trong bếp tiếp tục mưu tính việc Nicole.

Sáng nay, Gibson đã trải qua một cơn giận dữ mà anh tự cho là chính đáng. Anh mừng tượng thấy cảnh gặp Nicole mặt đối mặt. Cô ấy đã đánh cắp con gái khỏi tay anh trong khi anh chẳng hề làm gì sai cả. Nhưng sau một ngày theo dấu vợ cũ trên mạng, lương tâm anh cắn rứt và giờ anh chẳng biết nên làm thế nào. Có trong tay địa chỉ của cô ấy, anh có thể đặt vé đến Seattle và gặp cô ấy ngay tại ngôi nhà đó. Nhưng dù cố thế nào, anh vẫn không thể nghĩ ra được cách để giải thích rằng đó không phải là một hành động vụng trộm sau lưng. Anh đang hy vọng đạt được cái gì chứ? Sẽ chẳng có gì khác ngoài việc khiến cho một người phụ nữ vốn đã đủ sợ hãi phải sợ hãi thêm, đến mức cô ấy phải yêu cầu một lệnh cấm gặp từ tòa cũng như khiến cho mọi nghi ngờ của cô ấy về anh được chứng thực.

E-mail, anh nghĩ, có lẽ là một lựa chọn an toàn hơn. Anh sẽ có đủ thời gian để định hình suy nghĩ của mình. Đó sẽ là cơ hội tốt nhất cho anh giải bày rằng thủ phạm phóng hỏa căn nhà không phải là anh. Như thế sẽ tốt hơn nhiều so với việc đột ngột xuất hiện trước cửa nhà cô ấy mà không báo trước. Vấn đề là anh cần một địa chỉ e-mail để gửi cho cô ấy. Cố gắng mọi cách, anh vẫn không thể tìm ra một e-mail hợp lý. Chẳng có gì phải nghi ngờ chuyện cô ấy biết thừa rằng anh sẽ tìm cô ấy.

Thế rồi Gibson bỗng nhớ ra cái địa chỉ e-mail khẩn cấp trước kia mà hai người họ đã tạo ra khi anh phải đi thực hiện nhiệm vụ. Đó là một tài khoản e-mail vô danh mà không hề liên quan tí gì đến e-mail của bất kỳ người nào trong số họ và cũng cái tài khoản ấy, chưa có một lần nào nó được sử dụng đến. Trong tình huống khẩn cấp, bất kỳ người nào cũng có thể gửi một thư điện tử đến chính địa chỉ e-mail đó, tạo ra một vòng tin nhắn kín. Nếu cô ấy chưa hủy kích hoạt nó, anh có thể liên hệ được với cô ấy qua cách này. Anh đăng nhập vào tài khoản đó để soạn một tin nhắn cho cô ấy. Trong hộp thư đến, anh thấy một thư chưa mở, có ngày gửi cách vụ hỏa hoạn sáu tuần; dòng chủ đề có chữ "Gibson". Anh bỏ tay khỏi bàn phím như thể anh sợ lỡ tay mở chiếc hộp Pandora ra. Anh đi ra bồn nước, tắt nước lên mặt - việc đó chỉ có tác dụng vào tối hôm trước, còn giờ thì nó chỉ làm mặt anh ướt nhoẹt - rồi quay trở lại bàn bếp và đọc tin nhắn của Nicole:

Ellie an toàn. Em hy vọng anh cũng thế. Mặc dù việc anh vẫn chưa liên hệ lại với em khiến em không khỏi nghĩ đến tình huống xấu nhất. Em cầu nguyện mọi chuyện không

phải như vậy, nhưng em vẫn không thể hình dung nổi lý do khiến anh biệt tăm là gì.

Cảnh sát đã xác nhận vụ cháy căn nhà là một âm mưu phóng hỏa. Em không muốn tin như vậy, nhưng không ai hỏi ý kiến em. Họ xác định anh là nghi can trong cuộc điều tra. Việc anh biết rằng em không tin anh có động cơ gì liên quan đến vụ cháy là vô cùng quan trọng với em. Em đã nói vã bọt mép với cảnh sát rằng họ đánh giá sai về anh rồi và rằng những gì họ phác thảo trong hồ sơ về anh là hoàn toàn không đúng với con người thật của anh, nhưng họ chẳng thèm đếm xỉa đến lời em nói.

Em không tin anh là người phóng hỏa nhưng em tin vụ hỏa hoạn đó là vì anh. Em nghĩ có chuyện rắc rối gì đó mà anh tự gây ra cho chính mình trong hai năm qua đã theo dấu anh đến chỗ con gái anh và gây ra hành động phóng hỏa căn nhà của nó thành tro. Vì thế, em không trách anh vì chuyện đã xảy ra nhưng em cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Không ai dể bụng vào đầu anh. Anh đã chọn con đường đi này vì những lý do ích kỷ của chính anh và anh là một người đàn ông có thừa sự thông minh để biết rằng sẽ có những hệ quả khôn lường khó tránh vì lựa chọn đó.

Gibson, em không nghĩ anh là một người đàn ông xấu xa, nhưng anh không tốt với con gái mình. Em không biết anh còn sống hay đã chết, nhưng em vẫn phải đưa con đi đến nơi mà những kẻ muốn hại anh không thể đụng đến con bé. Nếu anh còn là một người đàn ông như em từng biết

khi chúng ta cưới nhau, anh sẽ hiểu điều đó và sẽ giúp em bảo vệ con bằng cách tránh xa nó ra.

Em đoán rằng anh sẽ tìm mẹ con em nếu anh muốn; em xin anh đừng cố.

Vì Ellie, anh phải để con bé rời xa anh. Hãy cho con một cơ hội được sống một tuổi thơ an lành và bình dị. Hãy tin rằng em sẽ chăm sóc con thật tốt và tránh xa ra. Làm ơn.

Gibson đứng dậy và lùi xa khỏi chiếc máy tính. Không thể đứng vững được, anh đi qua đi lại ở trong phòng, bất lực không tìm ra được lý lẽ phản biện nào để cãi lại cô ấy. Hoàn toàn mất phương hướng, không nghĩ ra được thứ gì, nên làm sao. Ở một khía cạnh trần trụi nhất, anh sợ rằng lá thư điện tử của Nicole là thứ gì đó thật nhất và đúng nhất mà anh từng thấy. Anh không tìm thấy sai sót nào trong lý lẽ của Nicole, rằng vụ hỏa hoạn có liên quan đến anh.

Gấu nhìn anh đầy thương cảm: “Anh phải trả lời.”

“Để nói gì nữa? Cô ấy đúng mà.”

“Cô ấy không thể làm vậy.” Gấu nói. “Ellie cần anh.”

Gibson không chắc là Gấu có bị phán đoán lệch với tình huống hay không. Những lý do khiến anh đi tới Seattle đều là những lý do ích kỷ. Ellie sẽ khiến anh cảm thấy như được sống. Ellie sẽ yêu quý anh. Ellie sẽ cứu rỗi anh. Chăm lo cho một người cha không phải là trách nhiệm của một đứa trẻ mới có chín tuổi. Và ngược lại, anh có thể làm được gì cho con gái mình chứ?

Anh dừng lại trước một bức ảnh của Toby và Sana cùng cô con gái của họ. Gibson lấy nó xuống, chắc là để nhìn rõ hơn hoặc để đập

nó ra thành từng mảnh nhỏ. Nếu có bao diêm trong tay, chắc anh sẽ đốt cái gia đình hoàn hảo trong bức ảnh đó của họ thành tro bụi. Chợt anh nghe thấy tiếng bước chân của Toby đi lên gác, cổ họng anh tắc lại không thở được. Dùng cả hai tay, anh treo bức ảnh trở lại lên tường, tự trừng phạt mình vì đã nghĩ như vậy về người bạn của anh.

Nhưng cơn giận dữ quen thuộc trong quá khứ đã thối bùng trở lại trong lòng anh. Một hòn than cháy âm ỉ trong đồng tro tàn. Cũng chính là cơn giận dữ mà anh đã đổ lên đầu tên Thượng Nghị sỹ Benjamin Lombard sau cái chết của cha mình và cũng chính cơn giận đó đã cuốn anh vào cuộc truy lùng mớ tài sản bị đánh cắp của Charles Merrick. Cơn giận dữ đã giam hãm anh suốt mười tám tháng trong căn khám cô tịch. Toby và Sana không phải là người phải hứng chịu cơn giận đó, nhưng Gibson biết kẻ phải chịu tội là ai. Tên khốn CIA đã ra lệnh bắt anh ở Sân bay Dule Tree.

Damon Washburn.

Trong tâm khảm, Gibson hiểu rõ rằng nếu CIA không bắt anh vào tù, bằng một quy trình tư pháp vô lý, anh đã có thể có mặt ở nơi này để ngăn chặn kẻ phóng hỏa, hoặc ít nhất là kéo mọi sự nguy hiểm về phía mình, thay vì để nó hướng vào Nicole và Ellie.

Damon Washburn phải chịu trách nhiệm cho điều đó.

Ở nơi nào đó, hẳn là hẳn ta đang sống sung túc, sau khi đã đá bay Gibson như gạt một vết bẩn trên gót giày. Chuyện đó giờ phải khác. Gibson muốn Damon Washburn phải lo nghĩ về anh nhiều như những gì mà anh lo nghĩ về hẳn.

Toby đi vào bếp. Anh ta cầm một cái đồng hồ đeo tay. Trông có

về đất tiền. Toby nhìn Gibson bằng ánh mắt đầy thắc mắc và giờ nó về phía anh.

“Nó ở trong đồng quần áo bẩn của anh. Nó là của anh à?”

Gibson cầm lấy chiếc đồng hồ và nhìn nó. Anh thấy nó ở sảnh tầng năm của khách sạn Wolstenholme, Niobe. Cảnh tượng lúc đó hỗn loạn và đẫm máu nên anh đã nhét chiếc đồng hồ vào túi, không một chút do dự. Chắc chắn nó vẫn còn trong túi khi Damon Washburn tóm cổ anh ở sân bay. Giờ thì Gibson đang nhìn nó. Trông có vẻ đắt tiền, nhưng Gibson không coi trọng một thứ như thế. Anh nhớ là có một dòng chữ khắc trên mặt sau. Anh lật lên, đọc thấy dòng chữ “Merrick Capital 1996-2006”. Kế hoạch trả thù Damon Washburn cần có tiền và chiếc đồng hồ này sẽ giúp anh thu về một khoản tiền lớn từ tay một nhà sưu tập đồng hồ nào đó. Vấn đề đã được giải quyết. Gibson mỉm cười với chính mình. Quả là một sự cân xứng mâu thuẫn khi Charles Merrick lại hậu thuẫn tài chính cho anh thực hiện kế hoạch nhắm tới Damon Washburn.

“Ngày mai tôi mượn anh cái xe được không?” Gibson hỏi Toby.

“Đi đâu à?”

“Chắc tôi phải cắt tỉa một chút.” Anh nói.

“Chà, có lẽ là chỉ cần một chút phía trên thôi nhỉ,” Toby làm bộ nghiêm túc góp ý. “Tôi nghĩ là nó có thể chải được.”

Gibson cảm ơn anh bạn, sau đó Toby trở lại với việc nhà của mình.

Duke hiện ra. “Cuối cùng thì con đã sẵn sàng làm những việc phải làm rồi chứ?”

Gibson nói: "Sao cha không nói trước với con chuyện Nicole chứ?"

"Nhóc, tất cả những điều cha cố làm là cảnh báo con. Con phải tự thấy trước sự việc chứ?"

"Cha là đồ chết dẫm."

"Một trong hai chúng ta là đồ chết dẫm." Duke nói.

"Cha thực sự nghĩ là chuyện đó sẽ thay đổi thật sao?"

"Con là một người hoàn toàn mới rồi."

"Được rồi." Gibson đầu hàng.

"Nói tên hăn đi."

"Damon Washburn."

"Đúng rồi." Duke nói. "Giờ thì khiến hăn phải nhớ đến con đi."

CHƯƠNG 8

Lại thêm một đêm nữa trên sàn nhà, Gibson vẫn để đèn sáng. Sớm hôm sau, anh đã thấy giỏ đồ giặt là với đồng quần áo sạch đặt bên ngoài cửa phòng. Một chiếc áo dạ mùa đông và một chiếc áo len được treo trên tay cầm cửa. Toby để lại một mẫu tin nhắn với chìa khóa xe ô tô và một trăm đô. Trong tin nhắn, Toby khuyên anh để kiểu tóc buộc túm và viết địa chỉ của quán cắt tóc. Ở đoạn cuối mẫu tin nhắn ghi, “Đến thăm và ôm chào Sana sau khi tân trang nhé. Cô ấy gửi lời hỏi thăm tới anh.”

Trong khi anh còn đang cân nhắc những lựa chọn cho tương lai, Toby và Sana đã đưa ra lý lẽ thuyết phục, hút anh về hướng đi hòa nhập trở lại với cuộc đời. Còn Damon Washburn thì lộ rõ nguyên hình bản chất vắt chanh bỏ vỏ sau tất cả những khổ đau đã gây ra cho anh. Thật không may, mặc dù anh vô cùng trân quý gia đình Kalpar, nhưng anh không thể giống như họ được. Giữa hai con đường đó, chỉ có Damon Washburn mới cho anh một mục đích để đi tiếp.

Gibson sẽ cảm ơn Washburn vì điều đó khi họ gặp nhau.

Gibson lật ngược lại tờ ghi chú của Toby và liệt kê những thứ lặt vặt cho lộ trình của mình. Những thứ mà anh sẽ cần cho cuộc đi săn. Bước một: cho dù anh không còn cảm thấy như ở nhà mình trên cõi đời này nữa thì anh cũng cần giữ găm lại thân xác cho ai đó

còn sống. Anh không nên đi quá xa với cái hình dáng trông như vừa trốn thoát khỏi một trại tị nạn như thế này.

Chiếc áo dạ và áo len của Toby có cái ống tay thật dài nhưng Gibson lại thích thú khi mặc vào. Anh lấy tiền và chìa khóa xe rồi gói gém túi xách vải thô. Anh sẽ không ngủ thêm một đêm nữa dưới mái nhà của họ. Toby và Sana coi anh như một người đang trong quá trình tái hòa nhập cuộc sống, còn anh thì không muốn bản thân mình tái hòa nhập tí nào. Damon Washburn sẽ phải trả giá; và Gibson, ngược lại, cũng sẽ chấp nhận trả giá để đạt được điều đó.

Gấu hăng giọng: "Còn Ellie thì sao? Anh đã hứa sẽ chăm sóc con bé cơ mà?"

"Tôi sẽ."

"Anh đang bỏ cuộc. Đồ tồi! Anh làm cha cái kiểu quái gì vậy chứ?"

"Một người cha tồi."

"Anh đã hứa cơ mà. Sao anh lại làm như này?" Gấu khoanh tay, đợi câu trả lời, và dậm chân khi thấy anh chuẩn bị rời đi thay vì trả lời câu hỏi. "Em ghét anh."

"Ừ." Gibson nói. "Anh cũng ghét chính mình."

Gibson bắt đầu lái xe từ lúc mười ba tuổi và việc ngồi sau vô lăng xe của Toby khiến anh cảm thấy mình như một cậu bé mười ba. Anh lượn một vòng quanh dãy nhà vài lần, cho đến khi cảm thấy quen với chiếc xe đó.

Tiệm cắt tóc Arlington pha trộn hài hòa giữa phong cách xưa cũ và sự đa văn hóa. Những người đàn ông gốc Hy Lạp đảm nhiệm ba

trong số sáu ghế cắt đã ở vào tuổi sáu mươi, chiếc ghế thứ tư đặt dưới bàn tay chăm sóc của một phụ nữ gốc Philippines, chiếc thứ năm do một thanh niên gốc Phi với nụ cười nồng hậu trên môi đứng cắt và chiếc cuối cùng thuộc về một phụ nữ đầy đà gốc Brazil đang vừa làm vừa hát. Năm trong số sáu chiếc ghế đó đã có người ngồi và còn một vài khách đang đợi để được cắt định kỳ. Các vị khách lần nhân viên tiệm tóc đều ngừng lại khi Gibson xuất hiện trong bộ dạng kỳ quặc trên ngưỡng cửa và còn đang vật lộn với sự xấu hổ muốn bỏ đi.

Một thợ cắt Hy Lạp đang nằm dài trên ghế, đọc mục tin tức thể thao trên tờ *Post*, huýt sáo một cách vui sướng trước sự hiện diện của vị khách trên ngưỡng cửa.

“Chúa gửi cho chúng tôi một người thông thái.” Người thợ tóc nói. “Anh từ phương Đông mang đến cho chúng tôi tin tốt lành gì đây, anh bạn?”

Cả tiệm tóc rộ lên những tiếng cười.

“Và chuyện gì đã xảy ra với hai người bạn của anh?” Một thợ tóc khác nói, nối tiếp mạch câu chuyện cười.

“Trầm hương ở đâu rồi?” Người thứ ba tiếp lời.

Khi người thợ tóc thấy Gibson không bước vào, anh ta ngồi nhồm dậy và ra hiệu mời ngồi vào chiếc ghế. “Vào đi cho khỏi lạnh, anh bạn. Vào đây. Xin mời ngồi.”

Cả tiệm tóc trầm xuống trở lại với nhịp sống khi Gibson ngồi xuống ghế. Người thợ tóc choàng tấm vải quanh người Gibson và nhìn ngắm vị khách trong gương. Anh ta lấy lược chải một đường lên mớ tóc quạ trên đầu Gibson nhưng không được.

“Tóc của anh cần chăm sóc đặc biệt, anh bạn. Anh muốn cắt thế nào?”

“Cao và gọn.” Gibson trả lời.

Người thợ không hiểu nên Gibson giơ ngón tay cái và ngón trỏ lên, cách nhau một khoảng một phân để ra hiệu. “Dài chừng này.” Anh thu hẹp hai ngón tay lại cho đến khi chúng gần chạm nhau. “Hai bên chừng này.”

“Còn bộ râu?”

“Cạo sạch.”

Người thợ gật đầu đồng ý. “Một khởi đầu mới. Sau cùng thì anh vẫn là người thông thái.”

Người thợ cắt tóc bắt đầu công việc của mình, tóc rơi xuống những mớ dài như lúa mì mùa đông ngã xuống dưới lưới liềm và một gương mặt mà Gibson thấy quen đang dần hiện ra. Khi bộ râu chỉ còn lún phún, người thợ ngả ghế ra và thoa một lớp bột ấm lên mặt anh rồi cạo bằng một con dao cạo thẳng. Người thợ giơ một chiếc gương lên để Gibson ngắm tác phẩm bằng tay của anh ta.

“Quả là một sự lột xác,” Người thợ nói. “Rất đẹp trai.”

Gibson nhìn khuôn mặt hốc hác trong gương. Anh đã sụt cân rất nhiều nhưng trông vẫn minh. Gần như vậy. Vết sẹo chạy dài trên cổ từ tai này đến tai kia khiến anh có nét đáng sợ. Và nó khiến anh dễ gây ấn tượng, chắc sẽ phải để bộ râu mọc dài trở lại thôi. Nhưng để râu ria sạch sẽ một ít ngày hẵn cũng rất dễ chịu. Ngón tay anh lần theo vết thương cũ đã thành sẹo - một dấu hiệu trường tồn gợi nhắc cho anh biết cái chết đã cận kề tới mức nào trong tầng hầm dưới căn nhà tuổi thơ của anh và cái gã đã cố treo cổ anh ở nơi đó.

Tên khốn đó đã nói với anh rằng treo cổ ở độ cao đó sẽ phải mất rất lâu mới chết được. Cú thả ngắn, hẳn ta gọi nó như vậy. Có lẽ thế, Gibson nghĩ, anh vẫn sẽ chết trong tầng hầm đó và mọi thứ vẫn sẽ như một câu chuyện ảo tưởng.

Anh hẳn đã không may mắn như vậy.

"Dừng cái suy nghĩ đó lại đi." Duke nói.

"Ra khỏi đầu con."

"Con không phải là người duy nhất bị tên khốn đó treo cổ trong tầng hầm, con biết còn gì. Nhưng ta không có cái sẹo nào. Không ai tới cứu ta cả."

"Con chỉ là một đứa trẻ."

"Lúc nào cũng thoái thác."

"Như thế không công bằng," Gibson nói.

Anh nhận ra rằng cả tiệm cắt tóc đều im lặng và mọi con mắt đều đổ dồn về phía anh. Xem gã điên đang nói chuyện với không khí. Anh xin lỗi nhẹ nhàng và tìm cách trả tiền cắt tóc.

"Cứ giữ lại đi." Người thợ tóc nói. "Giáng sinh vui vẻ."

Gấu ngồi đợi sẵn trong xe - một bóng đen phán xét. Cô ấy và người cha đã thay phiên nhau chất vấn anh cả ngày hôm nay.

"Gấu. Giờ không phải lúc. Làm ơn."

Cô ấy không di chuyển hay chớp mắt.

"Gì?" Gibson hỏi. "Em muốn gì từ anh?"

"Anh sẽ phải hối tiếc vì điều này."

"Anh không an toàn khi đến gần Ellie."

"Và anh nghĩ là ăn thua đủ với Damon Washburn sẽ giúp giải

quyết việc đó ư?”

Gibson cố thuyết phục cô ấy, nhưng càng tranh luận càng hỏng. Gấu tiếp tục áp đặt ý kiến của mình quá mức cần thiết, đến cả khi anh đã dùng xe lại. Đầu đau như búa bổ, anh cần phải vào kiểm tra xem có còn tí tiền nào trong tài khoản nữa không nhưng anh không tin tưởng vào chính mình khi tiếp xúc với những người xung quanh mà có Gấu ở gần, thao thao bất tuyệt. Anh phát ốm với việc phải nghe cô nói. Anh đã hạ quyết tâm. Đó chưa hẳn là một kế hoạch hoàn hảo, nhưng đó là kế hoạch mà anh cần. Anh phớt lờ Gấu để khỏi tranh cãi nữa; và khi liếc nhìn lại, Gấu đã đi rồi.

Trong ngân hàng, Gibson để lại năm mươi đô trong tài khoản và rút số dư: 810 đô. Hai thẻ tín dụng của anh đều bị đóng băng cả vì không thanh toán; anh không đủ tiền để thanh toán dư nợ trong đó và cũng không thể đăng ký cái mới vì không có việc làm và chẳng có địa chỉ nơi ở nữa. Ngân hàng có thể sẽ cấp cho anh một thẻ ghi nợ, nhưng nếu tính ra những thứ định mua thì tốt hơn là không nên để lại bất cứ một dấu vết thanh toán điện tử nào. Vậy là, tất cả tài sản mà anh còn đang có trên thế gian này gồm: 860 đô, những món đồ trong túi xách vải thô và chiếc đồng hồ vàng của Charles Merrick. Bà chủ nhà cũ chắc hẳn đã gạch tên anh ra khỏi căn hộ mà anh thuê và vứt vào sọt rác vài thứ đồ của anh còn ở đó. Về mặt tài chính, không có thiệt hại nào đáng kể; căn hộ thuê đó chỉ là một căn nhà tạm và chẳng có thứ gì đáng tiền ở đó cả. Nhưng anh buồn vì mất đi một vài đồ cá nhân, đặc biệt là những tấm ảnh của Ellie.

Gibson dừng lại ở nhiều điểm sau khi rời khỏi ngân hàng. Một

cửa hàng bán đồ hải quân để mua bộ đồ và đôi ủng mùa đông. Một cửa hiệu sửa chữa máy tính để mua chiếc laptop cũ. Một căn nhà có phòng cho thuê được rao trên Craiglist gần như hoàn hảo, ngoại trừ việc nó không có lối đi riêng. Gibson không thể để ai nắm được việc đi và về của anh. Vì thế, khi chưa tìm được chỗ như ý, Gibson sẽ ở trọ trong một nhà nghỉ tồi tàn. Ở một cửa hàng tiện ích, anh đã mua hai chiếc điện thoại nắp gập để thay thế cho chiếc smartphone của mình, cái điện thoại đó đã không thể kích hoạt lại vì không có thẻ tín dụng. Trong khi người quản lý cửa hàng đang làm thủ tục thanh toán, anh nhìn chăm chăm vào cái ví quay xóc xịch đang quay những vòng mệt mỏi. Anh chợt nhận ra đã đến lúc cần trao cho Sana cái ôm tạm biệt rồi.

Những kỳ nghỉ lễ lúc nào cũng là dịp sôi động tại nhà hàng Nighthawk. Toby rất coi trọng những kỳ lễ của mình. Mỗi mét vuông trong nhà hàng đều được trang trí. Album Vince Guaraldi Trio đang vang lên trên dàn âm thanh và Gibson cảm nhận rõ hơi ấm nồng của những giọng nói khi anh đẩy cửa bước vào. Anh mỉm cười toe toét theo cách chẳng phải của mình. Sana đi ra từ phía sau quầy và vòng tay quanh người anh. Khi họ buông ra, Sana khum tay vào má anh và nhíu mày nhìn.

“Tôi sẽ không tha thứ cho anh vì đã cạo mất bộ râu mà không cho tôi thấy trước.”

“Ông xã của chị khuyên tôi nên cạo.”

Cô ấy gầm gừ. “Anh ấy lúc nào cũng nghiêm chỉnh, tôi thề.”

Cô cúi tờ thực đơn vào tay anh và hứa sẽ quay lại ngay khi mọi thứ trong nhà hàng ổn định. Gibson chọn khoang ngồi ưa thích của

mình ở phía sau và mân mê chiếc bàn quen thuộc. Chính cái chỗ này là nơi George Abe đã từng tuyển dụng anh vào cùng một đội với Jenn Charles và Dan Hendricks trong vụ truy lùng Gấu. Ở chừng mực nào đó, tất cả mọi chuyện đã bắt đầu từ đây. Cũng giống hết như kiểu một thứ nào đó là khởi nguồn của nhiều thứ nào khác. Gibson nhận thức được bằng bản năng của mình rằng cần phải sắp xếp mọi sự kiện trong cuộc đời mình thành những câu chuyện có thể hiểu được. Những câu chuyện đều cần khởi đầu và đây là những câu chuyện của anh. Hay chí ít là một trong số đó.

Chấp nhận lời đề nghị của George Abe là lựa chọn đầu tiên trong chuỗi những lựa chọn đã dẫn dắt cuộc đời anh đến tình huống hôm nay. Điều kỳ lạ là bất chấp tất cả những gì anh đã phải chịu đựng, anh vẫn cảm thấy thật khó để nói lựa chọn nào anh sẽ không thực hiện, nếu có cơ hội. Xét một cách riêng rẽ, mỗi lựa chọn dường như đều cần thiết và đúng. Chỉ đến khi anh lùi lại một bước và nhìn vào bức tranh tổng thể của cuộc đời mình thì anh mới nhìn ra được những lựa chọn đã dẫn anh tới đâu. Dẫn tất cả tới đâu.

George Abe đã mất tích từ vụ Atlanta.

Jenn cũng biến mất sau anh ta. Một mình. Không ai nghe được tin tức gì từ cô ấy cả.

Trong nhóm ban đầu, chỉ có Dan Hendricks là thoát khỏi kiếp nạn. Anh ta sống ẩn dật ở California, với những thông tin để lộ ra cực kỳ ít ỏi và nhiễu loạn. Anh ta đã từng chạm trán tên sát thủ cổ treo cổ Gibson trước đó. Vụ đó đã khiến Hendricks hoảng sợ. Anh ta nhận ra một sự thật chết người rằng cuối cùng thì tên sát thủ cũng sẽ quay lại để kết thúc những gì do hấn khởi đầu. Có lẽ, chính

Hendricks rồi cũng sẽ không thoát khỏi kiếp nạn.

Trước khi biến mất, Gibson thường trao đổi với Hendricks hai tuần một lần. Bắt sóng để trao đổi những mẫu tin nhắn và để xem liệu anh ta có tin tức gì từ Jenn hay không. Gibson nhớ rõ như in buổi sáng mà anh nói lời tạm biệt với Jenn ở một nhà nghỉ ngoại ô Atlanta. Họ đã cùng nhau trải qua một thử thách khốc liệt là tìm lời giải cho sự biến mất của Suzanne Lombard và chuyện đó đã làm tổn hại quan hệ liên minh vốn chẳng mấy dễ chịu giữa hai người. Cuối cùng, tất cả đều cần phải đi theo con đường riêng của họ, nhưng quyết định này có lẽ sẽ khác đi nếu Gibson biết trước rằng đây là lần cuối anh còn gặp được Jenn.

Khi người phục vụ đến, Gibson yêu cầu sữa lắc đen trắng và gọi bữa sáng ưa thích của cha. Sữa lắc và trứng - những thứ gợi nhớ đến phản ứng sợ hãi của Jenn khi hai người phải hợp tác với nhau, đã khiến anh mỉm cười. Nên chăng, anh cần tìm cách kết nối với Hendricks. Đã mười tám tháng rồi. Chắc hẳn phải có chút tin tức, bằng cách này hay cách khác. Nhưng nếu đó là tin xấu, Gibson không biết anh có thể đón nhận được hay không. Anh đã nghe tất cả những tin tức mà anh có thể chịu đựng được rồi. Phân vân, anh nhìn chằm chằm ra cửa sổ cho đến khi Toby đặt đồ ăn lên bàn.

"Điện mạo mới cũng không tệ lắm nhỉ." Toby nói với nụ cười mỉm trên môi. "Nhưng nghĩ lại, tôi thích bộ râu hơn."

"Cảm ơn." Gibson giơ chùm chìa khóa xe và một trăm đô lên.

"Sao anh mang theo cả túi xách thế kia?" Toby thắc mắc.

"Tôi vẫn còn một ít tiền trong tài khoản nên tôi đã thuê một phòng riêng." Gibson nói dối.

“Tốt. Đó là một bước đi nghe ổn. Tôi ấn tượng đây. Anh sẽ làm gì tiếp theo?”

“Chà, tôi nghĩ là sẽ ăn một chút đã rồi kiểm việc làm.” Điều đó là thật. Nếu anh muốn có cơ hội trốn đi cùng với những thứ anh mua trong cửa hàng để tìm Damon Washburn, anh sẽ cần phải dựng lên một câu chuyện thuyết phục về một người đang cố gắng xây dựng lại cuộc sống của mình. Một địa chỉ nơi ở cố định phải là ưu tiên hàng đầu, nhưng một công việc cũng là bước đi quan trọng tiếp theo.

“Vậy thì tôi sẽ để anh yên với việc đó.” Toby nói.

“Gì cơ?” Gibson hỏi. Khuôn mặt Toby trông buồn cười đến lạ.

“Thật khó có thể tin rằng anh chính là cái gã mà tôi đã đón về từ trụ sở cảnh sát cách đây hai ngày. Nó thể hiện cá tính đấy, bạn tôi ạ. Rồi anh sẽ ổn thôi.”

Toby quay lưng và rời khỏi bàn trước khi Gibson kịp nói thêm bất cứ lời nào. Anh ăn chậm rãi trong khi nhà hàng hối hả phục vụ bữa tối. Trước đây, một bữa tối nhộn nhịp từng tạo ra những tiếng ồn làm nền đầy nhẹ nhàng và thoải mái, nhưng giờ thì những âm thanh và chuyển động đó dường như trở nên khó chịu. Anh không thể chịu đựng được những kích thích, và thị giác của anh mờ đi như thể một kênh truyền hình tín hiệu kém. Một cái gì đó khác đến từ thời đại khác, đó là cách mà anh cảm nhận mọi thứ. Anh lấy bánh mì quét nốt trứng còn dính trên đĩa và đảo mắt nhìn xung quanh nhưng không thấy bóng dáng của Gấu hay Duke ở đâu.

Anh đã không thấy bất kỳ ai trong hai người đó kể từ lúc ở ngân hàng. Cả buổi chiều, anh cứ cho rằng đó là dấu hiệu cho thấy

anh có thể tự lực được mà không cần họ giúp sức. Nhưng trước đây, anh nhờ có họ mà mới sống sót được trong căn khám đó, và giờ thì anh nhớ họ. Anh cũng lo rằng việc ý thức rõ Gấu và Duke không hề tồn tại vẫn sẽ không thể xóa đi những tình cảm mà anh dành cho họ. Còn gì nữa, chẳng có ai hiểu những điều mà anh đã phải trải qua bằng họ cả.

Anh đảo mắt tìm họ một lần nữa.

Hành động này thật chẳng lành mạnh chút nào. Anh có ý thức rõ ràng về điều đó. Họ là chỗ dựa cho tâm trí của anh. Nhớ những con người sinh ra từ trí tưởng tượng quả là điều điên khùng. Họ không phải những người bạn của anh vì họ có tồn tại thật đâu. Anh lặp đi lặp lại điều đó với chính mình mà không hề tin tưởng. Thứ gì đó bên trong anh đã vỡ vụn đến mức không thể chữa lành và anh thực sự không biết phải thực hiện những điều cần làm bằng cách nào trong lúc vẫn còn chìm vào hoang tưởng về quá khứ ma quái của mình.

"Đừng phóng đại mọi thứ lên thế, con trai." Duke khuyên nhủ. "Ta vui vì con đã ăn sạch cái đĩa của con."

Thật đúng lúc. Gibson đẩy cái đĩa ra xa và phớt lờ cha.

"Rất trưởng thành." Duke nói.

"Con sẽ không nói chuyện với cha ở đây được. Người ta sẽ nghĩ con bị điên."

"Con *điên* thật còn gì." Duke phần trần.

"Thật sao?"

"Đúng thế đấy. Ở trong đó, con tỉnh táo. Ra đây thì... không

nhiều.”

“Đừng nói với con nữa.”

Duke nhún vai và nháy mắt về phía một cặp vợ chồng già đang nhìn chăm chăm về phía họ. “Vấn đề là, người tốt ạ, ta sẽ không nói chuyện với con. Hãy cứ tạm thế đã.”

Gibson lấy ra chiếc laptop đã được tân trang lại mà anh đã trả bằng tiền mặt tại một cửa hàng sửa chữa ở Arlington; chiếc máy tính không phát ra nhiều tiếng động ngoài quạt gió, nhưng có vẻ nó sẽ là thứ giúp anh làm được những việc cần thiết. Mua chiếc máy này khiến tài khoản của anh thâm hụt nghiêm trọng, nhất là khi anh vẫn còn một chiếc máy khác. Nhưng Gibson không có lựa chọn nào nữa. Thực tế là, chiếc máy tính trước kia của anh đã bị CIA giữ trong suốt mười tám tháng qua. Có Chúa mới biết được nó bị cài mã độc gì bên trong. Anh có thể tháo rời nó ra thành từng mảnh nhỏ giống như Gene Hackman nhưng sẽ không bao giờ tin vào nó nữa. Vẫn có thể có những mã độc được cài vào bo mạch chủ và bộ vi xử lý. Anh sẽ hóa điên lên - điên loạn hơn nữa - để tìm kiếm chúng. Anh sẽ lau chùi cái máy và bán nó đi ngay khi có thể.

“Dễ như bỡn nhỉ, cao bồi.” Duke nói. “Cái máy cũ đó vẫn cứ đặc dụng như thường.”

Gibson ngờ vực nhìn cha mình.

“Nếu chúng đang theo dõi,” Duke nói. “Sao con không cho chúng thấy cái chúng muốn xem?”

Sao anh lại không nghĩ đến chuyện đó nhỉ?

“Con có nghĩ rồi.” Duke nháy mắt.

Giả sử lũ CIA đã cài đặt sẵn những công cụ để theo dõi anh, anh có thể sử dụng chiếc máy tính cũ đó bằng wi-fi miễn phí ở các tiệm cà phê hay thư viện công cộng để thiết lập một quy luật các hành vi ứng xử cho những kẻ theo dõi nháy vào: tìm kiếm công việc và chỗ ở, mua xe cũ, liên hệ với công ty tín dụng trước đây để bàn bạc kế hoạch thanh toán tín dụng cũ. Bất cứ kẻ nào đang theo dõi cũng sẽ hiểu rằng đó là một con người đứng lên từ vấp ngã, đang cố xây dựng lại cuộc đời. Rồi anh sẽ chuyển sang chiếc máy tính mới mua và sẵn lòng Damon Washburn.

“Giờ thì con đang động não thật rồi.” Duke nói.

Toby lại xuất hiện để dọn bàn và đưa ra một lời nhờ vả. Người vợ của nhân viên rửa bát cuối cùng cũng đã vỡ ối thật, khiến cho Toby thiếu người làm. Gibson thu dọn các thứ rồi theo Toby ra phía sau, ở đó anh bị đẩy vào làm việc luôn. Anh cắm mặt vào đồng bát đĩa bắn thiu suốt bốn tiếng đồng hồ, và khi Toby kéo anh ra khỏi dây chuyền, Gibson đã có một công việc làm thêm.

Tự trung lại, quả là không tệ cho ngày đầu tiên trở lại với đời thường.

CHƯƠNG 9

Vào ngày cuối cùng của năm cũ, Gibson làm việc hết ca cao điểm buổi sáng tại nhà hàng trước khi bắt tàu điện ngầm vào DC. Anh đổi tàu ở Gallery Place và nhảy sang tuyến Red Line ngược lên mạn trên. Đến ga Van Ness-UDC, anh xuống tàu và leo cái thang cuốn dài hun hút đã hỏng máy lên phía đại lộ Connecticut. Anh choáng váng quay cuồng, bổ nhào xuống ngay lúc vừa ngoi lên không gian ngoài trời phía trên đường hầm. Anh chống hai tay lên gối và nhắm nghiền mắt để giữ lại thăng bằng. Gấu chầm chậm đếm ngược từ hai mươi, giúp anh trấn tĩnh lại. Anh đứng thẳng dậy và hít một hơi thật sâu. Cô mỉm cười với anh, và khi anh cảm thấy ổn, họ cùng đi bộ lên dốc đèo tới Đại sứ quán Trung Quốc để gặp *Người Câu Cá*.

Truy tìm tung tích Damon Washburn quả là phức tạp.

Hai ngày miệt mài tìm kiếm đã chứng thực điều Gibson nghi ngờ từ cách đây mười tám tháng - Damon Washburn không hề tồn tại. Dù người mà Gibson giải cứu trên tầng năm khách sạn Wolstenholme ở Niobe, West Virginia là ai đi chăng nữa, tên của hắn ta cũng không phải là Damon Washburn. Gibson ước rằng giá như khi trước anh dừng lại và tra bằng được câu trả lời từ Charles Merrick trong đồng tuyết. Anh chợt nghĩ hay là lần theo dấu vết của Charles Merrick trước, nhưng không hề thích ý nghĩ sẽ gặp lại hắn chút nào. Và chẳng anh cũng chẳng nghĩ đến điều gì buộc anh phải

hợp tác với Merrick nốt, hay làm thế nào để anh có thể chấp nhận sự hợp tác bắt buộc ấy. Dẫu vậy, lựa chọn đó vẫn tốt hơn việc thực hiện một cuộc xâm nhập vào hồ sơ nhân sự của CIA. Anh có thể kiên dai, nhưng chưa từng nghĩ rằng đó sẽ là một ý tưởng hay ho.

“Phải có một cách nào đó khác.” Duke nói.

Đó chính là lý do dẫn đến chuyến đi tới Đại sứ quán Trung Quốc hôm nay.

Damon Washburn không phải là tên quái đản duy nhất ở Niobe. Gibson cũng từng chạm mặt với một gã cứng cựa người Trung Quốc, người cũng muốn tóm Charles Merricks vì lý do riêng. Nghĩ lại, đáng ra Gibson phải đoán được rằng anh đã đi đêm với Bộ An ninh Liên bang. Nhưng người đàn ông trong bộ áo của người câu cá đó đã đề nghị đưa cho Gibson những thông tin mà anh không hề cần đến và Gibson đã không hỏi lý do vì sao. Anh cũng không biết tên của *Người Câu Cá* nhưng dám cá rằng nếu *Người Câu Cá* biết gã Charles Merricks thì ông ta hẳn cũng biết Damon Washburn.

“Sao em lại ở đây?” Gibson hỏi Gấu.

Anh biết rằng cô chẳng hề quan tâm đến kế hoạch của Duke. Cô ấy nghĩ anh nên dành mọi công sức để đi tìm Ellie. Trong suy nghĩ của cô, mối thâm thù của anh với người đàn ông có tên Damon Washburn sẽ chỉ làm mọi thứ thêm tồi tệ. Nhưng khi Gibson chốt vấn rằng nó tồi tệ tới mức nào thì cô không thể trả lời được. Từ đó, cô hoàn toàn im lặng với vấn đề này, nhưng rõ ràng là vẫn không đồng tình, song cũng không hề ngăn cản. Gibson không hiểu tại sao.

“Vì anh sẽ cần đến em.” Cô nói.

“Anh có thể làm được việc này mà không cần đến em.”

“Em biết.” Giọng Gấu buồn buồn. “Sẽ có lúc anh cần đến em.”

Những bức tường bằng đá vôi của Đại sứ quán Trung Quốc dần hiện ra trước mặt. Tòa nhà sứ quán nằm giữa hai tòa chung cư cũ nát trên đỉnh đồi Kalorama gần cầu Taft. Một diện mạo không hề ăn khớp với vị thế mới nổi của đất nước Trung Quốc. Trở lại năm 2006, một tòa đại sứ quán mới đã được đưa vào hoạt động, hiện đại và có kiểu dáng đẹp. Được thiết kế bởi kiến trúc sư nổi tiếng I. M. Pei, nó phản ánh những tham vọng thế kỷ 21 của Trung Quốc. Gấu từ chối đi vào trong nhưng nói rằng cô sẽ đợi ở ngoài, ngay chỗ vỉa hè.

Cửa trước mở ra một sảnh lớn rộng rãi, khiến người ta cảm thấy vắng vẻ ngay cả khi giao thông ngoài đường vẫn còn đang rất đông đúc. An ninh rất nghiêm ngặt, người ta đã rất cẩn thận tìm cách che giấu đi hàng tá máy quay giăng kín lối vào. Gibson đi đến giữa hành lang lối vào và đứng đó. Anh kiên nhẫn chờ đợi, cầm ngược lên để máy quay có thể chụp được hình ảnh rõ nét. Anh không có cử động thù địch nào vì biết rằng chỉ cần đứng giữa sảnh một Đại sứ quán mà không có chủ đích cụ thể đã đủ để thu hút sự chú ý rồi. Chỉ mất chưa đầy một phút hoặc chừng đó để an ninh tiếp cận anh.

“Anh đến Đại sứ quán có việc gì?” một cảnh vệ hỏi.

“Không có gì.” Gibson trả lời, mắt vẫn nhìn vào máy quay.

“Vậy thì tôi phải yêu cầu anh rời đi.”

“Trạm Điều.”

Viên cảnh vệ ngơ ngác nhìn anh. Người đàn ông không hiểu từ đó có nghĩa là gì nhưng dù sao thì nó cũng không nhắm đến anh ta. Gibson nhắc lại một lần nữa để chắc chắn là anh ta nghe rõ.

“Hãy nói với anh ta rằng tôi muốn có một thỏa thuận.”

“Làm ơn, hãy rời đi, thưa ông, nếu không chúng tôi sẽ phải gọi an ninh chính quyền đến.”

“Nói với anh ta rằng ngày mai tôi sẽ quay lại. Và ngày hôm sau nữa. Và ngày hôm sau đó nữa.”

Thật muốn dành sự trân trọng cho các cảnh vệ sứ quán khi họ đã không chụp lấy cổ anh mà chỉ lịch sự yêu cầu anh rời khỏi địa phận sứ quán. Gấu đứng ở bên kia đường, đợi anh. Cô vẫn không mặc áo ấm giữa trời lạnh nhưng trông có vẻ cũng chẳng thêm quan tâm đến những cơn gió lạnh đang cuốn váy của cô quanh đầu gối.

“Chuyện sao rồi?” cô hỏi.

“Anh đoán là chúng ta phải chờ xem.”

Họ đi bộ xuống đồi và rẽ về hướng Nam ở đại lộ Connecticut, đi qua một dãy những tòa chung cư. Họ đi vào một khu thương mại nhỏ. Ở bên trái, anh thấy một trạm dịch vụ và một khu mua sắm trống trơn, có vẻ lác lõng giữa khung cảnh xa hoa xung quanh. Ở bên phải, Gibson nhìn vào mái cửa vào để xem họ đang biểu diễn gì ở Nhà hát lớn Uptown - Rạp chiếu phim cuối cùng của DC cổ. Cha anh đã từng dẫn anh tới đó để xem lần chiếu lại kỷ niệm hai mươi năm ra mắt bộ phim *Star Wars*. Họ ngồi ở hàng ghế đầu trên ban công với đôi chân gác lên cao. Chuyển đi đó quả là một kỷ ức tuyệt vời.

Bên kia đường là những nhà hàng, quán bar và một vài tiệm hàng di động. Gibson đi xuống cầu thang, vào một câu lạc bộ billiard tầng hầm chật chội với phong cách nhái lại thập niên năm mươi. Những món đồ trang trí Giáng Sinh vẫn đang được treo và các nhân

viên pha chế đang vội vã chuẩn bị để đón dòng người đi chơi lễ trong dịp năm mới. Gibson tìm được một ghế trống ở quầy bar, anh ngồi đó gọi một ly bia và đợi.

Sau vài giờ, quán bar bắt đầu đông khách, và danh sách chờ để được chơi ở một trong sáu bàn billiard càng ngày càng tăng lên. Quán bar có nhiều trò chơi bàn cờ (board game), và Gấu nài nỉ anh chơi trò Settlers of Catan, nhưng Gibson tự hiểu nếu anh ngồi chơi game một mình, chắc sẽ bị đuổi cổ ra khỏi đó mất. Cô ấy rên rỉ và xoay tròn trên ghế, vung vẩy cái chân cho đến khi có người ngồi vào ghế đó. Gibson ngồi im làm bạn với người kia. Một giờ trước lúc nửa đêm, anh trả tiền của mình và nhảy chuyển tàu đường dài về Virginia. Anh đón giao thừa trên một hành lang chờ tàu trống người ở Trung tâm Metro.

“Chúc mừng năm mới, con trai.”

“Cha cũng vậy.”

“Sẽ là một năm tốt đẹp hơn.”

“Hẳn là như vậy.” Gibson nói, cố gắng nằm thoải mái trên một trong những chiếc ghế bê tông.

“Chính xác.” Duke nói, một lần nữa, không còn sự mỉa mai. Ông ta bước tới rìa của hành lang chờ tàu và hát một bài Pogue xưa cũ bằng tông giọng cao, thánh thót.

Gibson kéo chặt chiếc áo khoác quanh người, thả lỏng cằm xuống ngực và lắng nghe tiếng hát của hồn ma người cha.

Mới chỉ chín giờ tối ở Bờ Tây. Có lẽ Nicole đã chuẩn bị xong xuôi để ra ngoài chơi tối. Ellie có lẽ vẫn còn thức, ngồi trên mép giường, giúp mẹ chọn một bộ đồ mặc đi chơi. Có lẽ Nicole có hẹn. Anh hy

vọng là như thế, cho dù ý nghĩ đó khiến tim anh đau nhói. Anh vẫn chưa trả lời e-mail của cô ấy và cũng chưa nghĩ ra được điều gì để nói.

“Chúc mừng năm mới, Nicole.” Anh nói với chính mình.

Chuẩn bị sẵn những gì định nói, Gibson trở lại Đại sứ quán mỗi ngày để đứng trước hành lang cho đến khi được hộ tống ra ngoài. Rồi anh lại lui xuống dưới cầu lạc bộ billiard để uống ít bia. Đến ngày thứ tư, an ninh của Đại sứ quán đã gặp anh ở ngoài cổng và chặn lối không cho vào. Anh lặp lại lời nhắn của mình với họ rồi đứng trên vỉa hè bên ngoài Đại sứ quán dưới cặp mắt giám sát chặt chẽ của họ. Nhiệt độ đã giảm xuống trong suốt tuần, rớt xuống tận hai mươi độ vào ban đêm và đến khi Gibson đặt móng xuống quầy bar thì ngoài trời đã lạnh thấu tận xương. Anh gọi một ly cà phê Ai-len và nó ngon đến nỗi phải gọi thêm ly nữa. Rồi anh ngồi đó chờ đợi, nhìn thời gian trôi qua bằng những ý tưởng cho kế hoạch B.

Sau hơn chín giờ một lát, một nhóm người Trung Quốc bước xuống bậc thềm - ba người đàn ông và hai phụ nữ, tất cả đều ở tầm tuổi hai mươi. Những người đàn ông mặc vest còn phụ nữ mặc váy: một đỏ và một xanh. Đẹp nổi trội hơn hẳn những khách hàng thường xuyên tới đây mặc áo phông và quần bò. Họ lấy một khay bóng từ người pha chế và đặt chúng lên một chiếc bàn ở góc phía trong. Hai người đàn ông lăn những quả bóng qua lại xem bóng của ai đi lệch ít hơn. Người đàn ông thứ ba và hai người phụ nữ quay lại quầy để gọi lượt đồ uống đầu tiên. Họ đứng tựa vào cái quầy ngay cạnh chỗ ngồi của Gibson, tán chuyện sôi nổi bằng tiếng Quan Thoại trong lúc đợi người pha chế làm đồ uống của họ. Người đàn ông kể

một câu chuyện cười cho hai người phụ nữ nghe hoặc cái gì đó mà dựa vào tiếng cười của họ, Gibson đoán rằng đó là một câu chuyện cười. Gibson liếc nhìn nhóm người đó, hy vọng sẽ bắt được ánh mắt họ, và để chờ đợi những ánh nhìn nhận ra nhau, nhưng họ lấy đồ uống rồi trở lại bàn của mình, chẳng đoái hoài gì đến Gibson.

Gibson thở dài thất vọng, gọi thanh toán đồ uống và đi tới nhà vệ sinh. Khi anh trở ra, một người phụ nữ Trung Quốc đang ngồi trên cái ghế của anh và bằng một chất giọng bồi rồi, như trẻ con, cô ta đang yêu cầu người pha chế làm một đồ uống khác. Cô ta nhăn mũi tỏ ý rằng thứ đồ uống đó mạnh quá. Trong khi người pha chế làm lại đồ uống cho cô gái, Gibson đứng sang bên cạnh và đếm từng tờ đô-la để trả tiền đồ uống, rồi anh nâng cốc của mình lên, uống cạn phần bia còn lại trong ly bia của mình. Anh đợi đến khi cô gái đứng lên rồi mới lấy chiếc áo khoác còn treo trên tựa ghế của mình. Anh kéo khóa và bước lên những bậc thềm rồi mất hút vào đêm tối.

Chiếc thang cuốn dài lê thê dẫn anh xuống tầng dưới cùng của ga tàu điện ngầm Cleveland Park. Xuống hành lang chờ, anh lảng tránh khỏi đám người đang đợi chuyển tàu vành đai phía Bắc tới ga Shady Grove và ngồi lên một chiếc ghế bê tông lạnh ngắt. Bảng điện tử báo chuyển tàu tiếp theo sẽ đến sau hai mươi phút nữa. Gibson ngồi vắt chéo cổ chân và thọc hai tay vào túi áo, cố gắng cho người thật thoải mái. Những ngón tay của anh chạm phải mẫu giấy vò cục mà trước đó không hề có trong túi. Anh liếc nhìn xung quanh rồi mới mở nó ra. Chữ nhỏ, viết một địa chỉ nằm ở Columbia Heights. Dưới địa chỉ, có lời hướng dẫn bắt tàu điện tới ga Woodley Park và đi bộ

từ đó. Gibson vừa mỉm cười vừa xé mẩu giấy thành từng mảnh vụn; cuối cùng, anh đã thu hút được sự chú ý của ai đó.

“Cha không tin nổi rằng nó lại có hiệu quả.” Duke nói.

“Giờ thì khởi đầu suôn sẻ rồi.”

Gibson đi tàu điện đến một điểm dừng nữa, rời khỏi đó, rồi đi bộ về hướng Đông dọc theo phố Calvert tới Adams Morgan. Việc có kẻ bám theo anh là không nghi ngờ gì nữa, nhưng anh cũng không có nhiều kỹ năng trong việc phát hiện những cái đuôi. Gavin Swonger đã chứng minh điều này nhiều lần và nếu tên gốc người rừng đó có thể mò theo anh mà không bị phát hiện thì chứng tỏ Gibson cũng chẳng hứng thú gì với việc phát hiện ra một nhân viên có ăn có học của Bộ An ninh Liên bang. Dù sao thì, cái đó có phải là vấn đề không cơ chứ? Nếu họ chỉ cần xác minh xem có phải anh chỉ có một mình hay không thì cũng chẳng phải là vấn đề gì lớn.

Trên đường Columbia, hai gã Trung Quốc bất ngờ xổ ra từ chỗ quái quỷ nào đó và kẹp anh vào một ngõ hẹp. Một tên ấn anh vào tường trong khi tên còn lại lục soát người anh. Chúng lấy điện thoại và ví, rồi quét một cây gậy điện dò tìm kim loại lên khắp người anh. Chúng nói với nhau bằng tiếng Quan Thoại và với vẻ hài lòng, quảng anh trở ra ngoài đường rồi mất hút vào trong hẻm.

“Chẳng thềm đợi con tới gặp,” Duke nói. “Đó có vẻ là tín hiệu tốt.”

“Sao mà lại tốt được cơ chứ? Con vừa bị cướp đây thôi.”

“Chà chà! Nhưng đó không phải là kiểu cướp đường cướp chợ với một phát súng kết liễu con đâu.”

Gibson lắc đầu với cha: “Một lần thôi, cũng may là con không

ăn phát đạn nào.”

Duke nhún vai: “Có lẽ chỉ là màn chào hỏi để bắt đầu cho việc lớn.”

Địa chỉ dẫn Gibson tới một căn nhà liền kề trên Phố Mười ba. Một tấm biển hiệu “Bán nhà” của cô đất được cắm trên khoảnh đất có vẻ như là sân trước trong khu dân cư này. Căn nhà tối thui, nhưng Gibson vẫn bước lên những bậc thang và thử mở cửa trước. Cửa không khóa. Anh bước vào sảnh. Những tấm sàn gỗ cũ kỹ kêu cọt két dưới chân. Chẳng phải anh đang lén lút rình mò ai nên anh gọi to lên để chào. Không lời đáp. Anh bước vào trong ngôi nhà trống rỗng đồ đạc.

Anh thấy *Người Câu Cá* đang ngồi yên lặng bên chiếc bàn chơi bài ở trong bếp. Điện thoại và ví của Gibson ở trên bàn. Ở cửa sau, một tên vệ sĩ đang chĩa sẵn khẩu súng về phía Gibson. Một tên khác hiện ra sau lưng và lục soát anh lần nữa. Khi xong, hắn ta nói gì đó với *Người Câu Cá* bằng tiếng Quan Thoại.

Người Câu Cá nói chuyện với những vệ sĩ của mình bằng những lời cộc lốc và mời Gibson ngồi xuống ghế bên cạnh bàn. Gibson ngồi xuống. Hai người đàn ông chào hỏi nhau, không phải kiểu tay bắt mặt mừng hay ôm ấp nhau của những người bạn lâu ngày không gặp mà theo kiểu dò xét, người này tò mò về người kia. *Người Câu Cá* trông thon gọn hơn, xương hàm lộ rõ nét hơn. Áo phao đánh cá của ông ta cũng đã được thay thế bằng một bộ complet được may cẩn thận.

“Người của tôi không nói tiếng Anh.” *Người Câu Cá* nói với Gibson. “Đừng lo về họ.”

Thận trọng, nhưng Gibson không hề lo lắng về khả năng tiếng Anh của họ, thay vào đó, anh lo lắng về những khẩu súng trong tay họ hay cái cách canh chừng đầy lạnh lùng, tập trung của họ hơn - giống như mấy con cò đang dõi theo bữa ăn đang bơi lội quanh chân chúng ấy.

“Sẹo mới à?” *Người Câu Cá* hỏi, chỉ tay vào vết sẹo trên cổ Gibson. “Lần cuối tôi gặp anh, anh để râu.”

“Chẳng ai lại gọi là vết sẹo mới cả.”

“Thâm thúy, vết thương mới, vết sẹo cũ... ý anh là vậy à?”

“Đại loại thế.”

“Thật là ngu ngốc. Khi anh mò đến Đại sứ quán.”

“Xin lỗi vì đã làm phiền ông.” Gibson nói.

“Không phải phiền tôi. Mà là phiền anh. Chẳng nhẽ anh không nghĩ rằng Đại sứ quán chúng tôi bị chính quyền các anh giám sát thường trực hay sao?”

Gibson không biết điều đó và nghĩ rằng anh nên biết mới phải. Điều này cho thấy suy nghĩ của anh đã trở nên tắc nghẽn và cầu thả tới mức nào. Anh thấy lo lắng không phải vì anh hành động khác đi mà vì chuyện đó không hề mảy may nảy ra trong suy nghĩ của anh. Anh sẽ cần phải cẩn thận hơn.

“Anh quá lo lắng vì bị gửi trả lại ư?” *Người Câu Cá* hỏi. “Anh nhớ chỗ đó đúng không?”

“Đôi lúc.” Gibson buột miệng, sự thành thật của anh làm cả hai ngạc nhiên. “Ông có biết tôi đã ở đâu không?”

Người Câu Cá lắc đầu: “Cụ thể thì không.”

“Tôi chưa bao giờ nói với ông rằng tiếng Anh của ông rất tốt.”

“Chắc do tôi học của anh.” *Người Câu Cá* nói. “Anh muốn cái gì?”

“Tôi muốn cái gã đã nhốt tôi vào địa ngục đó. Tôi muốn biết tên hắn, địa chỉ của hắn. Tôi muốn tóm hắn.”

“Hừ, sau màn trình diễn mấy ngày vừa rồi của anh, chắc hắn ta cũng muốn tóm anh.”

“Tôi không muốn đợi lâu như vậy.” Gibson nói.

“Miêu tả hắn tôi nghe.”

“Cao. Gầy nhưng cơ bắp. Mỹ gốc Phi. Hắn cũng trải qua nhiều vụ đánh đấm rồi nên tôi không thấy rõ khuôn mặt hắn. Hắn tự gọi mình là Damon Washburn, nhưng đó không phải tên thật của hắn.”

“Không, không phải.”

“Vậy ông biết hắn là ai?”

“Tôi biết. Anh định làm gì khi tóm được hắn?”

“Giúp hắn hiểu những gì hắn đã làm với tôi.”

“Rồi sao...?” *Người Câu Cá* ngồi ngả ra sau và khoanh hai tay trước ngực. “Điều gì khiến anh nghĩ rằng tôi sẽ mớm cho anh những thông tin đó?”

Gibson hít một hơi, hiểu rõ cái ranh giới mà anh chuẩn bị bước qua nhưng anh còn ý thức được rõ hơn rằng anh cũng chẳng thèm quan tâm đến điều đó nữa. “Vì tôi biết danh tính của Trâm Điều.”

Đôi mắt *Người Câu Cá* nheo lại, nhưng Gibson không lý giải được tại sao. Một mình chứng nữa cho thấy bản năng của anh đã suy nhược tới mức nào. Trâm Điều là tài sản tình báo vô giá của Mỹ

cài cắm trong chính quyền Trung Quốc. *Người Câu Cá* đã mạo hiểm mọi thứ để moi được cái tên của tay gian tế đó từ Charles Merrick ở Niobe. Gibson đã ngăn chặn việc đó. Anh cho rằng đối với *Người Câu Cá*, cái đó sẽ đáng giá để đổi lấy cái tên thật của Damon Washburn vào lúc này.

“Merrick tiết lộ với anh ư?” *Người Câu Cá* hỏi.

Hét to vào mặt anh thì đúng hơn. Gibson đã trải qua mười tám tháng trong khám chỉ để nghe được điều đó.

“Đúng vậy.” Gibson nói.

“Anh muốn tóm gã này đến mức sẵn sàng phản bội lại đất nước mình sao?”

“Có đi có lại.”

Người Câu Cá mân mê móng tay lên môi dưới của mình. “Và tất cả những gì anh muốn được đánh đổi là tên thật của gã ‘Damon Washburn’ này?”

“Vậy, chúng ta thỏa thuận chứ?” Gibson hỏi.

“Tôi sợ rằng là không.”

“Vì sao? Chẳng phải ông đã sống chết tìm kiếm nó ở Niobe lúc trước hay sao?”

“Có, tôi đã từng như vậy. Tình hình, tuy nhiên, đã thay đổi.”

“Thay đổi gì chứ?” Gibson thấy giọng của mình vút lên nhưng không thể kìm lại được.

“Trạm Điều đã chết. Anh ta đã bị kết tội chống lại nhân dân. Anh nghĩ vì sao anh lại được thả ra chứ?”

Gibson ngồi thụp xuống ghế. Anh đã quá phấn khích sau khi

được phóng thích đến nỗi không ngừng lại được để hỏi câu hỏi cơ bản nhất: Vì sao anh và Merrick lại được thả ra chứ? Câu trả lời quá rõ ràng. Vì họ đã không còn là mối đe dọa với nước Mỹ nữa. *Người Câu Cá* đã vô hiệu hóa Trâm Điều.

“Bằng cách nào chứ?” Gibson hỏi. “Merrick chưa bao giờ có cơ hội hé lộ ra điều đó với ông.”

“Chuẩn. Sẽ đơn giản hơn rất nhiều nếu Merrick nói ra. Nhưng với những mẫu dữ liệu mà tôi có được ở Niobe, tôi đã xây dựng lại và lần ra dấu vết của kẻ phản bội qua những giao dịch tài chính của Merrick. Chỉ là mất nhiều thời gian hơn mà thôi.”

“Chắc hẳn phải có một thiên tài trong não của ông đấy nhỉ.”

“Thông minh.” *Người Câu Cá* nói.

Gibson không định tỏ ra thông minh và phải mất một thoáng anh mới nhận ra là mình vừa mới buột miệng chơi chữ. Anh chữa cháy bằng một nụ cười gượng gạo.

Người Câu Cá nói. “Thực tế là, thiên tài đó nằm trong bộ não thượng cấp của tôi.”

“Ông trao cho hẳn ta cơ hội lập công ư?” Gibson hỏi.

“Đó là cách hoạt động ở đất nước chúng tôi. Khi hẳn ta được nâng lên, tôi cũng được lên theo. Nếu tôi giữ công trạng đó làm của riêng, cái tôi có sẽ là kẻ thù chứ không phải đồng đội.”

“Chúc mừng.”

“Anh nên biết, ở góc độ nào đó, anh nợ tôi tự do của anh.”

“Vâng, cảm ơn ông vì điều đó.” Gibson nói. “Vậy nếu ông tóm được Trâm Điều rồi, sao còn đến đây?”

“Vì chúng tôi thích những chuyến viếng thăm có lòng đến Đại sứ quán của anh quá mà, tôi cần dừng chuyện đó lại.”

Người Câu Cá chuyển sang dùng tiếng Quan Thoại và nói với những thuộc hạ của mình đang chăm chú lắng nghe. Một người cúi gập đầu rồi tuồn ra cửa sau. Một thoáng sau, Gibson nghe thấy tiếng xe nổ máy. Người vệ sĩ còn lại giơ súng lên. Gibson căng thẳng, tưởng tượng ra phản ứng của người môi giới đất khi phát hiện ra xác của anh sáng hôm sau. *Người Câu Cá* đứng lên và nhìn Gibson bằng ánh mắt như đinh ghim.

“VẬY, giao dịch làm ăn của chúng ta kết thúc, và tôi sẽ không còn thấy anh bén mảng đến Đại sứ quán nữa.”

“Không, ông sẽ không thấy.”

“Tốt. Tôi mừng vì chúng ta hiểu nhau.”

Người Câu Cá chuyển sang tiếng Quan Thoại và vệ sĩ của ông ta cất khẩu súng vào trong bao. Tay vệ sĩ mặc áo khoác lên cho *Người Câu Cá* rồi mở sẵn cửa sau cho ông ta. *Người Câu Cá* dừng lại, một nửa ở ngoài, một nửa ở trong nhà, rồi quay lại nhìn Gibson.

“Damon Ogden.” Ông ta nói, phát âm cái tên thật cẩn thận. “Anh đã có một nửa cái tên đúng. Cái gã mà anh muốn có tên thật là Damon Ogden.”

Gibson nhìn ông ta, chết lặng. “Tại sao?”

“Tôi tò mò muốn thấy chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Cảm ơn.”

“Tôi hy vọng anh sẽ tìm được cái anh muốn.” *Người Câu Cá* kéo cổ áo choàng kín lại. “Vì chúng sẽ chôn vùi anh vì chuyện này.”

CHƯƠNG 10

Gibson thích công việc với chiếc máy rửa bát công nghiệp. Với tiếng ồn mà nó tạo ra, anh gần như không nghe thấy bất kỳ ai nói gì và anh thậm chí cảm ơn vì sự yên ổn mà nó mang lại. Không nghe thấy bất cứ ai ngoại trừ Duke Vaughn, người mà giọng nói luôn rành rọt trong tai anh. Họ đã đến thăm nơi ở của Damon Ogden buổi sáng hôm đó, và từ lúc đó tới giờ, Duke không ngừng bàn bạc kế hoạch.

Khi Sana đặt một tay lên vai anh, Gibson giật mình nhảy dựng. Sana xin lỗi rồi rút. Gibson cũng rồi rút xin lỗi lại. Cả hai đều nói xin lỗi một lần nữa, rồi Sana chỉ tay về phía cửa trước của nhà hàng: một sĩ quan cảnh sát đang ở đó, đợi gặp anh. Gibson cố nén lại bản năng muốn trốn chạy về phía sau nảy ra đầu tiên trong đầu. Anh không mong đợi sẽ có một cuộc viếng thăm sớm đến như vậy ngay sau khi vừa đi trinh thám khu vực của Damon Ogden về.

“Bình tĩnh.” Duke nói. “Con chưa làm bất cứ điều gì phạm pháp cả.”

“Ngoài việc đi gặp mấy người Trung Quốc sao? Chắc chúng biết kế hoạch của ta rồi.”

“Nhóc, con thực sự nghĩ là nếu chúng biết, chúng sẽ chỉ cử một tên cớm tép riu đến gặp con sao? Bọn SWAT sẽ nhảy bổ vào lưng con rồi.”

Cha anh nói có lý. Cái này là việc khác hẳn. Gibson gỡ đôi găng

tay cao su dày thịch ra, lấy tạp dề lau khô cái mặt và đi ra phía trước. Thanh tra Bachmann đang ngồi vắt vẻo trên một chiếc ghế cao tại quầy, chỉ tay vào chiếc ghế bên cạnh. Gibson ngồi xuống và nghiêng ngẫm bàn tay của viên thanh tra.

“Tóc đẹp đấy.” Bachmann nói. “Như một người khác vậy.”

“Cảm ơn.”

“Thật đấy hả?”

“Anh muốn gì?” Gibson chẳng có tâm trí gì để đùa cợt. Duke đứng ngay bên cạnh, cố thu hút sự chú ý của anh. Gibson cố gắng phớt lờ ông hết mức có thể; tốt hơn hết là anh nên tách khỏi Gấu với Duke khi anh đang giao tiếp với người khác.

“Chỉ là kiểm tra xem anh thế nào thôi. Lần trước khi chúng ta nói chuyện, tôi thấy anh hơi hoảng loạn. Tôi muốn xem anh đã trấn tĩnh lại chưa ấy mà. Anh đã tìm được một công việc. Đó là một khởi đầu tốt đấy.”

“Sống như mình muốn thôi.”

Điều đó chắc chắn không thỏa mãn Bachmann, vì thế Gibson kể lại cho anh ta nghe những việc anh làm gần đây như kiểu nói chuyện trong gia đình: về căn phòng ở tầng hầm mà anh thuê được và về bà chủ nhà Gloria Nakamura, một góa phụ già nua khó tính, có ác cảm với chính quyền, rất vui vẻ nhận tiền nhà bằng tiền mặt, miễn là Gibson trả trước và không dẫn gái về nhà. Bachmann hỏi địa chỉ chỗ ở mới của Gibson rồi cố tỏ ra rằng đó là một hành động thân thiện. Gibson nghĩ anh ta diễn khá tốt và cho anh ta địa chỉ trong khi viên thanh tra ghi vào sổ tay luôn và ngay.

Gibson nhả cho anh ta một mớ thông tin vớ vẩn về chuyện anh

đang cố gắng làm lại cái lý lịch xin việc cho đẹp và cố gắng cân bằng lại tài chính cá nhân. Anh bỏ qua chuyến đi do thám mà anh đã thực hiện ở nhà máy điện bỏ hoang, việc đã cho anh những thứ mà anh đang cần. Thay vào đó, anh kể cho Bachmann nghe chuyện mua chiếc xe cũ hiệu Yukon đời 2002 trên trang Craigslist. Rồi chuyện anh mang cái xe đi kiểm tra và con xe đó chạy rất tốt dù nó đã đi được 180 ngàn dặm theo thông số trên đồng hồ đo. Nhưng anh giấu nhẹm việc mua chiếc xe đó bằng tiền thu được nhờ bán chiếc đồng hồ vàng của Charles Merrick cho một tay sưu tập đồng hồ sành sỏi. Anh cũng không nhắc đến những món đồ hay ho khác mà “Quỹ Đồng hồ Vàng của Charles Merrick” đã cấp vốn cho anh mua. Và tất nhiên, anh cũng chẳng đại gì hé nửa lời về chuyện ngày mai sẽ đến Longman Farm để mua những thứ khó mua trên danh sách của Duke Vaughn.

Gibson cũng không tiết lộ với viên thanh tra chuyện anh muốn có một khẩu súng tới mức nào. Ý tưởng đó thật đáng ngạc nhiên vì anh muốn tóm sống Damon Ogden mà, vậy tại sao anh lại cần có súng nhỉ? Anh chưa bao giờ có hứng thú với súng ống. Lực lượng Thủy quân lục chiến đã dạy cho anh những điều tối thiểu về súng ống như bảo quản và sử dụng như thế nào - phải mất năm tuần họ mới tin tưởng cho anh sử dụng đạn thật - một việc đã khiến anh thấm nhuần sự tôn trọng với những gì mà thứ công cụ đó có thể làm được. Nhưng đó là tất cả. Với anh, súng đạn chỉ là một thứ công cụ. Không hơn. Trước đây, anh chưa từng cảm nhận được sự kết nối của mình với thứ đó. Không hề giống như cảm nhận của anh lúc này. Sự thèm khát được cảm nhận sức nặng của khẩu súng đã lên

đạn trên tay.

Thường thì, để có được một khẩu súng cũng chẳng phải là chuyện gì khó khăn. Ở Virginia, có hàng trăm trường bắn và cửa hàng bán súng nhưng tất cả những chỗ đó đều yêu cầu phải kiểm chứng lý lịch. Nếu anh thuộc diện bị theo dõi, việc mua súng sẽ kích hoạt tất cả các loại cờ đỏ gắn vào tên anh trên danh sách tại Langley. Những lá cờ đỏ mà anh không thể chống đỡ được, nhất là khi tính đến những kế hoạch dành cho Damon Ogden của anh. Cửa đặt cược tốt nhất của anh là thị trường thứ sinh: một hội chợ triển lãm về súng, nơi mà những tay buôn không bắt buộc phải tiến hành kiểm tra lý lịch, miễn là họ không có dự cảm về việc người mua có ý định phạm tội. Thật không may, hội chợ súng ống tiếp theo của vùng này phải hơn một tháng nữa mới có và Gibson không định sẽ đợi lâu như thế. Anh tự hỏi xem liệu mình có biết ai đó mà có quan hệ với các tay buôn súng ở thị trường chợ đen hay không. Một cái tên lóe lên trong tâm trí. Và cái tên đó hăng còn nợ nần với anh... ít nhất là Gibson nghĩ thế.

“Anh đã đi tìm vợ cũ chưa?” Bachmann hỏi.

“Đã tìm được cô ấy.” Gibson không thấy lý do gì cần phải nói dối về chuyện này.

Bachmann tỏ vẻ thất vọng. “Anh còn nhớ cái lệnh cấm gập đó chứ?”

“Anh trông ở đây có giống như ở Seattle không?”

“Anh vẫn nghĩ rằng như thế là khôn ngoan sao?”

“Anh biết đấy, tôi có một người cha, nhưng tôi vẫn nhớ rằng mình đã tới đám tang ông ấy. Vì thế, dù đã cố hết sức, tôi đểch nghĩ

ra được anh là thằng chó chết nào nữa.”

“Ngoan lắm.” Duke nói, cười toe toét.

Bachmann nhún vai. “Anh lảng vảng bất cứ nơi nào gần cô ấy thì sẽ sớm biết tôi như nào cho xem.”

Gibson đứng lên, hứng thú cho cuộc phỏng vấn hôm nay nhạt dần.

“Tiễn tôi ra ngoài chứ?” Bachmann nói, nhấp nốt ngụm cà phê cuối cùng.

“Khỏi tiễn.”

“Này!” Bachmann túm lấy cánh tay Gibson. “Cáo buộc *tấn công một sĩ quan* có thể quay lại bất cứ lúc nào đấy. Vậy nên, hãy là một cậu bé ngoan và tiễn tôi ra cửa đi.”

Bachmann giữ nguyên ánh nhìn chăm chăm của mình cho đến khi Gibson chịu thua và lẻo đẻo theo viên thanh tra bước ra ngoài trời lạnh giá. Bachmann mở khóa xe rồi ngồi vào ghế lái, khởi động máy trong khi Gibson đứng ngoài và co ro.

“Có suy nghĩ lại về tuyên bố của mình không?”

“Ý anh là, tôi có bất chợt nhớ ra đã từng phóng hỏa ngôi nhà của con gái tôi không ấy hả?”

“Anh làm đúng không?”

“Nicole đã nói với các anh không phải tôi làm điều đó còn gì.”

Bachmann nhún vai theo cái kiểu *biết rồi, khổ lắm, nói mãi*. “Ồ. Một phụ nữ cố bảo vệ anh chồng cũ thất bại của mình. Trường hợp đầu tiên trong hồ sơ lịch sử của cảnh sát đây.”

“Tôi không thể giúp gì cho anh, thanh tra ạ.”

Bachmann thử một chiến thuật khác. “Chà, hãy cứ giả sử rằng anh chẳng làm chuyện đó. Anh có nghĩ đến ai đó muốn ăn thua đủ với anh không?”

“Tôi ấy hả?”

“Đừng bắt đầu cái kiểu ấy chứ. Cả hai chúng ta đều biết lai lịch của anh còn gì, anh Vaughn. Nếu không phải là anh thì hẳn phải là ai đó đang cố gửi cho anh một thông điệp. Gia đình chỉ là cái vỏ bọc của anh mà thôi.”

Thật không may, Gibson đúng là có rất nhiều ý tưởng. Quá nhiều. Nhưng anh không định chia sẻ những nghi ngờ của anh với một gã thanh tra Virginia. Việc đó sẽ chỉ mang đến nhiều câu hỏi hơn mà Gibson sẽ chẳng có khả năng trả lời. Hơn nữa, tìm ra kẻ nào đã phóng hỏa căn nhà không phải là ưu tiên của anh. Vụ cháy đó chỉ là dấu hiệu bên ngoài. Ogden mới là căn bệnh bên trong.

“Anh làm phải không?” Bachmann hỏi.

“Không, tôi không hề có chút may mắn nào. Nhưng tôi sẽ vắt tay lên trán nghĩ về nó trước khi ngủ.”

“Anh nên làm vậy.” Bachmann thân thiện nói, rồi đóng cửa xe lại. Qua kính xe, Bachmann nháy mắt với Gibson và mấp máy môi nói: “Tôi sẽ gặp lại anh.”

Gibson đứng ở bãi đậu và nhìn theo cho đến khi chiếc xe khuất tầm mắt. Một chiếc Acura màu đỏ tếp vào vị trí đậu xe vừa mới trống. Hai cặp đôi bước ra, đàn ông cửa trước, phụ nữ cửa sau cho dù một trong hai người phụ nữ còn cao hơn cả hai gã đàn ông kia đến ba inch chứ chẳng ít và hẳn là cô ấy vừa phải khom chân khi ngồi ghế sau. Bốn người bọn họ cười đùa với nhau từ trong xe ra và

cố né anh khi họ lôi kéo nhau hướng về phía nhà hàng. Gibson cảm thấy trong lòng dấy lên sự thù ghét vô cớ, đứng tần ngần trong cái lạnh, thắc mắc không hiểu tại sao. Họ chẳng làm gì để khơi gợi sự thù ghét đó cả. Phải cho đến khi lướt ngang qua họ trên đường trở lại nhà bếp thì anh mới hiểu tại sao: sự ghen tỵ. Anh bức bối với tiếng cười của họ, với hạnh phúc của họ và với tình bạn thân thiết không ưu phiền của họ. Anh ước mình cũng có ai đó để chia sẻ một mối quan hệ như vậy, một người không phải là hồn ma.

Anh chuyển hướng suy nghĩ sang Jenn Charles. Đã mất tích hai năm nay rồi. Anh và Dan Hendricks đều không gặp hay nghe thấy tin tức gì về Jenn từ sau vụ Atlanta. Trước khoảng thời gian mười tám tháng trong ngục, Gibson đã săn lùng Jenn và George Abe nhưng không thấy bất cứ dấu vết gì của họ. Giờ thì khi nghĩ tới họ, tất cả đã chỉ còn là quá khứ. Anh nhận ra rằng trong khoảng thời gian bị giam cầm ở nơi xa, anh đã lặng lẽ thừa nhận rằng họ đã chết. Anh hy vọng mình sai. Anh nhớ Jenn và ở một chừng mực nào đó hiểu rằng cô là một trong số ít những người có thể giúp mình. Thật mỉa mai là, cô lại chẳng hề ưa anh tí nào. Nhưng cô hiểu anh. Toby thích anh nhưng lại không hiểu được anh.

Trong cơn bốc đồng, anh rút một trong hai chiếc điện thoại mới ra và bấm số gần nhất của Dan Hendricks mà anh biết.

Thật ngạc nhiên, Hendricks nhắc máy ngay sau tiếng chuông thứ hai. "Ai đó?"

"Gibson đây."

Có một khoảng lặng kéo dài. "Tupac hay Elvis có ở cùng anh không?"

“Gần đây thì không.”

“Chết tiệt. Có vẻ như tôi đã thua trong trò đoán xem tên nào sẽ chết. Suốt bấy lâu nay anh ở chỗ quái nào vậy?”

“Đó là cả một câu chuyện dài. Mọi thứ thế nào? Tôi đã lỡ mất những chuyện gì?”

“Đội Cubs thắng giải World Series rồi.” Hendricks nói.

“Anh đùa tôi đây à?” Gibson không phải là fan của đội Cubs nhưng anh thích bóng chày và chuyện này nhắc cho anh biết anh đã mất hết kết nối với thế giới này tới mức nào.

“Anh thật sự không biết chuyện đó sao?”

“Không.”

“Cubs thắng bảy cúp liên tục.”

“Chà, không thể nào tin được chuyện hoang đường đó.”

“Chicago cũng nghĩ như vậy.”

“Anh có tin tức gì của Jenn hay George không?” Gibson hỏi, trong lòng cố vực dậy mong muốn hỏi han chuyện vốn là lý do cho cuộc gọi này.

Một khoảng lặng nữa. “Không. Chẳng gì cả.”

Gibson cảm thấy người mình như chùng xuống cả về thể chất lẫn tinh thần. “Anh nghĩ chuyện đó có nghĩa là gì chứ?”

Thực ra anh biết rõ chuyện đó nghĩa là gì, nhưng anh vẫn muốn được nghe điều đó bằng những lời nói thực chứ không phải là trong suy nghĩ. Hendricks đã hình thành tính cách thân thiện, tốt bụng trong khoảng thời gian hai mươi năm làm một tên cớm ở Los Angeles. Gibson tin rằng anh ta sẽ nói những lời chân thực nhất.

“Có nghĩa là đã hơn hai năm trôi qua rồi. Hoặc là họ đã chết hoặc là họ muốn như vậy.”

Gibson để cho ý nghĩ đó từ từ được thẩm thấu. Đó là một lời nhận xét nghiệt ngã, nhưng Gibson không thấy gì sai ở đó. Hai năm là một khoảng thời gian dài. Quá dài. Anh đã có thể thêm một cái tên nữa vào danh sách những người mà anh không thể giúp khi họ cần đến anh.

“Anh vẫn ở đó chứ?” Hendricks hỏi.

Nếu không có Jenn kết nối họ thì Hendricks và anh chẳng có gì nhiều để nói với nhau. Gibson chưa bao giờ là người được Hendricks ưa.

“Tôi phải đi đây.” Gibson nói.

Điều đó dường như khiến Hendricks ngạc nhiên vì anh ta mới có vẻ là người muốn sớm chấm dứt cuộc nói chuyện. “Anh ổn chứ? Số điện thoại này hợp với anh chứ?”

“Có lẽ cũng không lâu đâu.” Gibson nói. Để thực hiện kế hoạch của anh cho Damon Ogden, anh sẽ cần phải thay đổi số điện thoại thường xuyên.

“Giữ liên lạc nhé. Có thể chúng ta sẽ may mắn.”

“Chà, đã sang năm mới rồi.”

Hendricks cười thầm khi nghe câu đó. “Auld lang...”

Gibson cúp máy rồi trở lại vào bên trong. Còn rất nhiều bát đĩa bẩn đang đợi anh rửa.

CHƯƠNG 11

Trước đây, Gibson từng tới nông trại Longman một lần.

Cách đây mười chín tháng. Bắt đầu cho chuỗi ngày đi xuống dẫn đến con đường vào ngục tù của bọn CIA. Lúc đó đang là giữa mùa xuân. Vùng thôn quê bừng sáng với một diện mạo mới.

Không giống như hôm nay.

Những cái cây cằn cỗi vươn lên bầu trời u ám đang sà xuống như những thân xác sắp chết. Đây là một khởi đầu khác và Gibson không thể không nhìn thấy cái phép ẩn dụ đó hiện ra giữa thiên nhiên hoang tàn nơi này.

“Nhóc, con lại bắt đầu làm ta lo lắng với những thứ suy nghĩ buồn bực của con đấy.” Duke nói.

“Vậy thì cha lo cho thân mình đi.”

“Chẳng phải đang có một trận bóng diễn ra hay sao?”

“Đang là tháng Một.” Gibson nói.

“Thế nghĩa là tay ném bóng và kẻ bắt bóng sẽ gặp nhau trong tháng sau. Sắp đến rồi.”

Gibson bật đài phát thanh lên, cố tìm cái gì đó có thể khiến người cha xao nhãng. Anh tìm thấy một kênh phát nhạc xưa đang có Jackson Browne hát những bài về cuộc sống sau tay lái. Duke hát theo và lần này Gibson không thèm bận tâm nhiều nữa.

Gibson không thấy cái biển hiệu đánh dấu vết nứt trên thân cây chỉ dẫn lối đi về phía nông trại Longman đâu cả. Nhận ra mình đã đi lạc đến cả dặm, anh vội vàng quàng tay lái đến mức nghiêng cả người để quay đầu xe. Anh cũng bị lỡ cái biển hiệu đó ở lần trước khi anh tới đây và một ảo giác thân thuộc đến sờn tóc gáy khiến anh sợ hãi. Một điềm gở báo trước.

Duke khịt mũi và lắc đầu.

Quay trở lại chỗ rẽ, Gibson nghĩ cái biển báo cũ hình như có một lớp sơn màu vàng từ lần trước khi anh tới đây và thấy nó. Lối rẽ nổi con đường đầy sỏi đá gồ ghề với cánh cổng mang cái tên trịnh trọng, *Nông trại Longman*. Cánh cổng gỉ sét đã được sửa chữa, lối vào quanh co và sâu hút đã được lát gạch lại. Gibson nhìn vào chỗ nào cũng thấy những hàng rào đã được sửa chữa cùng những dấu hiệu đã được bảo trì khác. Lần trước, nông trại này trông xuống cấp rõ ràng nhưng giờ thì đã không còn cái vẻ đó nữa.

Gavin Swonger đứng đợi trên hiên trước trông như một cái đinh dựng đứng. Mười tám tháng qua có lẽ đã chứng kiến những thay đổi tích cực ở nông trại Longman nhưng thời gian đã không tạo ra được phép màu nào cho bộ râu của Swonger. Nó vẫn y nguyên là một miếng vá lởm chồm trên khuôn mặt đầy những vết xước xát và mụn trứng cá. Nhưng, có một cái gì đó rất khác mà Gibson vẫn chưa thể định nghĩa chính xác nó là gì. Một thứ gì đó trên khuôn mặt của Swonger đã thay đổi, những sắc thái trông nặng nề hơn, cặp mắt trông như đang khao khát tìm kiếm thứ gì đó và tĩnh lặng. Hoặc có lẽ là do chiếc quần lao động nặng nề của anh ta, đôi ủng hay chiếc áo nỉ không tay dày cộp bên ngoài chiếc áo phông mỏng. Tất cả

những gì Swonger muốn đơn giản chỉ là làm một nông phu. Giờ thì anh ta trông đúng chất như vậy rồi.

Ngoại trừ khẩu súng màu đen trong tay anh ta.

Bachmann từng hỏi Gibson liệu anh có nghĩ đến ai muốn phóng hỏa căn nhà của Nicole hay không. Swonger không phải là một trong những cái tên mà Gibson nghĩ đến. Ở West Virginia, họ có những khác biệt rõ nét, nhưng Gibson nghĩ họ đã giữ sự tách bạch rõ ràng với sự tôn trọng lẫn nhau. Gần như là bạn bè. Nhưng có lẽ, đó là trong vấn đề tiền nong mà thôi.

Gibson dừng chiếc Yukon lại nhưng vẫn để nguyên số. Chỉ là để đề phòng trong trường hợp anh nghĩ sai về Swonger. Nhưng khi Swonger cúi thấp đầu xuống để nhìn xem ai ngồi sau tay lái thì Gibson mới chợt nhận ra rằng khẩu súng mà anh ta mang theo từ trên hiên nhà không phải để dành cho anh.

Chỉ đơn giản là thấy một chiếc xe lạ chạy vào lãnh địa nên cầm theo khẩu súng thôi. Một cách chào đón bạn đường kỳ lạ. Có thể, cuộc sống ở nông trại Longman không tốt đến vậy.

Gibson tắt hần máy rồi nhẹ nhàng ra khỏi ghế lái, hai tay để ở vị trí dễ nhìn. Anh đậu chiếc Yukon chắn giữa mình và hiên nhà.

"Này, Swonger." Gibson chỉ tay vào khẩu súng, "Cho tôi đây à?"

"Gibson?" Swonger hỏi, nửa như chào đón, nửa như không tin.

"Gần như là vậy."

Swonger gật đầu nhưng không lao xuống khỏi hiên nhà để tay bắt mặt mừng với Gibson. Những chuyển động bên hiên nhà thu hút ánh mắt của Gibson. Một người đàn ông mà anh không nhận ra, lom

khom đi ra, giương một khẩu súng trường lên nhắm vào anh. Rõ ràng không phải cuộc chào đón người hùng rồi.

“Anh đã ở đâu?” Swonger hỏi.

“Nơi xa.”

“Nơi xa. Giờ không phải lúc đánh trống lảng đâu.” Ngón cái của Swonger gậy khóa an toàn lên - có lẽ khẩu súng đúng là dành cho anh thật, tính đến giờ phút này.

Gibson nhận ra thứ khác biệt ở Swonger là gì rồi. Khi họ gặp nhau lần đầu tiên, Gibson trông anh ta như thể một tay mới ra tù bất cần đời với chất giọng khó nghe hơn cả những gì có thể tưởng tượng được. Phải mất một thời gian mới nhận ra được sự thông minh ẩn sau vẻ ngoài thô lỗ của anh ta, một sự dung hòa đầy trái ngược. Tất cả những thứ đó giờ đều đã biến mất. Có một sự tinh giản và điềm đạm chưa từng có toát ra từ con người từng là tay trộm xe có tiếng này.

“Thật khó giải thích.” Gibson nói.

“Anh giỏi văn vẻ lắm mà. Anh đến đây làm gì? Hãy bắt đầu từ đó vậy. Là vì căn nhà của anh hả?”

Câu hỏi đó làm cho Gibson ngã người ngạc nhiên. Có lẽ anh đã quá ngây thơ khi không tính toán đến sự dính líu của Swonger với vụ phóng hỏa. Sẽ là một bước ngoặt tồi tệ nếu Swonger có liên quan đến vụ cháy.

“Tại sao?” Gibson hỏi. “Anh có dính líu đến vụ đó à?”

“Anh nghĩ vậy sao?”

“Không, cho đến lúc này.”

Swonger nhìn ra hướng khác, nghĩ ngợi. "Hãy làm một chuyến đi." đã."

"Đi đâu?"

"Không xa đâu. Đi xe của anh." Swonger cuối cùng cũng đi xuống khỏi hiên trước nhưng một tay ra hiệu cho Gibson giơ tay lên. "Cole sẽ khám người anh cái đấy."

"Cousin Cole?" Gibson hỏi.

"Đúng vậy." Swonger nói. "Anh ta đã được thả sáu tháng trước."

"Thật vui khi thấy ai đó đổi đời." Gibson nói trong lúc người đàn ông cầm khẩu súng trường khám xét khắp người anh.

"Anh ta không có gì." Cole nói, đứng lùi lại.

"Được rồi." Swonger nói. "Hãy đi một chuyến thôi."

Swonger ngồi vào ghế cạnh ghế lái và để khẩu súng ngắn trên đùi anh ta. Cole ngồi ghế phía sau bên cạnh Duke, người đang nhìn chăm chăm vào sau gáy Swonger.

"Cướp lấy khẩu súng." Giọng Duke rít giữa hai hàm răng. "Hắn ta có ý đồ rồi đó. Hắn dẫn con tới chỗ vắng rồi chôn sống con đấy. Ra tay trước khi hắn kịp ra tay với con."

"Chúng ta không biết trước được việc đó." Gibson nói rõ ràng với cái gương chiếu hậu. Anh không thích khía cạnh này của người cha. Duke đã thay đổi từ khi Gibson quyết định truy lùng Ogden. Cứng rắn hơn. Điều đó làm cho Gibson lo lắng nhưng không nhiều bằng chuyện anh sẽ phải hành động như thế nào nếu Swonger thực sự dính líu đến vụ cháy.

"Không biết cái gì?" Swonger hỏi, liếc nhìn Cole ở ghế sau, anh

này nhún vai không hiểu.

“Gì cơ?” Gibson nói cắt ngắn, nhận ra mình vừa mắc sai lầm.

Swonger nhìn anh, không hiểu chuyện gì. “Anh ổn chứ, anh bạn?”

“Ừ, tôi ổn. Chúng ta đi đâu đây?”

Swonger chỉ đường cho anh đi quanh ngôi nhà lớn rồi vào sâu hơn trong nông trại. Lũ gia súc đứng rầu rĩ trên cánh đồng bằng, nhìn chiếc SUV biến mất ở khúc quanh và xuống một ngọn đồi dốc. Swonger nhìn qua Gibson rồi lại nhìn mặt đường, nhìn qua nhìn lại hai chỗ đó. Như thể nếu anh ta không trông chừng, Gibson sẽ biến mất vậy.

“Ở đây.” Swonger nói, chỉ tay vào khoảng trống trên một hàng rào cao.

Gibson tắt xe vào và dừng trước những đồng đồ nát đen kịt của một căn nhà. Lửa đã thiêu rụi bên trong căn nhà, làm cho mái nhà đổ sập xuống, chỉ còn một phần nhỏ ở góc tường sau đứng hiên ngang, thách thức tất cả. Bức tường còn sót lại đó để lộ ra vài phần còn lại của một sàn nhà và cái lò sưởi trơ ra như bộ xương đã cháy thành than của một con vật bị hiến tế cho một vị thần nguyên thủy.

“Chào mừng đến với Casa Swonger.”

Trong thời gian nông trại Longman thuộc quyền sở hữu của gia tộc Hammond Birk, cha của Swonger là quản lý nông trại lâu năm ở đó. Swonger đã lớn lên ở đây. Gia đình anh đã sống trên mảnh đất này và gánh trách nhiệm hoàn thành những công việc thường ngày của nông trại.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Gibson nhìn trừng trừng vào căn nhà cháy rụi.

“Hệ quả tất yếu.” Swonger không nói gì thêm.

Bấn loạn, Gibson ra khỏi xe, đi lên cái cầu thang gạch rồi vào phía trong nhà. Swonger hô lên rằng không an toàn, nhưng Gibson chẳng hề quan tâm. Một phần nào đó trong con người anh muốn đứng vào giữa căn nhà hoang rụi đó. Anh trèo lên, leo qua những mảnh vỡ rơi xuống từ tầng trên. Ngón tay anh rờ lên một đầu của cái mộng gỗ đã bị cháy thành than, bàn tay anh chuyển màu đen kịt. Anh giơ lên mũi ngửi ngửi cái mùi than cháy lạnh tanh. Một con thỏ nhồi bông chỉ còn một mắt thu hút ánh mắt anh. Nó đã bị mốc và sưng nước. Gibson cố phủi lớp bụi bẩn đi nhưng lại làm rụng nốt cái mắt còn lại của con thỏ. Anh cố tìm con mắt trong đồng gạch vỡ, rồi khi không tìm thấy, anh quẳng phăng nó đi. Một con thỏ mù thì có ích gì chứ?

Liệu có thứ gì của Ellie còn sót lại ở Mulberry Court không? Anh hình dung ra cái cảnh Nicole phải bước qua đồng đồ nát trong căn nhà của họ, tìm kiếm những thứ quý giá nào đó còn sót lại trong khi tính kế lẩn trốn. Lần đầu tiên, anh cảm thấy biết ơn vì cô ấy đã chạy thoát, biết ơn sự lạnh lợi tháo vát của người vợ cũ.

Swonger đi vào đồng đồ nát cùng Gibson và xem xét hiện trường. Khẩu súng đã biến mất trên tay anh ta.

“Chúng ta đã gây không ít họa, nhỉ?” Swonger nói.

“Đúng là do chúng ta.”

Swonger găm gừ chữi thề như thế đây là lần đầu anh nhìn thấy căn nhà bị lửa thiêu rụi vậy.

"Ai?" Gibson hỏi.

"Anh nghĩ là ai?"

"Deja Noble."

Deja Noble có một nhóm giang hồ ở Virginia Beach. Vì Swonger quen biết anh trai cô ta trong tù nên anh ta và Gibson đã tìm đến Deja trong tình huống nguy khốn ở vùng West Virginia. Cô ta đã giúp họ, nhưng khi cô ta nhúng tay vào, cũng có cái giá phải trả. Gibson chưa từng nghĩ cô ta là thủ phạm phóng hỏa, nhưng giờ cái logic đó là lời giải thích hợp lý nhất.

"Trùng hợp đến khó tin." Swonger nói. "Đốt nhà tôi vào đúng cái ngày nhà vợ anh bị cháy."

"Còn nhà ai khác nữa không?"

Swonger lắc đầu.

"Anh không báo cảnh sát à?"

"Để nói gì chứ?"

Gibson đã quá quen với tình huống bất lực kiểu đó.

"Anh biết chính tôi đã mang Deja ra khỏi cái khách sạn trong vụ cháy đó đúng không? Tôi đã cứu mạng cô ta."

"Nghĩ hay lắm." Swonger nói.

"Đoán chừng chuyện đó cũng không giúp chúng ta làm hòa."

"Không dễ thế đâu, không. Anh nghĩ mà xem, chúng ta đã lôi kéo cô ta vào chuyện này và dụ dỗ cô ta với đồng bọn vào cái khách sạn đó để thủ tiêu."

"Đúng là chúng ta làm vậy."

"Chúng ta đã làm vậy." Swonger đồng ý.

“Thế nên cô ta đốt nhà chúng ta.”

“Mới chỉ là khởi đầu thôi.” Swonger nói.

“Còn số tiền thì sao? Cô ta không lấy chúng đi chứ?”

Gibson đã vét sạch những đồng xu cuối cùng trong tài khoản môi giới của Charles Merrick rồi chuyển hết cho nhà Birk và nhà Swonger. Gần một triệu rưỡi đô-la. Một khoản tiền trong đó được dùng cho việc chăm sóc Thẩm phán Birk. Đó có lẽ là điều tốt đẹp duy nhất có thể tận dụng được từ trong cái thảm họa đó, nhưng cũng thật đau đớn khi biết rằng cố gắng đó chẳng mang lại cái gì.

“Không, cô ta chẳng hề biết gì về chuyện đó.” Swonger nói. “Đây chẳng phải là lý do anh đến đây sao? Tiền?”

“Không, miễn là anh vẫn chăm lo cho viên thẩm phán như chúng ta đã thỏa thuận.”

“Ông ấy ẫn ổn. Đang sống trong một căn nhà ở Richmond. Ông ta cũng sắp ra đi rồi. Phí cha nó đồng tiền! Anh yêu cầu tôi chăm ông ta, nhưng ông ta có đủ người xung quanh chăm sóc như anh muốn. Có địa chỉ nếu anh muốn lấy.”

Gibson gật đầu, cảm thấy thương cảm nhưng không ngạc nhiên khi nghe tin tình trạng trí lực của vị thẩm phán kia ngày càng tồi tệ hơn. Khi có thời gian, anh sẽ đến thăm hỏi ông ấy.

“Anh đã ở đâu, Gibson?” Swonger hỏi. “Và đừng trả lời tôi cái kiểu ‘ở nơi xa’ nữa.”

Gibson kể cho anh ta nghe tóm lược câu chuyện mười tám tháng qua, bỏ qua chi tiết anh bị hóa điên trong căn khám cô độc đó. Đáng chú ý là Swonger dường như chẳng hề ngạc nhiên khi

nghe đề cập đến sự dính líu của CIA, như thể vụ gài bẫy Charles Merrick của chính quyền chỉ để xác nhận những tiên liệu cảm tính có sẵn của anh ta vậy. Chỉ có phần cuối của câu chuyện là khiến anh ta nghĩ ngợi một chút.

“Bọn chó quăng anh trên sân bay như thể anh là mớ rác vậy? Thật đau, phải không bạn? Đau thật đấy.”

“Đó là một phần lý do tôi tới đây.” Gibson nói, giơ ra danh sách mua sắm anh viết từ trước. “Tôi cần anh giúp.”

Swonger nhìn một lượt. “Hãy trở lại nhà tôi và tính toán chuyện đó.”

CHƯƠNG 12



Căn nhà trong nông trại được xây từ những tấm gỗ trông khá đẹp. Gibson có thể cảm nhận được tuổi thọ của nó qua những tiếng cọt kẹt của lớp sàn được lát bằng gỗ mảnh và cái cách mà Swonger phải tì vai vào cánh cửa để mở nó ra. Thời gian đã thực hiện thiên chức của nó và căn nhà đang dần trở về trạng thái ban đầu. Những ván sàn trôi lên, sụp xuống ở những đoạn phòng rộp không cố định và chẳng có một cánh cửa phòng hay cửa sổ nào còn khớp vào đúng khuôn cửa được nữa. Khi gió tràn vào, căn nhà phồng lên như lá phổi rồi luồng gió lạnh rít lên, quất qua hành lang. Gibson kéo khóa áo khoác lên, chẳng hiểu là ở trong nhà ấm hơn hay ở ngoài ấm hơn nữa.

Trong bếp, Swonger rót cho anh một cốc cà phê thơm mùi khói từ một cái ấm pha đường như đã đun quá lâu. Nhưng nó còn nóng, Gibson uống luôn và ngay không một chút do dự.

Swonger ném một thanh củi vào cái bếp lửa đã ngừng cháy, chỉ còn lại những đốm than hồng. Khi thanh củi dần bén lửa, họ ngồi xuống cái bàn tiệc được đóng ngay dưới bầu cửa sổ nhà bếp. Gibson nhìn ra cái ao nhỏ đã đóng băng cạnh ngôi nhà, trong khi Swonger ngồi đọc những món đồ trên danh sách cần mua. Hàng lông mày của anh ta cau lại khi cố hiểu những thứ viết trên trang giấy.

“Cái quái gì thế này?” Swonger hỏi.

“Không phải anh vẫn có các mối liên hệ ở Richmond hay sao? Có vấn đề gì à?”

“Đây không phải là câu hỏi, anh bạn ạ. Sao anh lại cần một con xe Yukon? Anh đã lái một con tới đây rồi kia mà. Và sao anh lại cần nhiều lương khô đến vậy? Anh định nuôi cả một đội quân à?”

“Không.” Gibson nói. “Chỉ một gã thôi.”

“Chừng đó là ăn cả năm đấy.”

“Hai năm.” Gibson đính chính.

Swonger nhìn Gibson trừng trừng, định hỏi một câu nhưng lại thôi, chắc anh ta nhận ra bản thân cũng chẳng cần biết câu trả lời. Thay vào đó, anh ta trở lại với cái danh sách.

“Cái súng này cần phải ‘sạch’ tới mức nào?”

“Không dấu vết.” Gibson nói.

“Thuốc Ketamine? Định cưỡi ngựa à?”

“Anh có không?”

“Đây là nông trại mà, tất nhiên tôi có chứ.”

“Cha đổi ý rồi.” Duke xen ngang. “Gã này tốt đấy.”

“Được rồi.” Gibson nói. “Vậy anh sẽ giúp tôi chứ?”

Hai người đàn ông mặc quần áo lao động lao vào cửa bếp, chân dậm thành thịch và nói chuyện ầm ĩ. Họ nhìn thấy Swonger thì dừng lại.

“Xin lỗi, ông Swonger.” Họ đồng thanh nói.

“Tôi cần cái bếp, mấy anh ạ. Các anh có thể giúp ông già tôi một tay ngoài kia vào lúc ba giờ không?”

Hai người đàn ông nói họ sẽ làm như vậy rồi tuồn ra khỏi bếp

bằng cửa sau, lặp lại lời xin lỗi. Swonger thấy Gibson nhìn mình.

“Ông Swonger?” Gibson nói.

“Anh hiểu thế nghĩa là gì mà.” Swonger then thủng nói.

Gibson cười. “Nghe sướng lỗ tai đấy. Có vẻ như anh đã quản lý được mọi thứ ở đây. Tôi thấy tuyệt đấy.”

Swonger phồng mũi trước lời khen, nhưng một ý nghĩ khác choán lấy tâm trí anh ta, khiến anh ta trở nên ảm đạm. “Tôi đã không kể với anh mọi chuyện.”

“Lea phải không? Cô ấy đã làm chuyện này?”

Lea Regan, hay Chelsea Merrick, hay con gái của Charles Merrick, vốn là một người bạn, một đồng minh ở Niobe, West Virginia. Cô ấy có lý do riêng khi chán ghét người cha của mình, nhưng vì Charles Merrick là máu mủ của cô ấy, Gibson chưa bao giờ ngừng cảnh giác với cô. Dù vậy, họ vẫn sát cánh cùng nhau và Gibson biết cô ấy là một người tốt. Cô ấy suýt nữa thì ăn một viên đạn vào giữa ngực trong vụ hỗn loạn ở khách sạn Wolstenholme. Swonger đã lôi được cô ấy ra ngoài trước khi ngọn lửa nhấn chìm khách sạn, và điều cuối cùng Gibson biết là cô ấy đã được đưa tới bệnh viện. Nhưng ngoài chuyện đó, anh không biết thêm thông tin gì nữa.

“Đúng vậy, anh bạn ạ.” Swonger nói. “Cô ấy đã bình phục.”

“Tốt.” Gibson thở phào. “Anh liên lạc được với cô ấy chứ? Tôi cần báo cho cô ấy biết rằng cha cô ấy đã được thả ra.”

Swonger lắc đầu. “Chưa từng gặp lại, bạn ạ. Cô ấy lặn mất tăm ngay sau khi ra khỏi bệnh viện.”

Có cái gì đó buồn buồn trong giọng nói của Swonger mà Gibson không hiểu tại sao. Anh biết Swonger đã đem lòng yêu Lea, mặc dù anh không chắc là Swonger có nhận ra điều đó hay không. Swonger quá ngưỡng vọng Lea nhưng lại không đủ mạnh mẽ để hành động theo tình cảm của mình. Có lẽ là vì để tốt cho cả hai. Lea Regan và Gavin Swonger thuộc về hai thế giới khác nhau. Dù cô ấy ở đâu, Gibson cũng mong cô ấy được bình an và hạnh phúc. Anh sẽ tìm ra cô ấy và nói cho cô ấy biết tin tức về người cha của cô khi anh có thời gian. Anh nợ cô ấy rất nhiều.

“Vậy nếu không phải chuyện đó, còn chuyện gì anh chưa kể tôi nghe không?”

“Giờ tôi làm việc cho Deja Noble.” Swonger nói. “Nói là làm nhưng cũng không hẳn là thế. Nói thật, cả trang trại này giờ thuộc về cô ta. Không hẳn, nhưng đúng là thế đấy, nếu anh hiểu ý tôi.”

“Tôi không hiểu.”

Swonger kể cho anh nghe Deja đã ra tối hậu thư bằng một khẩu súng sau vụ hỏa hoạn như thế nào. Rằng cô ta đã trở thành kẻ chống lưng giấu mặt cho nông trại khi trả dứt những khoản nợ và giữ cho nông trại khỏi bị tịch thu. Rằng Swonger sẽ được phép ở lại trên mảnh đất này và quản lý nó. Sự *cho phép* đó thực ra là *bắt ép*. Đổi lại, nông trại này sẽ trở thành kho chứa riêng để băng đảng của cô ta chuyển hàng ra và vào bang.

“Birk có giành giật lại không?”

“Không hẳn, nhưng khoản tiền của Christopher đã có tác dụng lớn trong việc thuyết phục anh ta không đâm đơn kiện ra tòa. Không phải anh ta chán làm nông dân rồi đâu.”

“Anh ổn cả chứ?”

“Tất nhiên. Có mọi thứ mà tôi từng ao ước, phải không?” Swonger nói với một nụ cười mệt mỏi. “Vậy anh biết đấy, tôi sẽ phải nói cho Deja biết là anh có tới đây. Không phải tôi muốn thế đâu nhưng đôi lúc người của cô ta theo dõi, lúc thì lại không. Không thể mạo hiểm không nói được. Mong anh hiểu.”

Gibson gật đầu đồng ý. “Đừng tự làm khó bản thân mình vì chuyện của tôi. Liệu cô ta có đến tìm tôi không?”

“Anh bạn ạ, tôi né khỏi mấy trò chơi dự đoán của Deja Noble rồi. Nhưng, đúng là tôi sẽ không đánh cược chống lại nó. Cô ta vẫn có vài vấn đề muốn tính toán với anh. Cô ta rất đau lòng vì Truck.” Truck Noble là người em trai cùng hội cùng thuyền của Deja. Hắn ta từng vắn Gibson như một con Piñata cho đến khi một chủ quán bar ở Niobe đánh gãy cả một cây gậy bóng chày trên đầu hắn. Gibson đã nhận toàn bộ trách nhiệm để bảo vệ chủ quán bar khỏi đám người nhà Noble.

“Hắn ta sao rồi?” Gibson hỏi.

“Hắn ta không còn nguyên vẹn.”

“Phần nào?”

“Nào.” Swonger nói. “Không nói được nhiều nữa. Deja không vui khi anh hủy hoại em trai cô ta như thế đâu.”

“Công bằng thôi mà.”

“Anh còn muốn tôi giúp không?”

Gibson gật đầu.

Swonger nói: “Được, nhưng tôi cần một thứ từ anh.”

“Nói đi.”

“Đừng gây sự với Deja Noble nữa. Tôi hiểu anh, anh có cái lòng tự tôn chết tiệt đó. Anh nghĩ anh lúc nào cũng phải đòi lại những món nợ. Nhưng theo tôi nghĩ, những món nợ đó cũng có cái giá của nó cả. Không phải lý tưởng nhưng tôi có thể cân bằng được rồi. Mọi thứ giờ đang vận hành tốt. Đoán xem tôi sẽ nhờ anh điều gì, anh có thể để mặc xác Deja không, anh hiểu ý tôi chứ?”

Đó là một câu hỏi khó.

“Nếu tôi không thì sao?”

“Thì tôi không thể giúp anh. Tôi rất tiếc. Rất nhiều người của cô ấy đã chết trong cái khách sạn đó, Gibson ạ. Nhưng chẳng phải không có ai ở nhà anh khi cô ta phóng hỏa căn nhà hay sao? Hãy nghĩ đến chuyện đó. Cô ta đã cho chúng ta một chút ơn huệ. Chỉ là một chút thôi. Nhưng nếu anh ăn thua đủ với cô ta, cô ta cũng sẽ trả đũa bằng vài sinh mạng. Của anh và của tôi. Chúng ta không thể mạo hiểm tính mạng những người bên cạnh mình được.”

“Nếu cô ta đến tìm tôi tính sổ thì sao?” Gibson hỏi.

Swonger nhún vai. “Đấu súng thôi, anh bạn ạ.”

Gibson tỏ ý rằng anh có thể chấp nhận chuyện đó. Cũng như với Charles Merrick, Gibson không thể nguôi trong lòng cơn giận dữ đối với Deja hay với những gì cô ta đã làm. Cô ta cũng chẳng nợ anh bất cứ ơn huệ nào. Đó là tình huống ăn miếng trả miếng và mặc dù tình huống đó thực sự khó khăn nhưng nó cũng rất công bằng. Gibson đã không có mặt ở đó để nhận lấy sự trả đũa vào chính mình, vì thế mà cô ta đã nhắm vào Nicole. Và đó là lý do tại sao Damon Ogden phải trả lời cho anh. Theo cách mà Gibson nhìn nhận,

Ogden nợ anh một món nợ - chưa nói đến là cả mạng sống - nhưng lại không báo đáp cái gì. Món nợ đó anh phải đòi.

Hài lòng, Swonger đi lấy một cuốn sổ tay gáy xoắn, và trong suốt vài giờ tiếp theo đó, hai người đàn ông ngồi với nhau, vạch ra những chi tiết. Swonger ghi chép tỉ mỉ bằng những dòng chữ nguệch ngoạc không đọc nổi, đặt những câu hỏi nhưng không bao giờ thọc mạch vào chuyện riêng của Gibson. Những câu hỏi của anh ta rất sáng suốt và đưa ra những ý mà Gibson chưa từng nghĩ ra. Gibson ngạc nhiên với những thay đổi của Swonger chỉ sau mười tám tháng trời. Cuối cùng, họ chia cái danh sách thành hai đợt. Gibson không làm việc theo thời gian thông thường, nhưng càng sớm càng tốt - anh không biết liệu mình có thể giữ những hồn ma bên cạnh mình được bao lâu nữa.

"Anh muốn đợt hàng đầu tiên đến khi nào?" Swonger hỏi.

"Sớm nhất có thể."

"Cho tôi vài ngày."

"Thế thì được." Gibson đưa cho anh ta một trong các số điện thoại tạm thời của mình. Anh rút ra một xấp tiền gói chặt bằng một cái dây chun. Số tiền có được từ việc bán chiếc đồng hồ của Merrick. "Bao nhiêu?"

Swonger ngồi lúi lại, phát cáu. "Không lấy tiền của anh đâu, anh bạn ạ."

"Đây là làm ăn, Swonger."

"Không, không phải. Cất nó đi. Anh đã trả tất cả những gì anh cần trả rồi. Anh nghe tôi không?"

“Cảm ơn anh.”

Hai người bắt tay nhau qua cái bàn và Swonger mỉm cười vì giờ thì mọi chuyện đã được giải quyết. “Không có gì. Chỉ cần một ngày nào đó, anh hãy kể tôi nghe xem tất cả những thứ này dùng để làm gì nhé.”

Gibson không chắc sẽ có ngày nào đó hay không, nhưng anh hứa anh sẽ làm vậy. Hải lòng, Swonger dẫn anh ra cửa trước. Từ đỉnh cầu thang dẫn lên tầng hai, một giọng phụ nữ gọi tên anh. Gibson ngược lên và thấy Lea. Cô ấy mỉm cười nhìn xuống anh, nhưng anh thì quá đỗi ngạc nhiên đến mức không kịp cười đáp lại. Rõ ràng, anh cảm thấy một niềm vui bất chợt nhen lên trong lòng khi nhìn thấy cô ấy.

Hai ý nghĩ thoáng qua trong đầu Gibson khi anh quay sang nhìn Swonger. Một, đã từng có thời gian Gibson đọc được suy nghĩ trong đầu Swonger ngay trước khi anh nghĩ được cái gì đó. Anh cảm thấy hoảng vì mình đã quá dễ dãi tin vào những lời lừa phỉnh của Swonger. Tin đến nỗi không một chút lưỡng lự. Sự điên loạn trói chặt anh trong căn khám đó cũng đã bào mòn khả năng đọc vị người khác của anh. Nếu con người trước đây là những cuốn sách mở sẵn đối với anh thì giờ nhìn họ, anh như kẻ mù chữ. Hai, anh không có cách nào để xác định được liệu rằng Swonger có thực hiện tới cùng cam kết giữa họ hay không. Anh không hề mong muốn sẽ phải theo việc đó bằng niềm tin, nhưng liệu có lựa chọn nào khác không?

Khi Lea chuẩn bị đi xuống cầu thang, Swonger ré lên rồi nhảy vọt lên để đỡ cô ấy. Cô ấy quàng tay qua vai anh ta rồi họ cùng đi

n nhau bước xuống cầu thang. Trông cô ấy nhột nhạt và gầy khủng khiếp. Swonger mắng cô ấy vì ra khỏi giường nhưng cô ấy giơ tay khế suýt cho anh ta im lặng. Xuống hết cầu thang, cô vòng tay ôm lấy Gibson. Gibson ôm lại cô ấy trong khi Swonger đi lấy một cái chăn mỏng từ phòng khác. Swonger quàng tấm chăn quanh vai cô rồi khế đỡ cho cô ngồi xuống ghế. Swonger nói anh ta sẽ quay lại ngay rồi đi lấy cho Lea một ly trà. Gibson kéo ghế ngồi xuống gần chỗ cô ấy.

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi bị bắn.” Lea nói, cười nhột nhạt.

“Mười tám tháng trước ư?”

“Không giống trong phim nhỉ?”

“Không, không hề.”

“Đạn găm vào đây.” Cô ấy chỉ ngón tay vào một chỗ ngay phía trên ngực phải rồi lần ngón tay theo dấu đường đạn. “Găm vào xương đòn, rồi nảy lên như quả bóng. Hổng một lá phổi. Thủng ruột. Mổ bốn lần rồi. Họ phải mổ đi mổ lại ba lần để lấy hết những mảnh xương vỡ từ trong ra. Rồi bị nhiễm trùng lần thứ hai. Đây là việc không hề dễ chịu. Một viên đạn nhỏ. Là A.22. Anh tin được không?”

“Anh ấy chăm sóc cô tốt chứ?”

Khuôn mặt Lea sáng bừng. “Bảo mẫu Swonger ấy hả? Anh ấy đang nuôi tôi ngon đây. Chẳng khác nào việc quản lý nông trại vậy. Có những ngày tôi thậm chí còn chẳng nhận ra anh chàng đó.”

“Còn cô? Cô ổn chứ?”

Lea nhún vai. “Anh đã từng ước được nói chuyện với con người trước đây của mình chưa?”

“Rồi, giống như là phải có một người ngồi nghe vậy.”

Lea cười ngặt nghẽo cho đến khi bật cơn ho. Swonger chạy vội từ trong bếp ra với cốc trà rồi xoa lưng của cô ấy cho đến khi cơn ho qua đi.

Cô ấy cảm ơn Swonger và nhìn Gibson với vẻ xin được lượng thứ. “Thế là đủ để anh hiểu câu chuyện của tôi rồi, còn anh, chuyện quái gì đã xảy ra vậy?”

Nhìn thấy Lea ốm yếu, tiều tụy, Gibson ngập ngừng, không muốn gây thêm áp lực với cô ấy nữa, nhưng cô ấy có quyền được biết chuyện gì đã xảy ra với mẹ cô ấy và biết rằng cha cô ấy đã được phóng thích lần nữa. Anh lấy một hơi thật sâu rồi mới kể câu chuyện. Khi Gibson kể đến đoạn anh đã tìm thấy mẹ cô ấy như thế nào, Lea quay mặt đi và lau những giọt nước mắt chảy ra từ khóe mắt. Cô cầm tay Swonger, nắm chặt nó. Swonger không rời mắt khỏi cô ấy.

Họ đều đã trải qua tấn bi kịch ở Niobe nhưng ở những góc độ khác nhau. Giờ thì, họ đã dành cả một buổi chiều ngồi cùng nhau, chia sẻ những câu chuyện và bổ sung cho nhau những chi tiết còn thiếu. Duke sốt ruột đứng đợi ở ngưỡng cửa nhưng Gibson cần chuyện này.

“Anh có biết giờ cha tôi ở đâu không?” Lea hỏi.

“Chỉ có thể là chỗ mà tôi muốn ông ta phải ở.”

“Chúng ta đều ngu ngốc. Đáng lẽ chúng ta nên thoát ra khỏi vụ West Virginia khi có cơ hội.” Lea nói.

“Không chắc là thực sự có cơ hội đó hay không.” Swonger nói.

Sự thật trần trụi đó làm tất cả họ im lặng. Họ đều đã quá ngạo mạn, quá ngay thẳng nên không thể hướng tới một cục diện tốt cho tất cả. Nhìn quanh phòng một lượt, Gibson thấy rõ cái giá mà họ phải trả. Tất cả đều phải trả. Lea bất thần trông có vẻ mệt mỏi và nói đùa như thể đã phải làm việc cả ngày. Gibson bắt đầu cảm thấy rằng anh đã để họ tiếp đón mình quá lâu. Anh nói lời tạm biệt. Lea hôn lên má anh và Swonger tiễn anh ra cửa. Ra đến xe, hai người ôm tạm biệt, Swonger vỗ vào lưng Gibson trước khi định trở lại lên nhà.

Với một giọng trầm khế, Gibson hỏi: “Vậy hai người định...”

Swonger lắc đầu nguầy nguậy. “Không, không phải như vậy. Tôi chỉ chăm sóc cô ấy thôi, chỉ vậy thôi. Cô ấy làm các việc tính toán sổ sách cho nông trại. Như kiểu có sẵn cái máy tính trong đầu cô ấy vậy.”

“Anh nên nói với cô ấy. Cuộc đời ngắn ngủi lắm.”

Swonger nhìn vào căn nhà. “Phụ nữ là vậy đó, anh bạn ạ. Anh nghĩ cô ấy không biết sao?”

CHƯƠNG 13

Sau đoạn quảng cáo phim cuối cùng, ánh đèn trong rạp chiếu phim mờ đi. Gibson nắm chặt tay vịn và cố gắng trấn áp nỗi hoảng loạn đang lớn dần. Chân anh bắt đầu run rẩy nhưng anh không ngừng lại được. Anh nhìn chăm chăm vào màn hình, sẵn sàng cho giây phút bộ phim bắt đầu trước khi anh sợ mất mặt.

Từ sau chuyến đi tới nông trại Longman, Gibson đều đặn đi xem phim ở cụm rạp tổ hợp Arlington vào các buổi chiều sau ca làm. Một ích lợi của hoạt động này là nó cho anh cơ hội được thực hành kiểm soát nỗi sợ bóng tối của anh. Cái đó khiến anh xấu hổ. Anh biết rõ anh còn có những vấn đề tâm lý khác nghiêm trọng hơn nhưng hoảng loạn mỗi khi đèn điện tắt là cái gì đó nghe thật ngu ngốc. Một nỗi sợ hãi của con nít. Nhưng không phải cứ nhận biết được nỗi sợ hãi đó thì sẽ giúp giảm bớt sự kiểm soát của nó với chính mình. Với hai hàm răng đang đánh lập cập vào nhau, anh cố gắng tập trung làm chậm nhịp thở lại và giữ cho đôi chân không run lên. Khi cái máy chiếu cuối cùng cũng bật sáng trở lại, cơ thể anh giãn ra như cái vỏ dây điện bị tuốt ngược nén chặt vào một đầu được thả ra vậy. Anh ngồi mềm nhũn trên ghế, thở dốc rồi uống một ngụm soda lớn để thấm ướt cái cổ họng khô rát của mình.

Không tệ, anh nghĩ.

Thực ra, nhìn chung mà nói thì anh cảm thấy khá tốt. Từ khi

bắt đầu chuẩn bị một cách nghiêm túc cho kế hoạch Damon Ogden, mọi thứ đã dần dần thay đổi. Mỗi ngày một tốt hơn. Đầu óc anh dần tỉnh táo. Anh hiếm khi thấy Duke và Gấu. Vì giờ anh đã có một kế hoạch, anh không cần đến họ nhiều nữa. Ở ngoài trời cũng không ảnh hưởng lớn đến anh. Thậm chí, tương tác với mọi người cũng trở nên dễ dàng hơn. Khi có động chạm da thịt, anh cũng không còn thấy đau nữa. Duke từng hứa rằng nếu Gibson thực hiện theo đúng kế hoạch của họ, mọi thứ sẽ trở nên tốt hơn nhiều. Đến giờ, quả là có nhiều tiến triển. Kế hoạch trả thù mang lại một thứ động lực thúc đẩy anh tiến tới. Việc lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện nó có một ý nghĩa quan trọng mà việc rửa bát đĩa để lấy mười hai đô-la mỗi giờ không thể sánh ngang được.

Anh thường xem phim vào các giờ chiếu muộn, vì thế khi bộ phim bắt đầu, Gibson có thể thư giãn và đánh một giấc ngủ ngắn. Dù sao anh ở đó cũng chẳng phải để xem phim. Đó là một phần của kế hoạch và anh cần thiết lập một chứng cứ ngoại phạm. Không phải vì anh nghĩ là có ai đó đang chú ý đến mình. Chắc chắn là không phải vậy ở thời điểm này. Nhưng sau đó, anh vẫn cần tạo ra những thói quen khác nữa. Vì thế, anh quyết định mua thứ gì đó ở quầy và tán phét với người nhân viên đang buồn chán đứng đó. Để chắc chắn là họ sẽ nhớ anh, anh cố tình đánh rơi lon soda khỏi tay hai lần. Không ai có thể quên được một hành động vụng về liên tiếp như thế.

Sau khi xem phim xong, Gibson lái xe xuống vùng phụ cận ở khu vực sinh sống của Damon Ogden. Ogden sống trong một căn nhà ở Vienna, Virginia, ngay phía rìa của khu đô thị mới nổi Tysons

Corner. Một khu dân cư yên tĩnh chủ yếu toàn các cặp vợ chồng trẻ. Một nơi mà người ta cảm thấy an toàn và có thể bớt phần cảnh giác. Trong chiếc Yukon, Gibson thay một bộ đồ chạy để nhận biết rồi chạy bộ hàng đêm qua nhà Ogden. Việc đó cho anh cơ hội trinh sát khu vực và lên kế hoạch cho những tình huống bất ngờ.

Biên tập viên dự báo thời tiết gọi đó là cơn lốc cực. Còn Gibson gọi đó là lớp nguy trang. Vào ban đêm, nhiệt kế cho thấy nhiệt độ giảm xuống cực sâu, lừa tất cả mọi người khỏi đường phố, trừ những kẻ cứng cổ nhất. Gibson đã gặp một nhóm những kẻ dừng cảm đó và anh giơ tay chào thân thiện. Không ai nghi ngờ một người đội mũ trùm cao su che kín, chỉ còn hở ra đôi mắt trong thời tiết như thế. Anh muốn người khác nhớ đến sự hiện diện của mình nhưng không nhận diện được anh. Cách tốt nhất để không giống với một kẻ khác thường là đừng làm gì khác thường. Qua một thời gian nữa, Gibson sẽ chỉ giống như một gã hàng xóm cứng cựa, chuyên ra ngoài vào ban đêm để chạy bộ mà thôi. Hơn nữa, anh cũng thực sự cần vận động. Cảm giác thật tuyệt khi có thể chạy xa hơn một dãy nhà mà không lao đầu vào bất cứ bụi rậm nào.

Điểm dừng cuối cùng mỗi đêm là nhà máy phát điện bị bỏ hoang. Đó là một món quà của Chúa. Duke đã gợi ý chỗ đó khi họ bắt đầu lập kế hoạch nhưng họ vẫn phải chờ cho đến khi Gibson được phóng thích, đến tận nơi để chắc chắn rằng nó còn ở đó.

Duke vốn là Chánh Văn phòng của Thượng Nghị sỹ Benjamin Lombard khi nhà máy đó bị đóng cửa. Và chỗ đó vẫn là nôi lấu chính trị hấp dẫn ở Bắc Virginia trong suốt hai mươi năm qua. Đề xuất ban đầu là phá hủy cái nhà máy để lấy chỗ cho những dự án phát triển

mới, một đề xuất mà ở vùng đất dửng như Bắc Virginia là một điều phải bàn cãi. Tuy nhiên, không ai tính toán được chi phí để loại bỏ các thứ như amiăng, sơn chì, thủy ngân và các vật liệu nguy hiểm khác. Việc phá hủy theo phương pháp thông thường sẽ có tác động nghiêm trọng đến môi trường của các khu dân cư xung quanh, điều đó có nghĩa là cần có thêm thời gian và tiền bạc. Một công ty phát triển xây dựng rút lui khỏi dự án sau khi công ty trước đó cũng làm như vậy. Vì thế, cái nhà máy cũ vẫn còn nguyên, ánh hào quang cũ nát chẳng hề suy suyển. Hàng xóm không ai đếm xỉa đến và nó đã trở thành một thứ chướng tai gai mắt.

Chỗ đó có lẽ là hoàn hảo, nhưng anh vẫn còn rất nhiều việc phải làm nếu muốn hoàn thành đúng thời hạn. Anh cày cuốc mọi việc cho đến tận hai giờ sáng hôm sau, như vẫn làm mỗi đêm. Thật là mệt mỏi, nhưng anh thích công việc này. Trong mấy ngày đầu tiên, lưng anh đau như vừa trải qua một buổi tập thể hình, điều mà anh nghĩ mình đã từng làm. Cùng với việc chạy bộ, anh cảm thấy như thể mình đang học lại cách sử dụng cơ thể của mình vậy. Một cảm giác thật thỏa mãn. Sau đó, trong trạng thái mệt mỏi rã rời, anh lết xác về nhà, về căn hộ dưới tầng hầm của mình và ngủ trên sàn nhà cho tới lúc phải đi làm ở nhà hàng.

Đêm hôm sau, sau khi xem một bộ phim khủng khiếp về một gia đình da trắng bị quỷ nhập và một căn nhà ma ám, Gibson phát hiện thấy một chiếc xe goòng móc vào sau chiếc Yukon của mình. Chuyển giao hàng đầu tiên, đúng như lịch đã định. Swonger đã giữ đúng lời hứa của mình. Không muốn để hàng của mình ở đây mà không có ai trông coi, Gibson bỏ luôn buổi chạy bộ tối và lái xe

thẳng tới nhà máy.

Một hàng rào bằng xích khá cao với những cây leo mọc trùm lên bao quanh nhà máy nhưng cánh cổng chính thì mở toang. Bất cứ thứ gì có chút giá trị đều đã được dọn sạch từ lâu. Một toán bảo vệ cứ hai lần mỗi tuần phóng xe đến đây để kiểm tra xem có đám trẻ trâu nào tụ họp tiệc tùng hay không. Mấy gã bảo vệ sẽ không bao giờ đi vào phía bên trong nhà máy. Miễn là Gibson đừng làm gì lộ liễu và xóa mọi dấu vết ra vào thì họ cũng sẽ chẳng màng tới.

Anh đánh con xe Yukon vòng qua phía sau nhà máy rồi lùi chiếc xe vào lối vào tầng hầm để dỡ hàng trên chiếc xe goòng ra. Anh kiểm tra miếng băng dính dán đánh dấu trên khe cửa tầng hầm. Nó vẫn còn nguyên; không có ai ra vào. Ổ khóa cửa đã bị hỏng từ lâu nên cánh cửa được khóa lại bằng một sợi xích sắt dài. Gibson đã bẻ cái khóa đó bằng một chiếc kìm cắt sắt và thay vào một chiếc khóa khác giống hệt cái khóa cũ.

Vào bên trong, Gibson bật đèn lên. Một trong những công việc đầu tiên của anh là thay thế hết các bóng đèn tròn, sau khi anh vui sướng phát hiện ra rằng chủ sở hữu hiện tại của nhà máy điện vẫn thanh toán hóa đơn tiền điện hàng tháng. Anh đi xuống những bậc thang và đi dọc theo một hành lang dài ảm mốc. Luôn người qua một đường ống đã bị ăn mòn, rỉ trái rồi rỉ phải, anh đi sâu hơn vào bên trong tòa nhà. Phải mất cả đêm để dọn sạch những mảnh vỡ, nhưng đó là một công việc đáng làm. Anh không thể nghĩ ra được nơi nào kín đáo hơn nơi này trong phạm vi một trăm dặm. Và điều anh dự tính trong đầu cho Damon Ogden càng có cơ sở thành hiện thực.

Chiếc bàn làm việc ngẫu hứng của anh vẫn y nguyên như khi anh rời đi. Anh lấy một chiếc chìa khóa từ hộc tường và mở cửa phòng tắm. Nó cần được gia cố thêm. Một chuỗi những việc cần phải làm để cải tạo cái phòng tắm khổ 8x10 này. Đơn hàng của Swonger sẽ khớp vào đó. Nhưng những việc cần thiết thì phải làm trước. Anh quay trở lên phía trên và dành quãng thời gian còn lại của đêm để bốc dỡ rồi sắp xếp những thiết bị mới. Anh có rất nhiều việc phải làm nếu muốn mọi thứ sẵn sàng trước đêm thứ Sáu.

Bộ phim hôm thứ Sáu nói về một thiếu niên bị hiếp lâm và bị lôi kéo vào cuộc chiến với một tay trùm xã hội đen. Chìa khóa để giành phần thắng, như những gì Gibson đã cố gắng theo dõi được, là phải giữ vững bản sắc cá nhân. Anh thích bộ phim này hơn bất cứ phim nào từng xem gần đây, mặc dù anh không nhận ra được rằng điều này là minh chứng cho thấy có một sợi dây liên kết mạnh mẽ giữa anh và một "chiến binh" thiếu niên chiến đấu cho sự tự do của mình. Một nhòai sau một tuần dài, đáng lẽ anh có thể đánh một giấc ngắn nhưng anh không được ngủ. Đêm nay chính là cái đêm đó.

Khi thế giới được giải cứu và những dòng danh đề của phim bắt đầu chạy trên màn hình, Gibson đi ra ngoài sảnh và mua vé cho một bộ phim khác mà anh đã từng xem. Tại quầy đồ ăn vặt, anh mua một cốc soda thật to và cố tình làm ra bộ dạng phải dùng cả hai tay để ôm lấy chai nước đó một cách thật cẩn thận. Những người xung quanh đều nhìn và cười sự vụng về của anh. Gibson hỏi thăm giờ giấc và không quên chúc một câu cuối tuần vui vẻ. Trở vào trong

phòng chiếu, anh tìm một chiếc ghế phía sau và chờ cho ánh sáng tắt dần rồi lén ra bằng cửa bên.

Chiếc xe Yukon của anh đã biến mất. Ở vị trí đậu của nó là một chiếc Yukon đời 2001 màu xanh da trời mang biển số của Virginia. Một lần nữa, Gavin Swonger lại đúng hẹn. Gibson nghĩ đây là luật chứ không phải ngoại lệ.

Cánh cửa ghế lái không khóa và Gibson tìm thấy chìa khóa xe ngay dưới thảm để chân. Anh kiểm kê khoang sau. Anh đếm mọi thứ đã yêu cầu Swonger chuẩn bị cùng với chiếc vali anh để lại trong chiếc Yukon cũ của mình để Swonger chuyển sang. Bên trong chiếc vali là một ba lô rộng dùng để đựng những món đồ được giao đến trong đêm nay. Rồi anh lên đường.

Giờ cao điểm là đặc trưng của tối thứ Sáu nhưng khi anh lên đến đường Dulles Toll, xe cộ đã vắng hơn. Anh dừng xe tại một khách sạn gần sân bay. Anh chọn khách sạn này vì nó không có camera an ninh. Anh đậu chiếc Yukon ở một góc có ít người lui tới, cách những chiếc xe khác đủ xa để bất cứ người nào đậu xe ở vị trí bên cạnh cũng cảm thấy chẳng có vấn đề gì với việc sơn xe của anh ta có bị cái xe Yukon chạm vào làm xước hay không. Anh kéo cái vali - loại vali mà người làm kinh doanh vẫn hay nhồi nhét trong những cabin đựng đồ trên máy bay - vào khách sạn và bắt một chiếc taxi tới khách sạn thứ hai, cái này ở khu Tysons Corner. Trong nhà vệ sinh ở sảnh đón tiếp, anh đổi quần áo sang đồ thể thao chạy bộ mùa đông. Anh lấy khẩu Lawman .45 ra khỏi cái túi nhựa trong suốt và lên đạn sẵn. Cảm giác thích thú khi cầm khẩu súng trên tay khiến anh dùng dằng không muốn cất nó vào ba lô. Anh bỏ cái vali vào một thùng

rác phía sau khách sạn rồi bắt chiếc taxi thứ hai đến một điểm cách nhà của Damon Ogden khoảng năm dặm. Anh trả tiền mặt cho lái xe và khoác chiếc ba lô lên vai khi chiếc taxi lướt đi khỏi tầm mắt.

Sẽ là một đêm lạnh nữa.

Bắt cóc một sỹ quan của Cơ quan Tình báo Trung ương quả là một ý tưởng tồi tệ, đại dột. Chỉ có thể là một kết thúc thô thảm. Nhưng thực tế đó là một ý tưởng điên rồ lại mang đến cho Gibson những lợi thế nhất định. Chưa từng có ai bắt cóc một sỹ quan CIA ở trên đất Mỹ như vậy. Điều đó có nghĩa là yếu tố bất ngờ đứng về phía anh. Đôi khi, sự đại dột lại mang đến cho con người ta lợi thế.

Nó cũng cho thấy một điều rằng hệ thống an ninh của cộng đồng tình báo là mang tính phản ứng chứ không phải chủ động. Có khoảng năm triệu người Mỹ sử dụng những biện pháp đảm bảo an ninh, vì thế việc theo dõi tất cả mọi người là không khả thi. Tuyến phòng thủ đầu tiên là chính các cá nhân. Nếu Damon Ogden phát hiện ra rắc rối - ví dụ như có một người nước ngoài tiếp cận với hãn ta hoặc nếu hãn ta mất chứng minh thư của mình - thì trách nhiệm của hãn ta là báo cáo việc đó. Một khi CIA nhận được thông tin, chúng sẽ phản ứng rất nhanh, nhưng trước lúc đó, chúng vẫn còn đang đứng đợi ở vạch xuất phát.

Như vậy, trên lý thuyết, nếu một sỹ quan của chúng mất tích, CIA sẽ không phát hiện ra ngay từ đầu. Phải cho đến tận khi Ogden được báo cáo là đã mất tích hoặc hãn không xuất hiện ở Langley thì khi đó CIA mới được báo động. Thậm chí đến lúc đó, CIA vẫn sẽ trì hoãn thêm một khoảng ngắn nữa - Gibson đoán là phải mất vài giờ - rồi mới có những hành động tìm kiếm. Bước một sẽ là gọi điện cho

tất cả những người trên danh sách liên hệ khẩn cấp của nạn nhân. Nếu như gia đình và người quen không thể giúp định vị được Damon Ogden thì bước tiếp theo sẽ là cử một người giám sát đến nhà hắn ta. Trong vòng bốn đến năm tiếng, FBI và cảnh sát địa phương cũng sẽ nhận được thông báo. Trong vòng mười hai giờ, toàn bộ các cơ quan thuộc cộng đồng tình báo Mỹ sẽ được huy động để tìm kiếm viên sỹ quan mất tích.

Khi điều đó xảy ra, không bao lâu sau sẽ có kẻ nào đó ở Langley đem cái tên Gibson Vaughn cho vào danh sách nghi vấn cùng với các đối tượng khác mà Damon Ogden gây thù oán. Sau đó, chúng sẽ lướt qua các chuỗi sự kiện trong cuộc đời Gibson để tìm những dấu hiệu cho thấy động cơ bắt cóc Damon Ogden của anh. Gibson hoặc sẽ cần thoát khỏi mắt lưới trước lúc đó, trong tình huống này CIA chắc chắn sẽ cho anh vào tầm ngắm và không bao giờ xóa bỏ, hoặc anh sẽ cần phải ở đúng nơi mà chúng nghĩ là anh nên ở, sạch bong kin kít, hoàn hảo không một sơ hở, chỉ ngày ngày cặm cùi kiếm ăn với công việc ở nhà hàng.

Gibson đã chọn giải pháp thứ hai. Lý do duy nhất cho lựa chọn này là anh không đủ nguồn lực để chạy trốn. Tốt hơn hết là nên giấu mình ở một nơi dễ thấy và không cho chúng một lý do nào để nghi ngờ anh. Cứ để chúng đánh hơi xung quanh. Nếu kế hoạch của anh thành công thì anh sẽ chẳng ở bất cứ chỗ nào gần với Damon Ogden trong lúc CIA thả lũ chó ra khỏi chuồng. Nhưng để làm được điều đó, anh cần có một khởi đầu thuận lợi. Tối thứ Sáu mang đến cho anh cơ hội tuyệt vời nhất. Thứ Hai là Ngày Martin Luther King. Nếu anh tóm được Ogden vào tối thứ Sáu, hệ thống cảnh báo của

CIA sẽ không đưa ra báo động gì cho đến tận cuối sáng thứ Ba, khi Ogden không trình diện ở nơi làm việc. Như vậy, anh sẽ có tám mươi bốn giờ để xóa dấu vết, đồng thời tạo ra một khoảng thời gian lớn hơn mà các điều tra viên sẽ cần tính toán hết.

Lá bài hên xui nằm ở chỗ nếu như CIA có việc gì đó cần liên hệ với Ogden vào cuối tuần, hoặc nếu hẳn ta có kế hoạch riêng. Từ những gì mà Gibson biết khá chắc, các mối quan hệ xã hội của Ogden khá hẹp, chỉ có một nhóm bạn từ hồi đại học. Tuy nhiên, hẳn ta lại đang hẹn hò với một bà mẹ đơn thân có hai con ở Reston. Ogden gặp chị ta khoảng đôi ba lần mỗi tuần, gần như luôn vào cuối tuần. Gibson sẽ cần phải tạo ra một cái cớ để tránh cho chị ta bị hoảng sợ quá sớm. Anh đã có cách để xử lý việc đó, nhưng sẽ chỉ thực hiện vào đoạn sau, khi anh đã tóm được Ogden rồi. Cách đó khá mạo hiểm, chưa nói là liều mạng, nhưng rõ ràng, chẳng có kế hoạch nào vẹn toàn cả.

Gibson kéo miếng vải che mặt lên và bắt đầu cuộc chạy bộ thư giãn về phía căn nhà của Ogden.

CHƯƠNG 14

Khi đêm xuống, nhiệt độ cũng xuống theo. Những cơn gió tung hoành, xua đuổi những kẻ khôn ngoan giấu mình trong nhà. Gió rít lên từng cơn ngay chỗ Gibson rẽ sang phố nhà Damon Ogden. Hai chiếc xe phóng vội trên đường về nhà sau một tuần dài, và một người phụ nữ kéo một con chó lap xưởng đang run rẩy trên vỉa hè, ngoài ra, anh chẳng còn thấy một ai khác và cũng chẳng có ai khác thấy anh. Lúc chạy bộ qua nhà Ogden, anh không phát hiện ra điều gì bất thường. Anh chạy qua vài dãy nhà nữa rồi vòng trở lại. Không có gì phải vội vàng. Ogden là kẻ sống theo thói quen và hẳn chắc hẳn sẽ không trở về nhà trước sáu giờ ba mươi.

Một trong những đặc điểm kỳ quặc của hệ thống bảo vệ nhà thời hiện đại là nó không coi nhà để xe là một phần của căn nhà, tức là hệ thống đếm ngược để nhập mã mở cửa sẽ không được kích hoạt cho đến khi cái cửa dẫn từ nhà để xe vào nhà chính mở ra. Cái đó thì ổn, ngoại trừ việc các thiết bị mở cửa nhà xe mang tính thương mại không được mã hóa và được thiết kế đặc biệt đơn giản nên rất dễ giả mạo thiết bị thật. Thật không may cho căn nhà của Damon Ogden, cả cửa nhà xe và hệ thống cảnh báo của hắn đều thuộc loại này.

Trước đó một tuần, Gibson đã nghĩ ra một thiết bị đơn giản, có thể chế được từ một món đồ chơi điện tử của trẻ con. Nó rà soát

các chuỗi mã của cửa nhà để xe và tìm ra mã cửa nhà Ogden chỉ trong vòng chưa đầy hai phút. Sau đó, Gibson đã lập trình cái mã này vào một thiết bị điều khiển mở cửa nhà xe có vỏ thay thế được với kích thước đủ gọn để cho vào trong túi áo khoác thể thao chạy bộ của anh. Chỉ cần nhấn nút là anh đã có thể mở cửa nhà xe của Ogden, sau đó thông dong bước tới gần ngôi nhà, rồi lên thẳng vào trong.

Gibson đóng cửa nhà xe lại, nhìn ngó xung quanh. Mặc dù nhà để xe đơn được xây ghép luôn vào dưới khung mái nhà chính, nhưng nó lại không có nhiều không gian để ẩn nấp. Gibson thêm "gọn gàng một cách bệnh hoạn" vào danh sách những tội ác chống lại loài người của Ogden. Những chiếc hộp được dán nhãn tỉ mỉ và xếp chồng lên nhau một cách cẩn thận ở một bên tường, không tạo ra bất kỳ chỗ ẩn nấp nào. Anh cá rằng chỗ tốt nhất để trốn có lẽ là khoảng tối ở trong góc được che phủ bởi một chiếc thuyền kayak với hai chiếc xe đạp dựng đứng trên một giá đỡ.

Gibson ngồi xổm trên một cái xô nhôm úp ngược, chờ đợi. Khi đèn cảm ứng chuyển động tắt, anh đã mang sẵn theo một chiếc đèn pin nhưng vẫn không tự chủ được phát ra một tiếng rên nhỏ. Để giết thời gian, anh lục lọi trong ba lô, ngậm đèn pin vào hai hàm răng và sắp xếp lại các thứ đồ đạc của mình. Anh đeo vào đôi găng tay latex hai lớp và đội chiếc mũ trùm tóc của bác sĩ phẫu thuật.

Tất cả những việc đó tốn mất ba phút.

Rồi anh ngồi trong bóng tối của nhà xe, chờ đợi. Sau tất cả những gì đã trải qua, anh từng nghĩ rằng mình là một tay cứng cựa, đã quá quen với sự cô tịch. Nhưng kể từ lúc trở về từ nông trại, anh

chưa từng có một cuộc nói chuyện thực sự nào và sự thiếu tương tác với con người đang ăn mòn anh. Khách quan mà nói, anh hiểu rằng sẽ tốt hơn nếu Gấu và Duke không thường xuyên xuất hiện. Điều đó có nghĩa là anh đang tiến triển tốt lên. Nhưng họ là những người đồng hành duy nhất của anh trong suốt mười tám tháng tàn phá tâm hồn. Dù họ chỉ là những ảo giác của trí tưởng tượng, họ vẫn là bạn của anh. Và giờ anh thấy nhớ họ.

Gibson tắt chiếc đèn pin đi rồi chậm rãi đếm đến mười. Khi anh bật nó lên lần nữa, anh thấy rõ cơ thể mình đang run rẩy. Anh đợi một vài phút trôi qua rồi cố thử lần nữa, lần này đếm đến mười một. Khi tim anh ngừng đập thành thịch, anh tự nhủ, lần này sẽ là mười hai.

Động cơ cửa cuốn của nhà xe đột nhiên phát ra tiếng. Tiếng động bất ngờ làm Gibson giật mình và đánh rơi cái đèn pin. Nó lăn ra giữa sàn nhà để xe, tia sáng chiếu lung tung lên các bức tường. Gibson bỗng thấy mọi kế hoạch của mình bị bại lộ chỉ vì một giây phút bất cẩn, không kiềm chế được cảm xúc. Rồi, bằng một cách kỳ diệu, chiếc đèn pin xoay đúng một vòng chữ u theo quỹ đạo của riêng nó và lăn ngược trở lại về phía Gibson. Anh chớp lấy nó, lòng đầy cảm kích và ngồi dựa sát vào tường trong khi ánh đèn pha rọi sáng khắp nhà để xe. Chiếc xe từ từ lùi vào vị trí, động cơ tắt ngấm.

Gibson nín thở.

Cánh cửa xe bên phía ghế lái mở ra, nhưng Ogden mất một lúc để giữ cân bằng chiếc cặp táp, ly cà phê, điện thoại và chìa khóa của hắn. Gibson dõi mắt theo hắn ta trong ánh sáng mập mờ. Anh từng nghĩ rằng khi gặp lại Damon Ogden, sẽ có rất nhiều cảm xúc

ập đến trong anh nhưng sự thật thì anh chỉ cảm thấy bối rối. Gã đàn ông trong xe chẳng có chút gì giống với trong trí nhớ của anh. Rõ ràng, lần gặp nhau trước diễn ra trong một bối cảnh ít lý tưởng hơn - Ogden đang bị thất thế trong cuộc chiến đêm hôm đó và khách sạn Wolstenholme chính là một bãi chiến trường. Dù vậy, Gibson thề là vẫn sẽ nhận ra hắn ta dù ở bất cứ đâu. Vậy thì tại sao lúc này lại không chứ? Đó là khuôn mặt người cuối cùng anh nhìn thấy trước khoảng thời gian suốt mười tám tháng sau đó mà. Đó cũng là giọng nói cuối cùng mà anh tin rằng mình đã nghe được. Mạng sống của họ đã bị buộc vào nhau vĩnh viễn vì cái đêm hôm đó ở West Virginia. Vậy thì làm sao Gibson lại không thể nhận ra hắn ta cơ chứ? Làm sao mà con người đó lại trông như một kẻ xa lạ đến vậy?

Gibson chợt nhận ra anh còn có một mối lo ngại lớn hơn nhiều - không gian ẩn nấp của anh nằm ngay trên lối nhìn ra từ chỗ chiếc xe, nhưng có một khoảng trống hẹp, giữa cái xe và cánh cửa nhà chen vào giữa tầm nhìn của Ogden tới chỗ anh đang ẩn nấp. Nếu Ogden nhìn theo hướng này, anh sẽ không có cơ hội đánh lén hắn. Đó sẽ là một trận đấu trực diện và chắc chắn không phải là phương án mà Gibson bảo đảm được phần thắng, dù cho anh cũng đã cải thiện được đáng kể thể lực của mình cho vụ đánh đấm. Dù sao thì, đó cũng không phải là kế hoạch.

Anh rút súng ra và gây chốt an toàn.

Mẫu chốt của kế hoạch này nằm ở chỗ Ogden không được biết ai đã bắt cóc hắn ta. Nó cũng đòi hỏi Ogden phải đi vào trong nhà và vô hiệu hóa thiết bị báo động ở cửa đã. Gibson cần đi vào được trong nhà và nhật ký hệ thống của công ty cung cấp thiết bị an ninh

phải hiển thị Ogden đã về nhà như thường lệ. Vì khi điều tra viên xem nhật ký hoạt động trên điện thoại của Ogden, nó sẽ cho biết rằng cái điện thoại đã kết nối với trạm phát sóng ở khu dân cư này rồi. Nếu Ogden không đi vào trong nhà, tội điều tra sẽ phát hiện ra chính xác thời gian và địa điểm mà Ogden biến mất. Manh mối đó sẽ giúp chúng xác định được hiện trường và tỷ lệ cược trong ván đấu này sẽ thay đổi, chống lại Gibson.

Ogden lấy hông đẩy cánh cửa xe đóng lại. Gibson cúi xuống thấp hơn. Những mạch máu của anh đập thành thịch bên tai như tiếng ồn của một đoàn tàu chở hàng. Một bước. Rồi một bước nữa. Gibson nín thở - thêm một bước nữa là họ sẽ nhìn trực diện đầy cảm xúc vào mắt nhau. Gibson bấm nút trên cái điều khiển cửa nhà xe. Cánh cửa nhà xe từ từ cuộn xuống, như thể là nó tự đóng lại vậy. Ogden đứng im, nhìn xung quanh không hiểu nguyên do từ đâu - do cái nút trên cửa vào nhà, do chính cái xe, rồi thì chắc hẳn là do cái động cơ cửa cuốn nhà xe ở nóc nhà chằng. Gibson lợi dụng tiếng ồn đó để thoát ra khỏi chỗ ẩn nấp, tiếng cửa cuốn lịch xịch át hẳn những tiếng ồn do anh gây ra. Anh nằm úp xuống dọc theo cái xe ngay khi cái cửa nhà xe chuẩn bị đóng sập. Sau đó là một khoảng lặng hoàn toàn, anh thấy chân của Ogden dưới gầm xe đang loanh quanh chậm rãi và bối rối. Gibson muốn hẳn ta đi.

Tiếp nào. Tiếp nào. Mà biết cái máy đó hay trục trặc lắm mà.

Ogden và đôi chân của hắn cuối cùng cũng làm theo những gì được bày sẵn. Gibson thở phào nhẹ nhõm khi Ogden mở cửa nhà. Những tiếng chói tai, liên hồi của thiết bị báo động ré lên mãi cho đến khi Ogden bấm cái mã vào để vô hiệu nó. Gibson nhồm dậy,

đếm đến ba mươi rồi trượt lê vào nhà ngay sau hắn.

Mặc dù chưa bao giờ vào bên trong nhà Ogden, nhưng Gibson biết rõ rằng cái nhà xe được kết nối với một phòng chung để giặt là và chứa tủ đồ ăn. Anh biết điều đó bởi vì tất cả những ngôi nhà mà Ogden đã từng sống đều dựa trên một vài kiểu cách chuẩn mực nào đó. Hai căn nhà giống hệt nhà của Ogden hiện đang được rao bán và kết cấu nhà được đăng rõ ràng trên trang web của công ty môi giới nhà đất để những người mua tiềm năng có thể xem. Hoặc để những kẻ chuyên đột nhập vào nhà người khác ghi nhớ.

Sau khi ở ngoài nhà xe lạnh lẽo, hơi ấm trong căn nhà làm anh thấy da mình nóng dần lên. Đèn trong phòng chứa đồ ăn đã tắt. Nhìn qua cánh cửa đang đung đưa qua lại của phòng bếp, Gibson nghe thấy tiếng Ogden mở tủ lạnh. Điều Gibson không mong muốn nhất là bị kéo vào trò chơi mèo vờn chuột trong căn nhà của Ogden. Tốt hơn hết là xử hắn ta trong phòng để đồ ăn và chấm dứt chuyện này thật nhanh. Nhưng để làm việc đó, anh cần phải dụ Ogden trở lại hướng này. Gibson nhìn cái điều khiển từ xa của cửa nhà xe còn ở trên tay. Liệu hắn ta có dám quay trở lại đó thêm lần nữa không nhỉ? Anh lùi vào góc khuất sau cánh cửa nhà bếp và nhấn nút.

Trong bếp, Ogden lầm bầm chửi rủa khi tiếng cửa nhà xe đang mở ra vang vọng khắp căn nhà. Tự hỏi sẽ phải gọi cho ai để sửa cái động cơ bị lỗi chết tiệt này, hắn ta đẩy mạnh cánh cửa, khiến nó bật qua bật lại. Có vẻ giận dữ. Trong ánh sáng chớp chờn của căn bếp, Gibson thấy Ogden mở cánh cửa hậu và nhìn chăm chăm hoài nghi vào cái nhà để xe phản bội. Gibson bước tới hai bước và dí cái súng điện vào cổ Ogden. Lưng hắn co rúm lại đau đớn vì các cơ bị điện

giật và hấn kêu ré lên rồi ngã quật xuống đất.

Trong thoáng chốc, Gibson đứng nhìn xuống Ogden, đợi chờ cảm giác chiến thắng. Một thứ gì đó.

Anh đã tưởng tượng ra giây phút này không biết bao nhiêu lần trong căn khám của mình. Nhưng thay vì cảm thấy chiến thắng, khi anh nhìn xuống Ogden đang nằm phủ phục dưới chân, một nỗi nghi ngờ đột nhiên nổi lên cộm cộm. Gibson xua đuổi cái cảm giác đó ngay lập tức, tưởng lầm rằng nó đơn giản chỉ là một nỗi sợ. *Kết thúc công việc đi*, anh tự nhủ với chính mình, *kết thúc kế hoạch đã vạch ra*. Vậy tại sao anh còn mong có cảm giác gì đó chứ? Anh chưa làm xong thứ gì cả mà.

Bất chợt, anh thấy cửa nhà xe còn mở. Ngu ngốc. Anh ngồi xổm xuống, một bên đầu gối chống lên lưng Ogden và quan sát đường phố cho đến khi cánh cửa đóng hết xuống. Dưới chân anh, Ogden vẫn còn giãy giụa. Một liều ketamine sẽ chấm dứt cái đó. Gibson vẫn kẹp gối lên người Ogden cho đến khi chất anesthetic cực mạnh phát tác. Nó sẽ khiến cho Ogden bất tỉnh trong vài giờ nhưng Gibson vẫn buộc tay, chân hấn ta bằng những sợi dây rút nhựa và tràm một cái mũ lên đầu hấn. Sẽ thật vô nghĩa nếu xảy ra chuyện anh tiêm sai liều cho hấn.

Gibson lục soát người Ogden, moi hết đồ trong túi quần hấn ta và tháo cái đồng hồ đeo tay với cái nhẫn ra. Tất cả những thứ đó đều được bỏ vào một cái túi khóa kéo ngoại trừ cái điện thoại và chìa khóa xe, hai thứ đó anh để lại trên quầy bếp. Anh mang theo cái túi khóa kéo lên tầng, vào phòng ngủ chính. Gibson tìm một cái vali và nhét quần áo đủ dùng trong một tuần vào cho hấn ta. Các

thứ đồ vệ sinh. Khẩu súng ở trong hộp bàn cạnh giường. Hộp chiếu và tiền mặt mà anh tìm thấy trong một hộp tủ khác. Tấm bằng tốt nghiệp đại học của Ogden được lấy ra khỏi khung và cho vào trong vali. Gibson xem các bức ảnh được đóng khung trên một cái tủ đựng đồ và cầm lên một trong số các bức ảnh của cha mẹ Ogden. Giống như phần còn lại của ngôi nhà, phòng ngủ của Ogden hoàn toàn sạch sẽ tinh tươm và Gibson cũng để nó y nguyên như vậy.

Gói xong vali, anh mang nó xuống nhà bếp và lượn một vòng quanh ngôi nhà. Đi từ phòng này qua phòng nọ để chắc chắn rằng mình không bỏ sót thứ gì. Nếu như Gibson mong đợi tìm thấy một thứ gì đó để nói lên tính cách của Ogden thì hẳn là anh đã tìm nhầm nhà. Anh không thể tìm ra thứ gì đó trong ngôi nhà của hắn ta vượt ra khỏi những quy tắc thông thường. Những tấm gỗ ép hiệu Pottery Barn đồng chủng loại, tất cả đều trang nhã, tinh tươm nhưng lại chẳng toát lên vẻ gì đặc sắc, nổi bật. Anh muốn tìm được một thứ gì đó cho thấy cái quyền năng của một người có thể xóa dấu vết của một kẻ khác khỏi mặt đất này.

Cánh cửa cuối cùng anh mở dẫn vào một phòng làm việc. Gibson ngồi xuống cái bàn và gõ vào phím cách để cho máy tính hoạt động trở lại. Anh đã mang theo thiết bị để hack hệ thống bảo mật đăng nhập, nhưng chiếc máy này lại không có mật khẩu. Chẳng có gì phải nghi ngờ vì Ogden biết thừa những thứ như mật khẩu bảo mật vốn chỉ là đồ bỏ đi.

Gibson sử dụng một trong những thẻ tín dụng của Ogden để đặt vé tàu tới Fort Lauderdale, New York và Chicago. Đặt vé xe buýt tới vài thành phố khác nữa. Đặt cả phòng khách sạn. Cuối cùng,

Gibson nhét một chiếc đĩa CD vào máy tính của Ogden và khởi động chương trình xóa sạch ổ cứng. Việc này sẽ mất hàng tiếng đồng hồ và khi nó hoàn thành thì Gibson cũng đã cao chạy xa bay, nhưng nó sẽ tung cho những tên điều tra viên thêm một manh mối giả, khiến chúng bị lạc hướng.

Ogden và chiếc vali của hắn ta được nhét vào cốp xe của chính hắn. Gibson ngồi lên tấm chắn trước xe, thở hốt hển. Chuyển Ogden từ nhà ra xe nhắc nhở anh một điều rằng anh đã mất đi biết bao nhiêu phần sức lực sau mười tám tháng đó. Hoặc là như thế, hoặc là do gã Ogden còn nặng hơn cả con số 86 kg được viết trên bằng lái xe của hắn. Gibson kiểm tra đồng hồ - đúng theo kế hoạch. Anh lấy ngón cái của Ogden để mở khóa điện thoại của hắn rồi kéo xuống phần lịch làm việc.

Vào tối thứ Bảy, Ogden sẽ dẫn cô người yêu và tội nhỏ của cô ấy đến khu vui chơi Capitals thuộc Trung tâm Verizon ở D.C.

Chủ nhật, hắn ta sẽ đi xem trận đấu loại trực tiếp của giải NFL cùng với "nhóm cạ cứng".

Ngoài những thứ đó, cuối tuần của hắn ta trống lịch.

Tiếp theo, Gibson lướt qua các đoạn tin nhắn trong suốt mười hai giờ qua, cố tìm xem có bất kỳ kế hoạch phút cuối nào mà có thể không được hắn lưu vào lịch.

Không gì cả. Mọi thứ vẫn tốt đẹp cho đến lúc này.

Anh đọc các chuỗi tin nhắn qua lại của hắn với cô bạn gái và với nhóm bạn, cố gắng đọc ra văn phong mà hắn viết cho mỗi bên. Cách nói chuyện của hắn ta với cô bồ có vẻ khá nghiêm túc và giữ kẽ, với đám bạn thì lại suồng sã và nhí nhố. Gibson mạo danh

Ogden viết lời xin lỗi gửi cho cô bạn gái của hắn. Có một vài việc đột xuất ở cơ quan, hắn ta bị gọi quay trở lại và có vẻ sẽ cần phải giải quyết công việc trong suốt cuối tuần. Điện thoại di động không được phép dùng trong Langley, vì thế Gibson viết rằng có thể Ogden sẽ rơi vào tình huống không liên lạc được nếu công việc diễn ra không suôn sẻ. Ogden rất lấy làm xin lỗi và sẽ bù đắp cho cô ấy vào dịp khác. Gibson lặp lại câu chuyện với “nhóm cạ cứng” nhưng với giọng điệu suồng sã hơn.

Cô bạn gái trả lời hắn ta và Gibson mất khoảng mười lăm phút để tán gẫu qua lại với cô ấy. Cô ấy không vui. Rõ ràng, đây không phải lần đầu tiên công việc của Ogden xen ngang vào kế hoạch của họ. Gibson đóng vai gã bạn trai ăn năn, bị kẹt trong tình thế khó xử phải lựa chọn giữa công việc và tình yêu.

Anh phải trở lại cơ quan. Có chút việc.

Em biết. Chỉ là em hơi buồn cho ngày mai. Lũ trẻ mong đợi chuyển đi chơi lắm.

Anh cũng thế mà. Nói với chúng là anh xin lỗi nhé.

Một đoạn ngắt quãng. Trong tin nhắn, Ogden khá giữ kẽ và không bao giờ viết “Anh yêu em” trước. Gibson quyết định thời điểm này sẽ phá vỡ quy tắc đó.

Anh yêu em.

Em cũng yêu anh. Anh ổn chứ?

Hơi lo. Nhớ em. Giá mà không xảy ra tình huống này.

Có thể đoán được, sau này CIA sẽ đọc ra ẩn ý trong đoạn tin nhắn đó. Nhưng trong lúc này, sự thể hiện cảm xúc không giống như thường ngày của Ogden đã mang lại hiệu quả mong đợi.

Ôi anh yêu, sẽ ổn cả thôi. Gọi em khi có thể nhé.

Anh sẽ cố gắng. Anh phải đi đây.

Sau đó, Gibson không trả lời nữa, để lại một khoảng trống cho lũ đồng nghiệp của Ogden tự phát minh ra những lời thoại tiếp theo phù hợp với câu chuyện. Rồi anh bấm một cuộc gọi tới số máy chính ở Đại sứ quán Trung Quốc. Anh nhận được một tin nhắn trả lời tự động, nhưng cái đó chẳng quan trọng. Anh để cuộc điện thoại như vậy trong hai phút rồi cúp máy. Việc này hẳn sẽ mang lại cái gì đó cho lũ Langley tìm hiểu.

Hài lòng, Gibson cắm điện thoại của Ogden vào một chiếc pin dự phòng. Đủ pin để duy trì chiếc điện thoại trong hai tuần, mà cũng chẳng cần nhiều như vậy. Tiếp theo, anh cho chiếc điện thoại và pin vào một phong bì có lớp đệm chống sốc đã dán sẵn tem và ghi địa chỉ của cha mẹ Ogden ở San Diego lên đó. Nó sẽ được để ở trước cửa nhà. Cho đến khi nó được mang đi vào thứ Bảy thì nhật ký điện thoại vẫn sẽ hiển thị điện thoại của hắn ta được truyền sóng qua cột phát sóng trong khu "nhà" của hắn. Rồi thì hành trình đi ngang đất nước sẽ lại mang đến một nỗ lực lần tìm dấu vết trong vô vọng khác cho mấy tên điều tra viên.

Gibson lùi xe chậm rãi ra khỏi nhà để xe và lao xuống đường phố vắng tanh. Anh đợi cho cánh cửa nhà xe đóng xuống lần cuối cùng rồi mới sang số phóng vọt vào bóng tối. Anh phóng thẳng

xuống phía nam tới Dulles. Ở khách sạn, Gibson lùi xe, đậu bên cạnh chiếc Yukon và chuyển Ogden cùng vali của hắn ta từ cốp xe của hắn sang chiếc Yukon.

Anh xem lại một lượt tất cả những dấu vết đánh lạc hướng mà anh để lại cho những tên điều tra viên lần theo: những chiếc vé tàu hỏa, vé máy bay, vé xe buýt, chiếc điện thoại đi ngang đất nước tới San Diego, cuộc gọi tới Đại sứ quán Trung Quốc và chiếc xe của Ogden đậu ở một khách sạn gần sân bay quốc tế. Quy tắc đầu tiên để biến mất là gây khó khăn cho kẻ nào muốn lần theo. Tạo ra một đồng thông tin sai lệch chỉ là bài học trong sách vở thôi. Phải cần một chút may mắn nữa thì CIA mới lần theo dấu vết từ những thứ anh cố tình để lại. Anh muốn chúng nghĩ rằng người sỹ quan của chúng đang thực hiện một cuộc đào tẩu, có thể là sang phía Trung Quốc. Anh muốn chúng bối tung bốn góc địa cầu xa xôi, tránh xa cái nhà máy điện bỏ hoang ở Bắc Virginia.

Gibson kéo Ogden xuống hành lang dài vào sâu bên trong nhà máy điện. Từ từ, tiếng gió hú nhạt dần bên tai cho đến khi âm thanh còn lại duy nhất là tiếng gót giày của Ogden lê trên sàn nhà bê tông.

Trong cái phòng kín đã cải tạo, Gibson nhẹ nhàng đặt Ogden ngồi chống lưng. Sau khi cởi bỏ dây trói ở cổ tay và cổ chân, thần sắc Ogden trông đã giãn ra. Cởi bỏ quần áo khỏi người Ogden, anh gấp chúng một cách cẩn thận và đặt từng cái vào túi đựng rác. Thay một bộ đồ liền thân cho một gã bất tỉnh quả đúng là một cơn ác mộng. Nó giống như thể mặc đồ cho một đứa bé năm tuổi cứng đầu

nhất quả đất vậy. Còn nhớ những lúc không vui, Ellie hay có kiểu đi khắp khiêng khiến cho con bé như vượt quá khối lượng thực sự của cơ thể. Ogden còn tệ hơn thế.

Không được nghĩ tới Ellie lúc này.

Sau khi đã thay đồ xong cho Ogden, Gibson ngồi xuống cuối cái cũ và nhìn lại một lượt lần cuối thành quả công việc của mình. Anh đã dò xét mỗi mét vuông trong căn phòng này đến cả chục lần, nhưng khi có Ogden nằm đó, mọi thứ đã không còn là một bài thực hành trừu tượng nữa, tất cả đều trở nên *siêu thực*. Trong cả tuần vừa rồi, anh đã mông má lại toàn bộ từ trên xuống dưới cái phòng tắm rộng 2,5m x 3,0m không có cửa sổ này. Gạch lát sàn, cái gương, cái kệ giấy vệ sinh - bất cứ thứ gì có thể được chế tác thành dụng cụ hay vũ khí đều bị loại bỏ. Tất cả những gì còn được giữ lại từ cái nhà tắm cũ chỉ là chậu rửa mặt và bồn cầu vệ sinh.

Ở một góc, những hộp chứa lương khô được xếp chồng lên tận trần nhà. Gibson không thể đến đây ba lần mỗi ngày để cho hăn ta ăn, nhưng nếu Ogden tự biết chia khẩu phần ăn, hăn ta sẽ chẳng có vấn đề gì với việc duy trì chỗ lương khô đó. Cũng chẳng cần phải lo lắng việc hăn ta sẽ bị tiêu chảy và đau dạ dày liên tục khi cơ thể phải dần thích ứng với khẩu phần ăn mới với chỉ một món duy nhất. Chuyện đó sẽ rất khó chịu nhưng Ogden sẽ sống sót. Cũng có thể là không. Chuyện đó giờ phụ thuộc vào hăn. Nhưng hăn ta đã có mọi thứ mà Gibson từng được nhận.

Nhìn Ogden nằm trên sàn, Gibson nhớ lại lần đầu tiên anh tỉnh dậy trong căn khám. Giận dữ. Tuyệt vọng. Vô vọng. Mười tám tháng. Một cuộc chia ly ép buộc - mà giờ có thể trở thành chia ly vĩnh viễn -

với Ellie, người quan trọng nhất trong thế giới của Gibson. Đó là những gì Ogden nợ anh. Gibson sẽ không đánh đập hắn ta, sẽ không giết hắn ta. Nhưng anh đã hứa với cha của mình rằng Damon Ogden sẽ phải biết cái cảm giác đó là như thế nào. Sau mười tám tháng, Gibson sẽ thả hắn ta ra. Nhưng Ogden sẽ không biết được điều đó. Hắn ta sẽ không thể biết được hắn đã ở đó bao lâu và hắn đã đi khỏi nhà trong bao lâu. Không thể biết được liệu hắn có được thả ra hay không. Chuyện này là công bằng. Chỉ vậy thôi. Có nợ thì trả nợ. Ai mà biết chứ, Ogden có thể sẽ có một hoặc hai người bạn trong lúc hắn ta ở đó.

Gibson để Ogden nằm trên sàn của căn khám và đi ra ngoài hành lang. Anh nhìn gã tù nhân lần cuối. Anh sẽ quay lại kiểm tra hắn ta sau một vài tháng nữa, khi mà mọi chuyện đã lắng xuống, nhưng cho đến khi đó, Damon Ogden sẽ phải ở một mình, chẳng có thứ gì khác ngoài sự ý thức rằng chỉ có hắn ta làm bạn với chính hắn. Gibson đóng cánh cửa lại, mong đợi một cơn khoái cảm ập đến. Anh đã làm những điều đã được vạch ra. Những điều mà anh đã hứa với cha trong căn khám đó. Khi cơn khoái cảm không ủa đến, anh cũng chẳng mong đợi bất kỳ thứ cảm xúc nào khác nữa. Không gì cả. Anh chẳng cảm thấy điều gì. Anh vặn khóa và đóng cái chốt vào vị trí chết. Muốn mở được cánh cửa này phải cần một chiếc xe tăng chứ chẳng đùa.

Giờ thì cuối cùng Damon Ogden đã phải trả giá.

Vẫn chẳng có gì.

Anh bước lùi lại. Đó là một ngày dài và anh mệt lử. Anh cần phải ngủ - sáng mai, anh sẽ cảm thấy mình thành một con người

khác. Duke đã hứa với anh rằng mọi chuyện sẽ diễn ra đúng như vậy. Anh ước gì Duke ở đây để khẳng định lại điều đó. Chán nản, anh cất những thứ đồ đạc của mình vào một góc và ra ngoài hành lang, rồi rải những mảnh vụn tứ tung để xóa đi mấy vết kéo lê khi này. Anh không nghĩ sẽ có ai đó mò đến chỗ này, nhưng nếu có, anh không muốn để lại bất kỳ dấu vết nào dẫn đến phòng giam Ogden.

Đó là một đêm không mây. Ở đầu cầu thang, bầu trời uốn cong lại và nhàu nát như một lon bia trong bàn tay của Chúa. Nó ấn xuống Gibson, xoay anh chóng mặt, ngã khụy xuống. Tội tệ hết như đã từng xảy ra trước đây. Mí mắt trùng xuống che khuất tầm nhìn của anh, cổ họng anh như nghẹt thở. Gấu quỳ gối xuống cạnh anh.

“Một.” Cô nói.

Anh nhắm mắt.

“Hai.”

Anh thở ngắt quãng.

“Ba...”

Đến mười, Gibson từ từ đứng lên được trên chân của mình. “Anh không chắc là có thể gặp lại em hay không.” Anh nói.

“Anh vẫn thật khờ khạo.”

“Sao em lại ở đây? Anh nghĩ em không muốn dính dáng gì đến chuyện này nữa.”

“Vì anh cần sự giúp đỡ của em. Em đã nói với anh như vậy còn gì.”

“Nhưng sao em phải giúp anh chứ? Anh không hiểu.”

“Vì anh tìm đến giúp em. Và em trả lại ân tình đó.”

“Nhưng anh đã đến trễ, Gấu ạ. Lúc nào anh cũng đến trễ.”

“Không!” Cô ấy nói. “Không, anh không trễ. Nhìn em này. Gibson, nhìn em này. Con gái em an toàn nhờ anh. Catherine đã an toàn. Anh đã cho con bé một cơ hội. Anh đã làm được điều đó.”

“Dừng lại đi.”

“Anh đã giúp rất nhiều người. Sao anh không nhận thấy điều đó?”

“Em sẽ không thể khuyên anh dừng việc này.” Gibson nói. “Hắn ta phải trả giá, hắn phải hiểu những gì hắn đã làm.”

“Anh sẽ hối hận vì việc này suốt đời. Anh đã hối hận rồi.”

“Anh biết em sẽ nói vậy.”

“Em sẽ không nói thế, đồ ngốc. Ngốc ạ.” Gấu bật khóc.

Anh cảm thấy thật tồi tệ nhưng ý chí của anh đã quyết. Ý chí trở trêu đó, thật không may, lại không còn nữa. “Anh xin lỗi, Gấu ạ. Hắn phải trả giá.”

Anh trở ra chỗ chiếc SUV. Anh nổ máy và đợi Gấu ngồi vào. Cô ấy đứng chỗ đèn pha chiếu tới, không động đậy. Anh để cô ở đó và lái xe về nhà trong yên lặng, cố gắng không nghĩ đến lời cảnh báo thảm khốc của cô. Mí mắt chùng xuống khiến anh lái xe khó hơn và Gibson phải dùng cả hai tay để điều khiển vô lăng. Lần đầu tiên trong nhiều tuần, anh không thể ngủ mà không để đèn sáng.

CHƯƠNG 15



Sáng hôm sau, Gibson thức dậy với cái đầu đau như búa bổ. Cả một đêm không ngủ vì bị tra tấn bởi lời cảnh báo của Gấu ở nhà máy điện. Sợ rằng có thể cô ấy đã đúng. Rằng tất cả chuyện này là một sai lầm tai hại. Và cha anh đã ở đâu cơ chứ? Đây rõ ràng là ý tưởng từ đầu của Duke cơ mà. Tại sao ông ấy không có ở đó để giải thích cho anh lý do anh không thấy thỏa mãn? Mọi vấn đề chẳng phải đều nằm ở đó hay sao? Nhưng có vẻ như hồn ma người cha biết rằng ông ta đã viết nhằm tẩm séc và muốn tránh mặt để khỏi phải trả tiền. Gibson cảm thấy trống rỗng. Điều anh mong muốn nhất bây giờ là tắt cái đồng hồ báo thức và chìm vào giấc ngủ vĩnh viễn. Anh nằm đó bơ phờ với cái gối úp trên mặt.

Vì sao anh không thể thấy tốt hơn chứ?

Vì anh vẫn chưa xong chuyện. Anh đã giấu Ogden đi an toàn nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Thời gian còn lại của cuối tuần phải được dành cho việc xuất hiện để người khác nhìn thấy. Để thiết lập một chứng cứ ngoại phạm và chuyển hướng nghi ngờ sang cho một kẻ khác, một kẻ không hề bắt cóc tên sĩ quan của CIA cũng chẳng nhốt hẳn ta trong một nhà máy điện bỏ hoang. Gibson sẽ chẳng thể làm được việc đó nếu chỉ nằm ườn trên sàn nhà. Anh sẽ cảm thấy tốt hơn sau khi dịp cuối tuần này trôi qua.

Phải là như vậy.

Anh ngóc dậy khỏi sàn và lết xác vào nhà tắm.

Ở nhà hàng, anh làm luôn hai ca. Cố gắng làm việc trong trạng thái chỉ ngủ được vài giờ, anh vẫn phải tỏ ra rằng mình tràn đầy năng lượng và đã được nghỉ ngơi đầy đủ. Anh dùng caffeine cả ngày và cố ngụy tạo một cung cách vui vẻ, lạc quan. Sau ca làm việc, cơ thể anh mỏi nhừ và kiệt sức. Nó cần được nghỉ, nhưng Gibson ép mình phải đi chơi và ăn tối với Toby. Ưu tiên số một là giảm thiểu lượng thời gian không được người khác nhìn thấy từ giờ cho đến lúc Damon Ogden chính thức được phát hiện ra là đã mất tích vào sáng thứ Ba tới.

Maissa sẽ trở về nhà vì cô bé có một kỳ nghỉ dài cả tuần trong tháng Hai và Toby đang trong trạng thái phấn khởi. Anh nói chuyện sôi nổi trong suốt bữa tối còn Gibson gật đầu hòa theo những lúc phù hợp. Anh cảm thấy biết ơn cơ hội được lắng nghe mà không cần phải góp sức thêm vào cuộc trò chuyện. Khi những đĩa đựng thức ăn đã được dọn sạch, Toby nhớ ra điều gì đó. Anh ta rời khỏi bàn và quay lại với một cái hộp các tông. Anh ta đặt cái hộp lên bàn giữa hai người.

“Gì đây?” Gibson hỏi.

“Của anh đấy.”

Gibson nâng cái nắp lên. Bên trong, anh thấy những bức ảnh được đóng khung. Một bức tượng bán thân của James Madison vốn thuộc về cha anh. Hộ chiếu của anh. Giấy xuất ngũ từ lực lượng Thủy quân lục chiến. Một chiếc thẻ an sinh xã hội rách nát và những

giấy tờ tùy thân khác. Nhẫn cưới của anh. Một tập thư viết tay trong những chiếc phong bì màu xanh được buộc lại với nhau. Từ đồng ảnh đóng khung, anh lấy ra một tấm có hình Nicole đang ôm Ellie ngủ trong bệnh viện.

Ở dưới đáy hộp, anh tìm thấy tấm ảnh đóng khung mà cha anh thường để trên bàn của ông. Trong ảnh, Gibson ngồi trên chiếc ghế bành, Gấu nằm ấm cúng trong vòng tay anh. Cô ấy khi đó mới bảy tuổi, Gibson mười một, như anh chị em chỉ là không cùng một họ. Cô bé đã vùi vỉnh anh cả năm trời để được đọc cho nghe một cuốn sách và khi anh xuôi lòng thì cô bé muốn đọc *Chúa tể của những chiếc nhẫn*. Phải mất hai năm mới đọc hết, nhưng Grace Lombard, mẹ của Gấu, đã chụp được một tấm ảnh của hai đứa trong buổi tối đầu tiên đó. Tấm ảnh hiện ra hoàn hảo tới mức mà ai ai cũng cho rằng nó được dàn dựng. Với Gibson, tấm ảnh đại diện cho phiên bản hoàn hảo của tuổi thơ. Trước đó anh vốn không để ý tới nhưng khi nhìn thấy Gấu lúc này, anh mới nhận ra cô ấy chính là cô bé trong ảnh. Cô ấy mặc đúng chiếc váy đó.

Anh cảm thấy biết ơn sâu sắc khi có lại được tất cả những kỷ vật này nhưng không hiểu bằng cách nào mà anh có được. Gibson nhìn Toby với vẻ đầy thắc mắc.

“Trước đó, tôi đã hỏi lộ chủ nhà để cho tôi vào xem qua căn hộ của anh trước khi anh ta ném tất cả mọi thứ vào thùng rác.” Toby nói.

“Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Tôi xin lỗi vì bây giờ mới đưa cho anh. Tôi muốn đó là một món quà bất ngờ nhưng chúng ta đều quá bận rộn và tôi quên bém

đi mất.”

“Không sao, nó thật tuyệt. Tôi đã nghĩ là tôi mất tất cả những thứ này rồi.”

Toby lấy ra một bức ảnh của Ellie trong ngày đầu tiên đi mẫu giáo. “Anh có một cô con gái xinh đẹp, Gibson ạ. Tôi rất mừng vì anh đã nỗ lực làm việc để trở lại với cuộc sống. Chuyện tìm việc tiến triển đến đâu rồi?”

Cảm thấy tội lỗi, Gibson thú nhận với Toby về chuyện tìm việc thực ra là chẳng có. Toby hỏi hết câu này đến câu khác và những lời nói dối của Gibson ngày càng trở nên hỗn độn. Nó khiến anh ngạc nhiên là làm sao anh có thể nói ra được những điều đó. Rất may, Toby cũng sớm phải quay trở lại làm việc.

Khoảng mười một giờ, Gibson lết xác về nhà. Anh mở thùng đồ ra và xếp từng bức ảnh xuống sàn nhà, cạnh chỗ anh nằm ngủ. Lúc anh trở lại sau khi đứng lên để bật đèn, anh thấy Gấu đang ngồi trên sàn nhà, nhìn Ellie. Anh đã lên dây cót tinh thần để nghe một bài thuyết giảng nữa, nhưng Gấu chẳng nói gì. Điều đó chắc chắn tệ hơn nhưng Gibson cũng không còn sức để tranh luận cho đêm nay nữa. Anh nằm dài ra sàn và dần chìm vào giấc ngủ lúc ngắm nhìn cô con gái.

Đồng hồ đánh thức anh dậy lúc 5:45 sáng. Điều anh không muốn làm nhất là chạy bộ vào cái giờ này, nhưng dù sao thì anh vẫn thức dậy và mặc đồ vào luôn. Rồi anh nấp ở chỗ cửa trước, lén nhìn ra ngoài qua cái rèm cửa cho đến khi thấy bà chủ nhà bắt đầu hành

trình buổi sáng của bà ấy là đi lấy tờ *Sunday*. Anh chạm mặt người góa phụ bảy mươi lăm tuổi trên vỉa hè. Bình thường, bà Nakamura chẳng có chuyện gì để nói với anh, nhưng sáng nay, bà ta say sưa độc thoại về chuyện đội Packers sẽ đánh bại đội Cowboys như thế nào. Chiếc áo thi đấu xanh-vàng của đội Packers đung đưa một cách đầy hứng khởi quanh gối của bà ấy. Có vẻ hơi sớm khi nói về kết quả của một trận đấu chưa diễn ra nhưng chẳng có cách nào có thể ngưng bà ta lại được. Bà ta mời anh lên lầu để cùng xem trận đấu vào buổi chiều. Gibson nói anh phải lái xe xuống Richmond nhưng hứa rằng sẽ lên xem cùng bà ấy nếu quay về kịp lúc.

Thoạt nhìn, viện dưỡng lão nơi Hammond Birk nghỉ hưu trông có vẻ giống khuôn viên của một trường đại học. Mặt tiền bằng đá trắng mang đến cho tòa nhà chính một vẻ học thuật cổ kính như được truyền thụ qua nhiều thế hệ và Gibson tưởng tượng nơi này sẽ là một địa điểm tuyệt đẹp vào mùa xuân. Anh đậu chiếc Yukon trong bãi để xe và giấu chìa khóa ngay trên tấm che. Anh làm thủ tục đăng ký vào thăm tại quầy lễ tân và được camera ghi hình lại. Một y tá mang cho anh tấm thẻ dành cho khách tới thăm rồi đi cùng anh tới Jefferson Hall, tên được đặt cho dãy nhà phía Nam.

Trong lúc cùng dạo bước, cô y tá giải thích cho anh rằng Thăm phán Birk hiện tại phần lớn thời gian đều ngủ. Chứng sa sút trí tuệ của ông ấy đã bước vào giai đoạn sáu, khiến việc thực hiện những nhiệm vụ đơn giản nhất cũng trở thành một thách thức. Việc nói chuyện đã trở nên vô cùng khó khăn trong khoảng mười hai tháng

trở lại đây. Lần trước họ gặp nhau, vị thẩm phán đã phải mất rất lâu mới nhớ ra để nói chuyện được. Sẽ không có cuộc hội ngộ như vậy trong ngày hôm nay.

Dĩ nhiên, họ thấy Hammond Birk đang ngủ an lành. Tập tài liệu ngoài hành lang mô tả phòng điều trị của ông ấy thuộc loại thượng hạng, nhưng căn phòng của vị thẩm phán trông chẳng khác nào sự lai tạo giữa một khách sạn bình dân với một bệnh viện. Máy lọc không khí không thể che được mùi của chất khử trùng cũng như những tấm vải lót làm thủ công có trong phòng không thể biến cái giường bệnh thành giường khách sạn được. Dù sao thì, đó cũng là một sự tiến triển lớn so với cái xe kéo hỏng mà Birk ở khi Gibson tìm thấy ông ta cách đây mười tám tháng. Thứ đã biến mất là bộ râu lởm chớm và quần áo bẩn thỉu trên người ông ấy. Lúc này, vị thẩm phán trông sạch sẽ, thoải mái và được chăm lo cẩn thận.

Chúng sa sút trí tuệ đã cướp mất trí tuệ lúc còn là một thẩm phán của ông ấy và Charles Merrick đã cướp mất tiền hưu trí của ông. Gibson đã cướp lại được một ít những thứ bị tước mất khỏi ông. Dù chẳng đáng là bao nhưng nó cũng khiến cho Gibson cảm thấy an lòng hơn khi biết rằng vị thẩm phán sẽ đường hoàng đi qua những ngày còn lại của cuộc đời, bất chấp cái giá phải trả là quá lớn. Cuối cùng thì ở tại nơi này, anh cũng có thể bầu víu vào được thứ gì đó tốt đẹp mà anh đã làm.

Gibson ngồi xuống cái ghế bành cạnh giường và mở hai chai RC Cola mà anh đã mua - loại ưa thích của vị thẩm phán - để một chai lên cái kệ đầu giường dù rằng vị thẩm phán chắc sẽ không thể uống nổi, rồi cụng hai cái chai thủy tinh với nhau. Anh ngồi nhìn vị thẩm

phán ngủ.

“Tôi có từng viết cho ông về vụ tai nạn chưa nhỉ?” Gibson nói với thẩm phán. Gibson và vị thẩm phán đã trao đổi thư từ cho nhau trong nhiều năm trời nhưng anh không chắc là mình đã từng đề cập đến chuyện này hay chưa. Anh đã không nghĩ đến vụ tai nạn đó cả chục năm trời nay, nhưng những ngày gần đây, anh lại nghĩ đến nó. “Tôi được nghỉ phép bốn mươi tám giờ nhưng một cơn bão đã đổ bộ vào đất liền ở North Carolina và mưa như trút nước trên vùng bán đảo. Chính quyền cảnh báo người dân không đi ra ngoài đường, nhưng tôi đã không gặp Nicole nhiều tháng trời và không đời nào tôi dành kỳ nghỉ phép đó để ở lại căn cứ. Vì thế, tôi mượn xe của một anh bạn - một chiếc Corolla nhỏ xinh - và lê lét về nhà. Chuyện vui là vì cảnh báo của chính quyền, chẳng có một ai ló mặt ra đường cả, đường phố vắng tanh và tôi đã có một khoảng thời gian tuyệt vời. Tôi nhớ là mình đã lái xe ở làn ngoài, phóng như điên dại. Thật là ngu ngốc, nhưng tôi chỉ muốn về nhà thật nhanh với vợ.” Gibson ngừng lại, tưởng tượng trong giấy lát. “Đến một khúc cua nhỏ, chiếc xe bị trượt bánh. Quay như chong chóng. Tôi đã bỏ tay khỏi vô lăng vì nghĩ rằng không nên bám vào bất cứ thứ gì khi chiếc Corolla tồi tàn đó đâm sầm vào gốc cây với tốc độ tám mươi dặm một giờ. Lúc đó giống hệt như kiểu ngồi trên trò đu quay trong công viên vậy. Ba cú quay vòng hoàn hảo bắn sang làn bên kia trên đường cao tốc. Rồi thì nó tự chậm dần lại bằng một cách nào đó. Tôi nhớ rõ thời khắc đó khi biết rằng mình sẽ chết chắc mà chẳng thể làm được cái quái gì cả. Nó bình thản một cách lạ thường.”

Vị thẩm phán vẫn ngủ yên, không hay biết. Ở góc độ nào đó,

Gibson thấy ghen tỵ với ông ấy.

“Dù sao thì, tôi cũng nghĩ về chuyện đó khá nhiều thời gian gần đây. Tôi đã quá may mắn. Chỉ một tích tắc, cái xe còn đang quay tròn, một tích tắc sau nó đã ngồi ở làn đường bên kia, đầu quay ngược chiều. Người ta đã xếp những tảng đá lớn dọc theo đường cao tốc để ngăn xe như kiểu ngăn cho tàu khỏi lao vào bãi biển vậy. Tôi không bị sao. Thậm chí, cái túi khí còn chẳng bung ra. Nhưng phần sau xe của anh bạn tôi thì bẹp dúm như đồng nát.”

Gibson mở thêm một chai RC nữa và ngồi im lặng, nghĩ ngợi. Anh cảm thấy như mình đang ở trong chiếc xe đó một lần nữa, quay điên cuồng mất kiểm soát.

“Có lúc, tôi cảm thấy đáng ra ông nên tổng tôi vào tù như tay Thượng Nghị sĩ từng muốn. Để tốt cho mọi người.”

Vị thẩm phán đã đề nghị gửi Gibson vào lực lượng Thủy quân lục chiến, thay vì tổng anh vào tù. Đó là cử chỉ hiệp nghĩa nhất mà một người nào đó từng làm cho anh, thật đáng xấu hổ và tự cao tự đại quá mức nếu khước từ nó. Có thể anh không được chào đón trong cuộc đời của con gái mình nhưng nếu anh vào tù thì cũng đồng nghĩa với việc Ellie sẽ không bao giờ được sinh ra. Ý nghĩ ước rằng mình đã được vào tù chỉ là một ý nghĩ ích kỷ, đơn giản, ngây thơ và hoàn toàn bản năng. Cũng giống như việc anh đến thăm vị thẩm phán chỉ là một chứng cứ ngoại phạm khác, nếu có bất cứ kẻ nào để ý đến chuyện đó.

Căn phòng thật ấm cúng, Gibson ngủ quên trên chiếc ghế bành. Anh tỉnh giấc vào buổi chiều muộn, lão đảo và người cứng ngắt. Anh ngáp lên ngáp xuống rồi đứng dậy vươn vai. Bên kia chiếc

giường, Deja Noble đang ngồi uể oải tách vỏ hạt dẻ cười. Anh thu mình lại ngay khi nhìn thấy cô ta, không chắc rằng đó là người thật hay chỉ là một hồn ma khác. Dù là thế nào thì anh cũng cảm thấy sự bình thản đã trở lại, thứ mà anh không có được khi nhốt Damon Ogden vào căn phòng kia. Cô ta ngược lên nhìn anh bằng ánh mắt ẩn dưới bộ tóc kiểu bờm ngựa hoang dã và tiếp tục tách vỏ hạt dẻ, từng hạt một.

“Tưởng anh ngủ cả ngày chứ.” Cô ta nói.

“Có lẽ thế thật.”

“Tôi đã nghe được chuyện đó.” Cô nhặt phải một hạt dẻ không “cười” và giơ nó lên, tìm kiếm cái khe hở trên vỏ. “Anh không ghét cái thứ chết tiệt đó sao? Lao tới, xoay vòng vòng, và rồi, bùm, hạt vẫn không nứt ra. Hãy nhìn cái thứ bướng bỉnh này đi. Tôi phải làm gì bây giờ? Liệu tôi có nên tiếp tục kiên trì đến lúc nó tách ra không?” Deja banh cái áo khoác ra để Gibson nhìn thấy khẩu súng nằm dưới nách của ả. “Tôi biết là tôi có thể đập nó với một khẩu Roscoe, chắc chắn có thể mở nó ra nhanh chóng, nhưng để làm gì chứ nhỉ? Mọi thứ bên trong cũng sẽ tan vỡ theo. Có vẻ ngu ngốc nhỉ. Để tôi nghĩ xem nào - Deja, vẫn có một lựa chọn tốt hơn.”

“Cô có thể quên chuyện đó đi. Cô có cả một túi hạt dẻ lớn ở đây này. Sao phải cố sức đập một hạt duy nhất chứ?”

“Một lựa chọn thực dụng. Một cách để thoát ra.” Deja chiêm ngưỡng hạt dẻ. “*Người Mỹ không muốn nghĩ, họ muốn biết.* Gã John Dewey của tôi nói vậy. Còn tôi? Tôi nghĩ người Mỹ còn chẳng muốn biết, họ muốn tin. Muốn thử không? Đó là lý do tại sao tôi không vút đi bất cứ hạt dẻ cứng đầu nào. Vì rồi tôi sẽ phải nghĩ về nó. Thắc

mắc xem là có cái quái gì bên trong mà lại làm cho nó không mở ra chứ. Sợ rằng nếu không tìm ra thì khi lấy một hạt khác lên từ trong túi, tôi sẽ lặp lại sai lầm tương tự. Người của tôi cần phải *tin* rằng chuyện đó sẽ không xảy ra. Anh hiểu tôi nói gì chứ?”

Một y tá thò đầu qua khe cửa để nói rằng giờ thăm bệnh nhân chỉ còn mười lăm phút nữa. Họ cảm ơn cô ấy mà mắt vẫn không rời khỏi nhau. Thăm phán Hammond Birk ho húng hắng giữa hai người.

“Tôi nghĩ rằng cô đã nói điều đó to và rõ rồi.” Gibson nói.

“Không ai ở nhà, đúng chứ? Không ai chết phải không? Không thể nói như vậy với người của tôi ở West Virginia, anh hiểu tôi nói không?”

“Vậy giờ thì sao?”

“Nhà của anh... là thứ mà Chính quyền gọi là có đi có lại.”

“Có phải là như thế không?” Gibson hỏi.

“Nó đúng là như thế đấy. Và đấy là cái cách mà nó diễn ra.”

“Nếu...”

“Nếu tôi nghĩ chúng ta hiểu nhau. Nhìn đây đi, sự nguy hiểm của trò ăn miếng trả miếng là nó có thể kích động những đứa khốn khiếp hành động bất chấp hệ quả. Anh cũng bắt cần hả, Gibson Vaughn? Anh nghĩ anh là một đứa ngây thơ bị dắt mũi? Và giờ tìm cách trả thù hả? Hay là anh biết rõ lý lịch của mình? Thừa nhận sự thù địch đã ngấm vào máu và nhận ra hậu quả của việc có đi có lại kể từ đây?”

“Nếu tôi làm thế thì tôi đã cuốn xéo khỏi đây từ lâu rồi.”

“Gã Swonger của anh vẫn sống, đúng chứ?”

“Ừ, nhưng cô cần cái nông trại. Anh ta làm việc cho cô.”

“Tại sao? Anh muốn về làm việc cho Deja ngày xưa ư?” Cô ta nói với một nụ cười ranh mãnh.

“Tôi không bao giờ làm cái loại công việc đó.”

Deja ném cái chìa khóa xe Yukon của anh qua cái giường. “Rồi, để xem anh sẽ đi tới ra làm sao.”

Chùm chìa khóa nảy khỏi tay, anh cúi xuống để nhặt nó lên. Khi anh ngồi trở lại, Deja đang đứng và quét một đồng vỏ hạt dẻ vào thùng rác.

“Vậy chuyện sẽ thế nào đây, Gibson Vaughn?” Deja hỏi.

Thật là nực cười. Trong khi anh đang bận rộn lên kế hoạch trả thù Damon Ogden thì Deja Noble cũng đang làm điều tương tự với anh. Anh cho rằng Duke sẽ lựa chọn giải pháp trả đũa. Nhưng Gibson không thấy điều gì tốt đẹp mà giải pháp đó mang lại. Nó cũng chẳng giống như việc tóm cổ được Ogden thì giải quyết được mọi chuyện.

Nhưng anh muốn tránh việc này trước đã. Anh đã hứa với Gavin Swonger là sẽ để yên cho Deja. “Có đi có lại.” Anh nói. “Nhất định sẽ là có đi có lại.”

“Tôi sẽ không còn thấy anh bén mảng tới VA Beach nếu không được mời đúng không?”

“Tôi chưa bao giờ thích bãi biển.”

Deja gật đầu. “Phải rồi, dưới đó không tốt cho mấy gã da trắng nhợt nhạt đâu. Được rồi. Giờ thì yên tâm nhé. Lái xe an toàn.”

“Tôi có thể hỏi cô một câu được không?”

“Anh có thể hỏi.”

“Chuyện này có làm cho cô thấy tốt hơn không?”

Deja nghĩ ngợi. “Không. Thấy tệ hơn. Nhưng thấy tốt hơn cũng có phải là vấn đề quái đâu.”

“Vậy thì là cái gì?” Gibson hỏi.

“Tiến lên phía trước. Lý do duy nhất để làm bất cứ thứ gì.”

Khi Deja đi khỏi, Gibson gom những chai nước đã uống hết nhưng để lại chai RC Cola cuối cùng trên kệ đầu giường, nhớ khi vị thẩm phán nhớ ra anh và sẽ uống nó. Anh nắm lấy vai thẩm phán và hứa rằng sẽ còn quay lại. Ở quầy lễ tân, Gibson ký tên ra về trên sổ theo dõi khách đến thăm bệnh. Chiếc xe Yukon màu xanh đã biến mất trên bãi đậu, nhưng cách đó hai ô, chiếc xe Yukon bạc của anh hiện về như có một phép màu.

Anh trườn vào sau tay lái. Trên hộp điều khiển, có một chiếc mũ bóng chày Phillies đã sờn chỉ. Gibson lật ngược nó lên trong lòng bàn tay và nhìn vào mấy chữ cái đầu đã mờ được viết trên cái vành màu đỏ. “SDL” - Suzanne Davis Lombard. Mũ của Gấu. Anh đã đưa nó cho Gavin Swonger giữ hộ trước khi chở Merrick tới sân bay trong đêm hôm đó ở West Virginia. Hẳn là một phần nào đó trong người anh đã linh tính được rằng anh sẽ không trở về. Anh chẳng có nhiều thứ kết nối với quãng đời trước kia. Chiếc mũ cũ này là thứ quan trọng gợi nhắc cho anh về nơi anh đã sinh ra và lớn lên. Anh ném nó ra ghế sau. Quan trọng không có nghĩa là anh xứng đáng được đội nó thêm nữa.

“Tất nhiên là anh xứng đáng.” Gấu nói. “Chiếc mũ đó thuộc về anh. Hãy đội nó lên.”

Gibson khởi động chiếc Yukon mà không thèm trả lời.

"Vậy anh thấy vụ tóm Ogden 'đẩy anh tiến lên phía trước' chứ?"

Gấu hỏi.

"Em đang nói về cái gì vậy?"

"Em nói về điều mà Deja Noble đã nói khi nãy."

"Em đã nghe lén sao?"

Gấu phớt lờ câu hỏi. "Anh không hề thấy tốt hơn, đúng không? Anh còn thấy tồi tệ hơn nữa."

"Anh đang được thử thách."

"Thử á?" Gấu tỏ vẻ hoài nghi. "Đây không phải là cách mà tổn thương tinh thần hồi phục."

"Làm sao em biết? Em cũng bị vậy sao?"

"Anh hẹp hòi quá đấy."

"Mọi thứ sẽ tốt hơn vào thứ Ba."

"Vì sao? Vì cha anh nói vậy sao? Thế ông ấy đâu rồi? Nhìn xem, chỉ có em ở đây với anh những ngày này. Ông ấy đã bỏ rơi anh rồi. Đó là điều ông ấy đã làm đấy."

Gibson nổi cáu. "Như thế không công bằng."

Gấu giơ tay lên, thừa nhận rằng mình đã đi quá xa.

"Em sẽ đến chứ?" Anh hỏi.

"Em sẽ gặp anh ở nhà."

"Gấu, thôi nào. Đừng có như thế."

"Anh vẫn còn có cái vô lăng trong tay." Gấu nói. "Anh chưa bị mất lái. Vẫn còn thời gian."

Cô ấy bỏ lại anh gặm nhấm điều đó một mình. Gibson gặm nhấm nó thật, trên suốt đường về nhà, ký ức về vụ mất lái đó khiến anh thả lỏng chân ga. Anh vẫn về đến nhà kịp lúc để xem nửa sau trận đấu của Packers. Anh chưa bao giờ có hứng thú với môn bóng bầu dục, nhưng anh ủng hộ cho đội của bà Nakamura để tỏ ra mình là một vị khách tốt. Anh ngủ gật ở hiệp thứ tư và tỉnh dậy lúc khoảng mười giờ trước sự ngạc nhiên của bà chủ nhà. Đói bụng, nhưng quá mệt để có thể làm gì đó chống đói, anh cáo lỗi rồi loạng choạng đi xuống tầng để về ngủ. Anh còn một ca làm kép ở nhà hàng vào sáng mai. Phải thêm một ngày nữa mới biết được liệu kế hoạch có mang đến kết quả gì không.

CHƯƠNG 16

Vào sáng thứ Ba, Gibson xếp bát vào trong chiếc máy rửa bát công nghiệp nhưng mắt vẫn không rời khỏi đồng hồ. 11:07. Đến lúc này, sự vắng mặt của Ogden ở nơi làm việc chắc hẳn đã bị chú ý tới và ghi nhận. Lúc đầu sẽ không có hoảng loạn. Dù là nhân viên của CIA thì vẫn có thể có chuyện hỏng xe. Nhưng trong một giờ tới, chúng sẽ bắt đầu những cuộc gọi. Khi chúng không thể liên lạc trực tiếp với Ogden được, cấp trên của Ogden sẽ bắt đầu sử dụng đến danh sách liên hệ khẩn cấp. Sẽ có người được cử đến để kiểm tra nhà của hắn ta. Nhưng chỉ đến khi cô bạn gái của Ogden cung cấp mẫu tin nhắn tối hôm thứ Sáu về chuyện được gọi trở lại cơ quan thì lúc đó bọn chúng mới kích hoạt nút báo động. Đó là lúc Gibson sẽ biết được lũ CIA giỏi tới mức nào.

Gibson chưa bao giờ đánh giá cao bọn CIA. Trong suốt thời gian phục vụ ở lực lượng Thủy quân lục chiến, anh luôn cảm thấy lũ người CIA thật không thể chịu đựng được và chúng luôn ngạo mạn quá mức. Phần nhiều trong đó, anh nhận ra, là sự ghen tỵ mang tính anh em gia đình. Bọn CIA chưa bao giờ được những nhân viên, cả nam và nữ, trong Đơn vị Hỗ trợ Tình báo của lực lượng Thủy quân lục chiến coi trọng. CIA được sinh ra từ Cơ quan Hỗ trợ Chiến lược sau Thế chiến thứ Hai, cơ quan này vốn là người chơi duy nhất trong sân chơi tình báo suốt thời gian trước đó. Nhưng trong kỷ

nguyên hiện đại, nước Mỹ đã xây dựng được một cộng đồng tình báo mở rộng chưa từng có với những nhiệm vụ chồng chéo, buộc chúng phải giải trình được vai trò, trách nhiệm của chúng trước Quốc hội. Điều đó đã tạo ra một gia đình tình báo cạnh tranh và tị nạnh lẫn nhau. Đơn vị Hỗ trợ Tình báo được lập ra là hoàn toàn chính xác vì quân đội coi CIA như một lũ ích kỷ - một đứa vốn là con một và chẳng bao giờ quen được với việc chơi chung hay chia sẻ sân chơi với những đứa còn lại.

Nhưng những điều đó không có nghĩa là Gibson coi thường sự nghiêm túc của CIA khi chúng xử lý việc mất tích của một thành viên trực thuộc. Chúng có đủ mọi nguồn lực để lục tung cả thiên đường lẫn trần gian này để tìm cho ra Ogden. Câu hỏi duy nhất là liệu rằng cái nhà máy điện bỏ hoang ở Bắc Virginia kia có phải là một trong những nơi chúng tìm đến hay không.

Gibson mặc áo khoác và đi ra ngoài nghỉ giải lao. Không khí trong lành thật dễ chịu. Anh thì không. Những giấc mơ báo thù đã giúp anh chống đỡ trong suốt thời gian thử thách nhưng đã đến lúc phải thừa nhận sự thực. Anh đã làm điều mà anh và Duke đã lên kế hoạch nhưng chuyện đó đã không cứu rỗi anh. Nếu có thì chỉ là cảm thấy tồi tệ hơn trong suốt dịp cuối tuần, những triệu chứng của sự điên loạn quay trở lại cùng với thù hận. Giống như con kiến ngoạm phải một miếng thịt quá khổ bị vứt đi, tầm nhìn của anh đã bị che mờ và phủ mây. Những suy nghĩ trong đầu anh trở nên u ám và không thể hiểu nổi. Khoảng thời gian duy nhất mà anh cảm thấy bình thường là khi tiếng ồn của chiếc máy rửa bát lấn át mọi suy nghĩ trong đầu anh.

Anh vẫn luôn cảm thấy hối lỗi kể từ lúc chốt cái bu lông chết vào cửa căn khám giam Ogden. Gỡm đã. Nhưng nếu anh đã đánh đập Ogden, nếu anh đã thắng như anh vẫn tự nói với chính mình, vậy tại sao anh không thể cảm nhận được cái chiến thắng đó? Anh mong sao Gấu có ở đây và nói rằng cô ấy đã bảo anh từ trước rồi nhưng, giống như Duke, cô ấy đã biến mất. Anh gọi tên cô khe khẽ, hy vọng rằng cô sẽ nghe thấy và quay lại để tranh luận về chuyện này. Nhưng đó chẳng phải là những gì sẽ diễn ra; anh vẫn chỉ có một mình. Gibson trở lại vào bên trong và làm việc tiếp, vẫn còn rất nhiều chén bát bẩn cần phải rửa đang chờ đợi.

Không còn phải bận tâm tạo dựng chứng cứ ngoại phạm nữa, Gibson chuyển sang giai đoạn hành động tiếp theo: hành xử một cách tự nhiên, không làm gì nữa và không đến bất cứ chỗ nào gần chỗ Ogden. Gibson thực hiện màn độc diễn về một gã bình thường, đang cố gắng hàn gắn lại cuộc đời. Anh không biết là mình có khán giả đang xem hay không nhưng vẫn phải tưởng tượng rằng mình đang diễn trong một khán phòng chật kín người. Anh tách mình ra khỏi bất cứ điều gì có liên quan tới Ogden - những chiếc điện thoại và máy tính dùng một lần đều đã được dọn dẹp và vứt vào sọt rác. Anh đi làm. Về nhà. Nộp đơn xin việc vào những vị trí mà chắc chắn sẽ chẳng bao giờ được nhận. Vào chiều muộn, anh đến rạp chiếu phim. Sẽ rất kỳ lạ nếu thói quen của anh thay đổi ngay sau khi Ogden biến mất. Hành động của anh bề ngoài trông có vẻ quyết đoán nhưng ở bên trong, những hoài nghi vẫn kéo dài và tiếp tục nhân lên. Niềm tin mỏng manh vào sự tinh táo trong hành động của

anh cũng trượt dần theo một lần nữa.

Những ngày dài lằm lũi trôi qua.

Trong đầu anh nảy ra suy nghĩ rằng đồ ăn của anh bị đánh thuốc và anh không ăn nữa. Anh đã quen với việc ngủ trên sàn nhà tắm và khóa chặt cửa lại. Những bức tường trắng gợi nhớ đến căn khám và nó khiến anh cảm thấy thật nhục nhã khi phải thừa nhận rằng ngủ ở đó khiến anh cảm thấy an toàn. Anh tuyệt vọng muốn biết mọi chuyện đang diễn ra như thế nào và chuyện Ogden mất tích đang được điều tra ra sao nhưng phải cưỡng lại ý muốn thử gõ tên mình trên thanh công cụ tìm kiếm. Đến giờ, các máy tính của Cục An ninh Quốc gia hẳn đã thêm "Damon Ogden" vào danh sách những từ khóa và chắc chắn là đang quét lượng truy cập cho từ này trên khắp toàn cầu. Nếu như cái tên Ogden đột nhiên xuất hiện trên thanh tìm kiếm của một máy tính có địa chỉ IP từ một quán cà phê nào đó ở Bắc Virginia, nó sẽ thay đổi trọng tâm điều tra ngay lập tức. Tất cả những manh mối đánh lạc hướng của Gibson sẽ đổ sông đổ bể hết. Vì vậy, vào các buổi tối, anh buộc phải xem các bản tin thời sự địa phương và đọc báo, với hy vọng thông tin Ogden biến mất sẽ được đề cập tới.

Vào thứ Năm, gần đúng một tuần sau khi tóm gọn Ogden, Gibson thấy một bài báo ngắn trên mục Metro của tờ *Washington Post* về việc mất tích của một người đàn ông ở Vienna, Virginia có tên là Damon Ogden. Bài báo có những chi tiết rất ngắn gọn và dường như là một câu chuyện thú vị hơn nhiều so với câu chuyện thực ẩn sâu phía trong. Không hề đề cập đến nơi làm việc của Ogden. Không có dấu hiệu trả thù. Chỉ có một thông tin duy nhất là

chiếc xe của hắn ta được tìm thấy ở một sân bay gần Dulles. Câu chuyện ít giấy mực này khác xa với tần suất ngộp thở mà sự việc một nhân viên CIA mất tích nên có, một câu chuyện có thể làm nổ tung các mạng lưới truyền thông. Rõ ràng, lũ CIA đang chơi vạ này một cách kín kẽ và chúng chưa sẵn sàng để cho truyền thông nhúng tay vào theo cách có lợi cho chúng. Gibson không thể xác định được đó là dấu hiệu tốt hay không tốt. Anh buộc phải chờ đợi và tiếp tục thắc mắc xem liệu mình đã rút lui an toàn hay chưa. Buộc phải đợi chúng tìm đến anh... thì mới biết rõ được.

Và rồi chuyện gì đến cũng đã đến, anh chỉ phải đợi thêm đúng một ngày nữa. Chiều thứ Sáu, sau giờ cao điểm của bữa trưa, Toby huýt rõ to át tiếng ồn của chiếc máy rửa bát. Anh ấy trông không được vui cho lắm.

“Gã cớm đó quay lại.”

Gibson chú ý ngay lập tức. “Gã ta muốn gì?”

“Gã gọi món bánh nhưng đó không phải là thứ lôi hắn đến.”

“Tốt.”

Gibson cau mày, hy vọng nó có thể che dấu sự thích thú trong lòng anh. Sự hiện diện của Thanh tra Bachmann là điềm báo cho viễn cảnh tốt nhất. Lũ CIA sẽ xử lý vụ mất tích bằng một mớ hoạt động điều tra nội bộ, nhưng chúng vẫn cần sự hỗ trợ phân loại mạnh mẽ mỗi thông qua những đầu mối thứ cấp. Mặt khác, Langley cũng sẽ phải nhờ đến bọn FBI để được trợ giúp. Rồi thì cũng sẽ có những manh mối. Những manh mối mà không ai ngờ tới sẽ lộ ra nhưng dù sao thì vẫn cần lần theo chúng. Những manh mối mà có thể giao cho các sở cảnh sát địa phương điều tra hộ. Gibson có thể

đoán được rằng anh sẽ rơi vào một trong ba cái giỏ này. Đó là điều không thể khác được, nhất là khi xét đến những chuyện dính dáng của anh với Ogden trước đây. Câu hỏi duy nhất là cái giỏ nào mà thôi. Giờ thì anh đã có câu trả lời.

Gibson thấy viên thanh tra ngồi ở một khu, đang thưởng thức món bánh táo. Anh ngồi xuống ghế đối diện. Bachmann phớt lờ anh và tiếp tục thưởng thức món bánh táo. Gibson kiên nhẫn chờ đợi cho trò chơi bắt đầu và cân nhắc xem những gì mình biết liệu đúng sai đến đâu.

Nếu anh là nghi phạm chủ chốt, lũ CIA hẳn sẽ không trao anh sang tay bọn cớm địa phương. Hoặc là chúng sẽ tự dẫn xác đến theo cách khốc liệt hơn hoặc, phương án khả thi hơn là, chúng không thèm xuất hiện. Chúng sẽ ngồi im, thiết lập hệ thống điều tra, rồi chờ đợi và theo dõi. Chúng sẽ không gửi một tên cớm tép riu đến để rồi chẳng thu được cái quái gì. Ở trong giai đoạn này, viễn cảnh có thể xảy ra nhất là chúng tính toán được độ khớp về thời gian giữa việc Gibson được phóng thích với việc Ogden biến mất. Một trong số hàng trăm manh mối, tên tuổi và mối quan hệ được rà soát, đánh giá và loại trừ dần. Jim Bachmann đã thực hiện công việc chẳng hề có giá trị ấy.

Điều này là có lý. Bachmann có khả năng được nhờ đến vì anh ta đã phỏng vấn Gibson sau khi anh bị tóm. Đó là cái cớ để viên thanh tra có thể bắt đầu cuộc trò chuyện hữu nghị qua món bánh. Anh ta hẳn sẽ lôi vạ hỏa hoạn ra, bắt đầu từ quá khứ, nhưng Bachmann đến đây vì Ogden và sẽ dẫn dắt cuộc nói chuyện đến gần hơn với hiện tại. Gibson tính toán, cách hành xử hợp lý nhất nên là

tỏ ra bức tức và bị gây phiền nhiễu nhưng cuối cùng vẫn cực kỳ hợp tác. Khi Bachmann rút cuộc cũng hỏi anh về cuối tuần qua, Gibson sẽ vô lấy làm cơ hội để trưng ra bằng chứng ngoại phạm của mình.

Bachmann tỏ vẻ hài lòng với món bánh và chỉ tay vào chiếc đĩa đầy ắp. “Tôi chưa bao giờ gọi món bánh. Đôi khi, chúng ta không biết mình đã bỏ lỡ thứ gì.”

“Anh đang không có vụ gì sao?”

“Đáng ra tôi đã có thể thử món bánh này từ rất lâu trước đó rồi.”

“Chà! Anh có cả phần đời phía trước kia mà.”

“Tôi có thật ư? Đó quả là một suy nghĩ thú vị.” Bachmann nói. “Cho tôi một lý do để tôi có thể ghé thăm anh thường xuyên.” Anh ta ăn thêm một miếng nữa rồi chỉ cái đĩa về hướng Gibson. “Trông anh không được khỏe lắm.”

“Tôi ốm. Ngủ không được ngon cho lắm.”

Bachmann nói nước đôi. “Anh có thể nói rõ hơn cho tôi biết rằng anh đã ở đâu vào cái đêm căn nhà của vợ anh bị cháy không?”

“Tôi biết nơi tôi đã không ở.”

“Hãy biết điều đi nếu quả thực là vậy.”

“Há chẳng phải thế sao?” Gibson đồng tình.

“Thế còn gần đây thì sao?” Bachmann hỏi.

Quả là không kéo dài lâu. “Ý anh là sao?”

“Một người hàng xóm nói với vợ cũ của anh rằng bà ấy nhìn thấy một người đàn ông có vẻ ngoài giống anh trên hiên nhà cô ấy.”

“Anh muốn ám chỉ cái gì? Rằng là tôi phi xuống Seattle chỉ để

lượn lơ trên hiên nhà vợ cũ của tôi thôi sao?”

“Anh có không?” Bachmann hỏi.

“Chuyện đó hết sức vô nghĩa.”

“Vậy anh sẽ không ngại giải trình về tung tích của mình chứ?” Không đề cập đến thời điểm, chỉ thả mồi cho Gibson để xem liệu sự phòng thủ bản năng có khiến anh cắn câu và tự giác điền vào cái chỗ còn trống mà Bachmann bày ra không. Một bước đi khôn ngoan.

Gibson xòe bàn tay tỏ vẻ thắc mắc. “Tôi ở đâu, khi nào cơ chứ?”

“Hãy bắt đầu với cuối tuần vừa rồi đi. Một cử chỉ thiện chí. Tôi đã đi cả quãng đường dài chỉ để giữ cho cái trát bắt giữ anh vì chống lệnh cấm gặp năm yên trong ngăn kéo tôi đấy.”

Gibson thở dài và sụp đôi mắt xuống tỏ vẻ thất bại. “Khi nào?”

“Bắt đầu từ thứ Sáu.”

Gibson hít sâu, kiềm chế bản thân lại. Anh không muốn tỏ ra là mình đang quá phấn khích. “Tôi đi làm cả ngày.”

Gibson dẫn dắt viên thanh tra đi qua toàn bộ chứng cứ ngoại phạm của mình, kéo dài cho đến tận ngày thứ Ba nhưng Bachmann ngăn anh lại. Gibson ngồi đó còn Bachmann hoàn tất nốt những ghi chú nguệch ngoạc. Bachmann thuật lại câu chuyện lần nữa, hỏi thêm một số câu, làm rõ các chi tiết. Gibson không biết là gã thanh tra có hiểu câu chuyện mình nói hay không, điều này làm cho anh cảm thấy bức bối. Nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Thái độ bức bối sẽ càng ăn khớp vào câu chuyện.

“Giờ thì anh lại đang định gán tôi vào chuyện gì đây?” Gibson

hỏi.

Bachmann dò xét anh qua cái bàn. “Anh có thứ gì đó muốn kể với tôi đúng không? Giờ là thời điểm phù hợp đấy. Trong lúc tôi vẫn còn có thể giúp anh.”

“Tôi không phóng hỏa căn nhà.” Gibson nói, cố tình như hiểu sai cái hướng mà Bachmann muốn dẫn dắt anh theo.

“Được rồi. Anh cứ ngoan cố đi.”

“Ng ngoan cố cái gì chứ?”

Bachmann đứng dậy và để tấm danh thiếp trên bàn. “Phòng khi anh nghĩ ra cái gì đó.” Rồi chỉ tay vào món bánh. “Trả tiền giúp tôi nhé.”

Trên đường trở ra, Bachmann dừng lại và hỏi Toby một vài câu, chắc chắn là để làm rõ ca làm việc của Gibson dịp cuối tuần vừa rồi. Viên thanh tra bắt tay Toby và liếc nhìn trở lại về phía Gibson. Gibson vẫy tay đáp lại. Lần thứ hai trong tuần, anh đã thắng một trận chiến quan trọng. Và cũng lần thứ hai trong tuần, anh cảm thấy mất mát. Một chiến thắng kiểu Pyrrhos. Trả thù cũng chẳng sửa chữa được thứ gì. Ăn thua đủ với Damon Ogden cũng chỉ là một vở diễn, không hơn. Anh hóa điên lên khi nghĩ sang hướng khác.

Có lẽ anh phải tóm Ogden thì mới biết được chẳng? Lúc vạch kế hoạch cảm thấy tốt hơn nhiều so với khi thực hiện nó. Đó là những gì mà anh cảm nhận được. Thực hiện xong kế hoạch, và biết rằng nó không mang lại tác dụng gì, anh cũng chẳng biết phải làm gì với nó nữa. Thậm chí cứ cho là anh có muốn đi thì anh cũng chẳng biết có cách gì để làm lại nữa không. Anh đã trải sẵn cái giường để nằm lên và cũng đã châm lửa đốt nó, quả là một sự công bằng.

Trên đường về nhà, một chiếc xe cảnh sát đi tuần bám theo sau Gibson. Lúc đầu, anh chẳng hề nghĩ ngợi gì đến chuyện đó, nhưng ngay cả khi đã rẽ sang đường khác, nó vẫn bám ngay phía trước mũi xe. Một giọng nói trong đầu hồi thúc anh húc bay nó rồi té chạy trước khi cảnh sát ập tới vấy kín lối. Anh cưỡng lại ý muốn đó ngay cả khi chiếc xe cảnh sát vẫn bám đuôi thêm năm dặm nữa.

Anh tấp vào bãi đậu của một cửa hàng tiện ích. Kẻ bám đuôi theo ngay sau. Chiếc xe cảnh sát thứ hai đã đậu sẵn ở đó. Nó đợi sẵn anh ở đó hay sao? Làm sao chúng biết rằng anh sẽ ghé vào cửa hàng đó chứ? Gibson giả bộ gọi một cuộc điện thoại, tay rung lên, lờ mờ không buông khỏi vô lăng. Hai viên cảnh sát nói chuyện với nhau, chúng quá thông minh khi không nhìn về hướng Gibson. Chúng cùng tản bước vào cửa hàng, giả vờ nói chuyện với nhau. Không một tên nào nhìn về phía Gibson khi anh lúi xe ra khỏi chỗ đậu. Anh vẫn dán mắt trên gương chiếu hậu để bảo đảm rằng mình không bị bám theo.

“Anh đang bị hoang tưởng rồi.” Giọng Gấu cất lên từ ghế sau.

“Em đã ở đâu? Anh cần em.”

“Em ở đây. Em luôn ở đây.”

“Anh không biết mình phải làm gì.”

Cô ấy nhìn anh với vẻ đầy thông cảm. “Ngừng việc này lại.” Cô nói. “Trong lúc vẫn còn kịp.”

“Anh không biết làm như nào đây.”

“Hắn ta không biết ai là người tóm hắn.” Cô ấy nhắc.

Điều đó là đúng. Anh không thể quay ngược thời gian để không

làm vụ bắt cóc, nhưng điều đó không có nghĩa là Ogden phải bị giữ làm con tin. Nếu Gibson thả hắn ta ra, Ogden sẽ biết được điều gì chứ?

Liệu có đơn giản như vậy không?

CHƯƠNG 17

Buổi tối, giờ cao điểm ở Washington D.C., quả là một mớ hỗn độn ồn ào chết tiệt. Nó bắt đầu từ ba giờ chiều và chẳng hề giảm nhiệt cho tới hơn bảy giờ tối. Thời tiết rơi vào trạng thái đều đặn của “điệp khúc mùa đông” - một thuật ngữ của những phát thanh viên dự báo thời tiết, dùng để mô tả mưa tuyết, tuyết và mưa băng - còn giao thông thì nhanh chóng chuyển từ trạng thái tồi tệ sang hỗn độn như thời chiến. Với những lý do chẳng cần phải giải thích, những kẻ lái xe trên đường phố D.C. vốn nổi tiếng là những tay lái cầu thả kinh khủng trong điều kiện thời tiết như thế. Hầu hết đều phản ứng như thể lần đầu họ nhìn thấy tuyết vậy, hoặc là lái xe chậm rãi quá mức cần thiết vì sợ gây nguy hiểm, hoặc là lái nhanh đến mức chẳng khác nào những quả ngư lôi không bánh lái ngay khi họ vừa đạp chân ga. Gibson nhìn bản tin dự báo thời tiết và thầm cảm ơn vị thần may mắn của mình. Anh định sẽ phá quy tắc thói quen một lần trong tối nay và không thể mong đợi một điều kiện thời tiết thuận lợi hơn thế.

Phía trước, đèn giao thông chuyển từ màu xanh sang màu vàng. Gibson dõi theo một chiếc xe đánh lái thần kỳ vào chỗ đậu mà không đâm vào bất cứ thứ gì. Người lái xe nhìn xung quanh với một nụ cười ngượng ngùng vì sự may mắn của mình. Sử dụng hệ thống định vị vệ tinh GPS, không phải ai cũng gặp may trong lúc di chuyển

vào buổi tối như thế. Bản đồ giao thông trên xe của Gibson cho thấy hầu hết các tuyến đường đều có biểu tượng đỏ, vàng cho biết rằng các vụ tai nạn vẫn đang tiếp tục nhân lên gấp nhiều lần nữa. Những bông tuyết lớn nháy nhót trước ánh đèn xe. Tốt. Tuyết hãy rơi đi. Những vụ tai nạn và điều kiện tuyết rơi lớn cho anh lý do tuyết vời để biện hộ cho thói quen khác thường của anh hôm nay. Anh nhìn gương chiếu hậu; trong anh bắt đầu có cảm giác lo lắng kể từ chuyến thăm của Bachmann tới nhà hàng hôm trước. Gibson nghi ngờ không biết mình có thể phát hiện ra cái đuôi nếu như có đuôi thật không, hay có để mất dấu cái đuôi hay không. Nhưng đi lạc trong tình hình giao thông hỗn loạn vào giờ cao điểm mùa đông thì sao? Có thể như thế lắm chứ.

Anh đợi đến hơn năm giờ chiều mới rời khỏi nhà hàng. Xe cô đã đan kẹt vào nhau một cách vô vọng trên đường rồi và trong suốt một giờ liền, anh không thể thoát khỏi điệp khúc dừng-đi, dừng-đi kéo dài vô tận, mỗi lần chỉ nhích lên được một thân xe, suốt một quãng đường dài. Tầm nhìn bị giảm xuống chỉ còn chừng mười mét, nhưng sau khi mặt trời lặn hẳn, nó chỉ còn bằng khoảng cách của một cái thân xe mà thôi. Gibson chuyển làn, lên và xuống tuyến vành đai, cứ lên lên xuống xuống như vậy mãi. Nếu có kẻ nào đó bám đuôi theo anh lúc này thì chúng xứng đáng vồ được anh. Khoảng tám giờ tối, anh tấp vào một bãi đậu ở khu phố Bethesda và đi bộ một vòng quanh dãy nhà. Anh mua một ly cà phê tại tiệm Dunkin' Donuts. Anh ngồi bên cửa sổ tiệm, nhâm nháp ly cà phê và chờ đợi.

Từ chuyến thăm gần nhất của Thanh tra Bachmann, những suy nghĩ của Gibson ngày càng có xu hướng hồi tưởng lại thời quá khứ.

Hồi tưởng lại khoảnh khắc tỏa sáng ngăn ngủi, khi anh sống cuộc đời tốt đẹp nhất của mình. Gần cuối quãng thời gian phục vụ trong lực lượng Thủy quân lục chiến, khi công việc tại Đơn vị Hỗ trợ Tình báo đã mang lại cho anh những lời ngợi ca và sự tôn trọng của thượng cấp, cuộc hôn nhân với Nicole bền chặt như một gốc đại thụ và Ellie ra đời như một trái ngọt hoàn hảo, sống động trên cái cây đó. Người ta chỉ nhìn thấu những gì xảy ra vào lúc đã quá muộn màng và anh nhận ra thời khắc anh bước vào khúc quanh ngoằn ngoèo của cuộc đời mình, cầu thả lạc khỏi hướng cuộc đời hạnh phúc đó. Anh thấy những bước dò dẫm tiếp theo, những bước đáng nhẽ ra sẽ dẫn anh trở lại mái nhà của mình nhưng lại dẫn anh đến con đường đau khổ. Những bước đi đã dẫn anh tới ngày hôm nay. Những bước đi sẽ tiếp tục dẫn anh xa hơn nữa, xa hơn nữa khỏi bất kỳ thứ gì có thể được gọi là cuộc đời tươi đẹp.

Liệu cuộc đời có thể tốt đẹp hơn nếu, giống như một trò chơi điện tử, người ta có thể quay lại lần chơi trước với một sinh mạng khác và đưa ra quyết định khác cho đến khi nó đúng thì thôi? Một trò chơi giả tưởng theo kiểu Dickens ngu ngốc, được tất cả những fan yêu thích bằng cách chơi đi chơi lại để giảm thiểu xác suất thua cuộc cho đến khi tìm ra lựa chọn đúng thì thôi. Cuộc đời không phải là trò chơi điện tử và ao ước cũng chẳng thể biến nó thành như thế. Nhưng anh nhận ra rằng, bằng cách nào đó, lối tư duy của một trò chơi như vậy đã xâm lấn vào suy nghĩ của anh. Tất cả những trận chiến không thể giành thắng lợi này. Anh đã phung phí mấy năm qua vào việc tranh đấu để đòi lại cuộc sống tốt nhất được thần thoại hóa thay vì hành động để hướng tới những điều tốt nhất mà cuộc

sống vẫn phải mang lại cho anh. Anh vẫn còn trẻ; vẫn còn thời gian ở phía trước. Nhưng có lẽ sẽ không còn cơ hội nào nữa.

Ít nhất là không phải vậy nếu Damon Ogden vẫn tiếp tục bị nhốt trong căn khám đó. Tóm cổ hắc quả là một sai lầm. Giờ thì Gibson thừa nhận điều đó. Giam cầm tên Ogden đó sẽ không bao giờ lấy lại được những gì đã bị lấy đi, sẽ không bao giờ làm lành vết thương của anh, thậm chí là sẽ chẳng bao giờ san bằng được tỉ số. Damon Ogden phải được thả ra. Vấn đề là làm thế nào. Lợi thế duy nhất của Gibson là Ogden không biết kẻ bắt cóc hắc là ai và hắc cũng chẳng biết hắc đang bị nhốt ở chỗ nào. Lợi thế đó cần phải được giữ nguyên. Thật không may, nếu giữ đúng hướng đó thì sẽ loại bỏ cách tiếp cận đơn giản nhất: một manh mối không tên dẫn đến căn khám nhốt Ogden. Căn khám đó sẽ giúp cho điều tra viên có được một hiện trường để truy tìm dấu vết mà chắc chắn sẽ xuất hiện cả mớ bằng chứng có DNA của Gibson Vaughn. Ogden phải được chuyển đi chỗ khác, nhưng điều này sẽ vi phạm nguyên tắc đầu tiên trong kế hoạch: tránh xa chỗ của Ogden ít nhất trong ba tháng.

Trừ khi anh phạm phải một sai lầm tồi tệ, còn không thì cái tên Gibson Vaughn vẫn sẽ chỉ là một hạt cát nhỏ nhoi trong cái biển thông tin rộng lớn mà những kẻ điều tra phải tìm kiếm. Cơ hội để bọn chúng cho người giám sát anh còn xa vời, nhưng xét đến cùng, đó cũng chỉ là giả định - anh chẳng có cách nào để biết chắc cả. Nếu sai, anh sẽ dẫn bọn chúng thẳng tới chỗ Ogden; trong trường hợp đó, con ngỗng của anh sẽ bị nấu chín và sau đó sẽ ăn thêm hai phát đạn. Nhưng đó đơn giản chỉ là một cơ may mà anh cần phải

thử. Không thể quay lại, không thể đứng im, lựa chọn duy nhất là phải tiến lên.

Qua cửa sổ trước, Gibson liếc nhìn lên xuống dãy nhà. Không có gì khả nghi hiện ra; thời khắc hành động là ngay lúc này hoặc không bao giờ.

Nhà máy điện hiện lên ma quái trong đêm. Tuyết rơi lả tả xung quanh bốn chiếc ống khói của nó. Cảnh vật trông khá đẹp trong hoang tàn. Một pháo đài thời trung cổ đứng gác trong đêm khuya trước vùng đất hoang vừa bị chiếm.

Gibson lái một vòng, rút chìa khóa khỏi ổ đề và ngồi im sau tay lái, lắng nghe tiếng gió. Anh nửa như mong đợi những chiếc trực thăng và đội SWAT hiện ra từ trong bóng đêm. Tuyết vẫn cứ rơi. Anh kéo ổ khóa nòng súng, nhét vào băng đạn duy nhất và giắt nó vào thắt lưng. Một băng đạn là đủ nếu anh thực sự phải bước vào một cuộc đấu súng. Sẽ không có ai khác phải trả giá cho sai lầm của anh.

Dưới ánh đèn pha của chiếc Yukon, anh thấy Duke Vaughn đứng đợi ở cửa tầng hầm. Ông ấy đã đổi sang một bộ complet màu than đen và trông có vẻ như sẵn sàng lao vào chiến trận với những đối thủ trong Thượng viện ở bên kia lối đi.

"Cha đã ở đâu?" Gibson nói như ra lệnh. Anh không thể tin được rằng người cha của mình còn có đủ can đảm xuất hiện lúc này, sau khi đã bỏ mặc anh vật vã trong những hoàn cảnh khó khăn.

"Đừng làm chuyện này, con trai. Đừng đánh mất lòng tin lúc

này.”

“Lòng tin ư? Cha có phải là cha xứ đâu. Cha chỉ là một bóng ma từ trí tưởng tượng của con mà thôi.”

“Những việc này cần có thời gian.” Duke nói.

“Ồ, lúc nào cũng là cần thêm thời gian. Thêm một ngày nữa. Phải không? Thật vớ vẩn.”

“Nếu con vào trong đó, con sẽ vứt bỏ tất cả những gì chúng ta đã làm ra.”

“*Chúng ta* cùng làm ư?” Gibson nói. “Cha đã bỏ rơi con. Con đã cần cha nhưng rồi con vẫn chỉ có *một mình*.”

Duke không nhượng bộ một phần nào. “Con sẽ không bao giờ cảm thấy bình thường trở lại. Con có muốn không?”

“Con không muốn làm một người như thế này, cha ạ. Con đã quá điên khùng khi nghe lời cha.”

“Chà, giờ thì con muốn phui tay ư?” Duke vừa nói vừa cười.

“Đó là một sai lầm.” Gibson nói, tay bóc cái băng dính dán trên cửa ra. Nó vẫn còn nguyên vẹn, không bị đục chạm tới. Một dấu hiệu trấn an. Anh bật đèn pin lên và đi xuống cầu thang. Một lớp bụi mỏng ngay ngắn phủ dọc hành lang. Không có gì có vẻ không ổn cả. Bước chân của anh vang vọng xuống cầu thang.

Duke đợi ngay chỗ rẽ đầu tiên, lắc đầu. “Làm ơn hãy nghĩ kỹ chuyện này. Cha nuôi dạy con lớn để làm những điều tốt hơn thế.”

“Con không phải con cha. Cha làm gì có thật. Cha chết rồi.”

“Nếu con nghĩ vậy.”

Gibson vung cánh tay lên quờ vào chỗ không khí nơi anh thấy

hồn ma người cha đứng đó. Anh loạng choạng suýt ngã.

“Cú một.” Duke nói, “thấy tốt hơn chưa?”

Gibson đặt một ngón tay lên miệng ra hiệu giữ im lặng.

“Ồ, cứ thoải mái đi.” Duke nói. “Hắn ta làm sao nghe được cha nói.”

“Cha có cơ hội rồi đây. Để con một mình.”

“Không đơn giản thế đâu.” Người cha nói trong lúc Gibson lách người đi qua ông ta.

Bên ngoài cửa phòng, Gibson lấy các đồ đạc từ chỗ giấu ra và kiểm tra lại một lượt các món hàng: súng điện, kim tiêm, dây rút nhựa, mũ trùm. Nhìn qua lỗ kín, Ogden đang đứng vô hồn ở giữa phòng, nhìn chằm chằm vào cánh cửa, hẳn là tiếng bước chân của Gibson đã báo hiệu sự có mặt của anh cho hắn biết. Ngoài bộ râu bắt đầu lún phún thì Ogden trông vẫn y nguyên sau mấy ngày bị giam cầm. Một trong những thùng đựng đồ ăn đã bị xé toạc nhưng căn khám vẫn còn nguyên vẹn. Gibson đọc qua lời hướng dẫn được in sẵn trên mẫu giấy trắng mà anh mang theo:

Hôm nay anh sẽ về nhà. Nằm úp mặt xuống sàn, tay để ra sau gáy.

Nếu anh cử động hoặc nói, chúng tôi sẽ để nguyên như thế này thêm một tháng nữa.

Hài lòng, Gibson quỳ gối xuống để tuồn tờ giấy vào trong cửa.

“Gibson Vaughn.” Ogden nói qua cánh cửa, giọng hẳn đây quyền lực và quả quyết. Gibson vẫn nhớ đặc điểm đó của hắn hồi

còn ở West Virginia. Bất chấp đã bị tra tấn và bị bắn vào chân, hắn vẫn nói như thể hắn đang kiểm soát được mọi thứ.

Gibson sững người, nhìn chăm chăm vào cánh cửa.

“Vaughn, tôi biết anh ở ngoài đó.”

Gibson loạng choạng lùi xa khỏi cánh cửa và ngồi xuống một cách nặng nề với tấm lưng dựa sẵn vào tường. Làm sao mà anh lại bị lộ dễ thế? Anh đã rất cẩn thận cơ mà.

“Mất một hồi tôi mới nghĩ ra, nhưng tôi có gì khác ngoài thời gian đâu, nhờ vào anh cả. Tôi tự hỏi bản thân mình, ai sẽ tóm cổ một sỹ quan CIA mà không thẩm vấn câu nào chứ? Đó chỉ là một cái danh sách ngắn thôi mà. Thêm nữa, căn khám này giống kiểu một món quà tặng chết chóc.”

Gibson nhắm nghiền mắt và nguyên rủa trong im lặng. Kế hoạch A tiêu tùng rồi. Nếu anh thả Ogden bây giờ, anh sẽ phải ra hầu tòa chỉ trong vòng vài giờ nữa.

“Cũng phải nói rằng, tôi đã không thấy anh *đến*,” Ogden tiếp tục, “hoàn toàn đánh giá thấp anh. Phải dành thêm sự nể trọng cho gốc gác quân sự của anh mới phải. Và anh nên nói cho tôi biết anh đã tìm ra tôi bằng cách nào; tôi muốn biết chết đi được. Nhìn tất cả những thứ xung quanh mà xem, một hành động đầy ấn tượng đấy. Nhưng nước cờ cuối của anh là gì chứ? Anh chỉ có một mình. Anh biết có bao nhiêu người ngoài đó đang tìm kiếm tôi lúc này không? Sẽ mất bao lâu để họ tìm ra anh nhỉ? Rồi sau đó thì sao? Tôi không hiểu anh đang cố làm điều gì nhưng hãy coi như là anh đã thực hiện được điều đó đi. Những gì xảy ra với anh quả là đáng tiếc nhưng tôi vẫn sẽ làm lại như vậy thôi. Tôi sẽ không hối lỗi vì công việc của

mình. Anh có dính dáng đến chiến dịch Bin Laden. Anh phải hiểu hơn hẳn những người khác rằng có những thiệt hại không thể tránh khỏi trong thế giới này chứ. Tôi biết điều đó thật khó chịu khi đến lượt chúng ta phải gánh, nhưng chuyện này là gì chứ? Chuyện này sẽ không mang lại kết thúc tốt đẹp cho anh đâu.

“Nói tôi nghe. Chúng ta có thể tìm ra giải pháp. Anh biết rõ những quy định về hình phạt cho việc bắt cóc một đại diện của Chính quyền Mỹ, đúng không? Đạo luật Yêu nước có nói rất rõ về việc đó mà. Vậy hãy nói tôi nghe. Chúng ta sẽ đi đến hòa giải, nhưng chắc chắn tôi sẽ nói đỡ cho anh. Có thể tôi sẽ cứu anh khỏi tình huống tệ hại nhất. Tất nhiên, trừ khi anh thích chống đối.”

Gibson lấy khẩu súng ra và cầm nó cẩn thận bằng cả hai tay. Luôn luôn phải có kế hoạch B. Anh bắn khoăn không biết cảm giác khi hòng súng dí vào thái dương của anh sẽ như thế nào.

Anh xua đuổi cái ý nghĩ đó ra khỏi đầu và cất khẩu súng đi. Suy nghĩ của anh không được mạch lạc. Cái anh cần là thời gian để nghĩ ra một giải pháp thay thế. Ogden vẫn sẽ ổn trong vòng một tuần nữa. Gibson đứng dậy và đi trở ngược lên cầu thang. Ogden nghe thấy tiếng anh rời đi và bắt đầu sửa tên anh, yêu cầu anh quay trở lại. Rồi cầu xin. Rồi im lặng. Bên ngoài, thời tiết pha tạp của mùa đông đang chuyển dần thành những cơn mưa rào rích đặc trưng của mùa.

CHƯƠNG 18



Sau sự cố ở nhà máy điện, khả năng kiểm soát sự tỉnh táo của Gibson càng ngày càng xói mòn. Càng ngày, sự cảnh giác của anh càng rơi vào trạng thái hoang tưởng. Mỗi một chiếc xe đều có thể là một cái đuôi bám theo, mỗi một người lạ nhìn vào anh đều giống như một mật vụ. Những khuôn mặt lạ lẫm xuất hiện ở Nhà hàng Nighthawk đều trông có vẻ khả nghi. Gibson biết rằng mình ngày càng trở nên phi lý nhưng anh không thể kiểm soát nổi. Nó choán lấy tâm trí anh và anh cảm nhận rõ mình đang trở nên hoang mang. Nếu Thanh tra Bachmann quay lại để nói chuyện thân mật lần nữa, anh không chắc mình có thể xử lý được hay không.

Sau thời gian dài vắng mặt, Duke Vaughn có vẻ quyết tâm bù đắp lại thời gian đã mất. Ông ấy không rời khỏi Gibson một phút nào. Một sự hiện diện thường trực, rõ ràng, Duke chẳng cho con trai mình một giây phút yên thân nào cả. Ở chỗ làm. Ở rạp chiếu phim. Ngày càng nói nhiều hơn, cho đến khi Gibson chẳng thể tiếp tục câu chuyện được nữa thì thôi. Anh không thể nói chuyện được với ai mà không bị Duke xen ngang vào. Ban đêm, ông ta đứng nhìn Gibson, đợi để tiếp tục nói đúng chỗ mà ông ta đã dừng lại khi Gibson mở mắt ra vào buổi sáng.

Không một điều gì Gibson làm có thể giúp anh yên thân. Anh cố gắng điều đình với Duke. Khi điều đó vô dụng, anh cầu xin sự

thương xót của hồn ma người cha. Rồi thì anh dùng đến cách quát trả, điều mà chỉ khiến anh cảm thấy mình như một kẻ điên. Cuối cùng, anh dùng cách giữ im lặng như ở trong một tu viện vậy, cố gắng nhưng cũng không thể phớt lờ người cha. Làm sao mà anh có thể bắt sóng với một giọng nói phát ra và kết thúc ngay chính trong đầu anh được cơ chứ? Giống như thể có một bàn tay nào đó đang cố gắng thao túng cuộc sống của anh vậy.

Quả đúng là như vậy thật.

Sau nhiều ngày cố gắng tìm ra một giải pháp, Gibson vẫn chẳng thể nghĩ ra được cái gì để giải quyết tình huống của Ogden. Đến giờ, anh đã có bốn lựa chọn mơ hồ và không thỏa đáng - phóng thích Ogden, giết Ogden, tự sát, hoặc kết hợp của tất cả những cái đó. Một buổi sáng, sau một đêm không ngủ trên sàn nhà, giải pháp thứ năm đã đến. Anh có thể bỏ chạy và mách nước cho người của Ogden sau khi đã hoàn toàn mất dấu. Nhưng sẽ chẳng có nơi nào như thế, không thể có được nơi nào cả. Bin Laden đã chứng tỏ điều đó. Nếu chúng muốn tóm cổ anh bằng mọi giá, chúng có thừa khả năng tìm được. Và Gibson nghĩ rằng chúng thực sự muốn tóm anh. Sẽ là một tiền lệ nguy hiểm cho Langley khi cho phép một kẻ bắt cóc người của chúng được tự do.

Gibson lượn một vòng quanh căn hộ bé xíu của mình và kiểm tra xem các miếng băng dính trên cửa sổ và cửa chính có bị đục vào hay không. Tất cả những hành động đó đều là một phần trong nghi thức hoang tưởng của anh vào buổi sáng. Một vài người uống cà phê còn Gibson thì kiểm tra xem CIA có đột nhập vào nhà trong lúc anh ngủ hay không. Anh thực sự nên nghĩ đến chuyện viết cho

những người sản xuất bằng dính một lời cảm ơn. Có lẽ họ chưa bao giờ tưởng tượng ra được rằng sản phẩm của họ lại được dùng vào một hệ thống an ninh tự chế kiểu như vậy.

Anh nhìn qua tấm rèm hoa mỏng trang trí cửa sổ nhỏ ở cửa trước của mình. Trước khi đi tắm, anh thích kiểm tra đường phố. Nó giúp anh có đủ bình tĩnh để sẵn sàng cho công việc. Một chiếc SUV màu đen với cửa sổ có màu đang lượn lờ chậm chậm ở lề đường phía sau chiếc Yukon của anh.

“Con đang làm gì vậy?” Duke hỏi.

“Có ai đó ngoài kia.”

“Ồ, phải rồi, đó là lũ CIA.”

“Sao cha không nói gì cả?” Gibson nghe rõ nỗi hoảng sợ trong giọng nói của mình.

“Gì cơ, chẳng phải chúng ta đang cùng một phe sao?”

“Chúng muốn gì chứ?”

“Ta đã bảo con đừng có quay trở lại cái nhà máy điện đó.”

“Không, thực sự cha đã không nói.” Gibson nói.

“Hừ, chẳng phải ta đã ngầm nói vậy sao.”

Từ góc nhìn này, Gibson không thấy được cái biển xe, nhưng cái kiểu cách ăn mặc lạ kỳ kia đích thị là của bọn chính quyền rồi. Mặc dù trông thật vô lý khi chúng ngồi tư hờ ở chỗ lộ thiên như thế. Gibson tính rằng hoặc là bọn chúng đang theo dõi anh hoặc đến để bắt anh. Tại sao cái tay bọn chúng lại để như vậy chứ?

Duke nghiêng người ngó xem sao. “Trò xả nước.”

“Là sao?”

“Bọn chúng muốn con tự phá vỡ vỏ bọc của mình. Chúng đang muốn dọa con đó.”

“Hừm, chúng làm được rồi đấy.”

“Bình tĩnh, nhóc! Nếu chúng có được thứ gì đó, chúng đã mang cả cái xe tăng ủi nát cửa nhà con rồi.”

Đó đúng là sự thật. “Vậy con phải làm gì đây?”

“Ta không biết... chui lủi ở đây đến giờ có vẻ vẫn là giải pháp tốt.”

Gibson bất chợt thấy dễ bị tổn thương khi đứng đó với đôi tất và chiếc quần đùi đang mặc. Phớt lờ Duke, anh đi lấy quần áo, quyết định rằng hành động tốt nhất là mặc kệ bọn chúng.

Nếu chúng muốn tóm anh, chúng sẽ tóm được. Anh sẽ chẳng thể làm gì để chống lại chuyện đó. Mặt khác, anh vẫn cần phải tuân thủ theo đúng kế hoạch. Anh tự nhắc nhở bản thân rằng mình đã quá hoảng sợ khi thấy cớm bám sau đuôi. *Đừng phản ứng thái quá.* Có lẽ chẳng có chuyện gì cả, chỉ là một người cha cảnh sát nào đó đang đợi để đón đưa con tan trường mà thôi.

“Ồ, ta chắc chắn nó đúng là như vậy đấy.” Duke nói.

Gibson khóa cửa và đi ra chỗ để xe. Duke đi theo phía sau, chế nhạo anh bằng những cảnh báo hoang đường về những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Khi cửa trước của chiếc SUV màu đen mở ra, Duke cười khục khặc. Hai người đàn ông mặc complet bước ra chặn đường anh. Gibson đảo mắt khắp phố xem có bóng dáng đội hỗ trợ của chúng hay không, cố gắng củng cố lại ý định bỏ chạy. Thay vì bỏ chạy, anh chôn chân tại chỗ và đợi chúng đến.

Gã lái xe, già hơn tên kia, là một gã da trắng với cặp mắt của con chó bull và cái miệng thuần thục. Những mạch máu bị tắc nghẽn dồn lên phía trên chòm mũi như bản đồ khu rừng Amazon. Gã đi vòng qua xe và tạo thành gọng kìm với gã cộng sự, một gã Sikh cao lớn, đội một chiếc khăn xếp màu đen xiên xuống đuôi lông mày và bịt kín hai tai. Không giống gã kia, gã này có vẻ khỏe mạnh. Bộ râu tươt tốt đen nhánh ôm trọn khuôn mặt tròn bầu như đế vương của hãn và ria mép của hãn được cắt tỉa một cách cẩn thận. Gã mắt chó bull giơ tay lên, nửa như chào nửa như cảnh cáo.

“Anh Vaughn, nói chuyện vài câu được không?”

“Tôi đang vội đi làm.” Gibson không biết tại sao mình vẫn chưa bị đè mặt xuống đường và tay chưa bị còng nhưng anh sẽ chơi đến cùng.

“Công việc chén bát thế nào?” Gã mắt chó bull hỏi.

Tên cộng sự trẻ tuổi nhìn chăm chăm vào khoảng không giữa hai người, mỉm cười như thể vừa nhớ ra một câu thoại hài hước trong bộ phim mà hãn chỉ vừa mới xem tối qua. Nhưng cử chỉ đó cũng chẳng làm cho Gibson cảm thấy thân thiện hơn.

“Các anh muốn gì?”

“Chúng tôi muốn anh đi một chuyến với chúng tôi.”

“Anh có lệnh của tòa án chứ?”

“Chúng tôi không phải người của bên thực thi pháp luật, anh Vaughn ạ.”

Gibson không biết có nên thở phào hay không. Cái miệng của tên cộng sự kia biến thành một điệu cười toe toét vô hồn. Hãn ta sở

hữu hàm răng trắng nhất Gibson từng thấy trong đời.

“Vậy các anh là ai?” Gibson hỏi.

“Tên tôi là Cools.” Tên mắt chó bull nói. “Còn đây là ngài Sidhu.”

“Cools là cái tên kiểu quái gì vậy?”

Cools nháy mắt. “Người Bỉ. Vậy anh sẽ trả lời thế nào nhỉ?”

“Tôi sẽ nói tôi sắp muộn giờ làm rồi.” Gibson nói.

“Đi một chuyến đi.” Tên già hơn nói, như thể đang điều đình với một đứa trẻ cứng đầu vậy. “Chúng tôi sẽ mang anh trở lại sau khi xong chuyện. Bát đĩa bẩn thì vẫn cứ bẩn thôi.”

“Đi đâu?”

“Vào trong thành phố gặp một người bạn cũ.”

“Ai?” Gibson hỏi.

“Calista Dauplaise.”

Thật đáng đời anh khi cứ liên tục bắn khoản đến chuyện tình huống hiện tại của mình có thể trở nên tồi tệ hơn như thế nào. Lần đầu tiên kể từ lúc ở nhà máy điện, Duke Vaughn ngừng nói. Và cũng lần đầu tiên kể từ lúc ở nhà máy điện, cái đầu của Gibson đủ tỉnh táo để suy nghĩ mà không bị đau.

“Ồ, người bạn cũ đó.” Gibson nói.

“Câu trả lời của anh là gì? Bà ấy chỉ muốn nắm được tình hình thôi.”

Gibson khá chắc chắn rằng nắm tình hình là thứ cuối cùng mà bà ta muốn biết. Nhưng bà ta muốn gì đó khác và đó là lý do vừa đủ để buộc anh phải đi một chuyến vào thành phố. Sau vụ Atlanta, họ

đã có một thỏa thuận đình chiến khó chịu. Một cuộc đình chiến mà anh phải hối tiếc dù anh biết rằng đó là một quyết định thực dụng. Nó đã kéo dài được hai năm rưỡi, cho đến giây phút này. Điều một - tránh xa đường đi của kẻ kia. Nếu Calista mạo hiểm phá vỡ hiện trạng thì Gibson cần phải biết lý do tại sao. Bà ta sẽ không né tránh và anh thà để bà ta tìm đến hơn là phải tìm kiếm quanh co tốn thời gian. Anh đã làm được đúng như thế.

“Tôi có được lựa chọn không?” Gibson hỏi.

“Lựa chọn?” Cools hỏi. “Chắc chắn rồi. Anh được chọn giữa việc tự chui vào xe hoặc được chúng tôi nhét vào.”

“Các anh thực sự muốn để lại hiện trường ở ngay đây sao?”

“Sẽ chẳng có hiện trường nào cả.” Ngài Sidhu nói, cái miệng hằn ta há ra lần đầu tiên. Hằn ta mở cánh cửa sau của chiếc SUV ra. Gibson thấy không có lựa chọn nào khác là phải làm theo.

Calista Dauplaise sống trong một căn nhà kiểu Pháp được xây bởi cụ tổ bốn đời của nhà Dauplaise, Alexandre Dauplaise, ở thời kỳ hậu chiến của Cuộc chiến tranh 1812. Phu nhân của ông ấy, bà Sophie, sau khi từ Pháp tới đã làm lễ đặt tên cho ngôi nhà là Ngôi nhà Colline - Little Hill. Tọa lạc trên đỉnh đồi ở Georgetown, đó là căn nhà của một trong những dòng họ lâu đời nhất đã và đang sinh sống ở đây suốt ba thế kỷ nay. Tổ tiên của Calista đóng vai trò lịch sử nhất định trong quá trình vươn lên của quốc gia này với tư cách là những nhà chính trị, những vị tướng và những nhà ngoại giao. Vai trò đã bị suy mòn đi nhiều bất chấp việc Calista dồn mọi tâm sức để

khôi phục vị thế của gia đình mình. Giá mà Duke Vaughn hiểu được thái độ bất chấp tất cả trong quyết tâm đó của bà ta thì hẳn cuộc đời ông ấy giờ đã khác đi nhiều. Khi kế hoạch bị Duke đe dọa, bà ta đã cử một tên quái vật tới lấy mạng ông ấy, dựng lên hiện trường như một vụ tự sát trong tầng hầm của căn hộ gia đình.

Gibson mới chỉ mười lăm tuổi vào cái ngày anh rón rén đi xuống bậc thang tầng hầm và chứng kiến cảnh đôi chân cha mình treo lủng lẳng giữa phòng. Đúng một thập kỷ sau, Calista đã cử tên quái vật đó trở lại tìm Gibson khi anh can dự quá sâu vào vụ mất tích của Gấu. Một người đàn ông lạ, nhỏ con với đôi mắt trực chờ sẵn ở nhà, ẩn khuất trong bóng tối và giọng nói thiếu đi những nhiễm sắc thể cơ bản của con người. Gibson sờ lên vết sẹo trên cổ, nhớ lại âm thanh của chiếc ghế ngã xô xuống sàn và cái cách mà sợi dây thòng lọng siết vào cổ anh. Hẳn là anh cũng sẽ được chôn ngay cạnh cha mình nếu Jenn Charles và Dan Hendricks không đến cứu kịp.

Bất chấp tất cả những điều đó, khi thời khắc đến, Gibson đã phải làm hòa với Calista Dauplaise để bảo vệ con gái của Gấu. Đó quả là một thỏa thuận khó nuốt nhưng anh phải chấp nhận đứng về phía người sống thay vì người đã chết, lựa chọn bảo toàn tính mạng cho cô bé vô tội trước khi nghĩ đến việc trả thù cho cha mình. Anh sẽ không thay đổi quyết định đó nếu được chọn lại nhưng điều đó không có nghĩa là anh cảm thấy chấp nhận được chuyện đó một cách hoàn toàn. Cảm giác tội lỗi đó như một gánh nặng hình phạt đè lên người. Nó thổi bùng lên phiên bản độc ác của Duke, hồn ma đang ngồi cạnh anh ở ghế sau với ánh mắt sát nhân. Một phần trong Gibson ước rằng anh đã không quăng khẩu súng đi lúc ở nhà

máy điện; một phần khác thì lo lắng liệu điều gì sẽ xảy ra nếu khẩu súng còn ở đây.

“Chuyện đáng lẽ nên xảy ra từ ba năm trước.” Duke nói.

Gibson ngả lưng ra sau và tự hỏi điều gì đã thôi thúc Calista phá vỡ thỏa thuận đình chiến và mời anh tới nhà của bà ta. Anh vẫn chưa nảy ra được ý nào cho câu hỏi đó khi họ đã đi qua cầu Arlington Memorial và Đài tưởng niệm Lincoln đang dần hiện lên chào đón họ. Họ vòng xuống Ohio Drive, con đường dẫn tới cao lộ I-66 trước khi họ thoát xuống đại lộ Pennsylvania ở phía Nam địa giới Georgetown. Đi qua Rock Creek, họ rẽ phải rồi mất hút về phía đỉnh đồi trung tâm Georgetown, nơi có những khu vực rối rắm như mê cung.

Chúng ta đến rồi đây, anh nghĩ.

“Đến rồi.” Duke nói.

Một hàng rào sắt rèn màu đen có đỉnh là những ngọn giáo vàng dựng đứng ở bên phải. Qua những tán cây làm viền của khu đất, anh thấy căn nhà thấp thoáng ở xa xa, một tòa nhà kiểu Liên bang đối xứng hoàn hảo, oai nghiêm có chiều dài tương đương một dãy nhà. Nơi được một người đàn bà gọi là nhà đó gần đủ sức khiến Gibson liên tưởng đến Chủ nghĩa Cộng sản.

Hai gã bảo vệ mặc đồng phục dừng chiếc SUV ở cổng mới của tòa nhà. Cái cổng này đã được xây mới lại hoàn toàn kể từ lần cuối anh ở đây. Trước đây, cái cổng này vốn chỉ để trang trí, giờ thì cái cổng mới trông có vẻ có đủ khả năng chống đỡ cả một cuộc tấn công bằng xe bọc thép. Gibson đếm có khoảng hơn chục chiếc máy quay an ninh. Thứ nơi này còn thiếu chỉ là một con hào. Một thứ gì

đó hay một kẻ nào đó đã mang đến cho Calista một nỗi sợ hãi vô hình như sợ Chúa trên cao. Anh chẳng thèm quan tâm đến điều đó.

Trên đỉnh của một con đường dốc, họ đi vòng quanh một đài phun nước án ngữ ở giữa lối xe vào. Những bậc thềm cong bằng đá thạch anh trắng dẫn tới một cánh cửa trước cao chót vót. Họ dừng ở dưới chân bậc thềm và Sidhu lại mở cửa sẵn cho anh một lần nữa. Viên quản gia đón họ ở cửa. Gibson vẫn nhớ ông ta từ cái ngày mà anh tới đây tìm Catherine, con gái của Gấu. Viên quản gia cũng nhớ ra anh.

“Xin chào, thưa ông. Thật vui được gặp lại ông. Ông có muốn dùng đồ uống hay không? Bia chứ nhỉ?”

“Trí nhớ tốt thật, Davis nhưng hôm nay thì vẫn còn hơi sớm.”

“Vâng thưa ông, nếu ông đã một mực không muốn thì thôi vậy. Tôi có thể cất áo khoác giúp ông được không?”

Davis dẫn lối cho Gibson và hai người đồng nghiệp kia xuống một hành lang có trần nhà thật cao. Ở một bên hành lang, những cửa kính nhìn ra cái sân thượng trông xuống khu vườn, ở bên kia treo những bộ sưu tập tác phẩm nghệ thuật mà chắc chắn sẽ khiến Toby Kalpar phải dừng lại ngắm nghía: tranh sơn dầu của Winslow Homer, Henry Bacon, John Singer Sargent và của những người khác nữa. Họ đi qua cửa lớn tới một phòng chờ rộng lớn chuyên dành cho khách. Một người đàn ông đeo kính, trông đầy vẻ khó tính đang ngồi gõ bàn phím liên hồi trên một chiếc bàn cổ. Nhạc jazz nhẹ nhàng văng vẳng trong phòng được phát từ những cái loa giấu kín mà Gibson không thể nhìn thấy. Chẳng buồn nhìn lên, người đàn ông đó hướng dẫn họ ngồi xuống đợi bằng một chất giọng mà

Gibson cố gắng lắng tai nghe cũng chỉ nhận ra thoảng chút gốc Tây Phi. Cools và Sidhu làm theo răm rắp. Gibson cũng bắt chước theo.

“Ông ta là ai?” Gibson hỏi.

“Thư ký của bà Dauplaise.” Sidhu giải thích.

Viên thư ký liếc nhìn họ qua khe cặp kính trễ nải. “Yên lặng, làm ơn yên lặng, các quý ông. Ở đây không nói chuyện.”

“Thế sao ông không im cái miệng thối của ông đi?” Gibson khế mĩa mai.

Viên thư ký khựng lại một chút với biểu cảm nghiêm trang, hơi khó chịu nhưng vẫn hòa nhã, rồi từ từ đứng lên ngạo nghễ, cao hơn mét rưỡi và có lẽ phải nặng tầm một trăm ba lăm cân chứ chẳng ít. Gibson làm hòa với ông ta bằng một nụ cười thân thiện. Với một cái lắc đầu thất vọng, viên thư ký mất hút vào trong cánh cửa ngay sau bàn làm việc của ông ta.

Khi ông ta đã đi khỏi, Sidhu mới cất lời. “Cái đó không cần thiết đâu.”

“Cần chứ.”

“Bà Dauplaise chỉ muốn nói chuyện thôi. Không cần phải bắt kính như vậy.”

Gibson ném cho gã kia một cái nhìn xéo. “Anh đùa tôi đấy à? Anh biết anh làm việc cho ai không? Và chửi bới là cách anh giới hạn mọi thứ hả? Cái kiểu cư xử ngớ ngẩn gì vậy?”

Sidhu định đứng nhồm dậy nhưng Cools đặt bàn tay lên bả vai gã đồng nghiệp. Miễn cưỡng, Sidhu ngồi trở lại.

“Đừng có chửi thề với tao lần nữa.” Sidhu nói.

Gibson đang phân vân giữa những lựa chọn thì người thư ký quay ra và chỉ tay vào Sidhu và Cools. "Bà ấy muốn nói chuyện với hai anh."

Gibson vỗ nhẹ vào đầu gối Sidhu. "Nói cho khéo nhé."

Hai gã tay chân theo người thư ký vào văn phòng của Calista, để Gibson lại một mình. Anh băn khoăn không biết liệu rằng đây có phải là một sản phẩm tưởng tượng khác của anh nữa hay không. Trở lại nhà của Calista Dauplaise quả là một thứ gì đó lạ lẫm. Nhưng được đối xử như một vị khách chứ không phải một tù nhân... chà, điều đó rõ ràng là hết sức siêu thực. Gibson nhận ra rằng Duke đã không theo anh vào trong nhà. Rõ ràng, chính Calista Dauplaise đã xua đuổi người cha của anh mất hút.

Sau một vài phút, cánh cửa văn phòng mở ra và ba người đàn ông quay trở lại.

"Giờ thì bà Dauplaise sẽ gặp anh."

Văn phòng của Calista nhẽ ra nên được gọi là một thư viện thu nhỏ mới phải. Giá sách gỗ hồng cao chót vót bao quanh căn phòng. Trần nhà cao vời vợi, đủ chỗ cho một cái thang để đứng lên lấy sách ở những tầng cao của kệ sách. Một kiểu cách mà Gibson vốn chỉ thấy trong những bộ phim đen trắng. Tất cả các cuốn sách đều được bọc da và Gibson thắc mắc không biết có cuốn nào mới được viết trong nửa thế kỷ trở lại đây hay không. Ở phía xa cuối căn phòng, một chiếc máy in khổng lồ án ngữ ở đó, hoàn toàn tách hẳn hai cây đèn bàn bằng đồng và một chồng giấy in. Phía sau chiếc bàn, rèm cửa được cuốn lên trên một khung cửa sổ rộng lớn để cho những tia sáng lạnh lẽo của mùa đông chiếu vào. Trên một chiếc

ghế cạnh cửa sổ, Gấu đang ngồi với một quyển sách mở trên đùi. Giống hệt cái cách mà cô ấy vẫn làm trong những buổi chiều ở Pamsrest khi họ còn là những đứa trẻ. Anh không thích cô ấy ngồi cạnh những cái cửa sổ đó vì chúng nhìn ra vườn, ở cuối vườn có một khu mộ gia đình nhỏ. Gấu nhìn đáp lại Gibson khi anh bước vào phòng và cười đờm buồn. Anh không nên dẫn theo cô ấy tới đây, chỉ là anh không biết cách nào để không làm như thế.

Ở giữa căn phòng, một cặp ghế trường kỷ bọc da màu xanh nằm ngay cạnh lò sưởi đang nổ lộp bộp. Calista ngồi trên một ghế, lưng quay ra phía cửa, chân khoanh lên và giấu đôi bàn chân xuống dưới đùi. Trên chiếc bàn thấp bằng đá hoa cương nằm giữa những chiếc ghế, có một ấm trà bên cạnh chồng báo tin tức hàng ngày và một chiếc điện thoại quay số cổ điển màu đen. Bên kia chân đế, chiếc điện thoại có sáu nút vuông, một nút màu đỏ và các nút còn lại không màu để quay số - giống hệt như trong một bộ phim tình báo đen trắng mà cha anh rất thích hồi còn sống. Với một phụ nữ đang cố kéo lết cả một gia tộc bước sang thời đại mới thì Calista quả là đang sống một cuộc sống như trong bảo tàng vậy.

Bà ta không quay người lại để chào Gibson mà đợi anh đi vòng ra phía trước đến phía đối diện với mình. Calista không thích nghi với thế giới này, thế giới này dịch chuyển để thích nghi với bà ta. Bà ta chào đón Gibson bằng một cái gật đầu tán dương, mời anh ngồi lên chiếc ghế xô pha đối diện và chuẩn bị rót trà mời. Bà ta rót ra hai ly, rồi thêm sữa và một thìa đường trắng cho mỗi ly, chẳng thèm hỏi xem Gibson có sẵn lòng uống trà hay không và nếu có thì uống theo cách nào. Bà ta đẩy một ly trà nhúc nhích tí ti về phía Gibson

rồi đưa ly kia lên miệng, trầm ngâm thổi. Thời gian chào đón một vị khách theo cách thông thường đã qua và giờ cả hai người họ đều đang ngồi trong im lặng kỳ quái, không ai muốn là người lên tiếng trước.

Tình hình đó cho Gibson một khoảng thời gian ngắn ngủi để thích nghi với trạng thái ở gần Calista Dauplaise. Thật đáng thất vọng, bà ta hầu như chẳng thay đổi gì so với lần cuối cùng họ gặp mặt nhau từ hơn hai năm trước. Nếu như công lý có tồn tại trong cuộc đời này thì những gì đã xảy ra thời gian gần đây đáng ra sẽ phải làm bà ta khô héo. Có một thứ nhận thức ngây thơ rằng ác quỷ thật sự luôn khoác lên làn da của chúng những tội ác. Nhưng giống như Dorian Gray, Calista Dauplaise hẳn đã tìm ra cách để vẻ ngoài của bà ta vẫn giữ được trạng thái không tì vết. Con người không thể trông như không tuổi ở tuổi sáu mươi lăm nếu không có sự hỗ trợ của y khoa hay của đấng siêu nhiên nào đó. Gibson tin là một trong hai thứ đó thôi.

Calista nhấp ngụm trà.

Gibson chờ đợi.

“Cậu gầy đi nhiều quá.” Bà ta nói, phá vỡ sự im lặng. “Cậu phải nói tôi nghe xem bí mật thật sự là sao.”

Tất cả mọi thứ mà Calista nói đều có những tầng lớp ẩn ý đằng sau những lời tưởng như là khen ngợi. Gibson tự hỏi liệu rằng bà ta biết được đến đâu, nhưng, thay vì đáp lời của bà ta, hãy cứ chơi theo trước đã.

“Chúng ta đã có hòa ước với nhau.”

Calista đặt ly trà xuống. “Và theo như tôi được biết thì những

sắp đặt đó vẫn còn nguyên giá trị.”

“Vậy tôi ở đây để làm gì?”

“Uống trà.”

“Tôi ghét trà.” Gibson nói.

“Cậu nhã nhặn hơn nhiều so với lần đầu tiên chúng ta gặp đấy.”

“Bà muốn nhã nhặn ư, vậy thì làm với những người mà không bị bà giết mất cha ấy.”

Calista suy ngẫm về những ẩn ý trong câu nói đó.

“Tôi ở đây để làm gì?” Anh hỏi lần thứ hai.

“Tôi cần sự hỗ trợ của cậu.” Calista trả lời.

Gibson cắn chặt môi nhưng anh vẫn không ngăn được tiếng cười nắc ra từ trong cổ họng. Một tràng cười sảng khoái kéo theo sau. Đó có thể được hiểu là hành động vượt ngoài tầm kiểm soát hoặc chỉ là một tiếng cười giả tạo, có thể là vậy, nhưng anh vẫn cần nó để che giấu những cảm xúc thực sự bên trong anh lúc này. Hoặc là cười, hoặc là bóp cổ bà ta cho đến chết. Sắc mặt của Calista chùng xuống như một viên đá rơi xuống giếng. Vốn không phải là một người phụ nữ quen với việc bị người khác cười vào mặt như thế, bà ta vật vã không biết phải phản ứng ra làm sao, cuối cùng đành chọn giải pháp che giấu thái độ không hài lòng sau ly trà của mình. Khi cơn bột phát của Gibson lắng xuống, anh đứng dậy rời đi. Đó là điều duy nhất anh muốn làm lúc này.

Bà ta không nói năng gì cho đến khi anh đặt tay lên núm cửa.

“Ngồi. Xuống.”

Anh ngừng lại và quay lại nhìn bà ta. Bà ta vẫn ngồi quay lưng

lại phía cửa một cách ngang ngạnh giống như bậc cha mẹ không nhượng bộ trước thói ương bướng của đứa con. Gibson đã từng áp dụng chiến thuật này một hai lần gì đó với Ellie.

“Cậu sẽ muốn nghe điều này.” Bà ta nói.

“Gì?” Trái ngược với phương án mà Gibson cho là tốt hơn, tay anh tự dưng bỏ khỏi nắm cửa.

“Tôi sẽ không nói chuyện với cậu khi cậu đứng sau lưng tôi.”

“Ồ, vậy thì quay cái mông của bà lại.”

Lưng của Calista cứng đờ nhưng bà ta không quay lại. Anh rất muốn cứ thế này mà bỏ đi, nhưng đó sẽ là một chiến thắng vô nghĩa, và anh thực sự muốn biết xem điều gì lại quan trọng đến mức khiến bà ta phải phá vỡ thoả thuận ngừng bắn giữa họ. Anh quay trở lại ghế xô pha để bà ta có thể nhìn thấy mình nhưng vẫn chỉ đứng. Thật may là Gấu đã không còn ở trong phòng nữa. Anh không muốn cô ấy thấy việc này.

“Được rồi.” Gibson nói. “Chính xác là bà cần sự trợ giúp của tôi vào việc gì?”

Calista nhấp một ngụm trà rồi mới trả lời. “Tôi cần cậu giúp tôi giải thoát cho George Abe.”

CHƯƠNG 19

“Anh ấy còn sống?” Gibson hỏi.

Việc nhắc đến cái tên George Abe giống như một mối nhủ. Một thứ gì đó mà Calista biết rằng anh có đủ sự quan tâm để lắng nghe bà ta. Bà ta đã không nhầm. Ít nhiều anh đã xóa sổ cái tên George ra khỏi đầu, nhất là sau khi Jenn Charles biến mất, nhưng chỉ cần nhắc đến tên George cũng đủ làm dấy lên những hy vọng.

“Còn hơn thế.” Calista nói. “Tôi biết kẻ nào đang giữ anh ta.”

“Anh ta ở đâu?”

“Cái đó, tôi không biết.” Bà ta trả lời.

“Tôi thấy thế thì...” Gibson nói.

Calista cắt lời anh. “Nhưng, tôi biết rõ anh ta sẽ ở đâu sau tám ngày nữa.”

Gibson ngồi xuống ghế. Giờ thì bà ta đã có được sự chú ý của anh, nhưng anh vẫn tự nhắc nhở bản thân rằng đừng tin vào bất cứ thứ gì người đàn bà này nói. Một vài phần có thể là sự thật. Bà ta luôn xây dựng sự lừa dối của mình trên một nền tảng trung thực, nhưng chúng được trộn lẫn vào nhau, thường là dưới cái vẻ bình thường, sẽ là những sự dối trá và sự thật nửa vời che phủ lên ý định ẩn sâu phía sau. Bất cứ chuyện gì do bà ta kể ra cũng không phải là bức tranh toàn cảnh. Nếu anh thấy mình tin bà ta, anh chỉ cần nhắc nhở bản thân rằng chính Calista Dauplaise là người đã chỉ đạo anh

đi tìm Gấu, bắt chấp ngay từ đầu bà ta đã biết cô ấy ở đâu.

“Nếu bà đã biết anh ta ở đâu rồi thì bà còn cần đến tôi để làm gì? Hẳn không phải là vì bà thiếu mấy tên đệ tử rồi, mà chúng ta cũng chẳng tin tưởng nhau nổi.”

“Chắc chắn là chúng ta không rồi.”

“Vậy bà có thể hiểu chỗ tôi thấy đáng ngờ rồi chứ?”

Calista cười. “Mặc dù trông vụng về nhưng cậu quả là một gã thông minh đấy.”

“Kết quả của lần trước thế nào?”

“Rất tệ.” Calista thừa nhận.

“Vậy thực sự tôi ở đây để làm gì?”

“Bất kỳ nỗ lực nào nhằm giải cứu George Abe đều sẽ không được coi là khởi phát từ tôi.”

Giờ thì Gibson đã hiểu tình thế của bà ta. Anh chính là vỏ bọc hoàn hảo nhất. Nếu tính đến mối quan hệ thù địch từ xưa tới nay giữa họ, chẳng có một kẻ nào với lối suy nghĩ bình thường lại đi nghi ngờ họ móc nối với nhau cả, và mối quan hệ cá nhân giữa anh và George sẽ vừa là lời giải thích cho động cơ của anh vừa đánh lệch sự chú ý khỏi người bà ta. Ôi Calista Dauplaise hoàn hảo như những trang sách giáo khoa vậy. Anh có thể là một gã thông minh nhưng bà ta chơi ở một đẳng cấp hoàn toàn khác.

“Tôi đã thấy tất cả hệ thống an ninh mới của bà. Bà sợ cái gì vậy, Calista?”

Bà ta mím môi như thể vừa uống phải thứ gì đó đã bị hỏng.
“Đại tá Titus Stonewall Eskridge Con.”

“Đây không thể là một người thật được.”

“Bình thường tôi sẽ nghiêng về phía đồng ý với cậu.”

“Vậy ông ta là ai?”

“Ông ta là CEO của Cold Harbor. Một PMC - Nhà thầu quân sự tư...”

“Tôi biết PMC là cái gì rồi.”

“Tất nhiên. Hừm, Cold Harbor là một nơi đặc biệt vô đạo đức. Một sản phẩm lớn. Cậu biết về tổ chức này chứ?”

Chỉ qua tin đồn. Và đó là một thứ xấu xí. Cold Harbor được biết đến là một tổ chức nhỏ nhưng tàn nhẫn, dám nhận mọi thứ công việc mà những PMC khác không dám đụng vào. Chơi với những khách hàng mà Liên Hợp Quốc sẽ muốn thấy chúng trên tòa án ở Hague. Trên thực tế, nếu anh nhớ không nhầm thì một vài sự kiện ở Châu Phi đã đặt Cold Harbor vào tầm ngắm của Hague rồi.

Nhưng Gibson chẳng biết thông tin gì về Cold Harbor ở thời điểm hiện tại. Trở lại thời gian anh phục vụ trong lực lượng Thủy quân lục chiến, các Tham mưu trưởng sử dụng các PMC với mức độ chưa từng có. Ít nhất là cho đến tận khi Blackwater lái xe lao vào Quảng trường Nisour năm 2007. Kể từ đó, Lầu Năm góc đã phải suy xét lại những tính toán của họ về việc sử dụng những nhóm lính đánh thuê tự do mà họ khó kiểm soát hoạt động.

“Nếu tôi biết thì...” Gibson nói. “Tôi không nhớ.”

“Ồ, không, tôi cá là cậu biết. Đại tá Eskridge là bạn thân thiết của cựu Phó Tổng thống. Cậu có còn nhớ những người đã cố tóm cậu tại căn nhà bên hồ ở Pennsylvania không?”

Gibson nhớ quá rõ. Trốn chui lủi cùng Jenn và Dan Hendricks trong một căn nhà trên hồ Erie, cố gắng kết nối với nhau để cùng di chuyển. Ở Washington, George Abe đã bị bắt. Rồi những gã tự xưng là FBI đã ập tới căn nhà bên hồ. Tình cảnh vô cùng hỗn loạn, Jenn và Hendricks cố cầm chân bọn chúng bất chấp bị hỏa lực của chúng áp đảo hoàn toàn.

Billy Casper ăn một viên đạn. Gibson vẫn còn chưa hết ngạc nhiên là bằng cách nào đó, mỗi người bọn họ đều đã sống sót sau vụ đấu súng đó.

Calista nói: "Chúng là Cold Harbor, làm việc theo lệnh của Phó Tổng thống Lombard."

"Vậy là Cold Harbor cũng đã bắt George?"

"Và chúng giữ anh ta kể từ đó."

"Tại sao chúng vẫn để anh ta sống sau khi Lombard *tự sát* ở Atlanta?" Gibson giơ hai ngón tay kiểu tai thỏ mĩa mai khi nhắc đến từ *tự sát*. "Dường như là một sự mạo hiểm không cần thiết."

"À, mâu thuẫn chính là ở đó. Cậu thấy đấy, Jennifer Charles yêu dấu của chúng ta đã bắn hạ thủ lĩnh của đội Cold Harbor."

"Thế nào mà bọn chúng chẳng chết."

"Đúng vậy, nhưng tên của kẻ đó lại là Titus Stonewall Eskridge Đệ Tam."

"Ồ!" Gibson nói, ghép nốt mảnh ghép vào trò chơi xếp hình. Thật trớ trêu khi một chi tiết còn thiếu lại có thể thay đổi toàn bộ câu chuyện. "Vậy là Eskridge muốn đổ tất cả chuyện đó lên đầu George?"

“Ồ, trời ơi không. George đơn giản chỉ là con mèo thôi.”

“Để tóm Jenn?”

“Eskridge khá muốn tóm cô ấy. Tuy nhiên, từ những gì tôi thu thập được, Jennifer Charles hoạt động khá tinh vi và bất chấp những nỗ lực hết sức, ông ta vẫn chưa thể dồn cô ấy vào góc. Vì thế, họ vẫn kiên trì chơi trò mèo vờn chuột này. Cô ấy đã cố gắng nhiều lần, kể cả thất bại, để giải cứu George trong khi cố gắng không gây ra thiệt hại gì nhiều đối với tổ chức của ông ta trong suốt hai năm qua.”

“Vậy làm sao mà chuyện đó lại không mang lại tin tức gì chứ?”

“Vì lý do tương tự như vụ thảm họa ở căn nhà bên hồ đã diễn ra mà không bị điều tra - Eskridge đã mất nhiều thời gian để dọn dẹp phía sau Jenn Charles. Hẳn ta không có ý định dính líu đến Chính quyền. Nếu hẳn ta tóm được cô ấy, công lý sẽ được thực hiện theo những cách cực kỳ mang tính cá nhân. Tôi không nên nghĩ tới điều đó. Khao khát trả thù đã làm hẳn ta mất cân bằng.” Calista dừng lại đủ lâu để Gibson tự suy xét xem người mà bà ta muốn ám chỉ là ai. “Nếu cậu hỏi tôi thì toàn bộ sự việc lần này có những sắc thái không mấy hay ho của *Moby Dick*.”

Nếu đúng vậy thì Eskridge quả là sai lầm khi gây chuyện với người phụ nữ đó. Gibson cười thầm khi nghĩ đến Jenn Charles, một người phụ nữ vốn đi lên từ chiến tranh, đang tìm cách giải thoát cho George Abe. Ít nhất thì điều đó cũng giải thích vì sao cô ấy lại lặn mất tăm, không để lại dấu vết gì trong suốt thời gian này. Tuy nhiên, anh vẫn không thể hiểu chuyện này thì phục vụ gì cho lợi ích cá nhân của Calista. Lợi ích cá nhân là thứ lợi ích duy nhất có ý nghĩa

đối với người phụ nữ này.

“Vậy Eskridge gây hấn gì với bà?”

Calista cười. “Luôn đoán trước được như xưa. Eskridge đổ vụ Benjamin Lombard lên đầu tôi. Nói thật nhé, có cả một vài bản ghi âm chết tiệt nữa. Hắn ta và tôi có tầm nhìn khác nhau khá lớn về tương lai của vị Phó Tổng thống. Eskridge đổ lỗi cho tôi đã làm hỏng kế hoạch của hắn ta. Khi lòng tự tôn bị tổn thương, hắn ta đe dọa sẽ tiết lộ những bản ghi âm đó sau khi Benjamin tự sát - tiết lộ mọi thứ để hủy hoại tôi.”

“Tại sao hắn ta không làm?”

“Vì Đại tá Eskridge là một con thú thực dụng, hoặc ít nhất là hắn ta từng như vậy. Tôi đã giúp hắn ta nhìn nhận lại và thấy được các mối quan hệ của tôi ở Washington có giá trị đến mức nào với việc làm ăn của hắn vì bấy giờ lượng khách hàng của hắn đang sụt giảm rồi.”

“Bà thông đồng với Eskridge sao?”

“Đúng vậy. Một thỏa thuận bất lợi nhất với bản thân tôi, nhưng là tốt nhất mà tôi có thể hy vọng được trong hoàn cảnh rơi vào thế yếu của tôi. Tôi đã chịu đựng thỏa thuận đó hai năm nay, tuy nhiên...” Calista ngừng lại để sắp xếp câu chữ, “...hoàn cảnh đã thay đổi và những thỏa thuận với Đại tá Eskridge không còn giá trị nữa.”

“Hoàn cảnh thay đổi thế nào?” Gibson hỏi

“Đó không phải là việc của cậu, ngoại trừ cơ hội mà nó mang lại liên quan tới George.”

“Anh bạn George tội nghiệp.”

“Chính xác.” Calista đồng tình. “Đại tá Eskridge nhận ra rằng Chính quyền Mỹ không còn ủng hộ thương hiệu PMC của hãn ta nữa. Hãn ta đang trong quá trình chuyển địa điểm hoạt động của hãn tới những lãnh thổ dễ chấp nhận hơn. Cứ mỗi hai tuần, một đội vận chuyển của Cold Harbor lại chuyển giao nhân lực và thiết bị tới cơ sở hoạt động mới của Cold Harbor ở Bắc Phi.”

“Vậy điều đó thì liên quan gì tới George?”

“Tám ngày nữa, George sẽ ở trên chuyến bay vận chuyển đó. Eskridge cho rằng sẽ dễ dàng hơn cho hãn ta khi đối mặt với Jenn ở Châu Phi. Thực tình, tôi nghĩ rằng cô gái đó có số điện thoại của hãn ta, nhưng hãn ta chẳng phải kẻ thiếu tự tin, cho dù bằng chứng có đi ngược lại bất lợi cho hãn.” Calista nói thêm. “Cho dù tình huống nào xảy ra thì chuyến đi lần này tới Châu Phi cũng sẽ chắc chắn là dấu chấm hết đối với anh bạn George tội nghiệp.”

“Và vụ này giúp ích gì cho công chuyện của bà chứ? Hãn không phải là vì tính mạng của anh bạn tội nghiệp đúng không?”

“Ồ, không, đó là công chuyện của cậu.” Calista nói. “Nhưng miễn là cậu có thể thuyết phục George duy trì trạng thái hòa bình thì tôi cũng sẵn sàng tha thứ cho những chuyện đã qua. Chuyện của Suzanne Lombard đã được giải quyết theo cách mang lại lợi ích tốt nhất cho tất cả những bên liên quan và tôi vẫn sống tiếp kể từ sau chuyện đó.” Calista ngừng lại để nhấp một ngụm trà. “Việc của tôi là Đại tá Eskridge. Cậu cứu George và đồng thời chấm dứt động cơ của Jenn để cô ấy khỏi phải thực hiện nhiệm vụ tự sát ở Châu Phi. Tôi sẽ tóm cái máy bay. Hoặc hơn thế, là những gì có trên máy bay.”

“Và có gì trên máy bay chứ?”

“Đó là điều tôi không biết. Nhưng nếu đánh giá dựa trên tình hình xung quanh, tôi cho rằng Đại tá Eskridge đang bơi ở một vùng nước rất âm u. Và tôi muốn nhìn thấy hắn ta chìm xuống đó luôn.”

“Bà muốn gì từ tôi?”

“Tôi cần cậu hỗ trợ tay chân của tôi...”

“*Tay chân?*” Gibson đột ngột xen ngang. Nếu bà ta nghĩ anh sẽ hợp tác với kẻ đã sát hại cha anh và tìm cách treo cổ anh thì hẳn là bà ta bị điên rồi.

Bà ta dường như đã đoán được suy nghĩ đó. “Không, không phải anh ta. Anh ta đã không còn làm việc cho tôi từ vụ Atlanta. Đơn giản là tôi cần một người mà những kỹ năng của anh sẽ phù hợp để hợp tác với nhau trong vụ này thôi.”

“Mục tiêu chính xác của chiến dịch này là gì?”

“Tôi cần cái máy bay và những thứ trong cái máy bay đó trước khi nó rời khỏi không phận nước Mỹ,” bà ta nói như thể việc đó dễ như việc mở cửa nhà vệ sinh ở trạm xăng vậy, “trong tám ngày nữa, không hơn.”

“Tất cả chỉ có vậy?” Gibson nói một cách hoài nghi.

“Sự tự tin của tôi tương xứng với khả năng của cậu. Giờ thì, tôi nghĩ tốt nhất là cậu nên gấp tay chân của tôi, người đang đợi và sẽ hợp tác với cậu.” Calista bấm nút gọi, cánh cửa mở ra và viên thư ký bước vào luôn và ngay.

“Khoan đã.” Gibson nói. “Cứ cho những điều này là đúng, điều gì khiến bà nghĩ rằng tôi sẽ làm việc cho bà chứ?”

“Tự vệ, anh Vaughn ạ.”

“Chúng ta đã có một thỏa thuận.”

“Đây là một thỏa thuận khác.”

“Khác thế nào?”

“Vì CIA đang treo thưởng lớn để có được những thông tin liên quan đến vị trí của nhân viên đang mất tích và tôi có thông tin đó.”

Calista mở một bìa đựng hồ sơ giấy màu nâu ra và đưa cho Gibson xem một bức ảnh anh đang kéo Damon Odgen tới nhà máy điện.

Bất kể là cái gì đúng, cái gì sai, Gibson cũng phải ngưỡng mộ quy tắc của Calista. Hầu hết mọi người đều không thể giữ lại quân bài thắng cuộc của họ đến phút cuối. Bà ta để cho anh tin rằng anh kiểm soát được số phận của mình. Tin rằng cuộc nói chuyện của họ là một cuộc đàm phán hơn là bản chất bên trong của nó - một cuộc cưỡng chế.

Trong cơn bàng hoàng, anh theo gót Cools và Sidhu trở xuống hành lang của tòa nhà Colline. Những kẻ theo kèm anh dẫn anh trở lại chiếc SUV và hai mươi phút sau, Gibson vẫn còn cảm thấy như một võ sĩ đang cố hình dung ra cú đấm nốc ao mà anh chưa kịp nhận ra. Thậm chí anh cũng chẳng thể gọi đó là cú đấm móc. Sau tất cả, anh đã sẵn sàng hợp tác với Calista và bà ta vẫn có thể che mắt anh một cách dễ dàng. Giờ thì anh phải làm điều chết tiệt gì đây? Bên cạnh những thứ mà bà ta đã bảo.

“Không bao giờ bại.” Cools nói. “Tất cả bọn họ bước vào phòng bà ấy với cái vẻ cứng cổ cứng đầu và rồi bước ra như những chú cừ non.”

“Anh ta cũng không hẳn thuộc loại cứng đầu cứng cổ đó khi

mới đến.” Sidhu nói.

Đôi mắt xệ như chó bull của Cools liếc nhìn anh qua gương chiếu hậu. “Điều đó đúng phải không, bạn tôi? Lúc đó anh có cứng không nhỉ?”

Khi thấy Gibson chẳng buồn trả lời, Sidhu quay người lại trên ghế. “Gì nào? Không muốn chửi rửa tôi nữa sao?”

Anh thật sự không muốn.

“Chúng ta đi đâu đây?” Gibson hỏi.

“Reston. Anh có một cuộc gặp ở đó.” Cools nói.

Phải rồi, với tay chân của Calista - giờ thì Gibson đã nhớ ra. Anh đã bị xao nhãng một chút khi Calista thối bay giấc mộng của anh, rằng anh đã không còn để lại dấu vết nào liên quan đến việc bắt cóc Ogden nữa. Trong khi trên thực tế, anh đã ủy thác quyền tự do của mình vào tay của một trong những kẻ nguy hiểm nhất mà anh từng biết đến. Thậm chí, nếu Gibson thực hiện đúng cam kết của mình thì vẫn có khả năng bà ta sẽ nộp mạng anh cho lũ CIA. Bà ta nói bà ta cần phải dọn dẹp mớ hỗn độn sau mỗi sự vụ của mình. Gibson chắc chắn đủ tiêu chuẩn để tạo ra một vài hỗn độn. Nhưng anh không thấy bất kỳ lựa chọn nào khác ngoài việc phải chơi theo vào lúc này. Hy vọng rằng sẽ có điều gì đó nảy ra. Làm sao mà mấy con gà cứ thích đứng lên cầm đầu nhỉ?

Reston, Virginia, là một thành phố vùng ven được thành lập năm 1964, nhưng không phát triển bùng nổ cho mãi tới năm 1984, khi con đường Dulles Toll được hoàn thành. Khi Gibson còn là một đứa

trẻ, nơi này hầu hết vẫn còn là vùng trồng trọt. Những ngày tháng đó đã qua rồi. Trung tâm thành phố Reston cách phía Tây Washington khoảng ba mươi phút, gần với sân bay quốc tế Dulles. Khoảng cách ba mươi phút đó chỉ có được khi đường xá giao thông vắng vẻ, điều mà chẳng bao giờ xảy ra. Vào giờ cao điểm, có thể phải mất tới một giờ ba mươi phút.

Cools rẽ xuống một con đường mới mở với những hàng cây mới trồng khiến cho những ngôi nhà liền kề kiểu khung cắt bánh quy trông to lớn hơn kích thước thật vốn có của chúng. Cảnh quan tương tự nhau và những biển hiệu giao thông thì còn nguyên cốt, chưa có chữ nghĩa gì. Chúng khiến cho việc định vị khó khăn hơn. Họ đã hai lần dừng lại ở nhầm nhà. Lần thứ ba thì không như vậy, Cools tấp vào lề đường và tự tin đánh thẳng chiếc SUV vào chỗ đậu.

“Bấm chuông đi.” Sidhu gợi ý.

“Các anh không vào sao?”

“Ồ, không, tôi không nghĩ vậy,” Cools vừa nói vừa cười lạnh, “chúng tôi không được chào đón.”

Gibson ngược lên nhìn căn nhà với vẻ không chắc chắn. Trông giống như đã được sắp đặt sẵn từ trước vậy.

“Xuống đi thôi. Ngoan nào, chàng trai.”

Gibson theo lối đi bộ đi vào nhà. Anh có cảm giác mình như một cô gái đồng trinh đang được dâng lên miệng núi lửa vậy. Cửa trước ẩn sau một cái mái che cửa, anh bấm chuông và bước lùi ra khỏi mái che, đắm mình dưới ánh nắng. Từng giây trôi qua. Anh liếc nhìn lại chiếc SUV, hai cái đuôi vẫn ngồi đó quan sát. Cảm giác bất an của anh trở thành một cái gì đó chắc như đinh đóng cột rằng anh

cũng là một trong những sự vụ mà Calista cần phải thu dọn. Cơ thể anh căng lên khi nghe thấy tiếng bước chân ra mở cửa, chuẩn bị sẵn tinh thần cho việc lẩn trốn.

Rồi điều không tưởng nhất xảy đến.

Jenn Charles mở cánh cửa ra.

Cô ấy trông khác hẳn. Cả hai bọn họ đều vậy, tất nhiên rồi, nhưng Jenn trông khác một cách có chủ ý. Mắt cô ấy có màu khác và mái tóc đen đã được nhuộm vàng, cắt ngắn. Giống như con sói trải qua mùa đông điêu tàn, cô ấy đã lột xác và nó hiện rõ trên khuôn mặt cô. Cô đứng đó trên ngưỡng cửa, để mặc anh tắc nghẹn với sự ngạc nhiên sửng sờ. Và với sự ngạc nhiên không tin nổi ấy, anh thốt ra những lời ngu ngốc nhất nảy ra trong tâm trí - đơn giản chỉ để có thứ gì đó để nói.

"Jenn?"

"Chào Gibson."

"Jenn đó hả?"

"Ngạc nhiên chưa?"

Điều đó giúp cho mọi thứ lắng dịu xuống. "Tôi đã tìm cô khắp nơi suốt thời gian vừa rồi."

"Tôi biết là anh đã nhọc công." Cô nói với một nụ cười mệt mỏi.

"Và rồi cô ở ngay Reston sao?"

"Anh nên vào trong." Cô gợi ý. "Trong nhà ấm hơn."

Dường như đó là một ý kiến hay và anh đồng tình.

CHƯƠNG 20

Jenn dẫn Gibson qua một nhà bếp rộng tới một căn phòng lớn. Tất cả mọi thứ đều là cỡ lớn, từ chiếc tivi treo tường cho đến những chiếc ghế dài quá khổ và những chiếc ghế bành sang trọng. Những tác phẩm nghệ thuật trông giống như thể chúng được đánh cắp từ tiền sảnh của một trong số các khách sạn Indianapolis Hilton, và có đủ những chiếc gối nhỏ để xây dựng một bản sao quy mô của Stonehenge nữa. Các họa tiết bằng da động vật đã xuất hiện trở lại trong thời gian anh bị cầm tù nơi xa. Toàn bộ căn nhà tỏa ra cái mùi như trong một quảng cáo điều hòa không khí vậy, như một tạo tác dưới bàn tay con người để tái hiện một mùa xuân của kỷ nguyên băng hà. Ngọn lửa với những thanh củi kêu lách tách đầy ấm cúng trong một lò sưởi lớn bằng đá. Tất cả những cái này đều không đúng. Jenn không thuộc về nơi này, một khu phụ cận của Reston, Virginia. Cảm giác giống như đang chơi với đi qua trạm thu phí Amelia Earhart ở New Jersey Turnpike vậy.

“Căn nhà này của ai vậy?”

“Airbnb.”

“Ôi, nơi này thật kỳ quái.”

“Cà phê nhé?” Cô ấy hỏi rồi quay đi luôn chứ không cần đợi nghe câu trả lời.

Điều đầu tiên mà Gibson chú ý đến ở Jenn là sự điềm đạm của

cô ấy. Dù bị một khẩu súng chĩa vào mặt thì cô ấy cũng vẫn điềm tĩnh hơn cả những người đang nằm yên trên giường ngủ. Vì vậy, sự run rẩy trên tay cô ấy khi rút ly cà phê khiến anh ngạc nhiên và hơi buồn. Một dấu hiệu nhắc nhở rằng sự thay đổi bên trong còn sâu xa hơn vẻ bề ngoài.

“Cô đã ở đây bao lâu?”

“Vài ba ngày.”

“Còn trước đó?”

Jenn nghĩ ngợi một thoáng rồi nhún vai. “Một nơi nào đó.”

“Ừ, tôi cũng vậy.”

Họ nhăm nháp cà phê một cách không thoải mái cho lắm, thừa hiểu việc phải bước vào một bãi mìn mà không một ai trong bọn họ sẵn lòng tiến tới.

“Tôi nhẽ ra nên đi cùng cô.” Anh nói. “Ở Atlanta. Tôi không nên để cô đi theo George một mình.”

“Để tôi ư?” Cô ấy nhướng đôi lông mày.

“Ý tôi là, chúng ta nên kết hợp cùng nhau.”

“Chà, chúng ta đã không làm vậy.” Cô trả lời mà không để lời nói của mình trở thành một lời buộc tội. Một lời tái hiện sự thật đơn giản. Cô vuốt những ngón tay qua mái tóc rồi xoa phía sau cổ. “Thành thật mà nói, tôi đã không nghĩ rằng nó lại khó đến mức này.”

“Nhưng...” Anh trân trọng sự tha thứ của cô ấy, nhưng những lời đó lại rơi vào đúng cái tai điếc của kẻ tội lỗi.

Jenn nhìn thấy điều đó trên khuôn mặt anh và đến gần cái quầy. Cô ôm lấy anh. Tay anh vòng qua người cô và ôm lấy cô tỏ

lòng biết ơn, phớt lờ khẩu súng gài sau lưng cô.

“Tại sao cô không nhờ tôi hỗ trợ?” Anh hỏi.

“Vì anh đã làm rất tốt rồi. Dan nói rằng anh đã kiếm được một công việc tốt để làm và mọi thứ đang thay đổi xung quanh anh. Tôi không muốn xáo tung mọi thứ của anh lên.”

“Khoan,” Gibson đứng lùi lại, “cô đã liên hệ với Hendricks khi nào?”

Giờ đến lượt Jenn trông đầy vẻ tội lỗi. “Từ đầu.”

“Ngay *từ đầu* á? Từ vụ Atlanta ấy hả?”

Jenn gật đầu.

“Chó chết!” Gibson nói. “Chó chết!” Anh cứ lặp đi lặp lại câu nói đó, hy vọng bản thân cảm thấy bớt giống một tên ngốc hơn. Nhưng nó không có tác dụng gì cả. Tất cả những cuộc nói chuyện điện thoại đó chẳng có gì khác ngoài một màn khói che mắt. Hendricks vẫn luôn biết rằng Jenn còn sống và để mặc Gibson trong bóng tối. “Tôi sẽ giết gã đầu đó.”

“Gibson.” Jenn nói. “Gibson. Không, đó không phải là lỗi của Dan. Tôi đã bảo anh ấy đứng ngoài. Đó là do tôi tự gọi cho anh ấy.”

Anh cầm cốc cà phê lên và dẫn mạnh nó xuống mặt quầy bếp, cà phê bắn ra tung tóe khắp nơi. “Tại sao? Tôi đã nghĩ rằng cô đã chết, hoặc tệ hơn. Cô thực sự chỉ tin tôi chừng đó thôi sao?”

“Không phải thế.” Jenn nói. “Hoàn toàn không phải như thế.”

“Cô có biết tôi đã tốn biết bao nhiêu thời gian để tìm cô không?”

“Có, tôi biết.”

“Vậy thì chuyện quái gì chứ?”

Jenn thở dài. “Vì tôi biết anh sẽ cố giúp sức cho tôi và tôi không muốn thế.”

Gibson từng nghĩ rằng anh đã hoàn toàn vô cảm trước những tổn thương tinh thần ở thời điểm này trong cuộc đời, nhưng anh đã sai.

“Vì sao lại không chứ? Chẳng lẽ cô nghĩ rằng tôi....”

“Anh đã làm đủ rồi.” Cô đưa tay ra và sờ vào vết sẹo trên cổ anh. “Cả hai chúng tôi đều nghĩ rằng anh đã buông bỏ mọi thứ.” Jenn mỉm cười với anh. “Nhưng anh cứng đầu chết đi được. Chúa ơi, làm thế nào mà Dan lại có thể lừa đảo tôi về chuyện anh ấy có thể đánh lừa anh bằng những cuộc gọi cơ chứ?”

“Tốt. Tôi vui vì tôi đã có tác dụng trong một số việc nào đó.” Gibson nói đầy cay đắng.

“Điều đó rất có ý nghĩa đối với tôi.”

“Ồ. Không có gì.” Gibson tự rót thêm cho mình cà phê và cầm cốc tới gần lò sưởi. Anh đứng đó nhìn trân trân vào ngọn lửa. Jenn đi đến đứng cạnh, rồi cô huých vai anh.

“Lẽ ra tôi nên nói với anh.” Cô nói.

Thừa nhận lỗi lầm là thứ vốn không có sẵn trong máu của Jenn. Nó làm Gibson ngạc nhiên nhưng anh cũng không định làm hòa một cách dễ dàng. “Đúng thế đây, cô nên nói với tôi mới phải.”

“Nhưng tôi đã không làm vậy, vì thế hãy thôi bĩu môi đi nhé.”

“Bĩu môi á?” Gibson nói, như thể không tin nổi vào tai mình.

“Đúng vậy, anh đang bĩu môi đấy. Bỏ đi nhé. Tôi đã không gặp

anh hai năm rồi, cậu bé lớn ạ.”

Anh nhìn cô, sẵn sàng đón nhận một cuộc chiến, nhưng cô thì đang cười toe toét.

“Nghe này. Tôi nói là tôi xin lỗi.”

“Không. Thực ra thì cô không cần phải xin lỗi.”

Jenn nghĩ ngợi. “Tôi nói thật đấy.”

Gibson đợi, nhưng điều đó cũng gần giống như một lời xin lỗi mà Jenn có thể nói được rồi. Và cô ấy đã đúng, họ đã không gặp nhau suốt hai năm qua và anh không muốn bắt đầu cuộc hội ngộ bằng một trận chiến.

“Thật tốt khi gặp lại anh.” Jenn nói.

“Ồ, gặp cô cũng vậy.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra với anh?”

“Ý cô là sao?” Anh hỏi, dù biết chính xác điều cô ấy muốn ám chỉ là gì.

“Ý tôi là, anh đã biến mất. Có một thời điểm Dan không thể thoát khỏi anh, nhưng sau đó, căn nhà của vợ cũ anh cháy rụi và anh bỗng chốc biến vô âm tín. Chúng tôi nghĩ rằng anh đã chết.”

“Tôi cũng đã nghĩ như thế về cô.”

Jenn bắt đầu đi sâu vào vấn đề, nhưng bỗng chiếc điện thoại trong túi cô rung lên. Cô cau mày nhìn vào số điện thoại và đi vào phòng bên cạnh để nghe cuộc gọi. Khi không thấy cô ấy trở ra, Gibson lang thang trở vào nhà bếp để rót thêm cà phê. Nhìn ngó xung quanh, anh thò đầu vào một cánh cửa phòng cạnh đó và thấy phòng ăn. Jenn đã chuyển đổi nó thành phòng làm việc. Một tấm

bản đồ kiến trúc trắng khổ lớn của sân bay quốc tế Dulles được dán lên chiếc bàn ăn trong phòng. Các mũi tên, vòng tròn, danh sách và ghi chú được vẽ chằng chịt lên bản đồ bằng nhiều thứ mực khác nhau. Một chồng giấy ghi chú văn phòng được xếp cạnh chiếc laptop. Gibson hẳn sẽ phải cần đến một máy chiếu lazer mới có thể sắp xếp cho ngay hàng thẳng lối đám bút Sharpie sặc sỡ một cách chính xác.

Vô tình anh đưa tay ra và móng tay anh chạm phải một chiếc bút màu Sharpie, làm nó nhích khỏi vị trí cũ khoảng một phần tư inch. Việc hiểu rõ một ai đó đủ để chọc ngoáy họ như thế khiến anh cảm thấy thích thú. Anh cảm nhận rõ tính người trong hành động đó hơn bất cứ hành động nào mà anh đã làm kể từ lúc được thả ra. Anh nhìn ngó xung quanh để xem còn trò đùa gì có thể chơi được không nhưng Jenn trở lại sau khi nghe xong điện thoại.

“Bắt quả tang anh vào phòng tác chiến của tôi nhé.” Có thứ gì đó trong giọng nói của cô mách bảo Gibson rằng cô ấy muốn anh ở lại trong phòng khách hơn là đi vào trong phòng đó.

“Nói tôi nghe chiếc máy bay này không phải xuất phát từ sân bay Dulles chứ?”

“Đó là vấn đề sao?”

“Sân bay quốc tế Dulles ấy hả? Một chút, hừm.”

“Tôi nghĩ anh thích những thử thách chứ nhỉ,” Jenn nói với một vẻ phách lối không đúng hoàn cảnh, “Thôi nào, để tôi dẫn anh đi xem phần còn lại của căn nhà nhé.”

Cô ấy dường như nôn nóng muốn lôi anh ra khỏi căn phòng đó, vì vậy anh đồng ý theo sau cô lên tầng hai xem qua một vòng.

Trong bốn phòng ngủ, cô lấy phòng nhỏ nhất cho mình.

“Anh có thể lấy bất cứ phòng nào trong những phòng còn lại, nhưng tôi đã bảo họ chuyển đồ của anh vào phòng này.” Cô nói, mở cửa căn phòng cuối cùng.

“Đồ của tôi á?”

Hai túi gom rác màu đen và hộp các tông của Toby đã được đặt sát vào tường cuối phòng. Gibson mở từng cái ra, trông có vẻ như đây là tất cả mọi thứ từ căn phòng tầng hầm đi thuê của anh.

“Khi nào thế?” Anh hỏi.

“Một giờ trước khi anh tới đây.”

Tức là họ đã dọn sạch căn phòng trong khoảng thời gian anh còn đang nói chuyện với Calista. Thêm một minh chứng nữa cho sự tự tin đầy toan tính của bà ta. Để mang anh đến được đây, người của bà ta chắc hẳn đã phải bắt đầu việc thu gom đồ đạc trong phòng của anh ngay khi anh bị tóm cổ vào trong chiếc SUV sáng nay. Calista đã biết rằng bà ta sẽ thắng trước cả lúc anh bước vào văn phòng.

“Vậy tôi dọn đến đây ở sao?”

“Đó là ý định của Calista, cho đến khi vụ này xong xuôi.”

“Còn cái xe của tôi?”

“Nó ở trong nhà xe kia kìa.” Jenn nói.

“Bà ta thật không tưởng.”

“Không lẽ bất cứ thứ gì, phải không?”

Có thứ gì đó trong giọng điệu của Jenn làm anh lo lắng. Anh ngừng lục lọi các bao đựng rác chứa đồ của mình và ngược lên nhìn

cô đang đứng như đóng đinh ở ngưỡng cửa. Anh không chắc điều đó là gì.

“Vậy tôi phải hỏi cô một số việc...”

“Cứ hỏi.” Jenn nói, sự khó nhọc phát ra từ lời nói của cô ấy.

“Cô đã đi đêm với Calista Dauplaise bao lâu rồi?”

Đôi mắt Jenn nheo lại. “Ý anh là, tôi có cùng phe với bà ta ở Pennsylvania không ấy hả?”

“Chỉ cần trả lời câu hỏi thôi, Jenn. Bao lâu?”

Jenn lướt lưỡi lên răng cửa. “Khoảng hai tháng *sau* vụ Atlanta. Bà ta tiếp cận tôi, đề nghị giúp đỡ chi tiền cho hoạt động của tôi. Bà ta có lý do của bà ta, là Eskridge. Tôi có lý do của tôi, George. Và không, tôi không tin bà ta. Nhưng có một điều mà người ta đã dạy tôi ở Langley là thế giới quá phức tạp, không thể chỉ hợp tác với mỗi bạn bè của mình được.”

“Rồi, nhưng Calista Dauplaise...”

“Rồi sao? Điều đó khá tàn nhẫn, xét từ góc độ của anh. Sau tất cả những gì bà ta đã gây ra cho gia đình anh. Nhưng khi thời điểm đến, anh cũng phải nhượng bộ với bà ta, phải không? Không phải tôi đang đổ lỗi cho anh. Tin tôi đi. Tôi hiểu. Đôi khi tất cả những thứ tốt đẹp nhất mà chúng ta có thể làm là thực hiện một thỏa thuận có sẵn ở trên bàn và đôi khi kẻ thù của kẻ thù lại là bạn của chúng ta. Nhưng đừng áp đặt tôi vào một tiêu chuẩn khác.”

“Tôi cần phải hỏi.”

“Anh cần sao?”

Jenn rào bước ra khỏi phòng rồi đi xuống dưới tầng và vào bếp.

Gibson nghe thấy tiếng cửa tủ lạnh mở rồi đóng sầm lại. Quá nhiều lý do để không khơi lên một cuộc chiến.

“Phải rồi.” Gibson nói qua hơi thở. “Tôi cũng nhớ cô nhiều mà.”

CHƯƠNG 21

Đoàn tụ với một khởi đầu không cãi vã, không lộn xộn, cả hai người đều quyết định tạm tránh xa khỏi tầm mắt nhau. Jenn mất hút vào phòng ăn, vùi mình vào công việc. Gibson gửi cho Toby một tin nhắn, xin lỗi vì đã vắng mặt trong ca làm và trình bày rằng anh sẽ không thể đi làm trong khoảng vài tuần tới. Anh viết một cách mơ hồ vì biết rằng đây có thể sẽ là lần liên lạc cuối cùng của anh với gia đình Kalpar.

“Anh chắc đây là một ý tưởng hay chứ?” Gấu hỏi sau khi anh gác điện thoại.

“Đây chính là Jenn mà chúng ta từng nói đến.”

“Em biết cô ấy rất quan trọng với anh.” Gấu nói. “Nhưng anh chưa giải quyết xong vụ lộn xộn hiện tại và anh lại tính đến chuyện dính líu đến một vụ khác nữa sao. Thế còn e-mail của Nicole thì sao? Anh vẫn cần phải giải thích. Sửa chữa những lỗi lầm.”

Điều đó đã luôn xuất hiện trong tâm trí anh kể từ lúc đọc được e-mail của Nicole. Nhưng anh chẳng biết nên bắt đầu từ đâu và mỗi lần đọc lại lá thư đó, anh càng cảm thấy phân vân hơn. Sự xuất hiện trở lại của Calista chỉ mang đến tác dụng chứng minh rõ nét hơn cho lập luận của Nicole.

“Gấu ạ, anh chẳng thấy mình có cơ hội lựa chọn nào. Nếu anh không chấp nhận cuộc chơi, Calista sẽ gọi điện thoại cho CIA.”

Tỏ ý không phục, Gấu cầm quyển sách của mình lên và tìm một nơi yên tĩnh để đọc. Gibson đợi Jenn làm xong việc, nhưng cô ấy vẫn chưa xong và đang mài miết hoàn thành. Anh lướt qua những món đồ của mình, chỉ mở ra những gì cần thiết và bỏ riêng sang một bên một vài thứ thực sự cần đến để sẵn sàng mang đi, phòng khi phải bỏ chạy.

Cuối cùng, anh cũng xong để chuẩn bị đi ngủ. Anh mệt mỏi, nhưng cho dù có để tắt cả đèn sáng, giấc ngủ cũng không đến. Anh rón rén bước qua cửa phòng của Jenn và đi xuống dưới lầu. Bật tivi lên, anh lướt qua các kênh cho đến khi thấy một bộ phim của Paul Newman mà anh chưa từng xem. Newman đang lái một chiếc xe bán tải xuống vỉa hè ở Philip Seymour Hoffman. Chẳng thể cảm thấy thoải mái trên chiếc xô pha rộng rãi, sang trọng, anh cuộn người xuống sàn và nằm xem phim cho đến khi tâm trí lơ đãng đi. Anh thích tiếng ồn xung quanh.

Như một sự gợi nhắc rằng có một thế giới bên ngoài những bức tường này và chừng đó là đủ để giúp anh ngủ được.

“Gibson. Gibson. Tỉnh dậy.”

Anh mở mắt. Jenn đang quỳ gối bên cạnh, lắc vai anh.

“Chuyện gì vậy?” Anh hỏi, nửa tỉnh nửa mê.

“Anh vừa la hét.”

Giờ thì đã tỉnh hẳn, anh hỏi. “Tôi làm sao cơ?”

“Hét. Anh ổn chứ?”

Anh gắng nâng người ngồi dậy và dụi mắt bằng cả hai tay. “Tôi

xin lỗi. Tôi đã đánh thức cô dậy phải không? Tôi xin lỗi.”

“Không sao. Anh có hay như vậy không?”

“Tôi không biết.”

Anh nghĩ rằng cô ấy sẽ cảm thấy bức tức. Họ vẫn chưa xong chuyện tranh cãi với nhau từ trước lúc đi ngủ, nhưng giờ anh chỉ nhìn thấy sự quan tâm lo lắng trong mắt cô ấy.

Jenn nói. “Khi mà anh mất tắm... Thực ra anh đã đi đâu?”

“Cô muốn nghe đầy đủ hay tóm tắt?”

“Anh cứ kể hết đi. Tôi cũng đã lâu rồi không nói chuyện bình thường với ai.”

“Chuyện này sẽ không bình thường đâu.”

Jenn cười khúc khích và Gibson cũng cảm thấy buồn cười với tình huống khó xử này. Hai người bạn cũ tái hợp trong trò chơi của Calista Dauplaise. Một khoảnh khắc yên bình đến khó chịu. Ở nhiều phương diện, họ hầu như không biết gì về nhau, nhưng ở những phương diện khác, những phương diện mà quan trọng hơn những gì mà Gibson có thể diễn tả được bằng lời, người phụ nữ này lại là người duy nhất có thể thấu hiểu được anh.

Jenn ngồi trên sàn nhà, sát cạnh anh và đợi anh bắt đầu. Lúc đầu, anh còn ngập ngừng, nhưng khi đã bắt đầu kể rồi, anh không thể ngừng lại được. Anh thấy mình muốn kể hết mọi chuyện cho cô ấy nghe. Thấy mình cần phải nói với cô ấy. Và khi nói ra được, anh thấy càng lúc càng nhẹ nhõm hơn. Một cảm giác buông xả thật nhẹ nhõm, tuyệt vời. Anh không thể nghĩ ra một ai khác mà anh có đủ chắc chắn rằng người đó sẽ tin điều anh nói. Jenn không xen ngang

một chút nào mà im lặng lắng nghe một cách chăm chú, để câu chuyện tự nó được tuôn ra. Cô ấy cũng chẳng nhìn đi chỗ khác dù chỉ một giây. Anh không nghĩ rằng cô ấy sẽ nghe chăm chú như vậy, nhưng nó thật đến nỗi nó là tất cả những gì mà giác quan của anh có thể thấy được.

Phần duy nhất của câu chuyện mà anh không đề cập đến là vụ bắt cóc Damon Ogden. Jenn Charles đã có tám năm làm việc cho CIA và anh thấy nghi ngờ việc cô sẽ cảm thông và thấu hiểu cho những gì mà anh đã làm lắm. Suy cho cùng, nếu anh không nói ra thì có gì cô ấy cần phải hỏi chứ?

“Và rồi Jenn Charles mở cửa ra. Hết chuyện.”

“Giá mà tôi có thể giúp gì đó.” Cô ấy với tay ra nắm lấy tay anh, siết chặt không buông. Sau đó, họ ngồi trong im lặng. Vai kề vai. Cô không hỏi gì. Anh cũng chẳng nghĩ ra được điều gì để nói. Cô không hề nói ra những lời động viên, nói với anh rằng cô rất lấy làm tiếc vì những chuyện mà anh đã phải trải qua, hoặc an ủi anh rằng mọi thứ rồi sẽ tốt hơn. Dù sao thì anh cũng không muốn nghe những lời như thế.

“Anh có coi họ là người không?” Jenn hỏi, ám chỉ Gấu và Duke.

Anh gật đầu. “Thật như tôi và cô vậy.”

“Nhưng anh biết họ không phải vậy, đúng không? Anh có thể phân biệt được sự khác nhau.”

“Tôi có. Lý trí, tôi biết, nhưng...”

“Cảm giác họ rất thật?”

“Thứ gì đó kiểu vậy.”

Một bộ phim cũ của Robert De Niro đang chiếu trên tivi. De Niro đang ngồi trên ghế hạng sang cạnh Charles Grodin, anh này sợ bay. Nhưng thực ra thì anh ta không sợ... đó chỉ là diễn thôi. Gibson từng xem bộ phim này rồi, một trong những bộ phim ưa thích của Duke. Gibson nhìn quanh, hy vọng người cha của mình sẽ hiện ra, nhưng chỉ thấy Jenn và chính anh ở đó. Tất nhiên, Jenn chưa bao giờ xem phim này - cô ấy là người duy nhất anh biết có thể làm cho anh cảm thấy an lành, vì thế, họ xem một lúc cho đến khi sự căng thẳng tan biến khỏi căn phòng.

"Đến đây." Cô nói. "Lên ghế đi."

"Tại sao?"

"Anh cứ làm đi. Nằm xuống."

"Tôi không thể ngủ được như vậy."

Cô ấy nhìn chăm chăm vào anh cho đến khi anh làm theo lời cô nói.

"Vui lòng chưa?" Anh hỏi

Cô trèo qua người anh rồi nằm xuống phía sau, lách người cho vừa vặn với tấm lưng của anh. Cô vòng một cánh tay qua người rồi kéo anh sát vào lòng.

"Ngủ đi." Cô nói. "Tôi có anh rồi."

Anh không nhớ gì sau đó nữa.

Buổi sáng, Gibson thức dậy một mình. Ngáp một cái rồi to. Anh cảm thấy dễ chịu lạ thường. Giấc ngủ đêm tuyệt vời nhất mà anh từng có

kể từ khi nào thì anh cũng chẳng biết nữa. Từ lúc ở căn khám. Và giờ anh không còn cảm thấy nhu cầu phải cố bám víu vào giấc ngủ nữa. Thay vào đó, anh muốn tỉnh dậy để giúp Jenn. Bất cứ điều gì cô ấy cần. Anh vẫn chưa nghĩ ra cần phải làm gì với Damon Ogden, nhưng anh tin rằng, nếu anh có thể giúp được cho Jenn thì anh sẽ dễ dàng đối mặt với những hậu quả của việc anh đã làm hơn.

“Em sẽ không định tranh luận với anh về việc này chứ?” Anh hỏi Gấu, người đang đứng nhìn anh từ phía bên kia căn phòng.

Cô cẩn thận gấp quyển sách lại. “Không, em nghĩ là anh đúng.”

“Thật sao?” Anh nói, không giấu nổi sự ngạc nhiên trong giọng điệu của mình. “Em nói thật chứ?”

“Em nói thật.”

“Anh nghĩ điều đó sẽ giúp giải quyết nhiều thứ.”

“Sẽ chẳng giúp giải quyết cái gì,” Gấu nói, “nhưng dù sao thì anh cũng nên giúp đỡ cô ấy. Cô ấy là người phe anh.”

Gấu có lý. Jenn là người phe anh. Giá mà Calista tìm đến trước lúc anh tóm cổ Ogden. Anh cười vì ý nghĩ đó. Ước rằng Calista đã cứu anh khỏi chính bản thân anh ư - thật thảm hại. *Nhìn về phía trước, không phải phía sau. Giúp đỡ Jenn. Giải quyết vấn đề Ogden. Từng thứ một.*

Điều đầu tiên, anh nợ Jenn một lời xin lỗi.

Ý đã quyết, anh đi theo mùi cà phê mới pha xuống nhà bếp. Anh tự rót cho mình một ly và thấy Jenn đang làm việc trong phòng ăn. Cô ấy không nhìn lên mà tiếp tục đánh máy. Gibson ngồi xuống và uống cà phê của mình. Cô đã gần hoàn tất ý tưởng và đang thả

lông.

“Chào buổi sáng.” Cô nói.

“Tôi xin lỗi.” Gibson trả lời, không nhìn vào mắt cô. “Về điều mà tôi nói về Calista ngày hôm qua. Chỉ là có quá nhiều thứ làm tôi quẩn trí.”

“Tôi cũng muốn biết mà.”

Gibson chờ đợi một cuộc nói chuyện dài hơn, nhưng dường như câu nói đó là đủ để giải quyết vấn đề trong đầu cô ấy.

“Vậy cô sẽ nói cho tôi biết điều cô cần tôi làm là gì chứ?” Anh hỏi.

Khóe miệng Jenn khẽ xịu xuống.

“Sao?” Anh hỏi.

Cô ấy quay sang nhìn thẳng vào anh. “Tôi nghĩ có lẽ anh nên ở lại đây để ổn định trở lại.”

“Gì cơ? Không, tôi ở đây để giúp cô.”

“Gibson. Eskridge không có những tay thuộc hạ gà mờ đâu. Nếu chuyện này diễn biến xấu, và nó sẽ như thế, bị nhốt trong tù vẫn còn là may mắn. Thậm chí, nếu mọi thứ diễn biến theo chiều hướng tốt thì chúng ta vẫn sẽ phải trốn chạy sau đó.”

“Tại sao?” Gibson hỏi.

“Vì có khả năng là an ninh sân bay sẽ biết chúng ta đến đó. Và ngay sau đó sẽ là FBI và Bộ An ninh Nội địa. Có quá nhiều camera. Có quá nhiều con mắt dõi theo. Có thể chúng ta sẽ không bị bắt tại chỗ nhưng chắc chắn chúng sẽ phát hiện ra được điều chúng ta làm. Và khi chúng tìm ra thì những hậu quả sẽ rất nghiêm trọng.”

“Vậy cô định sẽ làm gì đây?”

“Dẫn George rời khỏi đất nước. Nằm im. Chờ bụi lắng xuống và xem điều gì sẽ xảy ra.”

“Vậy ư?” Gibson đã mong đợi một kế hoạch nào đó công phu hơn một chút.

“Tôi có bảy ngày. Thế thôi. Không đủ thời gian để lên kế hoạch kỹ lưỡng. Đó là lý do vì sao tôi nói anh không cần phải làm việc này. George không có ý nghĩa gì với anh như anh ấy có với tôi. Tôi hiểu điều đó. Anh cần thời gian, Gibson. Mười tám tháng trong cô độc... Chừng đó có thể làm nhũn nát bất kỳ ai. Theo những gì anh nói với tôi, tôi nghĩ anh đã mắc chứng PTSD nghiêm trọng.”

“Ồ, chỉ vậy thôi sao?” Gibson cố gắng tạo ra một câu nói đùa. Như thể đùa cợt về chuyện mình bị tâm thần điên loạn có thể chứng minh anh kiểm soát được nó vậy.

“Ở giai đoạn đầu.”

“Nghe này, có thể tôi đã bị nhốt trong cái lò vi sóng đó quá lâu, nhưng tôi ổn. Mọi thứ giờ tốt hơn nhiều rồi.”

“Chừng đó là chưa đủ.”

“Làm ơn. Hãy để tôi giúp cô.”

“Hãy nghe tôi, Gibson.” Cô ấy bắt đầu. “Tôi đã tìm kiếm George hơn hai năm rồi. Trong suốt thời gian đó, tôi đã gần tìm được anh ấy ba, có lẽ là bốn lần. Nếu không phải vì thế, tôi đã chạy khỏi Cold Harbor từ lâu. Nhưng chúng lại gần tìm được anh ấy tận bảy hoặc tám lần. Gần đến phát bực.” Jenn nói và Gibson có thể thấy những đám mây ký ức khó nhọc che mờ ánh mắt cô. “Tôi mệt mỏi. Thực sự

mệt mỏi. Gibson. Tôi đã phải đơn thương độc mã một thời gian dài. Tôi có bảy ngày còn lại trước cơ hội tốt nhất, có lẽ là cơ hội cuối cùng, để cứu George khỏi thằng chó chết đó. Tôi không có thời gian để *trở nên tốt hơn* đâu."

"Tôi hiểu điều đó. Nhưng để tôi nói với cô điều này: tôi biết tôi có thể làm được việc này."

"Bằng cách nào chứ? Ở một vài thời điểm, chúng ta buộc phải đứng ngoài. Làm sao anh biết chắc rằng anh sẽ không mất trí? Hay là anh sẽ đứng đó và tranh cãi với người cha quá cố của anh?"

Vì anh đã từng bắt cóc một sĩ quan CIA từ chính căn nhà của hắn và mang hắn đi mà không để lại dấu vết nào, Gibson nghĩ thầm. Hoặc gần như thế. Thay vì nói ra điều đang nghĩ, anh nói, "Nếu tôi bận rộn liên tục, tôi sẽ ổn. Cô chỉ cần khiến tôi bận rộn thôi."

Cô lắc đầu. "Tôi đã cố gắng làm bạn với anh. Tối qua. Cái cách mà anh la hét thì sao? Tôi đã nghĩ rằng anh sắp chết. Anh không sẵn sàng cho chuyện này."

"Tôi có thể hỏi một câu rất thực tế được không?" Anh tiếp tục sau khi cô miễn cưỡng đồng ý. "Cô cần một hacker, đúng không? Ai là người hỗ trợ cho cô? Cô có đủ thời gian tìm một người nào đó mà cô tin tưởng để thay thế tôi không?"

Jenn cau mày, rõ ràng cô không hài lòng với tình thế mà anh vừa đẩy cô vào. "Không." Cô thừa nhận.

"Vậy hãy để tôi làm phần việc đó. Cô hãy coi việc đó như một buổi thử việc đi. Nếu tôi làm tốt, cô giữ tôi lại. Nếu không thì, tạm biệt nhé, Gibson."

Cô lướt lưỡi qua hàm răng, ngẫm nghĩ về điều đó. Cô không có

lựa chọn nào khác và cả hai người họ đều biết điều đó.

Anh nói: “Thôi nào, ngừng việc bắt tôi phải cầu xin đi, được chứ. Hãy cùng nhau nối lại sợi dây nào.”

Jenn bẻ cổ kêu cái rắc. “Đầu tiên, chúng ta sẽ không nối lại cùng nhau.”

“Jenn!” Gibson nói. “Cô cần tôi làm gì? Nói đi.”

Cô thở dài. “Tôi cần anh hack MWAA.”

“Nó là cái gì?”

“Cảng vụ hàng không vùng thành phố Washington. Nó thuê Reagan và Dulles từ Bộ Giao thông. Tôi cần anh gửi vào đó những thông tin chứng thực không có thật.”

“Mục đích là gì?”

“Để có thể lấy được thẻ ra vào các khu vực sân bay ở Dulles. Anh làm được không?”

“Chắc luôn.”

Jenn nhếch mép. “Chắc luôn ăy hả? Chỉ vậy thôi sao? Anh không muốn khảo sát trước à? Chẳng nhẽ đó là cách mấy chàng trai trong lực lượng các anh thường làm hay sao?”

Gibson đảo mắt. “Tôi cần một cái laptop. Trừ khi tất cả những gì cô có chỉ là mấy câu chuyện rác rưởi giữa các cơ quan.”

Jenn đi ra nhà để xe và mang vào một chiếc máy tính vẫn còn tem niêm phong của nhà máy. Một chiếc máy đẹp. Rất sáng bóng. Cô dọn dẹp một chỗ cho anh làm việc trên chiếc bàn trong phòng ăn và sau đó họ dành cả ngày làm việc cùng nhau. Gibson nghĩ rằng mình đang cảm thấy khá tốt.

Gibson bắt đầu với việc lướt qua giao diện trang web của MWAA. Anh luôn ngạc nhiên với việc chính những cơ quan kia lại góp phần vào việc tạo ra những lỗ hổng bảo mật trong hệ thống của họ. MWAA cũng không làm cho anh thất vọng. Anh tìm thấy một kho tàng chứa những tài liệu hữu ích, trong đó có một tài liệu với tiêu đề *Phiếu yêu cầu cấp thẻ an ninh Cảng hàng không Quốc gia Ronald Reagan Washington* liệt kê đầy đủ các yêu cầu và quy trình chứng nhận ở cả hai sân bay quốc gia Reagan và Dulles. Anh cũng lượm nhặt được thông tin rằng các thẻ đó được xử lý tại Phòng quản lý Thẻ an ninh và Nhận diện danh tính của Dulles chứ không phải do an ninh hàng không cấp như anh nghĩ. Anh ghi chú lại các thông tin và lao đầu vào công việc.

Trời đã tối được nhiều giờ khi Gibson cuối cùng cũng tắt chiếc laptop. Anh biết chính xác phải làm thế nào để hack MWAA. Điều đó lộ rõ trong đôi mắt của anh. Một lần nữa, công việc lại giúp cho đầu óc anh tỉnh táo. Anh tận dụng sự tỉnh táo đó để đánh giá tổng quát lại tình hình của mình và đi đến một vài quyết định đột phá. Anh biết mình sẽ phải làm gì với Ogden. Nó sẽ mang lại những tổn thương ghê gớm nhưng đó là cách duy nhất để anh tiến lên phía trước. Như Deja từng nói, tiến lên phía trước là điều duy nhất phải bận tâm. Anh cũng quyết định được mình sẽ phải nói điều gì với Nicole. Đó sẽ là lá thư khó khăn nhất mà anh từng phải viết trong cuộc đời. Gấu chắc chắn sẽ không thích điều đó, nhưng chuyện đó vẫn cần phải làm.

Anh đẩy một trong những cây bút của Jenn ra khỏi vị trí và đi tìm cô ấy.

“Sao thế?” Cô hỏi.

“Chúng ta sẽ hoàn toàn kết nối lại với nhau.”

“Anh làm được chứ?”

“Không thành vấn đề, sắp. Tôi chỉ cần hai thứ.”

“Nói đi.” Jenn trả lời.

“Một chiếc máy quét vân tay.” Anh đưa cho cô bản in hình ảnh của chiếc máy mà anh vừa nói đến. “Tìm một cái như vậy trên Amazon với giá bảy mươi đô-la.”

“Còn cái thứ hai?”

“Cô phải thừa nhận rằng chúng ta đã kết nối trở lại được với nhau.”

“Gibson...”

“Được rồi. Thực ra là tôi cần một vé khứ hồi tới Seattle.”

Jenn xanh mặt. “Tại sao anh phải tới Seattle chứ?”

“Ai bảo gì về chuyện đi Seattle đâu nhỉ? Tôi chỉ cần cái vé thôi. Ồ, và một cái vali, tôi đoán vậy.”

Sự bối rối khó hiểu hiện lên trên khuôn mặt của Jenn làm cho Gibson cảm thấy vui thích khôn tả.

CHƯƠNG 22

Sáu giờ sáng, chỉ có một nhóm nhỏ hành khách là doanh nhân với những cặp mắt lơ đãng xuất hiện rải rác trên đại sảnh cô độc của sân bay quốc gia Reagan. Dấu hiệu duy nhất của sự sống chỉ thực sự xuất hiện tại các điểm soi chiếu an ninh ở đầu hoặc cuối đại sảnh. Bất chấp trần nhà cao vút và những cửa sổ toàn cảnh lớn, hầu như chẳng có hành khách nào nán lại để thưởng thức khung cảnh đẹp đẽ cả. Lý do cho chiếc vé tới Seattle: Gibson dự kiến sẽ ở lại đây cả ngày và nếu anh cứ cắm trại mãi trong đại sảnh, cuối cùng sẽ có ai đó phải thắc mắc anh ở đây để làm gì. Tốt nhất là nên trà trộn xuống gần một cửa lên máy bay nào đó. Anh đậu xe ở khu bãi đậu dài ngày mặc dù chẳng hề có ý định bắt chuyến bay của mình. Câu chuyện của anh cần phải nhất quán. Nếu gặp phải sự chú ý của an ninh thì chỉ cần giải thích rằng anh đang trên đường tới thăm con gái ở Seattle là được.

Gibson đẩy chiếc vali xuống nhà ga B rồi hòa vào đám hành khách doanh nhân đang tụm lại như nút cổ chai để bắt những chuyến bay sớm tới các thành phố như Chicago hay New York. Một nhân viên an ninh hàng không kiểm tra thẻ lên tàu bay và căn cước của anh rồi vẫy tay mời đi qua. Gibson vớ lấy hai cái khay nhựa màu xám để cho đồ lên băng chuyền và bước qua máy quét cơ thể ở cửa an ninh với đôi chân đi tất. Đi xuống phía cổng chính của đại sảnh,

anh mua một ly cà phê và tìm một chỗ ngồi xa cổng lên máy bay của mình. Một người phụ nữ đang cố lừa hai đứa nhóc đi qua trước mặt, liếc nhìn anh với vẻ ngại ngùng và anh đáp lại bằng một nụ cười để tỏ ý rằng không có gì phiền phức cả. Cô ấy cười đáp lại như hàm ơn và quay trở lại với việc cho hai nhóc nhà mình ổn định chỗ ngồi.

Cô bé trông trạc tuổi Ellie, ít nhất là cái tuổi mà lúc anh gặp Ellie lần gần đây nhất. Đó là một ngày đẹp trời. Anh đưa con bé đi xem phim và đi ăn một ly kem chuối ở nhà hàng Nighthawk. Ký ức về cô con gái khiến anh mỉm cười. Anh cố níu kéo lấy những ký ức đó vì biết rằng anh sẽ chẳng có thêm được ký ức mới nào về con gái mình trong tương lai phía trước. Có lẽ là một ngày nào đó nếu anh may mắn và con bé lớn lên sẽ tha thứ cho anh. Anh nghĩ đến chuyện bất chấp tất cả để bắt chuyến bay đến Seattle và gặp con bé. Tưởng tượng đó mới hạnh phúc làm sao nhưng anh chẳng thể rời bỏ hoàn cảnh hiện thực quá lâu để tưởng tượng về nó nghiêm túc được. Thở dài, Gibson bật laptop lên và bắt đầu làm việc.

Anh đã xây dựng sẵn một chiếc máy ảo trên máy tính và chèn nó vào nền tảng Windows. Một công cụ để tối ưu hóa các nguồn lực của máy chủ, nhiều chiếc máy ảo có thể chạy trên một máy tính thực trong khi lưu giữ các dữ liệu và vận hành các chức năng hoàn toàn độc lập với nhau. Mỗi một máy tính ảo có nguồn lực của riêng nó và tồn tại hoàn toàn độc lập với những cái khác. Không có nhiều lý do để chạy một máy tính ảo như vậy trên một chiếc laptop, nhưng với việc hack hệ thống an ninh sân bay, chuyện đó hoàn toàn phù hợp. Mặc dù tốn nhiều thời gian để xây dựng, Gibson có thể xóa tất

cả mọi bằng chứng về sự tồn tại của nó chỉ trong vòng bốn mươi giây. Nếu anh thu hút những sự chú ý không mong muốn thì chỉ việc xóa sạch hệ thống máy ảo đó là xong và cho dù cảnh sát sân bay có tóm được chiếc máy của anh thì chúng cũng không thể tìm ra được chính xác cái máy tính đã hack vào hệ thống của chúng.

Có hàng trăm chương trình dùng để hack mật khẩu wifi và tất cả những chương trình đó đều có điểm cộng và điểm trừ. Gibson thích Aircracking. Chương trình theo dõi lưu lượng đến và đi từ một bộ định tuyến, dần dần tìm ra mật khẩu từ dữ liệu dạng gói. Trong khi nó hoạt động, anh đã chuyển máy sang hệ điều hành chủ và mở sơ yếu lý lịch của mình phòng khi có người nhìn trộm qua vai. Anh nhấp ngum cà phê và chờ đợi, đây là phần dễ dàng. Ba mươi phút sau, anh đã đăng nhập được vào wifi của Cảng vụ hàng không vùng thành phố Washington. Giờ thì anh đã ở trong mạng của họ.

Ở mức độ nào đó.

Một mạng lưới internet khá giống một cộng đồng được kiểm soát bằng những cánh cổng và chỉ có mật khẩu mới cho phép anh xâm nhập vào cổng chính. Bên trong đó, cơ man nào là máy chủ, laptop, điện thoại di động và vô số thiết bị lộn xộn mà mỗi một thiết bị lại chiếm cứ một địa bàn riêng - hoặc một phân vùng của hệ thống - và mỗi nơi đó lại đòi hỏi chứng thực hợp pháp tương ứng. Cổ máy ảo của Gibson không được chứng thực hợp pháp, vì thế anh tìm máy tính của một nhân viên sân bay có kết nối vào hệ thống wifi, tấn công nó và mượn thông tin chứng thực của nó để vượt qua tường lửa giữa những phân vùng trong mạng lưới.

Đến giờ, vẫn tốt.

Mỗi phân vùng trong mạng lưới có một địa chỉ duy nhất, và bản đồ định vị của anh cho thấy hàng ngàn địa chỉ IP được kết nối với mạng MWAA. Tuy nhiên, chỉ có các máy chủ làm anh quan tâm, vì vậy anh đã thu hẹp được thông số tìm kiếm. Chỉ còn vài trăm địa chỉ IP cần kiểm tra. Vẫn còn quá nhiều nhưng đó mới chỉ là khởi đầu.

Các chứng thực bảo mật được lưu trữ trong kho dữ liệu. SQL và Oracle là các quy chuẩn của ngành này. Một thao tác lướt nhanh qua trang tuyển dụng trên website của MWAA đã giúp anh biết được rằng MWAA đang tuyển dụng kỹ sư dữ liệu SQL. Điều đó giúp thu hẹp vùng tìm kiếm xuống nữa. Anh sử dụng một máy quét cổng có tên là Nmap để truy tìm các máy chủ có sự phản hồi với các cổng 1433 và 1434 thường dùng cho SQL. Phần này tốn nhiều thời gian vì nếu quét đồng thời hàng trăm máy chủ và các cổng của chúng thì sẽ kích hoạt các hệ thống báo động. Thay vào đó, anh phải dò từng máy chủ và phải tạm nghỉ giữa các lần dò tìm đó. Nó sẽ mất khoảng vài giờ, nhưng anh đã thu hẹp được danh sách xuống còn bốn mươi sáu máy chủ mà có sự phản hồi với các cổng SQL.

Sau khi đã lỡ chuyến bay của mình, anh thu dọn và đến cửa lên tàu bay. Anh kể một câu chuyện đầy tội tình về chuyện bị kẹt xe trên đường tới sân bay. Alaska Airlines chỉ bay hai chuyến hàng ngày tới Seattle và chuyến thứ hai sẽ không khởi hành trước bảy giờ tối. Nhân viên hàng không tại cửa ra tàu bay lấy làm tiếc khi phải thông báo với anh rằng chuyến bay thứ hai đó đã đầy chỗ rồi nhưng vẫn nhiệt tình thực hiện đúng trách nhiệm là thêm anh vào danh sách chờ. Gibson giả vờ suy sụp trước cái tin đó, nhưng mở cờ trong bụng vì nó đã cho anh một cái cớ hợp pháp để nán lại ở cổng cho

đến hết ngày. Đó là tất cả khoảng thời gian mà anh sẽ cần tới. Gibson tìm thấy một chỗ ngồi gần quầy cho phép anh quay lưng, và quan trọng hơn là quay cái màn hình máy tính, ra phía cửa sổ. Sau đó, anh quay trở lại với công việc hack hệ thống an ninh của sân bay.

Hàng ngàn địa chỉ IP giờ chỉ còn bốn mươi sáu: đã đến lúc ca hát cho bữa đêm rồi. Từ website của MWAA, anh biết được rằng Kiểm soát Truy cập là một hệ thống hợp nhất hỗ trợ các camera an ninh, các chứng thực hợp pháp và các thiết bị đọc thẻ an ninh. Tất cả những thứ này đều là những hệ thống thiết yếu đối với hoạt động của cơ quan kiểm soát nó, vì thế MWAA sẽ phải điều hành chúng thành những cụm, để bảo đảm sẽ có dự phòng khi một máy chủ bất kỳ nào đó không vận hành được.

Một chương trình tên Wireshark đã đánh hơi được lưu lượng gói tin tới bốn mươi sáu máy chủ và tìm kiếm các dữ liệu từ các máy đọc thẻ an ninh. Gibson kiên nhẫn chờ đợi, như ở nhà trong một thế giới quen thuộc mà ở đó, anh cảm thấy thoải mái và đầy quyền năng. Anh không thuộc tuýp những tay tin tặc quái dị xa lánh cuộc đời nhưng đây là lần đầu tiên anh cảm nhận được sự thanh thản mà thế giới nhị phân mang lại cho một con người vốn luôn bị người đời chèn ép.

Đến trưa, anh đã xác định được cụm Kiểm soát Truy cập. Anh nghỉ giải lao để ăn trưa rồi tiếp tục tấn công thâm nhập SQL, tạo ra những khoảng trống trong hệ thống dữ liệu để các hồ sơ mới có thể được thêm vào. Bước này ngón của anh tròn nắm tiếng đồng hồ. Khi có được quyền truy cập, anh dành thời gian để khám phá cấu trúc

dữ liệu của máy chủ này. Anh xem một số hồ sơ và chứng thực hợp pháp của nhân viên đã có sẵn ở đó trước khi tạo ra hồ sơ của riêng mình. Khi nhập thông tin giả của mình, anh chèn ảnh của người nhân viên mà Jenn đã lấy được cùng với vân tay được quét của anh ta.

Hài lòng với công việc, Gibson xóa sạch ổ máy ảo như nó chưa từng tồn tại. Ngày mai, với danh tính là nhân viên của Tyner Aviation, anh sẽ có thể ghé thăm Văn phòng Thẻ an ninh và Nhận diện Danh tính của sân bay Dulles, tọa lạc ngay nhà ga chính đối diện với khu nhận hành lý số bảy. Ở đó, anh chỉ việc đến lấy tấm thẻ màu xanh được đổi mới với quyền tiếp cận và chứng nhận cho phép di chuyển trong khu vực cấm đi lại. Tấm thẻ này sẽ cho phép anh lượn một vòng khắp các khu vực ở sân bay. Anh chẳng biết nó sẽ mang lại điều gì tốt đẹp cho mình - Jenn hẳn là sẽ thích thú với những chi tiết đó hơn nhiều. Hãy để điều đó cho cô ấy.

Gibson xem cái đồng hồ gần nhất - vẫn còn khối thời gian để bắt chuyến bay lúc bảy giờ tối tới Seattle. Anh thu dọn đồ đạc và kéo chiếc vali trở lại bãi đậu xe. Nếu sau này có bất kỳ ai hỏi anh rằng tại sao anh lại đợi ở sân bay cả ngày mà chẳng bắt chuyến bay nào, anh sẽ nói mình đã chuẩn bị cho chuyến đi đến Seattle để gặp người vợ cũ nhưng rồi cuối cùng lại thôi, không muốn đi nữa. Cũng không khác sự thật là mấy.

Jenn mong anh về thẳng Reston, nhưng anh cần phải tạt vào một số nơi trên đường về nữa. Cô ấy hẳn sẽ không vui, nhưng nếu nhìn vào những gì anh đã làm được, rõ ràng anh đang giúp cô ấy rất nhiều rồi. Cô ấy cần có những điều mới mẻ để phàn nàn và điều đó

sẽ giúp tâm trí cô ấy thoát khỏi những thứ vốn đã làm cô ấy phiền não suốt thời gian qua - đây lại là lĩnh vực mà Gibson rất giỏi. Anh khởi động chiếc xe SUV, tự nhắc nhở bản thân rằng mình đang làm điều không công bằng. Mặc dù giữa họ vẫn còn một vài vấn đề về lòng tin cần phải giải quyết nhưng được ở gần một người thấu hiểu mình cũng khiến anh cảm thấy phần chấn hơn.

Dẫu vậy, cô ấy chắc sẽ phát cáu một chút.

Gibson nhìn thấy nóc của nhà máy điện thấp thoáng giữa những ngọn cây. Từ ghế sau, Duke nhào người về phía trước như thể ông ấy đang lên kế hoạch cho một cuộc phục kích.

"Họ không phải người của con," Duke nói, "Jenn, George, họ không phải trách nhiệm của con. Ta lo cho gia đình của ta. Gia đình của con. Những người mà con đã không làm đúng bốn phận của mình hết lần này đến Lần khác. Cũng giống như cái cách mà con thất hứa với chính ta đây."

"Con đang cố hết sức có thể rồi." Gibson thì thầm.

"Con cố hết sức đấy sao? Con mẹ đàn bà đó đã giết hại ta và con đã làm gì nào? Con đã hủy thỏa thuận. Một kẻ khác cũng thú nhận đã phóng hỏa thiêu rụi nhà của cháu gái ta và con đã làm gì chứ? Con đã hủy thỏa thuận. Chúa ơi, nhóc. Người ta đã làm gì để phải gánh chịu quả báo do con gây ra thế?"

"Con đã nhốt Ogden như cha nói."

"Và giờ thì, lần thoái lui đầu tiên, con sẽ lại thả hắn ra ư?"

"Nó không giúp giải quyết vấn đề gì cả. Con không thể sống như thế này."

“Nếu đúng như thế thì san phẳng cái chỗ này đi. Đâm đầu vào tường nhà máy điện đó đi trước khi con thất hứa thêm với người khác. Chết cùng với cái đồng phẩm giá ấy đi. Con sẽ ban cho tất cả chúng ta một ơn huệ đây.”

“Im đi!” Gibson nói với giọng điệu thách thức nhất có thể, nhưng mắt anh vẫn không tự chủ được hướng về nơi Duke chỉ. Chiếc SUV nhảy chồm lên phía trước, khớp ngón tay anh trắng toát và căng ra trên chiếc vô lăng. Ý nghĩ xả bỏ tất cả nỗi đau hiện hữu quả là một sự cám dỗ. Cơ hội để được buông xả, để được tự do. Nó đã từng quyến rũ anh trước cả lúc anh tin rằng cánh cửa sẽ không bao giờ mở ra. Anh nhớ đến vết máu khô mờ dần trên sàn căn khám và thả lỏng bàn chân khỏi chân ga.

“Việc này chưa xong đâu.” Duke cảnh báo.

Gibson không hề nghi ngờ điều đó một giây nào. Anh lái vòng ra phía sau và đậu xe lại, đợi cho nhịp tim đập chậm trở lại. Mọi thứ trông có vẻ vẫn còn nguyên trạng. Anh lấy túi mua sắm ở ghế khách và đi vào nhà máy điện. Đến cuối cầu thang, anh cởi đôi giày ra và đi vào hành lang phục vụ với đôi tất trên chân. Đến căn khám, anh lấy khẩu súng từ chỗ cất giấu ra và lấp đầy một băng đạn, để đề phòng.

Qua lỗ cửa, anh nhìn thấy Ogden nằm bất động trên cũi, quay lưng vào trong. Những nỗ lực dọn dẹp vệ sinh căn phòng của hắn ta đã suy giảm kể từ chuyển viếng thăm trước của Gibson. Bao bì đồ ăn vương vãi khắp sàn nhà. Gibson lần tay qua chùm chìa khóa.

“Nghĩ về điều con định làm đi.” Duke nói. “Ogden chỉ mới đoán mò thôi. Nếu con mở cánh cửa đó ra, con sẽ phải kết liễu hắn.”

“Con *không phải* làm bất cứ điều gì cha nói.”

Gibson mở cửa căn phòng và cầm theo một chiếc ghế gỗ thấp vào bên trong. Ogden không cử động. Gibson đóng cửa lại và ngồi tựa lưng vào cửa. Anh để khẩu súng trên đùi và chờ đợi. Ogden cuộn người lại và hai người đàn ông chào nhau.

“Ở đây khó hơn là mày nghĩ, nhỉ?” Gibson nói.

“Mày ở đây để hả hê đúng không?”

“Tao nghĩ tao sẽ như thế, nhưng không.”

“Vậy thì ý gì chú?” Ogden hỏi.

“Tao cần mày biết.”

“Biết gì?” Ogden hỏi, ngóc đầu lên khỏi cái cũi.

“Rằng ở đây chẳng dễ chịu gì.”

“Vậy giờ thì sao?”

“Tao chưa tính đến điều đó. Nhưng tao nghĩ chúng ta cần nói chuyện.”

“Mày nói cho tao biết một điều được không? Tao đã ở đây bao lâu rồi?”

Gibson gật gù với sự quen thuộc của câu hỏi đó. “Tao biết, phải vậy không? Thật kỳ lạ làm sao khi thời gian đã từ bỏ mày.”

“ Bao lâu?”

“Ba tháng.” Gibson nói với một khuôn mặt tỉnh bơ.

“Chết tiệt.” Ogden nói, nhưng Gibson có thể cảm nhận thấy sự hoài nghi trong giọng của gã kia.

“Một tuần? Một năm? Hay cả một đời người?”

“Mày là thằng chó điên chết tiệt.”

“Ồ, đúng rồi. Cảm ơn mày vì điều đó.”

Ogden nhồm người ngồi dậy. “Điều tao đã làm có lý do chính đáng.”

“Cũng chẳng biến sai thành đúng được.” Gibson nói.

“Quyền lợi của đa số lúc nào cũng phải đặt trên quyền lợi của thiểu số.”

“Đó là cách mà lũ người CIA chúng mày biện minh cho sự đầu hàng của một công dân Mỹ ngay trên đất Mỹ hay sao? Chẳng lẽ Trăm Điều đáng giá như vậy sao?”

“Mày có biết Trung Quốc là gì không?” Ogden hỏi. “Đó là bản sao của Liên Xô đấy. Nó là nước Nga nhưng với nền kinh tế đẳng cấp thế giới và dân số gấp mười lần. Đúng là chúng ta đã cho Liên Xô về châu trời. Nhưng chuyện đó không xảy ra với Trung Quốc đâu. Chúng mạnh mẽ, lắm tiền, đầy tham vọng và tiêu tốn gần hai trăm tỷ mỗi năm để đầu tư cho ngân sách quân sự đấy. Vậy đó, Trăm Điều đáng giá chừng đó đó. Hẳn ta là nguồn lực tình báo con người giá trị nhất mà chúng ta từng cài cắm vào được trong Bộ Chính trị của chúng. Trăm Điều đáng giá gấp hàng ngàn đứa như mày. Tao không thể mạo hiểm giao tài sản của tao cho một tay tin tặc của lực lượng Thủy quân lục chiến đã sức tàn lực kiệt như mày được.”

“Lẽ ra tao không nên nói gì.”

“Lý lịch của mày lại cho thấy điều ngược lại. Và nếu chúng ta thẳng thắn với nhau, cái trò hề trẻ con này thực sự chẳng làm tao thay đổi suy nghĩ đâu.”

“Chuyện gì xảy ra nếu tao thả mày đi?”

“Án tử.” Ogden nói mà không hề do dự. “Đạo luật Yêu nước chẳng có chút mơ hồ nào về điểm này.”

“Và nếu tao trốn đi thì sao?”

“Chúng tao sẽ săn tìm mày tới cùng. Án tử.”

“Chẳng nhẽ mày không nên nói với tao điều tao muốn nghe hay sao?” Gibson nói. “Nếu tao để mày đi và mày sẽ quên bég ai là người đã tóm cổ mày vào đây thì sao?”

“Tao sẽ làm như vậy nếu tao nghĩ mày quá ngu ngốc nên mới bị lừa làm điều này.”

“Tao thật ngu khi tóm mày.”

“Mày đã tóm tao rồi.” Ogden đồng tình. “Mày có giết ai không?”

Gibson lắc đầu. “Không. Và đặc biệt tao cũng không định làm như vậy lúc này, nhưng tao cũng không thích kim tiêm cho lắm.”

“Có một cách khác mà chúng ta có thể thử.”

“Là gì?”

“Tao đã ở đây bao lâu rồi? Nói thật.”

“Hai tuần.” Gibson nói.

“Có vẻ như lâu hơn thế nhiều.”

“Mày nên thử mười tám tháng xem sao.”

Ogden nhìn chăm chăm vào anh mà không nói gì.

“Nói tiếp đi.”

Ogden ngược cầm lên. “Langley sẽ không ngại thừa nhận một trong những người của họ bị tóm ngay dưới mũi họ. Đó là một tiền

lệ xấu. Tao đã xuất hiện trên tin tức chưa?”

Gibson lắc đầu.

“Tốt.” Ogden nói. “Thế thì tốt. Có lẽ họ sẽ muốn để theo cách đó. Đặc biệt nếu họ có thể tìm thấy tao vẫn còn nguyên vẹn.”

“Vậy tao sẽ phải làm gì?”

“Mày vào đó.”

“Vào Langley á?”

Ogden gật đầu. “Yêu cầu gặp một người tên là René Ambrose. Ông ấy là sếp của tao. Nói với ông ấy rằng mày tóm được tao. Yêu cầu được trao đổi với một thỏa thuận miễn tố.”

“Tao sẽ bị cầm tù à?”

“Thả tao không có nghĩa là mày sạch tội, Vaughn à. Mày vẫn phải trả nợ.”

“Tao sẽ bị tù bao lâu?”

“Còn tùy, nhưng tao đoán là mười đến hai mươi năm. Nhưng tao sẽ đẩy án của mày lên sớm. Tao hứa.”

Gibson huýt sáo với con số đó. Nếu anh bị giam hai mươi năm, anh sẽ ở vào tuổi năm mươi khi được thả ra. Ellie sẽ gần ba mươi. Không phải là một phép toán hợp lý.

“Con phải giết hẳn.” Duke nói.

“Không, như vậy không được.”

“Đó là lựa chọn duy nhất của mày.” Ogden nói.

“Im đi. Tao không nói chuyện với mày.”

“Con muốn nằm tù hai mươi năm vì thằng chó chết này sao?”
Duke nói.

“Nếu đó là cái giá phải trả.”

“Mày đang nói chuyện với đứa chết tiệt nào vậy?” Ogden hỏi.

“Ồ, phép lịch sự của tao đâu rồi nhỉ? Lẽ ra tao nên giới thiệu hai người với nhau. Đây là người cha quá cố của tao. Ông ấy nghĩ tao nên giết quách mày đi.”

“Con nói đúng lắm, con trai.”

Ogden nhìn chăm chăm vào khoảng trống nơi Duke đứng. “Mày bị điên thật rồi.”

“Tao có thể trở thành thế quái nào được chứ?” Gibson hét lên. “Mày mới chỉ ở đây hai tuần. Chưa là gì cả. Hãy thử mười tám tháng đi, rồi mày sẽ thấy cụ kị tổ tiên nhà mày đào mồ sống dậy nói chuyện với mày đấy.”

Anh không nhớ là mình đã chĩa khẩu súng vào Ogden hay vòng ngón tay quẩn quanh cò súng nữa. Ogden giơ hai tay lên. Hắn ta nói nhưng Gibson không thể nghe thấy gì vì những tiếng ù ù lẫn khuất bên tai. Anh hít một hơi thật sâu rồi thả ngón tay khỏi cò súng.

“Nỗ lực tốt đây.” Gibson nói với Duke, người đang đứng nhún vai.

“Đó mới là con, nhóc ạ.”

“Được rồi.” Gibson nói với Ogden. “Mày ngồi yên đó. Tao có một vài thứ phải xử lý và tao sẽ xem sắp của mày muốn tìm lại mày tới mức nào.”

“Làm sao tao biết được là mày sẽ quay lại hay không?” Giọng Ogden bất chợt lộ ra một chút hoảng loạn mà Gibson biết quá rõ.

“Tao hứa với mày.”

“Lời hứa của mày ư? Nó đáng giá bao nhiêu chứ?”

“Cũng như của mày thôi. Không, đợi đã, tao đã cứu mạng mày ở West Virginia. Và tao mang Charles Merrick đến cho mày. Đáng giá hơn của mày một chút đấy.”

“Mày bắt cóc tao.” Ogden nói.

“Phải rồi, mày đã không ở đó tại thời điểm đó, nhưng tao cũng đã hứa với mày còn gì.”

Ogden không đáp lại lời nào, Gibson đánh giá cao điều đó. Ogden nhìn xuống sàn nhà một hồi lâu trước khi mở miệng hỏi một câu.

“Mày sẽ đi bao lâu?”

“Một tuần hoặc chừng đó.”

“Chừng đó là bao lâu?”

Gibson mở túi mua sắm và lấy ra một chiếc đồng hồ báo thức. Anh đặt đồng hồ rồi trượt nó trên sàn nhà tới cho Ogden.

“Gì đây?” Ogden hỏi.

“Người bạn thân mới của mày.”

Ogden nhìn cái đồng hồ. “Đang là sáng hay tối?”

“Tối.”

Ra ngoài hành lang, Gibson khóa cửa căn khám cẩn thận và dựa lưng vào tường. Anh thấy nể cái cách mà Ogden đã chơi theo. Hẳn ta vừa là một cớm tốt, vừa là một cớm tồi - cứng nhắc và ương ngạnh, nhưng cuối cùng cũng phải bầu vịu lấy một tia hy vọng để sống tiếp. Không phải một lần ranh có thể dễ dàng bước qua, nhưng Ogden đã phải tự thay đổi bản thân, trở thành một kẻ chơi thông

minh. Gibson đồng ý trên nguyên tắc. Nhưng anh biết thừa rằng nếu anh bước vào Langley thì anh sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy ánh sáng mặt trời nữa. Anh sẽ phải tìm ra cách gì đó khác.

Sau khi họ giải cứu được George.

CHƯƠNG 23

Gibson ngồi ở khu phía trong của nhà hàng Nighthawk và nhìn vô hồn vào các trang giấy được ép dẻo của cuốn thực đơn. Sau khi rời khỏi nhà máy điện, lẽ ra anh nên về thẳng Reston nhưng anh cần thời gian để suy nghĩ. Anh cũng cần nhờ Toby Kalpar một lần giúp đỡ cuối cùng. Hộp đồ đựng những thứ kỳ vật mà Toby vớt vát được từ căn hộ cũ được đặt trên chiếc ghế dài bọc nệm cạnh Gibson. Anh mở cái hộp ra và xem một lượt những món đồ bên trong. HÀi lòng khi mọi thứ đều ở đó, ngoại trừ tấm ảnh Ellie mà anh giữ lại cho riêng mình, anh đóng nắp hộp và quay trở lại với cuốn thực đơn.

Cuộc gặp với Damon Ogden đã khiến anh buồn bã và suy tư. Anh không mong đợi phép màu, và Ogden cũng không nói với anh bất cứ điều gì nằm ngoài dự kiến của anh, nhưng ở một phương diện nào đó, việc được nghe tận tai những lời vừa rồi đã giúp anh ý thức được rằng anh không còn lối thoát nào khác. Giống như một con bạc phải xuống những đồng tiền cuối cùng, anh nhìn lại một lượt nữa những lần đặt cược thua vào những cửa xấu mà đã dẫn anh tới địa ngục này và hiểu rằng sẽ chẳng còn cách nào để lấy lại những gì đã mất. Điều mà anh phải làm là giữ lấy đồng tiền cuối cùng trên bàn trước khi mất nốt nó. Không thể dùng đồng tiền còn lại đó để gỡ lại những cái đã mất được.

Nhắc mới nhớ, vụ hack thông tin hôm nay đã vi phạm một loạt

các luật lệ. Hơn nữa, trước đó anh thậm chí còn chẳng phá luật vì anh nghĩ nó có thể dẫn anh trở về nhà với Nicole và Ellie. Sự thật là, chẳng còn một con đường nào để về nhà từ lâu rồi. Có lẽ là sẽ chẳng bao giờ có nhưng sự thật đó không thể khiến anh ngừng hy vọng. Hendricks đã từng cảnh báo anh về sự nguy hiểm của hy vọng. Hy vọng là mầm ung thư, Hendricks nói như vậy. Thứ mầm ung thư gặm nhấm con người ta tới tận xương tủy. Đã có lúc, Gibson bỏ ngoài tai lời khuyên đó vì cho rằng nó xuất phát từ ích kỷ cá nhân. Nhưng giờ thì anh nhận ra rằng ý của Hendricks không phải là *tất cả* mọi hy vọng. Con người vẫn cần có nó. Hendricks chỉ muốn ám chỉ những thứ hy vọng khiến con người không thể chấp nhận những sự thật khó khăn mà thôi. Những thứ hy vọng khiến cho con người ta không tìm cách đóng lại chuyện đã qua và tiếp tục tiến tới với cuộc đời. Những thứ hy vọng kiểu như một đứa trẻ mất tích bỗng trở về và khỏe mạnh sau cả một thập kỷ. Hay kiểu như vợ cũ của bạn bỗng nhiên thay đổi bản tính vốn có trong tim cô ấy.

Hay kiểu như những người mà bạn yêu thương sẽ không bị đau khổ vì những tội lỗi của bạn.

Ở thời điểm này, không có cách nào để trở về bên cạnh Ellie được. Anh đã chấp nhận điều đó rồi. Xét đến những thứ anh đã làm cùng với những hậu quả chưa xuất hiện, anh biết rằng đó là cách tốt nhất. Anh lau mắt. Thật đau xót và nhói lòng biết bao khi ta không thể sống vì những điều tốt đẹp nhất cho chính đứa con của mình. Và thật cay đắng đến nhường nào khi phải cố gồng mình chấp nhận trong khi lòng vẫn thầm gào thét rằng con bé cần anh. Nhưng mọi chuyện lại không được như ý anh, phải không? Anh đã mất quyền

tranh luận rồi.

Vì vậy, anh giúp Jenn bởi anh có thể làm được việc đó và bởi cô ấy cần anh. Jenn *cũng* là gia đình của anh, không phải gia đình huyết thống, nơi anh được sinh ra mà là gia đình anh tự vun đắp lên mới có.

Duke khịt mũi. “Họ lúc nào cũng đặc biệt, đúng không? Suzanne. Birk. Jenn Charles.”

“Và cha nữa.” Gibson nói. “Cha là người đầu tiên. Đừng quên rằng cha là người khơi mào tất cả những chuyện này.”

Dù sao thì cha anh cũng có cái lý của ông ấy. Chẳng phải Gibson luôn tìm cách hợp lý hóa những sai lầm của anh thành những điều đúng đắn sao? Những lý lẽ biện minh khiến mọi thứ xung quanh anh tồi tệ hơn. Anh vốn luôn làm vậy kể từ khi còn là một cậu nhóc, khi anh hack thông tin của Thượng Nghị sĩ Benjamin Lombard. Và một lần nữa, anh lại hy sinh gia đình thân yêu của anh khi anh tham gia vào vụ truy lùng Suzanne Lombard, và sau đó là giúp đỡ Thẩm phán Hammond Birk. Damon Ogden chẳng qua chỉ là lớp kem phủ trên miếng bánh mà thôi. Nhưng giờ thì lại thêm một lần nữa, mọi thứ xung quanh anh lại trở nên tồi tệ hơn vì chính anh. Điều kỳ lạ là, mặc dù anh hiểu được chuyện đó, anh không tìm ra được cách nào để ngăn bản thân mình lại cả. Anh sẽ giúp Jenn bắt chắp cái giá phải trả là gì.

Sự thật là họ không thể tuyên án tử hình cho anh hai lần được.

Vì thế, anh đến nhà hàng Nighthawk để chốt hạ những di ngôn cuối cùng của anh. Như nó vốn nên như thế.

Khi người phục vụ đã nhận lời gọi món xong xuôi, Gibson hỏi

liệu Toby có thể ghé qua bàn anh được không. Dù Nighthawk có sập thì Toby vẫn sẽ luôn dành cho anh một cái gật đầu nếu anh bước qua ngưỡng cửa. Nhưng hôm nay, Toby gần như phớt lờ anh. Anh cảm thấy bồn chồn, và khi đồ ăn đến, anh chỉ nhăm nháp sơ qua, cơn thèm ăn đã qua hết rồi. Toby trườn vào ghế Gibson khi anh đang thanh toán. Họ nhìn nhau chăm chăm, có cảm giác cây cầu kết nối của họ đã cháy rụi. Đôi mắt của Toby toát lên vẻ mệt mỏi của bậc phụ huynh, người dường như đã mất quyền kiểm soát đứa con của mình. Gibson định nói, nhưng Toby ngăn anh lại, sắc mặt cứng nhắc và lạnh lùng.

“Cảnh sát đến nhà tôi. Yêu cầu xem cái phòng nơi anh nằm ngủ. Chúng tôi được họ đưa cho một số điện thoại để khi thấy anh thì phải gọi báo cho họ biết.” Toby xoay tấm danh thiếp trên tay trước khi đưa nó cho Gibson. Nó là danh thiếp của Thanh tra Jim Bachmann. Ở mặt sau in sẵn một số điện thoại.

“Để làm gì?” Gibson hỏi.

“Anh cứ như là tôi biết được đấy. Tôi như một tên ngốc vậy. Tại sao tôi phải biết thứ gì đó chứ?”

“Tôi xin lỗi.”

“Anh ta đến gần như mỗi ngày, viên thanh tra của anh đó.” Toby nói.

“Hôm nay anh ta đến chưa?”

“Chưa, hôm nay thì chưa.”

“Anh có làm chưa? Gọi cho anh ta ấy?” Gibson hỏi.

“Không. Tôi nên làm vậy sao?”

“Vâng, có lẽ vậy.”

“Anh đã làm gì, Gibson?”

Trong quá khứ, Gibson chỉ kể cho Toby nghe phiên bản đã được cắt ghép, chỉnh sửa sạch sẽ về những sự kiện diễn ra trong đời anh. Đó là vì bảo vệ lợi ích của Toby hay vì bảo vệ cách nhìn của Toby về anh thì Gibson không phân biệt được. Toby luôn luôn có một tấm lòng khoan dung xen lẫn hy vọng đối với những bốc đồng của Gibson. Như thể Toby nhìn thấy thứ gì đó trong con người anh mà chính anh cũng không nhận ra. Niềm tin đó, từ một người vốn mang sẵn bản chất tốt, đã luôn khiến cho Gibson cảm thấy lạc quan về tương lai. Thật khó khăn khi không thể sống đúng theo kỳ vọng của Toby Kalpar. Gibson có thể thấy qua vẻ mặt của Toby rằng anh đã không làm được như vậy, và hơn thế, anh cuối cùng cũng đã làm cạn kiệt sự kiên nhẫn còn lại bên trong người bạn kia. Lần này, sẽ không còn là một câu chuyện được tô vẽ cho đẹp nữa. Anh đã bước quá giới hạn và ngay cả Toby cũng sẽ chẳng thể tìm thấy hy vọng từ đồng tro tàn được.

“Vì sao anh đến đây?” Toby hỏi khi biết rõ rằng Gibson sẽ không trả lời câu hỏi kia của anh ta. “Rõ ràng không phải để xin những lời khuyên vô dụng rồi.”

“Toby, tôi...”

“Làm ơn đừng. Anh muốn cái gì ở tôi?”

“Anh có thể giữ thứ này giúp tôi được không?” Gibson ám chỉ cái hộp. “Nếu lỡ Ellie có đến tìm tôi, anh có thể đưa nó cho con bé được không? Tôi muốn con bé giữ nó.” Anh dò xét biểu cảm của Toby. “Anh làm chuyện đó giúp tôi được không?”

Toby nhìn cái hộp một hồi thật lâu trước khi ngẩng lên nhìn thẳng Gibson. "Không. Tôi không thể để bản thân liên lụy vào chuyện này thêm nữa. Tôi không thể."

Gibson gật đầu và anh không thể ngừng hành động đó lại được. Anh không tìm được mà phát ra một tiếng thở dài thườn thượt. "Tôi hiểu. Chắc chắn rồi. Có lẽ thế là tốt nhất."

Anh đếm tiền để thanh toán và thu gom đồ đạc của mình. Toby quay mặt nhìn ra khoảng trống xa xăm. Gibson đứng dậy và để cái hộp trên góc bàn. Toby không cử động.

"Cảm ơn anh." Gibson nói. "Vì mọi thứ. Tôi xin lỗi đã làm anh thất vọng."

"Anh ta ở đây." Toby nói.

Nhìn hình ảnh phản chiếu từ cửa sổ, Gibson thấy Thanh tra Bachmann đang nói chuyện với Sana. Cô khéo đứng để lưng viên thanh tra quay về phía họ, mặc dù viên thanh tra vẫn liên tục nhìn ngó xung quanh trong lúc đang nói chuyện.

Gibson và Toby nhìn nhau. Khuôn mặt của Toby trông như một cái mặt nạ. Gibson nín thở.

Toby nói, "Ra ngoài qua lối bếp. Cửa sau không khóa. Anh ta sẽ không nhìn thấy anh. Đi nhanh lên."

"Cảm ơn anh."

Toby gật đầu lần nữa để đáp lại Gibson. "Đừng quay lại."

Gibson đi vô định qua nhiều dãy nhà, tay ôm hộp các tông. Chiếc

Yukon của anh, đậu ở một góc trong bãi đậu của nhà hàng Nighthawk, sẽ bị kẹt ở đó cho đến khi Bachmann rời đi. Đó là lần thứ hai một người mà anh yêu quý bảo anh hãy đi khỏi và tránh xa họ ra. Đầu tiên là Nicole, giờ là Toby. Vợ cũ và người ủng hộ hết mình cũ của anh. Một người thông minh hẳn phải hiểu điều đó.

Anh dừng lại ở một chi nhánh của FedEx. Bên trong, ánh đèn vẫn còn để sáng và một nhân viên buồn ngủ đang ngồi dựa vào quầy. Gibson đi vào bên trong và hỏi Greg - theo cái biển tên của anh ta - sẽ mất bao nhiêu tiền để gửi cái hộp này tới Seattle. Greg đặt nó lên bàn cân và báo cho anh một cái giá. Gibson đồng ý. Trong khi Greg điền thông tin vào phiếu gửi, Gibson mượn một cái bút và viết một lá thư dài, lan man cho Nicole. Anh đọc nó, vò nát nó, rồi viết lại, lần này anh viết ngắn gọn và tập trung vào chuyện chính hơn.

Nicole, anh đã nhận được e-mail của em, và anh đồng ý. Anh ước không phải vậy, nhưng như thường lệ, em luôn đúng. Chiếc hộp này dành cho Ellie. Một ngày nào đó. Nếu em thấy rằng con bé có thể muốn nó. Nếu em nghĩ con bé có thể nên có nó. Anh sẽ để điều đó cho em quyết định. Em là phần tốt đẹp nhất trong cuộc đời anh. Anh chỉ có thể nói được rằng anh xin lỗi vì anh đã trở thành phần tồi tệ nhất trong cuộc đời em. Anh hy vọng em sẽ tìm thấy phần tốt đẹp nhất ở nơi nào đó ngoài kia. Hãy chăm sóc con gái chúng ta nhé.

Anh, Gibson.

Anh đọc lại nó lần nữa và vẫn chưa hài lòng với cái cách mà nó được viết, nhưng Greg nói anh ta cần đóng hộp lại. Gibson trao cho anh ta lá thư và đứng nhìn anh ta dán băng dính kín chiếc hộp.

“Anh ổn chứ, anh bạn?”

“Gì cơ?” Gibson nói.

Greg chỉ tay vào mắt anh ta và làm một điệu bộ kỳ quặc. Gibson đưa một tay lên mặt mình. Nó đã ướt nhoèn. Anh còn chẳng nhận ra rằng mình đang khóc.

“Dị ứng.” Anh đánh trống lảng.

Greg gật đầu ranh mãnh. “Zyrtec. Thuốc đó hiệu quả đây.”

Gibson cảm ơn lời khuyên của anh ta và lau khô mặt bằng ống tay áo. Một tiếng chuông điện tử vang lên, báo có khách hàng vào.

Greg nói: “Xin lỗi, các chàng trai. Chúng tôi đóng cửa rồi.”

“Không sao. Chúng tôi vào tìm anh ta.”

Cools và Sidhu đứng trên ngưỡng cửa. Họ mặc áo choàng mùa đông giống hệt nhau với những cái cổ áo dựng đứng, trông giống hệt hai gã côn đồ trong một bộ phim đen trắng. Gibson cảm ơn Greg vì đã giúp đỡ và đi ra khỏi cửa. Hai gã tay chân của Calista tách ra để Gibson đi qua rồi mỗi người đi một bên cạnh anh. Gibson rẽ về hướng nhà hàng Nighthawk và chiếc xe của anh nhưng Cools chặn đường lối đó. Gibson nổi xung với anh ta, trong lòng vừa tức giận vừa hân hoan khi có sẵn một ai đó hữu hình để trút hết cơn giận của mình lên.

“Mày biết gì không, tao cảm ơn vì mày đã đến hộ tống, nhưng hôm nay quả là một ngày dài. Sao mày không cút đi đi?”

Bọn chúng có hai đứa. Lẽ ra anh phải nhớ rõ điều đó.

Từ phía sau, Sidhu thụi anh một cú trời giáng. Đó là một cú đâm chính xác của một tay đâm chuyên nghiệp, chỉ có tấm áo khoác mùa đông căng phồng mới cứu được Gibson khỏi bị chảy máu trong cả tuần. Mạnh thật đấy, cảm giác như thể một chai nước sốt nóng đang vỡ tan trong anh vậy. Đầu gối anh chực khụy xuống, nhưng Cools đã tóm được anh trước khi anh ngã ra, quay anh một vòng rồi kẹp hai tay của gã vào hai bên người anh. Sidhu nhập sát người vào rồi đâm túi bụi vào ngang thân anh như thể một tay đâm đang tập với bao cát.

“Đủ rồi.” Cools nói.

Sidhu bước lùi lại và Gibson gục xuống vỉa hè, mặt úp lên trên bê tông lạnh cóng. Cảm giác như được trút sạch. Sidhu tóm lấy cổ Gibson, nâng đầu anh lên.

“Tao đã nói với mày thế nào về chuyện chửi tao nhỉ?”

Gibson không gồng nổi mình lên để thờ mà trả lời.

Duke nói: “Con biết gì không, một ngày nào đó cha muốn được nhìn thấy con thắng một trận đánh lộn.”

Cools và Sidhu kẹp nách Gibson nâng lên và kéo anh vào một chiếc limousine đang đợi sẵn. Họ mở cửa bên chiếc xe và ném Gibson lên sàn. Sidhu vào theo anh và đóng cửa lại. Gibson nằm ngửa người ra, cố thở nhưng không được. Calista Dauplaise nhìn anh chăm chăm. Bà ta mặc một chiếc váy dạ hội dài quét đất, bó sát ở phần trên và đeo một chiếc vòng cổ dạng chùm. Bà ta vừa tham dự một chương trình của nhà hát quốc gia Washington.

“Tôi đã mong đợi màn ra mắt của Lisette Christou cả năm trời.”

Calista nói. "Giọng Violetta Valéry của cô ấy được cho là vô song. Lẽ ra tôi đã có thể thưởng thức màn trình diễn đẹp mắt của La Traviata thì tôi lại phải lết xác lên cái xe này để chứng kiến một thảm kịch khác hoàn toàn. Thật sự khó hiểu đấy, vì tôi cảm thấy khá chắc là tôi đã nói rõ ý của mình với cậu. Tôi có nên tiếp tục theo kế hoạch cũ và gọi thẳng đến Langley không nhỉ?"

Gibson cố nhích người ngồi dậy nhưng Sidhu đặt bàn chân ngoại cỡ của hắn lên ngực anh và đẩy anh xuống. Cố rặn ra hơi, Gibson nói: "Tôi chỉ cố giải quyết nốt một số việc riêng mà thôi."

"Rồi, tôi khá rõ những vụ tạt ngang ngoài dự định của cậu ngày hôm nay. Giữa hai chúng ta, cậu thật sự cần phải học cách phát hiện ra cái đuôi theo sau đấy."

"Phải rồi." Gibson đồng tình. "Tôi sẽ phải làm điều đó."

"Tại sao tối nay cậu lại mò đến nhà máy điện?"

"Tôi nói chuyện với hắn."

"Thật sao? Về cái gì, nói thật đi."

"Tôi nói với hắn ta rằng tôi sẽ thả hắn ta đi. Tuần tới. Sau khi cứu George về."

"Cậu muốn biến tôi thành kẻ ngốc ư?" Calista nói và gật đầu ra hiệu cho Sidhu, gã này siết bàn chân của hắn vào mạng sườn Gibson. "Một tên thanh tra đã tới hỏi thăm tên chủ nhà hàng chỉ chưa đầy hai phút trước khi cậu bỏ đi. Cậu cố mớm cho tên chủ đó thông tin về gã tù nhân kia để báo cho cảnh sát phải không? Cậu đang cố phá tôi đó hả?"

"Không. Không, không, không." Gibson nói, nhìn thấy Calista cúi

sát đầu xuống để hỏi. Calista luôn nghĩ bà ta sẽ bị phản bội, vì thế bà ta luôn nhìn thấy sự phản bội. "Toby chẳng có liên quan gì tới chuyện này cả. Anh ta không biết gì hết. Tên thanh tra đó đang điều tra vụ cháy nhà ở căn nhà cũ của tôi. Anh ta cho rằng tôi là một nghi phạm và sẽ không để cho tôi yên. Chỉ có vậy. Tôi thề. Toby không liên quan gì cả."

"Vậy tại sao cậu lại tới nhà hàng đó tối nay?" Bà ta hỏi.

"Tôi có một cái hộp..." Gibson không biết làm sao để mô tả nó.

"Món đồ cá nhân?"

"Đúng vậy. Những món đồ tôi muốn để lại cho con gái tôi. Tôi nhờ Toby giữ hộ cho con bé. Anh ta từ chối."

"Vì sao cậu cần anh ta làm vậy?"

"Vì tôi sẽ phải vào tù." Gibson nói. Calista tái nhợt, vì thế anh vội vã nói tiếp. "Nhưng trước vụ máy bay thì chưa. Đó là điều tôi đã nói với Ogden. Tôi đã hứa với hắn là sẽ thả hắn ra. Nhưng phải đợi sau khi Jenn và tôi lấy được chiếc máy bay đã."

Calista nghiền ngẫm những căn cứ trong những điều anh nói. Anh có thể nhìn thấy bà ta đang đánh giá những thông tin đó, xem có gì dối trá hay không. Anh chuyển chủ đề, cố gắng chuyển hướng cuộc nói chuyện tránh xa khỏi Toby Kalpar.

"Vụ sân bay hoàn toàn trôi chảy. Chúng tôi đã thâm nhập được vào đó."

"Thật không?" Bà ta hỏi.

"Tôi sẽ có đủ các giấy tờ chứng thực khi tôi trở về từ Dulles trong ngày mai."

“Chà, tốt hơn là nên như vậy, phải không?”

Calista ra dấu cho Sidhu, bảo hắn giúp Gibson ngồi lên ghế đối diện. Hai kẻ thù cũ đối mặt với nhau. Ở khoảng cách vài centimet, có cảm giác như thể Calista đang nghiên cứu anh qua cặp ống nhòm xem opera, sau những bức tường che chắn an toàn của một phòng xem riêng nào đó. Về ngoài lòng lấy của bà ta khiến Gibson cảm thấy sâu sắc mình giống như một gã vừa bị đá đít ở vỉa hè. Calista hạ chân xuống rồi lại gác chân chéo lên nhau, ám chỉ rằng bà ta đã đi đến một quyết định nào đó.

“Lần cuối cùng cậu gặp con gái cậu là khi nào?” Bà ta hỏi. “Tên con bé là gì? Eleanor nhỉ, nếu tôi không nhầm.”

Gibson nháy dưng lên. “Đừng. Đừng kéo con tôi vào việc này. Tôi sẽ làm tất cả những gì bà yêu cầu tôi.”

Sidhu rướn người về phía trước và đưa ra một nắm đấm như muốn nói: *bình tĩnh nếu không thì lại nằm xuống sàn mà nói chuyện bây giờ.*

Calista lắc đầu, cố gắng trấn tĩnh anh: “Không. Tôi xin lỗi vì sự hiểu nhầm. Đây không phải là điều tôi định nói. Tôi không định đe dọa Eleanor. Con gái cậu không có gì phải sợ tôi cả.”

Calista mở một quầy bar nhỏ ra và dùng chiếc kẹp bạc thả một viên nước đá vào hai cái ly pha lê không chân. Bà ta rót rượu whisky vào ly và đưa một ly cho Gibson như một lời đề nghị làm hòa.

“Cậu có biết tôi cũng có một đứa con trai không?” Bà ta hỏi xã giao.

Sự thay đổi về chủ đề và giọng điệu làm Gibson giật mình. “Ở Florida phải không?”

“Phải, gần như thế. Tôi đồ rằng hẳn là tôi đã đối xử không tốt với nó.”

Như thế là còn nói nhẹ nhàng đấy. Calista từng nói về con trai của mình theo cái cách mà một người nào đó dùng để mô tả một tên sát nhân hàng loạt. Lỗi lầm lớn nhất của cậu ta là đã giao du với một phụ nữ và chơi golf quá nhiều. Còn với việc sống ở Florida - Calista có cái nhìn thiếu thiện cảm với cả cái bang đó luôn.

“Con trai của bà thì có liên quan gì chứ?” Gibson nói.

Calista phồng mũi. “Trước đây tôi từng nói rằng hoàn cảnh của tôi đã thay đổi. Chà, con trai tôi đã được bầu vào Quốc hội.”

“Cậu ta là người nhà Dauplaise. Có vẻ giống một tạo tác của bà hơn nhỉ?”

“Không, tôi còn chẳng làm được gì với chuyện đó cả.” Có một tông giọng khác biệt trong giọng nói của Calista mà Gibson chưa từng nghe thấy bao giờ. Anh phải mất một thoáng mới định hình được nó là cái gì: hối tiếc. “Có một ghế trống. Lãnh đạo Đảng đã tiếp cận nó với lời hứa sẽ hậu thuẫn cho nó nếu nó vận động bầu cử.”

“Tôi tưởng tất cả những gì cậu ta làm chỉ là chơi golf.”

“Phải. Đúng vậy. Để tái nạp năng lượng, tôi nghĩ nó đã nói như vậy. Trước đó, nó từng làm cho một hãng luật ở New York. Nó đã làm việc ở đó sáu tháng rồi bỏ việc vô cớ, bán căn hộ và chuyển tới Fort Lauderdale. Đó là một quyết định đáng hổ thẹn. Một quyết định mà khi nhìn lại, tôi không thể tiếp nhận nó với sự khoan dung.”

“Chúc mừng!” Gibson nói, cảm thấy tự hào vì anh đã không để sự chế nhạo lộ ra trong giọng nói của mình. Việc một thành viên nhà

Dauplaise trở lại trong Quốc hội là tất cả mọi thứ đối với Calista.

“Cảm ơn. Nó đã nhận được giấy triệu tập màu mận tới nhậm chức ở ủy ban Tài chính. Đảng của nó cho nó vào nguồn và đang đánh bóng tên tuổi của nó.”

“Vị trí mới của con bà có gì liên quan tới Eskridge không?”

“Chẳng có gì sắt.” Calista nhấm nhẳng. “Và nó sẽ không bao giờ có. Về điều này, tôi có thể bảo đảm với cậu. Con tôi chẳng có bất cứ liên quan gì tới công việc của tôi cả. Nó đang tận hưởng khoảng thời gian rất tốt đẹp ở đây, ngay tại Washington này. Tôi đã đề nghị cho nó sử dụng Colline. Tất nhiên rồi, đó là căn nhà của dòng tộc và là nhà của nó. Tuy nhiên, nó thích thuê một căn nhà liền kề ở đồi Capitol hơn. Để gần gũi với công việc, như nó nói. Như thể George chỉ là vùng phụ cận của Baltimore vậy. Mẹ của nó đã dạy nó trở thành một nhà ngoại giao, cậu thấy chứ. Nhưng nó không có nhiều sự lưu luyến với căn nhà, cũng như tôi chưa từng được mời đến để gặp đứa cháu của mình vậy.”

“Điều đó chắc khó lắm.”

“Ảnh hưởng của tôi đã không còn như trước kia, nhưng tôi vẫn có thể đánh bóng thêm cho nó bằng cách giới thiệu cho nó những mối quan hệ. Cuộc sống của một nghị sĩ mới toanh chẳng bao giờ là dễ dàng và tôi sẽ phải củng cố vị thế của nó rất nhiều. Tuy nhiên, nó lại quyết tâm với việc tạo dựng con đường riêng của nó và nói rất rõ rằng tôi lẫn các cố vấn của tôi đều sẽ không được chào đón.”

“Cậu ta có biết những gì bà đã làm không?”

Biểu cảm đau đớn xuất hiện trên khuôn mặt bà ta. “Sidhu, làm ơn đợi phía trước. Bảo Cools nâng kính ngấn lên nữa nhé.”

Bà ta đợi khi chỉ còn lại riêng hai người họ rồi mới tiếp tục.

“Tôi hy vọng chúng ta sẽ không nói những điều này trước mặt đám tùy tùng. Không, con tôi là một đứa ngoan. Một người đàn ông đáng kính. Nếu nó biết, nó sẽ gọi cho Chính quyền ngay lập tức. Điều đó nghĩa là nó có nghi ngờ của nó. Nó biết rằng tôi không phải lúc nào cũng là người...” bà ta ngừng lại để tìm đúng từ “...làm chủ trò diễn.”

“Đó là một cách nói.”

“Cho dù nó có xấu hổ về tôi thì cũng chẳng có thứ gì mà tôi không thể không làm cho con tôi. Cậu và tôi, chúng ta không có nhiều tương đồng, nhưng tôi nghĩ ở phương diện đó, chúng ta giống nhau.”

“Ellie không cảm thấy xấu hổ về tôi.”

“Không, con bé chưa đủ lớn thôi.”

“Tổ sư nhà bà, quý phu nhân ạ!”

Cổ và má Calista biến sắc, nhưng bà ta không có động thái gì phản ứng lại. Bà ta uống thức uống của mình và tự điều chỉnh lại cảm xúc trong lòng.

“Anh Vaughn ạ, ý của tôi là dù việc phải thừa nhận hay chấp nhận điều đó khó khăn với tôi đến mức nào thì con tôi vẫn đúng khi nó quay lưng lại với tôi. Nếu nó cần có một cơ hội để thực hiện những đóng góp giá trị cho đất nước, vậy thì những tính toán sai lầm của tôi trước đây không bao giờ được phép để lộ ra với công chúng.”

“Tính toán sai? Bà nên đi theo nghề quảng cáo mới đúng đấy.”

Calista nói át luôn lời ngắt quãng của Gibson. "Tôi sẽ không cho phép con tôi bị ảnh hưởng bởi những điều tôi đã làm. Như cậu đã nói, những lời của tôi chẳng có nghĩa lý gì với cậu. Tôi sẽ chẳng coi trọng cậu như bây giờ nếu những lời tôi nói khiến cậu bận tâm. Cậu có thể là một gã thô tục, học thức có hạn, nhưng cũng là một người tốt. Tốt hơn nhiều so với những gì người khác thấy và tôi biết nhiều hơn những thứ mà cậu đã phải trả giá. Tôi nói tất cả những điều này với cậu để chúng ta có thể hiểu nhau. Sau khi Eskridge bị vô hiệu hóa, tôi định sẽ rút khỏi cuộc sống công khai. Sau nốt vụ ngoài quy tắc này, tôi sẽ xong chuyện. Tôi không hề có ý định làm gì đó chống lại cậu, gia đình cậu hay bạn bè cậu. Không phải bây giờ, cũng không phải sau này. Nếu không vì con đường thẳng tiến của con tôi rơi vào nguy hiểm sau khi tôi đã cố sống cố chết để bảo vệ nó thì chẳng còn lý do nào khác. Liệu rằng, lần cuối cùng, tôi đã nói rõ suy nghĩ của mình với cậu chưa?"

"Rồi."

"Và cậu tin điều tôi nói chứ?"

"Không." Gibson nói. "Không phải bây giờ, cũng không phải sau này. Nhưng chúng ta có thể cùng tồn tại. Tôi đang giúp Jenn Charles và George Abe. Không phải bà. Miễn là lợi ích của họ còn song hành với lợi ích của bà thì chúng ta sẽ không có vấn đề gì. Nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra với họ, chúng ta sẽ phải nói chuyện nghiêm túc. Và như bà nói đấy, hơn ai hết, bà hiểu rằng tôi có ít thứ để mất hơn bà."

"Tốt." Calista nói. "Tôi nghĩ cuối cùng chúng ta cũng đã hiểu nhau rồi."

CHƯƠNG 24

Căn nhà ở Reston toát ra mùi ấm cúng và hương vị gia đình khi Gibson bước vào từ nhà xe. Anh mới chỉ nhắm nháp được chút ít bữa tối ở nhà hàng và mùi thơm của tỏi cùng dầu ô liu kích thích cảm giác thèm ăn trong dạ dày anh. Vợ cũ của anh là một đầu bếp thiên bẩm và có trực giác mạnh, công việc kinh doanh ăn uống mà cô ấy khởi dựng sau khi họ ly hôn là bằng chứng cho tài năng nấu nướng của cô ấy. Thời gian ăn tối của gia đình Vaughn trước kia luôn là một sự kiện đúng nghĩa.

Anh cẩn thận cởi chiếc áo khoác ra, thầm ước rằng Nicole sẽ xuất hiện ở góc nhà với đôi chân đi tất và bộ quần bó, kéo anh vào nhà bếp để nếm những tác phẩm của cô ấy, cho phép anh đắm chìm vào những ký ức nhạy cảm mà anh vẫn thường tưởng tượng đến. Giống như thuốc, ký ức mang đến những tác dụng mỗi lúc một lớn hơn, như bị một cái hố tình cảm mà anh phải leo lên truy đuổi. Nghĩ đến những gì anh đã gửi trong thư, tối nay lại càng khó khăn hơn gấp bội. Anh chợt nghĩ, vụ hỏa hoạn chắc chắn đã thiêu rụi toàn bộ việc kinh doanh của Nicole. Hẳn là cô ấy đã phải từ bỏ nó để dẫn Ellie tới nơi an toàn. Điều đó giết chết anh. Cô ấy rất tự hào với những gì cô ấy xây dựng được. Lại thêm một thứ nữa mà anh đã lấy đi khỏi cô.

“Ở đây.” Jenn gọi.

Gibson đi theo tiếng của cô ấy trở vào trong bếp, mặt nhăn nhó với mỗi bước đi. Anh không nghĩ là có cái xương sườn nào bị gãy, nhưng tác phẩm của Sidhu khiến cho mỗi hơi thở cũng thành một cơn đau. Jenn ngồi ở quầy, đang gõ phím trên laptop, chính xác là ở ngay chỗ mà sáng nay anh nhìn thấy trước lúc rời đi. Không có dấu hiệu nào cho thấy cô ấy đã di chuyển, ngoại trừ chồng bát đĩa bẩn ngâm nước trong chậu rửa. Một chai rượu vang đã hết đặt bên cạnh một cái ly trống.

“Cô nấu?”

“Tôi là người trưởng thành.” Jenn nói. “Tất nhiên là tôi nấu rồi.”

“Vậy tối nay ăn gì thế?”

“Không biết, anh đang làm gì thế? Ngoài ra, nghe cái cách anh nói thì hình như anh ăn tối rồi.”

“Cô đã nói với Calista.” Anh nói, sử dụng cái tủ lạnh như một vật che chắn để tránh giao tiếp bằng mắt, nhưng sự giận dữ trong giọng của cô ấy thì không thể nhầm đi đâu được. Calista đã nói cho Jenn biết những gì về ngày hôm nay của anh? Anh thực sự không muốn cô ấy có dính dáng đến chuyện của Ogden. Họ tiếp tục cuộc nói chuyện trong khi anh tìm một chỗ phẳng để làm cái bánh sandwich.

“Tất nhiên tôi có nói chuyện với bà ấy.” Jenn nói trong khi vẫn không ngừng gõ bàn phím. “Bà ấy và tôi là đối tác. Điều đó có nghĩa là hai bên đều phải cập nhật tình hình cho nhau.”

“Cô không thực sự nghĩ là cô có thể tin tưởng bà ta đây chứ?” Gibson nói.

“Tôi không tin tưởng bất kỳ ai.”

“Vậy tại sao...”

“Tôi chỉ tin vào những động cơ.” Jenn nói.

Anh đảo mắt. “Bà ta có đưa ra cho cô những bảo đảm vớ vẩn như bà ta nói với tôi không? Về chuyện cứ tiếp tục làm tới vì thằng con nghị sĩ của bà ấy? Thánh Dauplaise ấy?”

“Con bà ấy là một mối quan tâm thực sự.”

“Ồ, thôi nào. Anh ta là Dauplaise cơ mà.”

“Anh có biết thứ mà David Dauplaise phải đạt được khi chấp nhận sự giúp đỡ của bà ấy là gì không? Thứ mà anh ta phải hy sinh khi quay lưng lại với bà ấy? Bà ấy cho anh ta những chiếc chìa khóa để bước vào vương quốc và sợi dây duy nhất được gắn liền là mẹ của anh ta. Anh ta vẫn nói không. Không biết anh ta làm cách nào, nhưng bằng cách nào đó, anh ta đã lớn lên mà không bị ảnh hưởng của Calista làm mất bản sắc bên trong. Anh ta đại diện cho tất cả những thứ mà bà ấy phấn đấu cả một đời - anh ta có huyết thống, tham vọng, tài năng, tất cả được ẩn giấu sau một khuôn mặt đẹp trai với má lúm đồng tiền.”

“Lúm đồng tiền á?”

“Giống như Grand Canyon. Anh ta là tất cả mọi thứ mà Calista nghĩ bà ấy có trong con người Benjamin Lombard, chỉ là anh ta là Dauplaise mà thôi. Vậy nên tôi tin bà ấy khi bà ấy nói bà ấy cần cải tà quy chính và rằng Eskridge là ranh giới cuối cùng.”

“Được rồi. Tôi chỉ muốn chắc chắn là cô không bị bà ta làm mù quáng. Có thể bà ta đến giờ vẫn chơi bài ngựa với cô, nhưng đây là ván cuối. Đừng quên điều đã xảy ra với chúng ta lần trước. Đừng lặp lại sai lầm mà George đã mắc phải.”

“Có phải đây sẽ lại là bản sao của vụ Pennsylvania không?” Cô ấy đang ám chỉ chiến dịch tìm kẻ bắt cóc Suzanne Lombard. Ở thời khắc quyết định, Gibson đã không tuân theo lệnh trở về Washington của Jenn mà làm khác đi. Chuyện này đã trở thành khúc mắc giữa họ vào thời điểm đó và anh không thích cô ấy nhắc lại chuyện đó lúc này, sau một thời gian dài.

“Và kết quả của vụ đó là thế nào hả, Jenn? Ai trong chúng ta đã tìm ra hãn trước?”

Việc đánh máy của cô ấy ngưng lại với một tiếng gõ đanh tai và thỏa mãn. Gibson biết tốt hơn là nên nhấn cái nút đó, nhưng anh đã có một bài rao giảng cả ngày từ Calista rồi. Thay vì xin lỗi, anh làm nốt cái bánh và mở nắp một chai bia. Jenn chìa tay ra và búng ngón tay. Anh đưa cho cô chai bia và mở chai khác.

“Không.” Anh nói, phá vỡ sự im lặng. “Chẳng có gì giống Pennsylvania cả. Anh chỉ phải xử lý nốt một vài việc trước khi chúng ta thoát ầm.”

“Thoái ầm ư?” Jenn đảo mắt. “Hôm nay là buổi thử việc của anh. Nhớ chứ? Và anh đã cho tất cả mọi thứ vào vòng nguy hiểm với màn đóng thế tối nay. Tên thanh tra đó đã tới gần anh tới mức nào? Màn trình diễn của anh sẽ đủ tiêu chuẩn để được chấm điểm qua môn ở vũ trụ nào ngoài vũ trụ của riêng anh chứ?”

“Ở chỗ mà tôi đã hack cả cái sân bay cho cô đấy. Thế còn cái đó thì sao? Hà?”

“Có hiệu quả chứ?” Jenn hỏi, phần nào đó dịu xuống.

“Chà, tôi sẽ không biết chắc được cho đến khi tôi không bị bắt vào ngày mai. Nhưng, hừm, nó có hiệu quả đấy.” Anh kể lại những

điểm nhấn trong vụ thâm nhập của mình trong lúc ăn. "Ngày mai tôi sẽ đến Dulles và báo cáo rằng tôi bị mất chứng thực. Tôi sẽ phải điền vào một cái mẫu báo mất, nhưng cái đó chỉ mang tính thủ tục thôi. Với năm mươi đô-la, tôi sẽ có được nhận diện mới và thế là chúng ta vào cuộc rồi. Vậy cô nói xem, cô sẽ nhét cái chốt vào lại quả lựu đạn chứ?"

Jenn nhìn chăm chăm vào anh rất lâu, khiến anh bắt đầu có tâm lý sẵn sàng chờ đợi một cuộc chiến. Cuối cùng, cô ấy nhấp một ngụm bia, tắt máy tính và đứng dậy.

"Biết chơi bài crib không?"

Không phải điều anh mong đợi. "Tôi biết gì cơ, bây giờ á?"

"Tôi sẽ đợi ở phòng khách sau khi anh rửa xong đồng chén bát."

"Gì cơ?" Anh hỏi, mặc dù anh biết rõ câu trả lời. "Tất cả á?"

"Sao cô biết cách chơi bài crib?" Gibson hỏi khi Jenn chỉ anh cách đóng chốt trong trò chơi xong. Cứ như thể một trò chơi từ hàng thế kỷ trước vậy.

"Bà của tôi chơi mọi loại bài được phát minh ra."

Cha của Jenn đã chết trong một vụ đánh bom doanh trại Thủy quân lục chiến ở Beirut năm 1983. Khi đó cô bé mới lên hai. Cái chết của ông ấy đã chinh đốn lại Beth Charles, người cố tình và lúc nào cũng chỉ ẩn nấp dưới cái bóng của chai rượu vodka trước khi quần chiếc xe bán tải của bà ấy quanh gốc cây. Bà của Jenn đã mang cô bé về và che chở cho cô bé.

“Nghe có vẻ hay đấy.” Gibson nói.

Jenn gật đầu. “Bà ấy không có tivi ở trong nhà, nhưng bà ấy sẽ nói luôn mồm vào tai anh cho tới chết nếu anh để bà ấy làm vậy.”

Gibson chưa bao giờ có cảm giác rằng Jenn gần gũi với bà của mình đến thế, vì vậy mấy trò đùa bài khiến anh ngạc nhiên. Jenn đọc được ý nghĩ của anh.

“Chơi bài là khoảng thời gian duy nhất bà ấy tạm dừng việc phàn nàn. Và không phải lúc nào cũng như vậy.”

Họ chơi thử một vài ván để luyện tập cho đến khi Gibson quen với cách chơi. Jenn hoán đổi các quân bài để chơi một ván thực sự.

“Cô có mền bà không?”

“Bà dạy tôi cách bắn súng.” Jenn trả lời.

Gibson đợi, nhưng đó là tất cả những gì mà Jenn có vẻ muốn nói ra. “Vậy, *Anh đang gặp rắc rối ở đây* là điều cô sẽ nói đúng không?”

“Không phải anh luôn như vậy sao?” Cô hỏi, tay luân chuyển bốn quân bích trong bộ bài. Anh có sáu và cô lật ra năm quân cơ. “Mười lăm ăn hai.” Cô di chuyển con chốt của mình tiến lên hai bước trên bảng.

“Đó là một phần vẻ đẹp của tôi.” Gibson nói với một nụ cười gượng gạo và chơi tiếp tám quân rô. “Hai mươi ba. Thế cô sẽ nói tôi nghe về kế hoạch của cô chứ? Tôi vẫn còn mơ hồ về chuyện vì sao cô chỉ cần tôi tạo ra chứng thực pháp lý cho riêng tôi mà không phải cho cả hai chúng ta. Tại sao lại chỉ riêng mình tôi? Tôi thấy không hợp lý.”

“Ba mươi mốt ăn hai.” Cô tuyên bố như thể đã chiến thắng khi chìa ra quân tám. Gibson nhìn chăm chăm vào bảng trong khi Jenn sử dụng các quân bài còn lại của mình để ghi nhiều điểm hơn.

Anh đang gặp rắc rối ở đây.

“Anh có biết Category X có nghĩa là gì không?” Jenn vừa hỏi vừa trộn bài và chia bài.

Gibson biết chứ. Cat X là cách đặt tên của Bộ An ninh Nội địa cho các sân bay của Mỹ mà có thể trở thành những mục tiêu tấn công khủng bố giá trị cao vì lưu lượng hành khách thương mại lớn. Hàng tỷ đô-la tiêu tốn để củng cố các cơ sở Cat X sau vụ 11/9 và chỉ có khoảng hai mươi lăm sân bay được xếp hạng như vậy: Logan, O’Hare, JFK, LAX, SeaTac ... Dulles.

“Thực ra, nó hoạt động theo cách có lợi cho chúng ta.” Jenn nói trong lúc sắp xếp các quân bài mới trên tay. Cô nhấc hai quân bài ra và đặt vào trong bảng crib. Gibson thêm hai quân của mình. Ván bài tiếp tục.

“Làm sao cô tìm ra?”

Jenn ngừng lại và lướt lưỡi trên hàm răng như cách cô vẫn thường làm khi cô đang suy nghĩ.

“Cold Harbor lái một chiếc C-130 ra khỏi sân bay Dulles.” Jenn nói. “Nó tiếp tế cho căn cứ hoạt động của Cold Harbor ở Bắc Phi và hỗ trợ các hợp đồng của chúng ở đây cũng như ở Trung Đông. Cold Harbor chơi bản như bọn quỷ địa ngục, nhưng chúng ít được biết đến ở Dulles - tất cả mọi thứ chỉ trên giấy tờ. Tôi đồ rằng đó là lý do Eskridge chọn địa điểm này để chuyển George ra khỏi đất nước. Trong năm năm, chúng chưa bao giờ bị giám sát hải quan cáo buộc

vi phạm và không ai thèm để mắt kỹ càng đến chúng. Thêm vào đó, Eskridge cho rằng bay từ Dulles sẽ mang đến cho hẳn ta những biện pháp bảo vệ. Ai lại ngu ngốc đến mức dám cuỗm hàng của hẳn ngay tại Cat X chứ?”

“Nhưng chúng ta thì có, phải không? Ngu ngốc tới mức ấy?”

Jenn phớt lờ anh. “Các chuyến bay của Cold Harbor được bảo vệ bởi mấy tay lỏm khởm cộng với phi hành đoàn và bất cứ tên nào được điều chuyển đến Châu Phi. Và vì đó là Category X, hàng hóa của chúng phải được đóng kín trong các thùng hàng container. Chúng sẽ không được vũ trang.”

“Phải rồi, nhưng chúng ta cũng đâu có vũ trang.” Gibson nhắc cô ấy. “Dù có vũ trang hay không thì việc quan trọng ở đây là chúng ta cần phải làm như thế nào để cứu George ra khỏi một chiếc máy bay được bảo vệ bằng súng ống của bọn Cold Harbor chứ? Chơi trò oẳn tù tì à?”

“Ai nói là chúng ta không có vũ khí?” Jenn nói với một nụ cười ma mẫn.

“Jenn. Tôi có thể an ninh xanh và cái đó sẽ cấp quyền cho tôi đi lại ở sân bay, nhưng tôi vẫn phải đi qua cửa an ninh để vào được khu vực máy bay. Sẽ chẳng có cách nào để tôi mang súng qua cả. Trừ khi cô đào đường hầm ngầm dưới cửa an ninh vào ban đêm...”

“Anh có hiểu thuật ngữ *‘nhà hát an ninh’* không?”

Gibson gật đầu. Đó là thuật ngữ dùng để chỉ trích việc hàng tỷ đô-la đã bị tiêu tốn từ vụ 11/9 để nâng cấp các hệ thống an ninh tại các sân bay của Mỹ mà có rất ít tác dụng tới hệ thống an ninh chung. Tất cả những diễn viên kịch câm tại các điểm kiểm tra an

ninh đó được thiết lập lên chỉ để tạo ra ảo giác rằng an ninh đang được tăng cường.

“Điều đó không có nghĩa là chúng không thể tóm được tôi khi tôi đang cầm theo một khẩu súng vào bên trong nhà ga.”

“Điều đó sẽ đúng nếu chúng ta thâm nhập vào sân bay quốc tế Dulles.”

“Có một sân bay Dulles *khác* mà tôi chưa từng nghe tới sao?”

Jenn gật đầu và giải thích rằng, với những ý định và mục đích khác nhau, có hai sân bay quốc tế Dulles: thương mại và không vận chung, mỗi cái hoạt động trên hai hệ thống nguyên tắc an ninh hoàn toàn khác nhau. “Cat X thực sự chỉ có liên quan đến bên thương mại của sân bay. Những nhà ga sân bay. Tại đó, TSA yêu cầu hành khách phải đi qua các cửa an ninh mà không mang giày, không mang thắt lưng - những chiếc máy dò kim loại, những chiếc máy dò cầm tay, tất cả những thứ kiểu đó. Rồi thì GA - không vận chung. Đó là phần sân bay chứa những máy bay tư nhân - bất kể loại gì, từ những chiếc máy bay cánh quạt một ghế cho đến những chiếc phản lực Gulfstream. Và cả những chiếc máy bay vận tải hàng hóa thương mại như máy bay của FedEx hay UPS nữa.”

“Và Cold Harbor nữa.”

“Và Cold Harbor.” Cô xác nhận. “Đó là lý do tại sao anh đang làm nhân viên cho Tyner Aviation. Đó là một trong những FBO - cơ sở điều hành tại chỗ - cung cấp các dịch vụ như nhiên liệu, bảo trì cho các máy bay tư nhân tại Dulles.

“Vậy là không có các nhà hát an ninh ở khu không vận chung?”

“Sao phải xoắn?” Jenn hỏi. “Chẳng có ai ở đó để khám xét cả. Ý

tôi là, họ vẫn có thể an ninh nhân viên để qua cửa, nhưng nó khá là đơn giản, nếu so với khu thương mại.

“Thế còn máy dò kim loại?”

“Có.” Jenn nói.

“Vậy làm sao chúng ta mang được vũ khí vào?”

“Đơn giản. Cho chúng bay vào.”

Đối với Gibson, ý tưởng này nghe có vẻ còn tệ hại hơn. “Ồ. Thôi nào. Họ không khám xét máy bay à?”

“Không phải nội địa. Anh đã từng bị khám sau khi hạ cánh chưa?” Jenn hỏi. “Vì những lý do chỉ FAA mới biết, máy bay nội địa đến các sân bay Cat X là những thực thể đáng tin. Và những phi công cũng vậy. Kể cả khi điểm xuất phát của họ là một đường bay Podunk hẻo lánh, không có biện pháp an ninh nào đó.”

Ngay cả Gibson, người đã quen với sự mơ hồ của các hệ thống an ninh, cũng cảm thấy có vẻ hơi điên. Cô ấy đã quá chủ quan với thứ gì đó. “Ít ra cũng phải có đường băng riêng chứ? Hàng rào?”

“Không. Chỉ có bốn đường băng ở Dulles và không vận thương mại với không vận chung dùng chung với nhau. Các chuyến bay không vận chung chỉ đơn giản là sau khi hạ cánh thì di chuyển vào nhà chứa máy bay riêng.”

“Cô định nói với tôi rằng bọn khủng bố có thể hạ cánh một chiếc máy bay, cho nó chạy vào cổng thương mại rồi thực hiện một vụ tấn công khủng bố từ cầu ra máy bay sao. Và sẽ chẳng ai biết cho đến khi đạn được bắn ra?”

“Miễn là chiếc máy bay đó có số đuôi hợp pháp thì nó hoàn

toàn có thể tự do hạ cánh xuống bất kỳ sân bay nào ở Mỹ. Kể cả Cat X."

"Không thể như thế được." Anh nói mà không có ý quy kết gì nhiều.

"Sợ rằng đúng là vậy. Dầu sao cũng tốt cho chúng ta, nhỉ?"

"Vậy ai sẽ là phi công?"

"Anh đang nhìn cô ấy đây."

"Cô lái á?"

Jenn gật đầu. "Cánh cố định và con quay, như mẹ tôi từng làm."

"Người ơi, cô nghĩ cô hiểu được hết mọi người."

"Nhưng điều đó không có nghĩa là họ sẽ để một phi công lang thang trên đường băng. Tôi cần người hộ tống sau khi ra khỏi máy bay."

Bất chợt, cái chứng thực mà anh mới có được trở nên có nghĩa. Jenn sẽ bay và mang vũ khí vào, còn thẻ an ninh xanh của Gibson sẽ cho phép anh tháp tùng cô tới bất kỳ địa điểm nào cô muốn. Nó đã làm thay đổi khá khá các điều khoản giao kết từ trước đến giờ theo hướng có lợi cho họ, lần đầu tiên, đủ để Gibson nhìn rõ cách thức. Nếu mọi thứ diễn ra theo đúng dự tính, họ có thể giải quyết dễ dàng nhiệm vụ này. Một suy nghĩ lóe lên trong đầu anh.

"Nhưng làm cách nào..." Gibson bắt đầu.

"Gibson." Cô xen ngang. "Có hàng triệu cái 'nhưng' và tôi muốn tính toán hết mọi khả năng xấu có thể xảy ra. Nhưng chúng ta có thể quay lại với việc này khi anh trở về từ Dulles vào ngày mai được

không? Hôm nay là một ngày dài dằng dặc và tôi chỉ muốn chơi bài thôi.”

“Vậy điều đó có nghĩa là tôi đã vượt qua bài diễn thử rồi phải không?”

“Chỉ khi chúng ta tính điểm trên phổ rộng thôi.”

Cô đi tới tủ lạnh, lấy thêm hai chai bia để giảm bớt sự căng thẳng của công việc. Gibson cười khúc khích, ngả người ra sau ghế và đặt tay lên đầu gối người hết cỡ. Thứ duy nhất Jenn Charles thích làm hơn một chiến dịch được vận hành chặt chẽ là lên kế hoạch cho một chiến dịch được vận hành chặt chẽ. Nhưng thay vì làm vậy, cô ấy lại đang chuốc bia cho anh để dụ anh im lặng và tập trung chơi bài. Một con chiên ngoan đạo có lẽ sẽ nhìn nhận hành động này như dấu hiệu ngày tận thế sắp xảy ra. Nhưng một người khôn ngoan thì sẽ chỉ cầm bia lên, im lặng và chia bài.

Họ chơi bài đến gần hai giờ sáng. Anh thua nhiều hơn thắng, nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì với anh cả. Việc đá vào mông của anh dường như làm Jenn cởi mở hơn, và khi cảm thấy thư thái, cô bắt đầu nói. Cả hai đều thích một mối quan hệ bạn bè thoải mái, xuất phát từ việc không phải giả vờ rằng nó không thể bị phá vỡ. Sợi dây thần kinh căng thẳng liên tục trong đầu anh bấy lâu nay lắng xuống. Gibson gạt mọi thứ sang một bên và chỉ tập trung vào một công việc duy nhất là làm cho người bạn của mình cười. Họ đổi từ chuyện này sang chuyện kia - Dan Hendricks như một chủ đề lặp đi lặp lại - và có đôi lần Jenn cười. Cô ấy cười sáng khoái và cảm giác tiếng cười của cô ấy nghe thật đặc biệt, như thoáng thấy một bông hoa giữa sa mạc bung nở trong những điều kiện nghiệt ngã nhất

vậy.

Sự tò mò trong lòng Gibson lại chiến thắng lý trí của anh, vì thế anh hỏi làm thế nào mà Jenn lại hành động vì George. Anh ngay lập tức thấy hối tiếc vì điều đó trước ánh nhìn toát ra từ mắt của Jenn và cô chuyển sang vẻ nghiêm trọng.

“Anh muốn biết vì sao tôi làm việc này phải không?”

“Kiểu như vậy.” Gibson thừa nhận.

“George cứu mạng tôi. Dù ít hay nhiều.”

Gibson rõ ràng chưa từng được nghe chuyện này và mong đợi cô ấy sẽ nói tiếp. Cô ấy lướt đầu lưỡi trên răng.

“Nhiệm vụ cuối cùng của tôi với Cơ quan Tình báo, tôi được °phối thuộc²³ cho Trại Chapman.” Cô nói. “Một căn cứ hoạt động tiền tuyến ở Afghanistan. Không xa biên giới với Pakistan. Tôi đã từng hoạt động ở một số căn cứ tiền tuyến xa xôi trước kia, nhưng anh phải cần một chiếc trực thăng chết tiệt để chở anh *trở lại* căn cứ đó. Anh từng xem phim *Ngày tận thế* chưa? Cái cảnh mà những nàng thỏ Playboy diễn trong một chương trình USO và đám lính trong quân đội phát cuồng lên khi nhìn thấy phụ nữ ấy? Đó là cái có thật. Mỗi ngày.”

“Tôi không thích những chuyện như vậy lắm.”

Jenn cười và gõ nhẹ vào răng cửa. “Mấy cái răng này trông khá thật, anh không nghĩ vậy sao? Những bác sĩ ở Đức...” Cô bỏ lửng. “Sau khi tôi rời CIA, thể trạng của tôi không được tốt lắm. Cứ cho là như vậy đi. Thể trạng hay tinh thần gì cũng được. Tôi muốn kháng nghị lên cấp trên. Cơ quan nói rõ rằng họ sẽ không hậu thuẫn cho tôi rút về. Khuyến tôi nên từ bỏ. Việc hai hạ sĩ quan tấn công và cố

gắng hăm hiếp một nhân viên CIA tại một căn cứ Lục quân thật sự không tốt. *Một sự cản trở nghiêm trọng đối với hoạt động của CIA ở khu vực* là thứ mà người ta gán lên người tôi. Thêm nữa, quân đội còn đe dọa cáo buộc trách nhiệm lên đầu tôi vì cái chết của một hạ sĩ khác.”

“Cô giết người á?”

“Mất ý thức trước khi tôi có thể giết người còn lại.” Giọng của Jenn đầy thất vọng.

“Và Langley cố gắng quét sạch tất cả những chuyện đó cho xuống dưới thảm để chân phải không?”

“Tôi sẽ chỉ nói là, tôi phát hiện ra lòng trung thành của mình không được đền đáp. Tôi là một kẻ mang lòng tin thật sự - trẻ dại và ngây thơ. Tôi đã không xử lý tốt. Không một chút nào. Nghe có vẻ ngu ngốc khi nói về một công việc thế này, nhưng tôi cảm thấy như trái tim mình vỡ nát. Tôi thấy mình bị phản bội. Dù sao đi nữa. Tôi đã chôn chân ở một căn hộ tại Nashville. Trốn tránh thế giới. Không làm việc. Đốt sạch khoản tiết kiệm của mình trong khoảng tám tháng. Uống khá nhiều nữa. Vodka, giống mẹ của tôi. Có lúc tôi còn nghĩ rằng tôi sẽ kết liễu đời mình dưới đáy sông Cumberland.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

“George Abe gõ cửa nhà tôi và mang đến cho tôi một công việc. Tôi mở cánh cửa, trông giống một thứ gì đó sẽ làm tắc nghẽn ống xử lý rác còn George đứng ở đó với chiếc áo phông bó đẹp đẽ và chiếc quần jeans bó cũng đẹp luôn. Ý tôi là, có ai lại đi bó quần của mình đâu chứ?”

“Đó chính xác là những gì tôi nghĩ!” Gibson nói. “Cô có biết anh

ấy từ đâu đến không?”

“Tôi chưa từng gặp anh ấy trước đây. Tôi nghĩ anh ấy ở đó để cho tôi những lời khuyên từ Chúa, vẫn không biết bằng cách nào mà anh ấy tìm ra tôi. Anh ấy nói rằng tôi đã được người khác giới thiệu rất nhiều. Nhưng tôi vẫn không biết là từ ai. Vì thế sau khi tôi nói ‘không’ bất nhã hàng chục lần, anh ấy đã dành ba ngày để thuyết phục tôi cho đến khi tôi nhượng bộ. Lái xe về lại D.C. cùng anh ấy. Có khởi đầu mới mẻ. George Abe đã cứu cuộc đời tôi. Đó là lý do tại sao tôi làm chuyện này.”

“Đó quả là một câu chuyện dài.” Gibson nói.

“Tôi biết anh và anh ấy có bất hòa, nhưng nếu chúng ta làm xong chuyện này, tôi nghĩ anh nên trao cho anh ấy một cơ hội. Anh ấy là người tốt.”

“Có lẽ tôi sẽ làm vậy.”

“Chuyện đến đây thôi, tôi đi ngủ đây.” Jenn nói.

“Ừ, ngày mai là một ngày dài.”

“Từ hôm nay sẽ đều là những ngày dài.”

“Chúc ngủ ngon.” Gibson nói và mang những vỏ chai bia ra thùng rác.

“Gibson.” Jenn nói, ngăn anh lại. “Tôi không cố ý nói ra những lời vừa rồi.”

“Về cái gì cơ?”

“Về chuyện không tin ai. Tôi hoàn toàn đặt niềm tin vào George Abe.”

“Tôi biết mà.”

“Và anh. Tôi tin anh. Cho dù đôi lúc anh như một tên giẻ rách vậy.”

Gibson gật đầu. “Có lẽ tối mai đánh thêm vài ván bài crib nữa nhỉ? Vì giờ tôi đã biết cách thắng rồi.”

“Trong mơ thôi, Vaughn ạ”.

CHƯƠNG 25

Họ chẳng bao giờ chơi bài lại nữa. Đến sáng, nụ cười của Jenn không còn, giờ chỉ là một ký ức xa xôi, cùng với những bộ bài và bảng crib. Khi cô ấy lay anh dậy trước lúc bình minh, quầng mắt của cô ấy cho thấy cô đã có một đêm không ngủ. Như thể cô đã tự trách mắng bản thân mình vì đã tự dành cho bản thân một vài tiếng nghỉ ngơi. Tính từ thời điểm đó, cô ấy toàn tâm cho công việc. Họ có cả đồng công việc để làm nhưng lại không có nhiều thời gian để hoàn thành mớ công việc ấy.

“Gì cơ?” Gibson hỏi và cố cuộn người ra chỗ khác. “Tôi không ra sân bay Dulles bây giờ đâu, đợi muộn thêm một lúc nữa, khi tất cả bọn họ đều đang bận rộn. Để cho tôi ngủ.”

“Chúng ta sẽ chạy bộ.” Jenn nói. “Anh có sáu phút.”

“Rõ, thưa sếp.” Gibson cầu nhàu, anh cũng chưa ngủ được nhiều. Anh đã quyết định bắt đầu ngủ trên giường, chỉ bật duy nhất một cái đèn ngủ. Khá khó khăn nhưng anh đã giải quyết được lũ quỷ ám trong đầu. Có thể anh vẫn còn ở rất xa trên con đường tự giải thoát, nhưng anh sẽ cố giả vờ như vậy cho đến khi làm được thì thôi. Dù sao đó cũng là suy nghĩ lúc này của anh.

“Năm phút năm mươi giây.” Jenn thông báo xong rồi đóng cửa lại.

Gibson nhảy nhót trên hai chân cho tỉnh ngủ. Lạnh đến mức

nhìn rõ cả hơi thở thoát ra khỏi miệng. Thời tiết làm cho những khớp xương của anh như thể bị đóng băng lại. Jenn bắt đầu chạy, có vẻ việc này khá nhẹ nhàng với cô ấy. Gibson cố gắng bám theo. Khi cô ấy tăng tốc độ lên một dặm, anh nhận ra anh sẽ phải trải qua một quãng đường dài nữa mới có thể lấy lại sức mạnh và phong độ trước kia của mình.

"Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện trước khi đi sâu vào kế hoạch." Jenn nói.

"Trái ngược với đêm qua?"

"Calista cài rệp vào trong nhà."

Điều duy nhất khiến Gibson ngạc nhiên là chính anh cũng chẳng nghĩ đến chuyện đó. "Làm sao cô biết?"

"Tôi quét nhà vào hôm tôi đến. Dan có thể là chuyên gia, nhưng anh ta đã dạy cho tôi một vài thứ."

"Đợi đã." Gibson nói, nghĩ lại mọi chuyện đã được đề cập đến trong hai ngày qua. "Vì sao giờ cô mới nói với tôi?"

"Vì tôi cần anh bộc lộ ra sự thuyết phục. Chúng ta cần có những cuộc nói chuyện như vậy và Calista cần nghe chúng ta nói chuyện theo cái cách như thế. Tôi biết anh sẽ thắc mắc chuyện tôi hợp tác với bà ta và tôi muốn bà ta nghe thấy tôi nói tôi đứng cùng phe bà ta."

"Vậy thì sao? Tôi là người bị lợi dụng à?"

"Anh là người thuyết phục. Cuộc chơi sẽ hiệu quả hơn nếu anh chân thật."

Gibson nhớ lại lời thú nhận của mình khi kể cho Jenn nghe về

mười tám tháng trong cô độc. Những chi tiết về nỗi đau xác thịt, tinh thần mà anh đã kể. Ý nghĩ rằng Calista Dauplaise nghe được những lời đó làm anh phát ốm. Anh đi chậm lại, đứng chống nạnh, thở ra khó nhọc.

“Những điều cô nói về chuyện tin tưởng tôi - khá giống một màn kịch.” Anh nói. “Cô nghĩ Calista sẽ tin không?”

Cô chạy vòng lại chỗ anh rồi chạy tại chỗ. “Chúng ta cần tiếp tục chạy. Tôi không biết họ có đang theo dõi không.”

“Mọi thứ có phải là một vở kịch không?”

“Có.” Jenn nói. “Và không. Ý tôi là những điều tôi nói tối qua.”

“Nhưng mà...”

“Tôi tin anh, Gibson, nhưng tôi không biết liệu anh có tin như vậy không. Anh biết là không phải tất cả mọi phần trong con người anh đều ở đó. Tôi chỉ không chắc là anh có thể kiểm soát được chính mình hay không.”

“Vậy sao giờ cô lại nói với tôi?”

“Vì tối qua tôi nhận ra rằng tôi cần phải để tiền của mình đi liền với khúc ruột. Anh đã làm tất cả mọi thứ tôi yêu cầu. Anh đang chấp nhận những rủi ro giống như tôi. Những rủi ro đó không phải bình thường. Anh xứng đáng được nhìn thấy bức tranh toàn cảnh.” Jenn cười buồn bã. “Và bởi vì, như anh đã chỉ ra, chúng ta từng tham gia chiến dịch cùng nhau và trong chiến dịch đó, tôi đã không chia sẻ hết thông tin với anh. Kết quả cuối cùng không thật sự tốt với tôi.”

“Chúng ta nên chạy tiếp.” Gibson nói, tiếp tục chạy. “Phòng khi chúng đang theo dõi.”

Họ chạy trong im lặng. Jenn có năng khiếu đặc biệt trong việc chọc giận anh rồi lại làm như mọi thứ chỉ là hành động hợp lý thông thường. Nó khiến cho anh nổi điên lên, nhưng một lần nữa, anh chẳng thể tranh luận với lý lẽ của cô ấy. Dẫu sao thì, hãy quên việc chấp nhận nó đi. Anh cũng chẳng cảm thấy sự cao thượng ấy.

“Vậy, cô nghĩ trên cái máy bay đó có gì?” Gibson hỏi.

“Ý anh là giải thưởng của Calista ấy hả? Tôi ước gì tôi biết được. Tôi đoán rằng đó là thứ gì đó trên danh sách kiểm soát xuất khẩu. Công nghệ chẳng, có thể lắm chứ? Eskridge đang dịch chuyển các hoạt động sang châu Phi. Ông ta sẽ cần có một đối tác. Ông ta sẽ cố và trao đổi món đồ của mình để nhận được sự bảo vệ và công việc.”

“Chúng ta sẽ chuyển cái đó cho Calista Dauplaise?”

“Không đời nào.” Jenn nói.

“Vậy kế hoạch là gì?”

“Chúng ta chưa có kế hoạch nào.”

“Chúng ta nên sớm chuẩn bị thì hơn.”

“Ngay khi anh trở về mà không bị bắt ở Dulles.” Jenn tăng tốc độ lên và cho Gibson hít bụi.

“Ồ, phải rồi, phải vậy chứ.”

Gibson đã không bị bắt ở Dulles.

Sau vụ đi vòng tới nhà máy điện và quán ăn, Calista đã thu hồi đặc quyền lái xe của anh trong thời gian này. Vì thế, anh đã đi tới

sân bay dưới sự giám sát thường trực của Cools và Sidhu. Họ không phải là những tài xế thân thiện nhất, nhưng không gã nào giáng thêm những cú đấm vào anh nữa.

Cuối cùng thì, tất cả đều khá là trôi chảy. Thông tin chứng thực giả mạo của Gibson trong hệ thống dữ liệu bị chứng lại trước sự soi xét kỹ lưỡng của nhân viên hành chính, người cấp cho anh một tấm thẻ thay thế. Tiếp theo, Gibson thử nghiệm tấm thẻ an ninh màu xanh mới của mình. Về mặt lý thuyết, nó sẽ cho phép anh có thể lượn một vòng quanh sân bay. Anh khá lo lắng khi đi qua điểm kiểm tra đầu tiên, nhưng đã được thông qua mà không gặp phải trở ngại nào.

Cools và Sidhu chở anh về Reston. Ở đó, Jenn và anh dành nhiều giờ chăm chú nghiên ngẫm tấm bản đồ sân bay và lập kế hoạch cho các bước tiếp theo của chiến dịch, sau đó Gibson sẽ thực hiện một chuyến thị sát để kiểm nghiệm những giả định của họ. Việc xuất hiện thường xuyên ở sân bay tiềm ẩn một mối nguy hiểm, nhưng nếu ngày đầu tiên của chiến dịch mới dẫn xác đến địa điểm này cũng tiềm ẩn một mối nguy hiểm khác. Với việc xuất hiện trong những ngày trước chiến dịch, Gibson có thể hiểu rõ đường đi lối lại, làm quen với các nhân viên an ninh và ngược lại, những nhân viên đó cũng sẽ biết đến Gibson Vaughn, một anh thợ máy mới toanh của Tyner Aviation.

Tyner Aviation là một trong bốn nhà điều hành tại chỗ ở Dulles, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các máy bay không vận chung. Jenn đã

chọn Tyner vì nó là nhà điều hành lớn nhất và sẽ cho Gibson cơ hội ít bị để ý nhất. Và cũng vì văn phòng của nó ở phía bên kia sân bay, xa với Trung tâm Điều hành sân bay Dulles - chuỗi các nhà chứa máy bay tư nhân ở góc đông bắc của sân bay, bao gồm nhà chứa mà Cold Harbor để máy bay của nó: Nhà chứa số Sáu.

Vỏ bọc là một thợ máy của Tyner phát huy tác dụng từ ngày đầu tiên, cho phép anh lượn lờ xung quanh và hỏi những câu hỏi mà không bị chú ý. Thợ máy mới là một anh đồng nghiệp thân thiện, dễ gần nhưng không nhanh nhẹn trong việc tiếp thu công việc lắm. Kết quả là, anh hỏi rất nhiều câu hỏi ngớ ngẩn về sân bay. Mặc dù vậy, không ai nghi ngờ anh cả vì anh khá ngọt nhẹ khi nói chuyện và tất cả bọn họ cũng đã từng có lúc là nhân viên mới.

Gibson trở về với kết quả thu được từ chuyến trinh thám, rồi Jenn và anh bắt đầu suy xét lại toàn bộ. Cả hai thay phiên nhau đóng vai kẻ thù để tìm ra những lỗ hổng trong kế hoạch của họ. Xé nó ra thành từng mảnh vụn rồi lại gắn lại với nhau. Trong lúc chạy bộ buổi sáng, họ sử dụng chiến thuật tương tự để đưa ra những cách thức hòng giữ cho những món đồ được phân loại hàng mật của Eskridge không rơi vào tay Calista. Rồi Gibson lại quay lại sân bay với những câu hỏi mới. Rất nhanh, các lỗ hổng trong kế hoạch của họ được thu hẹp dần. Họ cố hết sức để dự đoán những cách thức mà mọi thứ có thể diễn ra rồi viết thêm ra những phương án dự phòng để đưa vào trong kịch bản. Jenn phản đối sự tự tin quá mức mà Gibson đưa vào trong kế hoạch, nhưng cả hai người họ đều hiểu rõ sân bay là một mục tiêu quá phức tạp với hàng trăm rối loạn có thể xảy ra. Rủi ro cao và cơ hội giải cứu George rõ ràng rất thấp.

Khóa học ngắn hạn của Gibson về Titus Stonewall Eskridge Jr. đã trở nên nghiêm túc. Eskridge thông minh, tàn nhẫn và có khả năng thích nghi. Một kẻ sống sót. Chống lại một kẻ như Eskridge trong điều kiện lý tưởng đã là mạo hiểm và điều kiện như thế này còn xa hơn cả lý tưởng nữa. Họ chẳng biết họ sẽ bước vào cái gì trong Nhà chứa máy bay số Sáu. Và nếu bằng một phép màu nào đó, Eskridge không giết được họ thì họ vẫn còn phải đối phó với Calista Dauplaise. Jenn, George và Gibson đại diện cho những mối nguy hại tiềm tàng đối với Calista, cũng giống như cái cách mà Eskridge đối với bà ta vậy.

Jenn bù lại bằng cách làm việc nhiều hơn và chăm chỉ hơn. Cô sống vì chính điều này. Cô ấy có lẽ có được cái nhãn quan chính xác, phù hợp với nhiệm vụ này. Cô ấy rà soát tất cả mọi thứ bằng những chi tiết tỉ mỉ trong khi Gibson ghi chú lại. Mỗi một yếu tố mà họ chưa thể tính toán đều được đưa vào danh mục chính để xử lý sau đó. Cô ấy tập dượt cho anh cho đến khi anh có thể nói đi nói lại mỗi chi tiết trong nhiệm vụ một cách chính xác. Nếu một việc nào đó đã xảy ra là một dấu hiệu thì sẽ phải có câu hỏi chất vấn sau đó.

“Vậy tại sao chúng ta không lôi Hendricks vào vụ này?” Gibson gợi ý vào một buổi chiều sau khi họ đã tập dượt kế hoạch tổng thể. “Tôi biết là anh ta sẽ đến. Một cánh tay đáng tin cậy khác sẽ giúp giảm thiểu những yếu tố khó lường trong vụ này rất nhiều.”

“Không thể. Cold Harbor theo dõi anh ấy. Nếu anh ấy bất ngờ xuất hiện ở Bờ Đông, Eskridge sẽ biết chúng ta đang nhắm vào cái máy bay của ông ta. Ngoài ra, anh ấy cũng đang làm một công việc quan trọng. Chúng ta biết từ Calista rằng Eskridge đang theo dõi

Dan. Anh ấy và tôi đã dành cả tháng trước để tạo ra một câu chuyện đánh lừa rằng tôi đang lẩn trốn đâu đó ở Bồ Tây. Dan đã công khai yêu cầu tôi đến gặp. Đến giờ tôi vẫn từ chối, nhưng vào ngày trước vụ Dulles, tôi sẽ đồng ý gặp anh ấy ở Castro. Lý tưởng là động thái này sẽ khiến Eskridge có cảm giác an toàn giả và sẽ cho chúng ta cơ hội tự do hành động ở đây.”

Gibson gật đầu. “Nếu cô đang ở San Francisco thì cô sẽ không thể xuất hiện ở Dulles được.”

“Kiểu như vậy.” Cô nói. “Eskridge cũng có tai mắt theo dõi anh nữa. Một lý do khác khiến tôi phải tránh xa khỏi anh. Nhưng Cold Harbor đã mất dấu anh khi anh biến mất. Và đây là lý do duy nhất có thể giúp chúng ta an toàn khi hành động.”

“Chà, quả thật là đáng xấu hổ. Chúng ta có thể sử dụng Dan trong vụ này.”

“Chúng ta có thể làm vậy.” Cô nói rồi quay trở lại làm việc.

Một ngày trước khi thực hiện kế hoạch, Gibson nghĩ họ đã hoàn thành tốt nhất có thể những việc có trong kế hoạch. Nhưng, như một bản năng, Jenn có một linh cảm không tốt và họ dành buổi sáng để xem lại tất cả các giai đoạn của chiến dịch. Gibson rên rỉ bên trong nhưng vẫn cố chống lại cái bản năng cố tình quên đi các chi tiết. Anh gần như đủ sự tỉnh táo để thấy điều đó thật buồn cười, nhưng không đủ tỉnh táo để nhận biết xem Jenn có cảm thấy như vậy hay không. Cuối cùng, họ nhất trí với nhau rằng Gibson sẽ thực hiện một chuyến trinh sát nữa ở sân bay Dulles.

Khi anh trở về nhà, anh thấy Jenn đang kiểm tra một đồng thiết bị và vũ khí, một nghi thức đã phát triển trở thành hành động lau chùi tất cả vũ khí và nạp lại tất cả băng đạn.

“Nếu lỡ có bị kẹt đạn thì tôi muốn đó là do lỗi của tôi.”

“Rất mừng là tránh được khỏi trách nhiệm đó.” Anh nói.

“Chuyển đi tới sân bay sao rồi?”

“Chúng ta có một vấn đề nhỏ.”

“Nói tôi nghe.”

Kế hoạch đặt ra là Jenn bay vào sân bay Dulles bằng một máy bay nhỏ thuê bên ngoài Ohio. Sau khi cô ấy hạ cánh, Gibson sẽ đón cô ấy bằng một chiếc xe của Tyner Aviation. Đa số những chiếc xe đậu trong vành đai an ninh của sân bay đều để sẵn chìa khóa trong ổ đề. Tuy nhiên, nhân viên của Tyner luôn luôn để mắt đến chúng. Tyner cũng có một bãi đỗ bên ngoài khu vực an ninh. Khu vực này gần như không được để mắt đến, nhưng các xe đậu ở đây thì không có sẵn chìa khóa. Nếu anh định lấy xe ở khu vực đó, Gibson sẽ cần phải vượt qua các chốt kiểm tra an ninh để vào sân bay. Không có phương án nào khả dĩ hơn và anh phải quay lại sân bay để xem xét phương án nào ít rủi ro hơn.

“Tôi có thể lấy một chiếc xe ở phía trong hàng rào, nhưng sau đó thì chúng ta phải đánh cược mạng sống với việc chúng ta có bao nhiêu thời gian trước khi ai đó phát tín hiệu báo động. Có thể là hai tiếng, có thể là mười phút, không có cách nào để biết được.”

“Vậy thì phải lấy cái xe từ bãi đậu xe bên ngoài rồi.”

“Đó cũng sẽ là lựa chọn của tôi.”

“Anh không biết cách đánh cắp xe kiểu nổ máy mà không cần đề hay sao?”

“Không.” Gibson nói. Anh đã từng cân nhắc vấn đề này rất nhiều lần và anh có một giải pháp. Jenn sẽ không thích giải pháp đó. Chưa từng gặp người này, cô ấy sẽ không thích cách đó một tí nào. “Nhưng tôi biết một người.”

“Anh biết một người á? Tại sao tôi lại bất chợt cảm thấy tôi sắp sửa mắc STD nhỉ?”

Gibson mô tả Gavin Swonger cho cô ấy nghe.

“Hóa ra là như vậy đó.” Jenn nói với giọng hoài nghi. “Anh muốn tuyển một gã vô công rồi nghề, một gã trộm xe từng bị kết tội hay sao? Anh có bị điên không hả? Không còn thời gian để thuần dưỡng hần ta nữa đâu. Tôi sẽ phải đi trong tám giờ nữa. Calista sẽ nổi đóa.”

“Cứ để bà ta nổi đóa. Nghe này, tôi sẽ tìm mọi mắt trên LinkedIn để kiểm một tay trộm xe được học hành ở Harvard hần hoi nhưng tôi chẳng biết có thể tìm thấy bao nhiêu gã như vậy nữa.”

“Gibson...”

“Chúng ta chỉ còn hai mươi tư giờ thôi. Cô có ý tưởng nào tốt hơn không?”

“Anh từng cộng tác với anh ta?”

“Ở West Virginia. Tôi bảo lãnh cho anh ấy.”

Jenn trông như thể vừa bị trao cho lựa chọn giữa việc chấp nhận để ngón tay bị đập bằng búa hay đập bằng đá. “Được rồi, gọi cho người của anh đi. Tôi sẽ điều đình với Calista. Chúa giúp tôi.”

Swonger không cần phải thuyết phục tí nào. Anh ta đồng ý ngay trước cả lúc Gibson vạch ra xem anh ta cần phải làm gì. Gibson nói rằng sẽ trả công cho anh ta và Swonger bịt miệng anh ngay lập tức.

“Bồ tào, tôi phải nói với anh bao nhiêu lần nữa? Mấy đồng bạc của anh không có giá trị gì ở đây.”

“Cảm ơn, Swonger.”

“Không có gì đâu. Hẹn gặp anh sau nhé.” Swonger cúp máy.

Rõ ràng phải mất nhiều công sức hơn để thuyết phục Calista và Jenn đã không đi xuống tầng dưới trong vòng một giờ. Cuối cùng, khi cô ấy trở xuống, họ cùng nhau dọn sạch sẽ căn nhà trước khi họ khởi hành vào ngày mai. Một đội dọn dẹp sẽ theo sau họ và làm sạch căn nhà từ trên xuống dưới, nhưng họ vẫn muốn chắc chắn là không để lại phía sau dấu hiệu phạm tội nào.

Họ nấu bữa tối cùng nhau: bít tết, cải Brussels nướng và súp lơ xay nhuyễn mà bất chấp sự hoài nghi của Gibson, nó có vị giống hệt khoai tây nghiền. Bữa tối đáng nhẽ để thúc đẩy tinh thần của họ thì lại thành ra có cảm giác giống như bữa tối cuối cùng. Họ ăn trong yên lặng, sau đó Gibson rửa chén bát trong lúc Jenn đốt sạch bản đồ kế hoạch trong lò sưởi.

Sau đó, Gibson thấy Jenn đang xem Super Bowl tắt tiếng. Anh vốn chẳng phải fan hâm mộ bóng bầu dục nhưng anh cảm thấy bối rối vì mình chẳng hề biết rằng có một trận đấu như thế. Một bộ mặt khác của cuộc sống ở Mỹ mà anh cảm thấy chẳng có mối liên kết nào. Anh lấy ra hai chai bia cuối cùng và thả mình xuống trường kỷ

bên cạnh Jenn. Họ chạm chai với nhau, ra dấu là vì George. Hai đứa trẻ mồ côi đi giải cứu người cha nuôi. Gibson không thể nghĩ ra đó là một việc làm cao quý hay thảm hại.

“Cô về sống với bà của cô từ khi nào?”

“Tám hay chín nhỉ?” Jenn nói. “Tôi không thực sự chắc chắn.”

“Điều kỳ lạ là có những thời điểm, ranh giới trở nên mơ hồ.”

“Anh cũng vậy sao?”

“Chỉ những thứ mà tôi muốn nhớ. Những điều mà tôi không để tâm đến thì lại là những thứ tôi nhớ dai nhất.”

Jenn cười khúc khích và nâng bia lên đồng ý.

“Cô có nhớ mẹ không?” Gibson hỏi.

“Không hẳn. Có những ngày, tôi chỉ nhớ được những điều tồi tệ, như anh nói, nhưng tôi biết còn nhiều thứ khác hơn về bà ấy. Còn anh thì sao? Anh có nhớ cha anh không?”

“Tôi nghĩ là có. Giờ thì tôi nghĩ tôi chỉ muốn tưởng ra ông ấy khi tôi muốn.”

“Đó là điều đẹp đẽ của ký ức, là thứ anh không cần chúng phải hiện ra.” Cô ấy uống nốt chỗ bia còn lại, vỗ vào đầu gối Gibson một cái và tự mình đứng dậy khỏi ghế. “Tôi đi ngủ đây.”

Gibson ngủ được vài giờ nhưng thức dậy sau hai giờ sáng, tim đập thình thịch trong lồng ngực, lo sợ rằng mình lại vừa la hét nữa. Anh cảm thấy an tâm khi không thấy Jenn đứng nhìn chăm chăm xuống mình với cặp mắt lơ đãng như lần trước nữa. Chỉ còn Gấu thức đêm

nay, đang ngồi nhìn anh từ một cái ghế ở gần đó. Cô ấy mang quyển sách đến và chìa nó ra để anh đọc cho cô nghe.

“Anh không thể, Gấu ạ.” Gibson nói. “Anh không thể đọc sách thêm cho em nữa.”

Lông mày cô nhíu lại. “Vì sao không?”

“Vì nó không tốt cho anh.”

Gấu trông có vẻ bị tổn thương. Điều đó không làm Gibson bận tâm, anh cuộn người vào trong và quay lưng lại với hồn ma. Anh kiểm tra e-mail lại lần nữa để xem Nicole có trả lời hay không. Anh đã làm việc đó một cách ám ảnh suốt mấy ngày qua. Hẳn là cô ấy đã nhận được hộp đồ mà anh gửi và anh nghĩ rằng có thể mình sẽ nhận được một câu trả lời từ cô ấy. Nhưng anh không nhận được. Anh để cái điện thoại sang bên cạnh và nằm nhìn chăm chăm vào thành ghế. Cuối cùng anh cũng ngủ.

Jenn rời đi ngay khi bình minh ló rạng. Cô sẽ phải chạy xe một quãng đường dài tới một sân bay ở Ohio, ở đó cô thuê một chiếc máy bay Cessna cỡ nhỏ với hai ghế ngồi. Gibson dậy trước cô và làm bữa sáng, bữa ăn duy nhất mà anh có thể nấu thành thạo. Jenn nhìn bữa sáng một cách đầy cảm kích nhưng rồi cô cũng chỉ ăn vội vã một lát thịt nướng. Cô nói cô cảm thấy quá lo lắng, không thể yên tâm ngồi ăn được. Ra đến cửa, cô ôm chặt lấy anh. Nó gợi nhắc anh nhớ đến giây phút họ nói lời tạm biệt ở một khách sạn tại Atlanta. Cho dù anh đã ở cùng cô ấy trong một khoảng thời gian không hề ít, nhưng anh vẫn cảm thấy giống như bị bỏ lại và như đây

là lần cuối cùng.

Cô nói: "Gặp lại anh tối nay."

"11:34 PM."

"Đừng bắt tôi đợi nhé."

"Rõ, thưa sếp." Gibson nói và cười toe toét, cố ép bản thân sang một tâm trạng tốt hơn.

"Thông minh."

Cools đợi Jenn ở lối xe ra. Lần đầu tiên Gibson thấy anh ta không đi cùng cộng sự. Cools giúp Jenn chuyển các món đồ lên xe. Cô ngừng lại trước khi ngồi vào ghế khách và trao cho Gibson một cái gật đầu gần như không thể nhận ra. Anh gật đầu đáp lại và đứng nhìn họ lái xe khỏi đường ra. Khi họ đã đi khuất tầm mắt, Gibson đóng cửa và ăn nốt đồ ăn đã nấu.

CHƯƠNG 26

Đó là một đêm mùa đông đẹp đẽ, quang quẻ ở sân bay Dulles và Gibson ghét điều đó. Ánh trăng nhợt nhạt vừa đủ để nhìn rõ những chi tiết trên các ngọn cây ở phía bên kia sân bay. Dự báo thời tiết đã nói rằng sẽ có gió, nhưng nhiệt độ cứ giữ nguyên một cách khó chịu trên ngưỡng đông lạnh còn ra-đa thời tiết Doppler thì cho thấy mưa không hề xuất hiện ở khu vực sân bay về phía Bắc. Tuyết ít đến mức không có gì để nhắc tới. Một chút sương mù. Một bầu cào cào voi. Bất cứ thứ gì cũng có thể được dùng để ngụ ý trang, nhưng không, sân bay được soi sáng như một sân bóng trước trận đấu ban đêm.

Swonger cúi xuống để buộc dây giày lần thứ hai chỉ trong khoảng hơn một trăm thước. Gibson nhìn anh ta.

“Đây là anh còn chưa phá đề cái xe đâu nhé.”

“Một cái dây buộc bị hỏng, bồ tèo ạ.” Swonger giơ cái dây lên cho Gibson xem. “Giờ thì chúng còn không đều nhau nữa này.”

Gibson quay mặt đi và thở dài. Không một trận chiến nào có thể sống sót khi đối mặt với kẻ thù - anh không nhớ là ai đã nói điều đó, nhưng rõ ràng là họ đã không thể tính toán được đến những chi tiết như cái dây giày của Swonger. Phía trước, nhà ga chính mang tính biểu tượng hiện lên như một cơn sóng cồn. Nếu tối nay thành công, anh và Swonger sẽ bị cuốn xa khỏi nhau.

“Ướt át quá đấy.” Duke nói.

Kể từ khi Jenn rời đi sáng nay, Duke đã là người bạn đồng hành thường trực của anh, lảng lảng ẩn mình trong vùng ngoại vi tầm nhìn của Gibson. Anh tự nhắc nhở mình rằng Duke chẳng có thật và anh có thể kiểm soát được điều đó. Nói dễ hơn làm. Vấn đề với sự điên rồ là mức độ điên rồ mà nó có thể mang lại. Anh cắn lưỡi và không nói gì với hồn ma người cha đang lớn vờn quanh đó.

Khi những hành khách thương mại đến Dulles, họ chỉ chú ý đến nhà ga chính. Nhưng ở hai phía nhà ga chính còn có rất nhiều nhà chứa hàng hóa và nhà điều hành tại chỗ cung cấp dịch vụ cho không vận chung. Tyner Aviation nằm ở bên trái. Jenn sẽ đến chỗ một nhà điều hành ở bên phải, càng xa Tyner càng tốt. Kế hoạch đòi hỏi Gibson phải lái vòng qua sân bay, len lỏi giữa các nhà ga thương mại để đón Jenn. Đó là nơi Swonger sẽ vào.

Swonger hoàn thành ca phẫu thuật dây giày và họ đi lững thững về phía bãi đậu xe của Tyner. Gibson có một bộ đồng phục Tyner Aviation dự phòng và nhìn từ đằng xa thì nó có vẻ vừa vặn với Swonger. Họ nói chuyện to và chẳng về chủ đề gì cả. Nguyên tắc đầu tiên của Swonger khi đánh cắp một chiếc xe: hành động như anh là chủ chiếc xe đó.

“Không có ai đi ngăn người khác lấy chiếc xe của chính họ cả.” Swonger nói.

Họ dừng lại ở một chiếc xe tải có dán logo của Tyner Aviation ở bên sườn. Swonger bắt tay ngay vào công việc xử lý cái ổ khóa, mồm nói không ngừng từ đầu đến cuối. Gibson đợi ở bên ghế khách và làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi ổ khóa không thể mở ra được, Gibson đập tay vào cửa sổ để gọi Swonger.

“Tôi chết cóng ngoài này rồi.”

“Không khí trong lành đấy. Tốt cho anh.”

“Toàn là khí thải máy bay, Swonger ạ.”

Ổ khóa cuối cùng cũng mở bung ra.

“Mất cảm giác chưa?” Gibson hỏi.

“Tôi nhớ anh ra phết đấy, bồ tèo ạ. Anh như bầu trời trong xanh tôi đợi vào một ngày u ám vậy.”

“Bất kỳ khi nào.”

“Mấy tên nhóc này nên bảo trì cái xe của chúng.” Swonger căn nhắc. “Cái khóa đó còn cứng hơn cả đầu gối ông già tôi.”

Vào trong xe, Swonger bắt tay vào việc phá ổ đề bằng ánh sáng của chiếc điện thoại di động. Gibson kiểm tra đồng hồ: còn vài phút nữa là đến mười một giờ. Chuyển bay cuối cùng đi châu Âu trong đêm đang di chuyển ra đường băng. Giả sử cô ấy đúng hẹn thì chiếc Cessna của Jenn sẽ hạ cánh sau ba mươi lăm phút nữa. Theo lịch bay của của Cold Harbor, chiếc máy bay C-130 của chúng sẽ cất cánh lúc hai giờ sáng. Như vậy, anh sẽ có hai tiếng và thêm một chút nữa để đánh cắp chiếc máy bay chở hàng cỡ lớn của Cold Harbor, giải cứu George và biến khỏi nơi này.

Gibson đã trải qua ngày cuối cùng không yên ổn trong căn nhà, chờ đợi chuyển lái xe của mình. Anh cố tạo ra đủ các thứ việc để tránh mặt người cha. Trước sự ngạc nhiên của anh, Gibson thấy người đến đón anh là Cools. Anh ta vừa mới hoàn tất chuyển lái xe khứ hồi thẳng đến sân bay Ohio của Jenn và đang phải chống chọi với cái lạnh dữ dội. Hai mống mắt dưới của anh ta sừng phồng và

thâm quầng. Không thấy bóng dáng Sidhu đâu cả.

“Cộng sự của anh đâu?” Gibson hỏi.

“Bạn việc, nhưng tôi sẽ nói với anh ta rằng anh thấy nhớ anh ta.”

“Chỉ nghĩ hai anh là một cặp không thể tách rời thôi.”

“Chúa ơi, Vaughn.”

“Anh cũng không được phép chửi bậy trước mặt anh ta ư?”

“Ăn đánh một lần chưa đủ hả?”

Họ đã lái xe tới bãi đậu xe P.F. Chang cạnh cao lộ I-66. Có lẽ chai bia trong tay Swonger đã làm xấu mọi thứ, Cools không có ấn tượng tốt đẹp với anh ấy ngay từ đầu. Swonger vẫn luôn là Swonger đối với những chuyện như thế. Cools trông có vẻ như vừa nhìn thấy máu trong phân của mình vậy.

“Đây là người của anh à?” Cools hỏi như ra lệnh. “Con đường nào đã giúp anh tìm thấy món quà này vậy?”

Swonger đã quăng chai bia còn nửa của mình vào chân Cools để cho anh ta thấy sự tham gia của mình vào vụ này là như thế nào. Một vụ ẩu đả gần như sắp bùng nổ nhưng Gibson đã kịp tách hai người ra.

“Tốt hơn hết là làm cho được việc.” Cools nói, vẫn còn để ý đe dọa lơ lửng ở đó.

Điều đã từng làm Gibson ngạc nhiên mười tám tháng trước, một phần của kế hoạch mà anh không mảy may nghi ngờ gì là Gavin Swonger. Gibson không có nhiều bạn bè, nhưng bằng cách bí ẩn nào đó, Swonger đã trở thành một người trong số đó. Trong ánh sáng

mở nhạt của chiếc đèn pin điện thoại, Gibson nhìn Swonger phá ổ đề chiếc xe. Bao nhiêu người có thể có được một người bạn sẵn sàng tham gia trọng tội cùng mình mà không cần hỏi bất cứ câu gì chứ?

Quá trễ rồi, Gibson đã thấy những chuyển động từ trong khóe mắt. Một sỹ quan an ninh sân bay lưu động xuất hiện từ giữa hai chiếc xe đang đậu. Làn hơi nước do hơi thở của anh ta tạo ra lơ lửng quanh người như một làn khói sau một trận chiến khốc liệt. Gibson thấy anh ta đánh lái, chuyển hướng về phía họ.

“Chúng ta tiêu rồi.” Gibson thì thầm. “Có người đến.”

Swonger nhìn về phía người sỹ quan đang đến qua bảng điều khiển, nhưng tay anh ta vẫn không ngừng làm việc. “Tôi cần thêm một phút nữa.”

Gibson tính toán tình huống và không hề thích cái cách mà nó đang diễn ra - hai gã trai đang ngồi trong một chiếc xe tối giữa đêm muộn. Swonger mặc đồng phục của Tyner nhưng không có chứng thực pháp lý; anh ta sẽ không thể vượt qua cuộc kiểm tra nhanh này mất. Sự thật rằng họ không có chìa khóa xe cũng chẳng giúp ích gì nhiều.

“Dừng nắp mui xe lên.” Gibson nói và kéo khóa áo khoác xuống sâu để thẻ an ninh của anh có thể được nhìn thấy. Anh chui ra khỏi xe, phớt lờ nhân viên an ninh và dựng nắp mui xe lên. Nhìn qua cái động cơ, anh nới lỏng một mạch nối trong tổ hợp ổ đề.

“Thử cái đèn xem nào.” Anh nói với Swonger.

Không có gì xảy ra cả, đó là điều anh đã đoán được vì anh đã ngắt dây pin ra rồi. Gibson chửi tục để thu hút sự chú ý của viên

cảnh sát, người đã đến ngay cạnh anh.

“Xe trục trặc hả?” Viên sỹ quan hỏi bằng một giọng thân thiện nhưng mắt anh ta nheo lại đầy cảnh giác. Anh ta có khuôn mặt trắng tròn mà cái lạnh đã làm những đốm ửng đỏ như thịt nguội chưa được nấu nổi lên trên đó.

“Vâng, máy không nổ.” Gibson xác nhận. Anh quay ra nhìn trực diện với viên sỹ quan để thể an ninh của anh lộ ra trong tầm nhìn.

“Do pin chẳng?” Viên sỹ quan hỏi, đi vòng qua Gibson để nhìn Swonger. Swonger ra dấu ngón cái với viên sỹ quan một cách vô duyên.

“Tôi cũng nghĩ vậy, nhưng các kẹp nối điện đều ổn,” Gibson nói. “Mấy món đồ rẻ tiền cần phải được bảo trì thường xuyên ấy mà. Thật là kỳ lạ.”

“Có vẻ như sếp anh với sếp tôi có quan hệ họ hàng đấy.” Viên sỹ quan nói. “Anh đã kiểm tra cầu chì chưa?”

“Tôi sẽ xem nếu như nhìn rõ mấy thứ phía trong này.”

Viên sỹ quan bật một chiếc đèn pin Maglite thân dài lên và soi nó vào chỗ động cơ. “Cùng xem nào.”

“Anh đúng là cứu tinh của tôi.”

“Để bảo vệ và soi sáng.” Viên sỹ quan trả lời.

Gibson cố cười. “Tôi thích điều đó.”

Họ cùng nhau cúi xuống xem ổ động cơ. Gibson do dự, trao cho anh một cái gật đầu. Anh hy vọng viên sỹ quan sẽ tự tìm ra vấn đề. Đóng vai người hùng thường là tốt và thông thường người ta sẽ tránh làm hỏng viễn cảnh đó. Trong trường hợp này là tránh hỏi

những câu hỏi mà làm lộ ra rằng anh đang ăn trộm một chiếc xe. Viên sỹ quan đưa tay ra và sờ xung quanh nắp bu-gi.

“Có gì không?” Swonger hỏi, thò đầu ra khỏi cửa sổ. “Tôi sẵn sàng nổ máy rồi, xong rồi.”

“Tôi nghĩ là chúng ta sẽ phải gọi cứu hộ thôi.” Gibson nói.

“Khoan đã.” Viên sỹ quan nói. Anh ta giữ mỗi nối bị tháo lỏng ra khi nãy. “Tôi nghĩ là tôi tìm ra vấn đề rồi.”

Gibson cười toe toét. “Thiên tài.”

Viên sỹ quan nối lại mỗi nối và Gibson bảo Swonger hãy thử lại lần nữa. Chiếc xe nổ máy tức thì. Gibson vỗ vào vai viên sỹ quan.

“Với những gì tôi vừa chứng kiến, tôi tin rằng anh là một thợ máy thiên bẩm.”

“Anh là thợ máy à?” Viên sỹ quan hỏi.

“Đừng nói với ai điều đó nhé. Sắp đến kỳ đánh giá của tôi rồi.”

Viên sỹ quan tỏ vẻ thích thú với chuyện vui này và Gibson có thể thấy anh ta đang sắp xếp câu chuyện ở trong đầu để khoe với đồng nghiệp lát sau. Gibson nghĩ rằng sẽ không phải là một câu chuyện hay ho cho lắm trong lời kể của viên sỹ quan. Một tên thợ sửa máy bay mất não quên cả kiểm tra ổ cầu chì. *Thế cũng được*, Gibson nghĩ. Viên sỹ quan có quyền làm vậy.

Gibson hạ nắp mui xe xuống và hai người họ bắt tay nhau. Swonger thò ra khỏi cửa sổ để nói lời cảm ơn và viên sỹ quan sải bước.

“Suýt chết.” Gibson thì thầm.

“Anh đột nhập vào sân bay đấy, bồ tèo ạ. Anh mong gì nào?”

Một lá bạc hà để sẵn ở trên gối ngủ à?”

Gibson chẳng có gì để phản bác với điều đó. Thay vào đó, anh nói Swonger chỉ cho mình chỗ bật tắt mà anh ta đã lắp dưới bảng điều khiển, bỏ qua công tắc đề. Swonger mở máy xe rồi lại tắt đi nhiều lần.

“Đơn giản như vậy đó.” Swonger nói. “À, mà anh có thể sẽ cần cái này.” Anh ta giơ lên một nửa cái chìa khóa - chỉ có phần trên chứ không có răng trấu. Swonger cắm nó vào ổ. “Phòng khi có kẻ dí mũi vào.”

“Bổ khi, thật là hoàn hảo. Cảm ơn anh.” Gibson đưa một tay ra.

“Không có gì. Anh chắc là không cần tôi ở lại chứ? Cần có ai đó trông chừng phía sau cho anh.”

“Không, nếu chuyện này trở nên tồi tệ, không theo kế hoạch thì vụ trộm lớn cũng chỉ là phần nổi của tảng băng thôi.” Gibson nói.

“Vậy, lần này anh giúp cho ai đây?”

“Ý anh là sao?”

Swonger nghiêng đầu và nhướn lông mày. “Thôi nào. Chúng ta đều biết anh chẳng phải loại rảnh hơi đi đột nhập vào sân bay. Vậy tức là phải có ai đó đang thực sự cần anh giúp đỡ. Hy vọng ít nhất lần này cũng là một cô gái, chứ không phải mấy ông thẩm phán nhàn nông nữa.”

“Đúng là một cô gái đấy.”

“Phải vậy chứ!” Swonger rít lên.

“Nhưng tôi sẽ không gọi người đó là *một cô gái* trước mặt người ta đâu.”

“Giờ thì chúng ta nói chuyện được rồi. Giờ thì nói chuyện được rồi.” Swonger cười tinh quái. “Cô ấy ổn chứ? Cô ấy ổn phải không? Nói tôi nghe là cô ấy ổn đi.”

Gibson giơ một tay lên cầu xin Swonger ngừng lại, nhưng anh ta chỉ cười. “Không phải như vậy.”

Swonger rên rỉ và giơ cánh tay chỉ lên trời. “À, anh trêu tôi. Sao anh phải ích kỷ như vậy nhỉ? Khiến tôi chỉ muốn đập cho anh một phát. Trả lời tôi câu này đi: Gibson làm điều đó vì cái gì? Anh phải trả lời được câu hỏi đó, bồ tèo ạ.”

“Anh làm điều đó vì cái gì, giúp Lea?” Gibson vặn lại.

Khi nghe thấy cái tên Lea được nhắc đến, Swonger ngừng lại và trở nên ủ rũ. “Phải rồi. Anh đúng rồi. Lỗi của tôi.” Anh ta nhìn chằm chằm qua cửa sổ ra đường bằng. “Nhưng có lẽ, sau khi vụ này xong, anh sẽ tìm thấy cái gì đó cho mình chứ?”

Gibson không biết phải làm sao để giải thích cho anh ta rằng sẽ chẳng có cái gọi là sau đó đối với anh. Anh nhận ra rằng mình đã nói lời tạm biệt với những con người và nơi chốn đã làm nên cuộc sống của anh. Xua đuổi họ đi xa trước khi bất cứ điều gì xảy đến. Swonger là một mảnh khác của cuộc đời cũ ấy. Mảnh cuối cùng, mà số phận sẽ lấy đi. Giờ này ngày mai, hoặc là anh sẽ chết, hoặc là đang bị giam cầm. Anh cười với người bạn của mình.

Swonger nheo mắt lại. “Bồ tèo... anh định khóc hay định cười đấy? Sao lại nhìn tôi bằng ánh mắt của công chúa Disney vậy?”

Gibson cười khúc khích. “Kiểu vậy.” Anh nói và đưa cho Swonger một cái phong bì với năm ngàn đô-la bên trong.

Swonger cố trả nó lại. “Tôi đã nói với anh gì nhỉ? Không cần

tiền của anh.”

“Đó không phải là tiền của tôi. Tin tôi đi, bà ta có thừa. Anh hãy cầm đi.”

Swonger mỉm cười và lướt ngón tay trên tệp tiền một cách đồng tình. “Rồi sẽ lại nướng vào sòng bạc ở D. C. mất thôi. Giờ có thể chơi với cả đồng tiền rồi. Chơi với tôi vài ván blackjack tối nay nhé.”

“Có sòng bạc ở D. C. sao?”

“MGM National Harbor. Bồ tèo, anh đúng là người giỏi rồi.”

Một lần nữa, chuyện này đã lại qua đi. Bằng cách này hay cách khác.

CHƯƠNG 27

Chiếc xe tải đỗ lại ở trạm kiểm tra, đợi được thông để chuyển từ khu vực quản lý mặt đất sang khu vực quản lý không lưu. Gibson biết một trong những nhân viên đang làm ca này. Họ mở lời chào nhau và Gibson trao cho anh ta thẻ an ninh. Người này mất hút vào trong phòng để chạy các thiết bị kiểm tra và quét thẻ của Gibson. Gibson đếm được có ít nhất bốn camera an ninh. Anh bồn chồn vì biết rằng đây sẽ là điểm không quay lại nhưng anh vẫn trò chuyện vui vẻ với anh nhân viên còn lại. Anh vẫn diễn tốt cho đến khi Duke xuất hiện.

“Nói cho anh ta biết sân bay này giống một cơn sóng đến nhường nào đi. Ta cá rằng anh ta cũng là một kẻ thích thơ thần đấy.”

Đầu Gibson lúc lắc một hồi trước khi anh có thể ngăn mình lại. Anh trừng mắt nhìn cha và nói: “Im miệng.” Khi anh quay lại, nhân viên an ninh kia đang nhìn anh bằng khuôn mặt khó hiểu.

“Anh ổn chứ, anh bạn?”

Gibson cố hết sức để thanh minh, viện cớ mình bị đau đầu và nhức mỏi cổ. Nhân viên kia chẳng tỏ thái độ cảm thông cho lắm. Gibson cố gắng đổi chủ đề, cố cho cuộc nói chuyện tiếp tục diễn ra, nhưng gã nhân viên đứng lùi lại và ngắt lời anh.

“Anh, mời anh ra khỏi xe.”

Gibson hỏi xem có vấn đề gì nhưng nhân viên kia chỉ lặp lại

mệnh lệnh của mình, vì thế anh làm theo. Duke nhìn có vẻ khoái chí. Gã nhân viên đó không rời mắt khỏi Gibson cho đến khi người nhân viên kia quay trở ra từ phòng an ninh với tấm thẻ của Gibson. Anh ta nhìn đồng nghiệp của mình với vẻ khó hiểu.

“Chuyện gì vậy?”

Hai người nhân viên nói chuyện thì thầm với nhau trong khi Gibson tự nhủ liệu mình có thể chạy được bao xa nếu bỏ chạy. Anh tự sỉ vả mình vì đã không kiểm chế được bản thân trước những lời khiêu khích của Duke. Anh đã có tiến bộ trong việc học cách tránh xa Duke và Gấu, nhưng khi chuyện xảy ra, anh lại thất bại. Jenn đã đúng. Nó đã kết thúc từ trước khi nó bắt đầu và tất cả đều là lỗi của anh. Anh phát điên với điều đó.

“Không sao đâu, Gibson. Anh đủ điều kiện thông quan.” Nhân viên đầu tiên nói, đưa lại tấm thẻ cho Gibson.

Gibson nhìn tấm thẻ với vẻ ngạc nhiên. “Mọi thứ ổn chứ?”

“Ừ, anh ta cũng là lính mới giống anh thôi. Một anh chàng tốt bụng. Một lính mới ấy mà.”

Gibson trở vào xe và nhìn cái cổng mở ra. Người gác cổng nhắc anh hãy để ý đến cái cổ và vỗ nhẹ vào mạn xe. Không biết chính xác bằng cách nào nhưng anh đã qua được cổng vào và tiến đến khu vực kiểm soát không lưu. Anh sẽ chẳng có may mắn như thế lần thứ hai đâu. “Giữ tỉnh táo.” Anh lặp đi lặp lại câu nói đó như một câu thần chú.

Cánh thương mại của sân bay Dulles được tạo thành bởi ba nhà ga song song. Khi Gibson còn là một đứa trẻ, những phòng chờ di động - phương tiện di chuyển gần giống xe buýt, nặng nề với trọng

lượng bảy mươi tấn - đã đưa hành khách qua lại giữa sảnh chính và các nhà ga phía ngoài. Đó là một hệ thống chậm chạp không hiệu quả và vào năm 2010, Dulles đã thay thế những phòng chờ di động đó bằng một hệ thống đường ray ngầm, nhưng Gibson vẫn cảm thấy luyến tiếc những chiếc xe buýt cũ. Thật là hào hứng khi đi ra phi trường, len lỏi giữa những vật thể khổng lồ lúc chúng khởi động, rồi dừng lại, thể hiện sự tôn sùng đối với những chiếc 747 lấp lánh. Giống hệt như cảm giác đi giữa hoang mạc với những chú khủng long vây quanh - ít nhất đối với một đứa trẻ là như thế.

Gibson cảm nhận được dấu ấn của những chuyện đó vào lúc này khi anh lái chiếc xe theo đường Alpha, một hành lang tiện ích ở trước sảnh chính. Mọi thứ đều được khuếch đại theo tỷ lệ khổng lồ; chiếc xe tải của anh giống như một chú lùn lọt thỏm giữa những chiếc máy bay và phương tiện dịch vụ lớn hơn. Jenn đã tính toán những quy cách và thủ tục cho việc lái xe trên khu vực này của sân bay, nhưng Gibson lo lắng rằng anh có thể mắc sai lầm và những chiếc Airbus đến trễ có thể sẽ ủi anh vào đường băng. Anh chạy chậm với những lần dừng lại đầy âu lo, như một đứa trẻ mới tập lái lần đầu.

"Cha còn nhớ lần đầu chúng ta bay từ đây chứ?" Anh hỏi Duke.

"Nếu con còn nhớ thì ta còn nhớ."

"Cha biết mọi chiếc máy bay."

"Ta tạo ra tất cả những thứ đó mà." Duke nói.

"Không, không phải."

"Vậy thì gọi nó là tám mươi - hai mươi vậy." Duke nháy mắt với anh và trong một giây phút, Gibson nhận ra người cha của mình.

Người cha thật sự, không phải hồn ma cáu cẳn mà tiềm thức của anh tưởng tượng ra. Duke Vaughn chưa từng muốn những điều này xảy ra với con trai mình. Ông ấy không phải là một người đàn ông mang lòng thù hận hay cay nghiệt. Hẳn là ông ấy sẽ rất buồn khi biết rằng Gibson đã trượt ngã rất dài. Gibson nghĩ đó là một suy nghĩ quan trọng và anh nên bám riết lấy nó.

“Con không phải là người đàn ông mà ta nghĩ con sẽ trở thành.” Duke nói.

“Con biết. Con cũng không nghĩ vậy.”

Duke trông có vẻ ngạc nhiên khi thấy Gibson chấp nhận dễ dàng đến vậy. “Chuyện gì xảy ra với con vậy?”

“Con không muốn tranh cãi với cha nữa.” Gibson nói.

“Thế thì tệ quá, vì ta chưa xong việc tranh luận với con đâu.”

“Con biết.” Gibson nói và rẽ khỏi đường Alpha. Chiếc xe tải biến mất giữa những tòa nhà vệ tinh cung cấp các dịch vụ hậu cần cho các nhà ga và các hãng hàng không. Anh đi theo các biển chỉ dẫn để đến đường NW Service. Ở bên phải, chiếc xe đi qua một chuỗi các nhà chứa máy bay và cho dù bây giờ là đêm muộn nhưng các hoạt động vẫn diễn ra như trong một tổ ong. Các chuyến bay thương mại đã dừng trước nửa đêm nhưng các chuyến bay chở hàng vẫn đến và đi suốt hai mươi tư giờ. Chuyến hàng xuyên đêm, chính xác là như vậy. Nhìn ra ngoài cửa sổ bên ghế lái, anh thấy những con đường chạy hút tầm mắt. Anh kiểm tra đồng hồ. Jenn chắc hẳn đã hạ cánh rồi. Anh tăng tốc hết mức mà anh dám.

Gần cuối con đường NW Service, Gibson nhìn thấy Russert Aviation, một hãng điều hành tại chỗ, đối thủ của Tyner Aviation. Tất

cả các loại máy bay tư nhân đều được đỗ xung quanh văn phòng và nhà chứa máy bay Russert - từ những chiếc Cessna và những chiếc Learjet cỡ nhỏ một động cơ đến những chiếc Gulfstream cỡ lớn có giá đến hàng chục triệu đô-la.

Anh đậu chiếc xe ở lề đường gần lối vào chính. Jenn chắc hẳn đã ở bên trong rồi và anh đợi hai phút để cho cô chuẩn bị sẵn sàng. Anh lấy chiếc mũ Phillies cũ từ túi áo khoác ra rồi mân mê cái vành bằng ngón cái và ngón trỏ. Khi đến giờ, anh cất cái mũ trở lại túi áo khoác và chui ra khỏi xe. Duke đã ở sẵn đó đợi anh.

"Chúc may mắn." Cha anh nói.

"Thật sao?"

"Cứ thử đi. Đừng để nó làm chủ con."

Gibson đi qua cánh cửa xoay vào Russert Aviation. Nhạc jazz nhẹ nhàng tràn ngập hành lang rộng và được trang trí nội thất trang nhã. Khung cảnh gợi cho Gibson nhớ đến một khách sạn. Russert có một quán rượu ngon, phòng hội nghị, trung tâm thể hình và các phòng tắm. Mọi thứ cần thiết cho phong cách sống của những tên nhà giàu mới nổi, thích đi du lịch khắp nơi. Vào thời điểm tối muộn như thế này, những ánh đèn mờ ảo càng làm nổi bật khung cảnh qua những tấm cửa sổ lớn, kéo dài từ trần xuống sàn. Không có ai ở đó để chiêm ngưỡng những hiệu ứng, ngoại trừ nhân viên lễ tân, người đã chào Gibson với một cái vẫy tay thân thiện.

"Chào mừng, anh bạn!" Nhân viên quầy nói như thể sự xuất hiện bất ngờ của Gibson đã khiến cuộc sống trở nên đáng sống trở lại. Sự vui tươi, hoạt bát của người đàn ông đã làm lu mờ sự thật rằng lúc đó đã là nửa đêm rồi. Một con cú đêm trực ca đêm, một tia

sáng nhỏ nhoi giữa một đêm tối lạnh. Mặc dù về mặt kỹ thuật, Russert là đối thủ cạnh tranh của công ty chủ giả của Gibson, anh không hề thấy biểu hiện thù địch nào giữa những người nhân viên, những người chủ yếu nhìn nhận nhau như những người anh em tay trong tay cùng chống lại mớ hỗn độn hiểm khi kiểm soát được của cuộc sống nơi sân bay này. Gibson giờ đây phụ thuộc hoàn toàn vào điều đó.

Họ trao đổi vui vẻ trong lúc anh lễ tân vẫn liên tục gõ bàn phím không ngừng trên thiết bị đầu cuối của mình. Phía sau anh ta là những kiện hành lý mới toanh của Jenn - bốn vali vỏ cứng đắt tiền được trang trí bằng những hoa văn rực rỡ mà tiền có vẻ cũng chẳng thể mua được. Có lẽ hơi quá mức cần thiết nhưng vũ khí và trang bị nặng hơn quần áo rất nhiều, vì thế họ phải chọn phân tán chúng ra để tránh gây nghi ngờ. Nhân viên lễ tân đánh máy xong, ngược lên nhìn Gibson.

“Cơn gió nào đã mang anh đến tệt xa xa xôi này của chúng tôi vậy?”

Gibson tựa vào quầy và tạo một tư thế mệt mỏi. Phần này của kế hoạch đòi hỏi sự khéo léo vì để nó có tác dụng, anh cần phải làm cho người bạn mới này phá vỡ quy định. Nếu nhân viên lễ tân nhắc điện thoại lên và gọi cho Tyner Aviation thì họ xong đời. Đó là một việc hết sức nhạy cảm, vì thế Gibson cần phải đưa ra lý do hợp lý để anh ta không làm như vậy

Gibson nhìn xung quanh hành lang trống trải. “Chà, tôi đang hy vọng anh có thể giúp tôi vụ này, nhưng mọi thứ có vẻ không phải như vậy cho lắm.”

“Rất tiếc phải nghe điều đó. Vấn đề là gì vậy?”

“Chà, đại loại là tôi làm mất máy bay rồi.” Gibson thú nhận.

“Anh mất gì cơ, bây giờ á? Làm sao có thể...”

Anh lễ tân xao nhãng một chút khi một người phụ nữ vọt ra từ nhà vệ sinh ở cuối hành lang. Gibson cũng quay sang và nhìn chăm chăm vào người phụ nữ. Trong thâm tâm, anh biết thừa đó là Jenn, nhưng điều đó không có nghĩa là anh sẽ phải nhận ra cô ấy.

Cô ấy đã cảnh báo anh rằng cô ấy định làm lớn chuyện và âm ỉ, nhưng anh đã không hiểu tường tận ý của cô ấy cho đến tận lúc này. Cô mặc một chiếc váy dạ tiệc tay lửng màu đen, có cổ áo chữ V khoét sâu xuống tận chỗ mà Gibson nghĩ rằng đó có thể là rốn. Tất cả những thứ đó có lẽ nên để cho trí tưởng tượng làm việc. Thêm vào đó là giày cao gót cỡ 10 phân cùng rất nhiều trang sức bằng vàng đủ để mở một tài khoản nữa và những kiện hành lý sành điệu kia bỗng chốc trở nên có nghĩa hơn nhiều. Cặp kính màu đen quá khổ là một điểm nhấn đặc biệt, nhất là vào thời điểm này.

Cách Jenn băng qua hành lang về phía họ chẳng khác nào quân phát xít Đức tràn qua biên giới Ba Lan - cuồng bạo và không chống đỡ nổi. Cô ấy đã không tinh tế khi trang điểm - xương gò má nhô lên như một vách đá ngạo nghễ và đôi môi tô son đỏ quá mức như muốn thổ ra những lời chế nhạo khinh bỉ. Cô đập cái túi xách tay Chanel màu đỏ tía xuống mặt quầy như thể cầm một lá cờ lên một lục địa vừa xâm chiếm được.

“Hừm.” Jenn nói như ra lệnh bằng chất giọng Nga khó nghe.

“Chú tìm thấy cái máy bay chết tiệt của chị chưa?”

Gibson cắn lưỡi để nhịn cười trước sự táo bạo của cô ấy. Nó

hoàn toàn có tác dụng.

“Chưa, nhưng tôi vẫn đang tìm.” Nhân viên lễ tân nói.

“Chị không thể đến trễ được.” Cô nói. “Nếu chú để chị trễ, chị sẽ...” Cô kết thúc lời dọa nạt của mình bằng tiếng Nga trước khi chuyển sang tiếng Anh. “Làm thế nào mà chú lại không thể tìm được một cái máy bay chú? Chẳng lẽ có nhiều đến mức chú không thể tìm ra nó sao? Bị ngu à?”

“Thưa chị, em đang tìm kiếm, nhưng em chẳng thấy có chuyến bay nào trên lịch sáng nay cả. Chị có chắc là chị đi đúng ngày không?”

Biểu hiện của Jenn chuyển thành một cơn thịnh nộ như cuồng phong. Qua cặp răng đang va vào nhau, một tràng tiếng Nga được xổ ra. Gibson chẳng nói một lời nào, nhưng anh cảm nhận được qua giọng điệu rằng gia tiên tiền tổ của anh lễ tân kia đang bị nguyên rủa thậm tệ. Anh lễ tân trông thật khổ sở nhưng vẫn cố đứng một cách lịch sự trong khi Jenn sỉ vả không ngớt. Bằng cách nào đó, nụ cười thân thiện của anh ta vẫn không suy suyển. Gibson chờ đợi cơ hội và ném vào cho anh ta một sợi dây cứu đuối.

“Xin lỗi, có phải anh chị vừa nói về một chuyến bay phải không?” Gibson hỏi, nhưng nhân viên lễ tân cũng chẳng xuống nước dễ dàng đến vậy. Gibson phải mất thêm ba lần cố gắng nữa trước khi Jenn tỏ ra cảm tạ sự có mặt của anh. Màn trình diễn của cô ấy xuất sắc đến nỗi, trong một khoảnh khắc, Gibson cảm thấy bức tức vì sự nổi trội của cô ấy. Anh biết rằng cô ấy rất giỏi, nhưng anh không biết là cô ấy giỏi đến mức này. Anh không biết Jenn trong những ngày tháng ở CIA của cô ấy, nhưng rõ ràng bọn chúng thật là

ngu ngốc khi để mất đi một người như cô ấy.

“Gì cơ?” Cô ra lệnh, quay sang Gibson như thể vừa nhận ra là còn có một kẻ khác ở trong tòa nhà. “Anh muốn cái gì?”

“Cô đang đón một chuyến bay phải không?”

“Ừ, đó là điều chị vừa nói. Chú mày cũng là một tên ngốc nốt à?”

Gibson liếc nhìn anh lễ tân. Họ đang đến đoạn chốt sổ cho một buổi thuyết trình bán hàng và Gibson muốn dò thử xem kết quả ra sao. Anh lễ tân trao cho anh một cái gạt đầu vô vọng và cảm thông. Gibson cho đó là một tín hiệu tích cực. Để giúp đẩy mũi kim vào sâu hơn theo hướng có lợi cho họ, Jenn quay lại với trò mặt sát người nhân viên bằng tiếng Nga. Gibson để cho cô ấy diễn thêm vài vòng trước khi nhảy vào lần nữa.

“Chị có phải là khách của Rupert Delgado không?” Gibson hỏi.

“[Đúng](#), chính là điều mà chị đang cố nói với tên ngốc này đó.”

“Vâng, có một chút xáo trộn.” Gibson nói.

“Cô ấy là chuyến bay bị mất tích của anh đó hả?” Anh lễ tân hỏi với giọng thở phào.

“Xáo trộn thế nào?” Jenn hỏi đầy nghi ngờ.

“Chị đậu nhầm FBO rồi. Khi chị hạ cánh, lẽ ra người ta phải điều hướng chị sang Tyner Aviation. Đây là Russert.”

“Tyner! Russert! Chị không quan tâm. Sao các chú lại làm chuyện này?” Jenn ra lệnh, như thể một gã Romanov hiện hình vậy.

“Thưa chị, đó là do kiểm soát không lưu, chứ có phải chúng em

đâu. Điều quan trọng là ngài Delgado đã sẵn sàng cất cánh rồi.” Gibson nói.

“Và chị thì không phải vậy sao?” Jenn nói, cố tạo ra vẻ quan trọng bằng cách chỉ vào chính mình. Nếu cô ấy có một cái micro trong tay, hẳn là cô ấy đã làm rơi nó rồi.

“Vậy thì, được rồi.” Gibson nói, vỗ hai tay vào nhau. “Đưa chị đến máy bay đó thôi.”

“Thế còn máy bay của chị ấy thì sao?” Anh lễ tân chỉ tay ra phía đường băng. “Nó không thể ở lại đây.”

Gibson tỏ ra chưng hửng. Hiển nhiên quy trình chuẩn là máy bay phải đậu đúng vị trí được chỉ định của nó. Theo đúng quy định, máy bay của Jenn phải được chuyển chỗ ngay lập tức.

Gibson gật đầu dứt khoát. “Vâng, tất nhiên rồi. Phi công của chị ta đâu? Họ vẫn ở ngoài khu không lưu hay sao? Họ có thể chuyển nó đi được không?”

“Chị ấy là phi công.” Anh lễ tân nói.

“Chị ta là phi công á?” Gibson tỏ ra không tin nổi.

Anh không hiểu bằng cách nào mà Jenn có thể tuôn ra những tràng mệnh lệnh, nhưng sắc mặt của cô ấy đã chuyển sang màu giấm rượu vang đỏ rồi. Cô lôi điện thoại từ trong túi xách ra, bước xa khỏi quầy và tuôn ra một tràng những lời nói chuyện với một cô bạn gái tưởng tượng.

“Ồ!” Gibson tuyệt vọng cảm thán với anh lễ tân còn anh này thì thở phào nhẹ nhõm khi tạm thời được thả lỏng.

“Rupert Delgado là ai?” Anh lễ tân hỏi.

“Địa chủ. Có tài sản hàng tỷ đô-la. Nhưng chẳng phải người tốt nhất trên trái đất này, nếu anh hiểu ý tôi nói.”

“À, tôi hiểu loại đó. Máy bay của Delgado sẽ bay khi nào?”

Gibson nhìn đồng hồ. “Hai mươi phút nữa.”

“Muốn tôi gọi tới văn phòng của bên anh không? Nói với họ hãy giữ chuyến bay của ông ta lại trong khi chúng ta xử lý vụ này nhé?”

Gibson giả bộ như đang dành thời gian cân nhắc lợi hại của gợi ý đó trong đầu. Họ đã tiến đến thời khắc mà cả hai bên đều tin cậy lẫn nhau, đủ sức thuyết phục để phá vỡ quy tắc và giúp một người lạ. Nhưng để đạt được mục đích, Gibson không thể cầu xin sự giúp đỡ. Sự giúp đỡ cần được phía bên kia chủ động gợi ý. Tuy nhiên, đến thời điểm này, bất chấp đã có sự đồng cảm, nhân viên lễ tân kia vẫn thực hiện đúng theo sách vở. Điều đó có nghĩa là đã đến lúc cho ván bài mà họ đã tính toán đóng vai trò then chốt. Gibson đã hy vọng rằng sẽ không đến nước này.

“Vâng, cũng có thể.” Gibson nói. “Delgado chắc sẽ cạo mặt tôi ra mặt.”

Nhân viên lễ tân nhắc điện thoại lên.

Jenn ngừng cuộc điện thoại tưởng tượng của mình với một tiếng gầm gừ và xoay người sang Gibson. “Nyet, NyetKhông, không. Chú đừng gọi. Rupert sẽ không vui đâu. Với chị, với chú. Chú hiểu ý chị chứ? Giờ thì chú ra lái máy bay, hoặc là chú phải kiếm việc khác.”

Jenn tiếp tục những lời lẽ đe dọa với sự leo thang ngày càng lớn trong khi Gibson cầu xin cô hãy giữ bình tĩnh. Từ khóe mắt, anh liếc nhìn chiếc điện thoại đang đổ chuông trên tay anh lễ tân. *Hãy thông cảm đi mà*. Từ từ, từ từ, chiếc điện thoại hạ dần xuống và

được đặt trở lại giá đỡ.

“Anh có thể trở lại đây sớm đến mức nào?”

Jenn và Gibson đồng thời im lặng.

“Cho tôi một giờ.” Gibson nói.

“Hai giờ thì sao?”

Gibson đã muốn xông tới hôn cảm ơn anh bạn này.

CHƯƠNG 28

“Cô nói tiếng Nga ư?” Gibson hỏi khi họ đã ngồi an toàn trong xe tải.

“Anh không nói sao?” Cô nhìn anh chăm chăm một hồi lâu. Khóe miệng cô nhếch lên như thể định nở một nụ cười.

“Tôi nghĩ anh ta sẽ nổ tung đầu lên mất.”

“Chúng ta chuẩn thôi trước khi anh ta đổi ý.”

Đó nghe có vẻ là một ý tưởng hay. Gibson lùi chiếc xe lại rồi phóng đi. Trung tâm Điều hành Không lưu sân bay Dulles và Nhà chứa máy bay số Sáu của Titus Eskridge ở mãi tận phía bên kia của sân bay, đi qua khu vực của Tyner Aviation. Trong lúc Gibson lái xe trở lại con đường cũ mà anh đã đến lúc trước, Jenn biến mất ở phía sau và mở một cái vali ra. Cô cởi sạch áo váy, đồ trang sức và đổi sang một bộ BDU màu đen.

“Giờ thì ta đã hiểu tại sao con giúp cô ta.” Duke vừa nói vừa cười.

“Nhìn phía trước đi, cha.”

“Một thiên thần nữa có thêm đôi cánh.”

Jenn trèo trở lại lên ghế trước để đeo đôi ủng vào. Với bộ tóc và khuôn mặt trang điểm kiểu phụ nữ Nga đi dự tiệc, ngoại hình hiện tại của cô có sự đối nghịch thú vị.

“Sao nào?” Cô hỏi đầy nghi ngờ

“Cô có cái gì trên mặt kia.”

“Ôi dào, anh thôi đùa đi được rồi. Anh biết là tôi phải mất bao lâu để gỡ mấy thứ đó ra không? Tôi đã dùng quá nhiều thuốc xịt tóc đến nỗi giờ nó như một cái tổ ong bằng sợi tổng hợp vậy.”

“Không... trông cô giống...”

“Anh nên cầu Chúa trước khi nói hết câu đó đi.”

Cảm giác nhẹ nhõm trước khi tiến vào một hiểm họa sinh tử làm cho họ có chút vui mừng quá trớn. Trong vài phút ngắn ngủi, họ đùa giỡn với nhau giống như hai đứa trẻ mới lén ra khỏi nhà sau giờ giới nghiêm. Nhưng, rất nhanh thôi, áp lực của tình huống lại trỗi dậy, và họ rơi vào im lặng khi chiếc xe vượt qua những nhà ga chính. Trong chiến dịch lần này, đã có ba lần anh gặp phải những người xém chút nữa làm hỏng việc - viên cảnh sát xuất hiện khi Swonger phá ổ đề xe, nhân viên an ninh tại cửa kiểm tra và anh nhân viên lễ tân. Họ không phải là những chú mèo, cứ thế này thì sẽ nhanh chóng mất mạng mất.

Chuyến bay của Cold Harbor sẽ không khởi hành trong vòng chín mươi phút nữa nên Gibson có thể đi đường vòng để tránh các văn phòng của Tyner Aviation. Điều họ không mong muốn nhất là có một ai đó tự nhiên nhìn thấy và thắc mắc tại sao một trong những chiếc xe của họ lại lượn lờ vào giờ này. Jenn có thời gian để xem lại phần tiếp theo của kế hoạch. Cả hai bọn họ đều nắm lòng rồi nhưng Gibson vẫn để cho Jenn nói. Việc nói ra khiến cho cô ấy tập trung hơn và làm anh trấn tĩnh. Nếu thành thật thì đây là thời điểm mà kế hoạch tỉ mỉ của họ sẽ trở thành một thứ gì đó hơn hẳn những tình huống dự phòng có thể xảy ra. Thứ mà lực lượng Thủy quân lục

chiến gọi là trật tự phân đoạn - một bộ các quy trình tác chiến tiêu chuẩn khi kế hoạch cần được thực thi trên thực địa - nếu cái này xảy ra thì sau đó sẽ đến cái kia, nếu cái kia xảy ra thì sau đó sẽ là cái này.

Khác biệt ở đây là lực lượng Thủy quân lục chiến dành hàng ngàn giờ đồng hồ để thực luyện những quy trình tác chiến tiêu chuẩn đó. Jenn và Gibson mới chỉ luyện tập kế hoạch của họ trên lý thuyết. Họ chỉ là một đơn vị trên danh nghĩa mà thôi. Tồi tệ hơn là họ đang phải đối đầu với những tay lính đánh thuê chuyên nghiệp, những kẻ đã được huấn luyện cùng nhau trong nhiều năm. Họ có yếu tố bất ngờ là lợi thế chứ không có gì hơn.

Đôi khi chừng đó là đủ.

Calista có tay trong ở công ty mà đã cho họ bức tranh chi tiết về hoạt động hậu cần thông thường của Cold Harbor. Nhưng chuyến bay này lại là một thứ gì đó khác, không hề thông thường. Eskridge sẽ chuyển lậu một công dân Mỹ bị bắt cóc ra khỏi đất nước cùng với đồng hàng hóa bí ẩn của ông ta. Bí mật bao trùm đêm nay được giấu hết sức kín kẽ. Mặc chứng hoang tưởng nặng, Eskridge tự tay coi sóc mọi khía cạnh của chuyến bay. Không ai bên ngoài vòng tròn thân cận của ông ta được phép tiếp cận và Calista cũng không dám tiến đến quá gần vì sợ làm ông ta nghi ngờ.

Vì thế, Jenn và Gibson đã lập kế hoạch cho nhiều tình huống dự phòng khác nhau, họ hiểu rằng nhà chứa máy bay số Sáu sẽ vẫn mãi là một ẩn số cho tới khi họ tận mắt thấy nó. Do đó, bốn chiếc vali lớn - Jenn đã chuẩn bị để tác chiến cho nhiều trận đánh khác nhau phụ thuộc vào tình hình khi họ tiếp cận vào nhà chứa số Sáu

đó. Liệu rằng Eskridge có giữ nguyên ý định ban đầu và giữ cho Cold Harbor ít bị chú ý đến? Hay là ông ta sẽ tăng cường hoạt động an ninh và chấp nhận mạo hiểm bị nhân viên hải quan chú ý? Họ đã sẵn sàng để vén màn bí mật.

Jenn mặc bộ áo vest quân dụng lên khi Trung tâm Không lưu Dulles dần hiện lên trong tầm mắt. Một chuỗi sáu nhà chứa máy bay hình chữ V màu trắng được xây liền với nhau. Trung tâm không lưu đặt trụ sở và trung tâm dịch vụ khách hàng của nó ở chính giữa, mỗi bên có ba nhà chứa máy bay. Nhà chứa số Sáu nằm ở cuối mạn phía Bắc của dãy nhà và nó đủ lớn để chứa một chiếc 747.

Nhìn từ phía ngoài, trung tâm dịch vụ khách hàng ở đây cũng giống như của Russert Aviation, ngoại trừ một điều là Gibson không thấy ai ở quầy lễ tân. Anh bấm chuông dành cho dịch vụ qua đêm và nhấp nhóm đứng trên hai chân trong cái lạnh giá buốt. Một phút trôi qua. Anh bấm chuông lại lần nữa. Jenn căng thẳng gật đầu ở trong khoang xe tối thui khi anh nhìn lại. Cuối cùng, một người phụ nữ tầm 40 tuổi xuất hiện. Chị ta có vẻ mặt của một cô vợ xinh đẹp trong những bộ phim sitcom của thập niên 90, người có ông chồng quá khổ đã thừa nhận những hành vi vụng trộm của mình. Qua cửa kính, chị ta hỏi Gibson muốn gì. Chùm chìa khóa trong tay chị ta lắc lư, nhưng chị ta không hề có động thái mở cửa.

"À, xin chào." Gibson nói. "Mindy có gọi cho chị chưa? Tôi ghé qua đây để mượn một con đội ba chân."

"Tôi không nói chuyện với Mindy nào cả."

"Mindy không gọi sao? Không, phải rồi, cô ấy không hề gọi. Thật không thể tin nổi." Anh nói, làm ra vẻ như đó là điều dễ hiểu

nhất mà anh từng thấy trong suốt cả năm trời. “Ôi, đúng là Mindy!”

“Anh cần mượn nó bao lâu?”

“Một giờ, có lẽ là hai. Loại tốt.”

Chị ta cân nhắc lời nhờ vả trong thoáng chốc trước khi quỳ xuống để mở khóa cửa sà. Sau khi anh đi vào, chị ta định quay ra để khóa cửa sau lưng anh lại, nhưng cái lưỡi đã ngăn chị ta lại. Đây là Dulles... chuyện gì có thể xảy ra được chứ?

Gibson theo chị ta vào văn phòng bên trong. Tiếng nhạc jazz vô hồn giống như chính Tyner Aviation văng vẳng trên đầu anh. Tiếng nhạc khiến Gibson có một cảm giác siêu thực rằng anh vẫn chưa tạo ra được sự tiến bộ nào. Duke ngồi sẵn ở trên một chiếc ghế ngoài hành lang. Ông ấy huyết sáo không ngừng khi cậu con trai đi ngang qua.

Một nửa lớn của văn phòng phía trong bị chia tách bởi những đồ vật hình khối hộp lớn. Một chiếc máy photocopy. Một chiếc bàn dùng chung. Một dàn màn hình giám sát chiếm cứ một góc khác của văn phòng. Nếu ba người đàn ông trong văn phòng không ngược lên nhìn Gibson, có lẽ họ đã trông thấy Jenn lách qua cửa đi vào. Gibson giơ tay lên chào. Hai người trông có vẻ như thợ máy, người còn lại trông như nhân viên hỗ trợ khách hàng. Gibson không thấy bất kỳ một người nào trong số họ mang dáng dấp một anh hùng cứu thế, nhưng một trong số hai thợ máy có thân hình lực lưỡng với cánh tay săn chắc như trục khuỷu. Gibson sẽ phải để mắt đến anh ta.

“Có ai từng nói chuyện với một người tên Mindy chưa?” Cô vợ trong phim sitcom hỏi.

Cả ba người đàn ông đều lắc đầu.

“Thật không thể tin được.” Gibson nhắc lại lần nữa.

“Đừng lo lắng. Chúng tôi đều biết Mindy đó mà.” Chị ta nói.

Chẳng cần biết chi tiết ra sao hay Mindy là ai, cả phòng đều cười khúc khích đồng tình. Hơn cả tình yêu hay gia đình, sự quản lý lỏng lẻo vượt qua tất cả mọi văn hóa và ngôn ngữ.

Gibson mỉm cười biết ơn với họ. “Nhiều anh bạn làm việc ở đây đêm nay quá.” Anh nói. “Bao nhiêu người phải làm việc ca đêm muộn thế này ạ?”

Câu hỏi đó đã kích động vài người buông lời căn nhắc.

“Sáu.” Một thợ máy nói.

“Anh tin thế sao?” Một thợ máy khác nói.

“Chúng tôi có một chuyến bay khởi hành trễ.” Cô vợ trong phim sitcom giải thích. “Sau đó, tất cả chúng tôi sẽ được biến khỏi đây.”

“Ngoại trừ tôi.” Nhân viên dịch vụ khách hàng nói. “Tôi sẽ ở đây mãi mãi.”

“Tôi hiểu rồi.” Gibson nói với giọng cảm thông và lấy điện thoại ra. Anh gọi cho Jenn, cô bắt máy ngay từ hồi chuông đầu tiên.

“Mindy.” Gibson nói, đảo mắt nhìn đám người. “Anh đang ở DAC. Em đã nói cho ai ở đây biết thế?” Anh lắc đầu khi nghe lời giải thích từ phía bên kia. “Được rồi. Được rồi. Thế nào cũng được. Dù sao thì họ cũng sẽ giúp đỡ chúng ta chuyện này, nhưng em khiến anh trông như một gã hề vậy.” Anh giả vờ nghe phía đầu dây kia nói và làm ầm lên khi nghe bên kia hỏi điều gì đó. “Ồ, rồi, chúng ta có bốn người cả thảy. Anh đã mượn thêm đồ dự phòng vì hai cái đang không có ở đây. Không. Anh không biết chúng ở đâu cả. Ừ. Cả thảy

là sáu.”

Jenn xác nhận con số và cho anh khoảng thời gian đếm ngược ba mươi giây. Gibson cúp máy và giơ tay lên trời than vãn.

“Mindy chết đuối.” Một người thợ máy nói như thay lời anh vậy.

“Cảm ơn sự giúp đỡ của các anh.” Gibson đi về phía họ để giả vờ bắt tay cảm ơn, bắt đầu từ người thợ máy to con. Anh muốn mình ở thế thuận lợi, phòng trường hợp họ có đủ dũng khí phản ứng lại.

Jenn nhảy bổ vào phòng từ cửa.

Cô như một bóng ma, mặc đồ đen kín từ đầu đến chân. Một chiếc mặt nạ hở mắt che hết khuôn mặt của cô ấy. Nhưng Gibson cá rằng chi tiết duy nhất mà họ có thể sẽ nhớ được là nòng súng ngắn Remington. Súng ngắn có một khả năng kỳ lạ đến buồn cười là có thể tẩy sạch mọi trí nhớ khác. Nó được nạp những băng đạn cao su không gây chết, nhưng cách duy nhất để biết có chết hay không là ăn một viên vào giữa ngực. Đó là một cái dốc trơn trượt và sẽ chỉ có những bộ não cứng cỏi nhất mới dám nghĩ đến chuyện thử xem nó thế nào.

Jenn lên đạn và hét họ giơ tay lên. Những chỉ dẫn như tiếng quát - những mệnh lệnh ngắn gọn, đanh thép. Kiểm soát cả phòng. Không cho phép bất kỳ ai có đủ thời gian để nghĩ đến chuyện đánh lại. Gibson giơ tay lên và đứng lùi lại hòa vào đám đông kia.

Jenn lừa họ ra khỏi văn phòng, quay trở ra hành lang và sang phòng họp. Cô chuyển sang giọng êm dịu và bình tĩnh. “Giữ yên lặng, làm theo yêu cầu. Sẽ không ai bị thương cả.” Cô nhắc đi nhắc lại câu đó. Một bài hát ru cho những đứa trẻ vừa bị đánh thức giữa

đem bởi một cơn ác mộng khủng khiếp. Cô yêu cầu họ nằm úp mặt xuống sàn, hai tay cho ra sau gáy. Khi tất cả bọn họ đã nằm xuống, cô đá vào Gibson bằng má bàn chân. "Mày. Đứng lên."

"Cô vừa bảo tôi nằm xuống mà." Gibson phản nản, lồm ngồm bò dậy. "Cô muốn sao chứ?"

Cô vợ trong phim sitcom kia rít lên kêu anh im lặng và làm theo. Cô ta còn cố nằm ép chặt xuống sàn hơn nữa như thể sự vắng lời của cô ta sẽ bù đắp cho cái miệng lảm lời của Gibson vậy.

Jenn thả chiếc túi khóa kéo xuống chân Gibson và yêu cầu anh trói giật cánh khuỷu bốn người kia lại. Gibson cố di chuyển thật nhanh xuống lấy cái túi trong khi vẫn giả vờ không tuân theo mệnh lệnh làm tòng phạm bất đắc dĩ. Nòng súng chĩa vào ngực anh được làm ra để thuyết phục. Bốn người bạn mới của anh nhìn lên sợ hãi, nhưng không ai chống trả hay đánh lại. Khi cả bốn người họ đã bị trói chặt, dán kín miệng và trùm kín đầu, Jenn ra lệnh cho anh nằm xuống đất. Họ đợi một phút rồi cùng trở lại văn phòng điều hành trung tâm không lưu và bắt tay vào việc.

Điều đầu tiên cần làm: Gibson hack hệ thống máy tính của Trung tâm Không lưu Dulles và vô hiệu hóa máy chủ đã ghi hình an ninh. Anh xóa sạch hình ảnh trong ba mươi phút vừa qua. Những máy quay đã ghi hình rất nhiều hình ảnh an ninh trong một thời gian rất, rất dài, nhưng ba mươi phút vừa qua là đặc biệt nguy hiểm. Ba mươi phút tiếp theo có thể sẽ còn tồi tệ hơn nữa.

Tuy nhiên, anh vẫn để camera hoạt động, như vậy Jenn có thể xác nhận rằng không có người đi lang thang nào lượn lờ đến những chỗ mà họ không nên đến. Hải lòng, Jenn nói với Gibson chuyển tất

cả màn hình sang những camera ở các góc độ khác nhau bên trong nhà chứa số Sáu. Họ chú ý đầu vào các màn hình và nghiên cứu địa hình, háo hức vì cuối cùng họ cũng biết mình phải đối mặt với cái gì.

Ở giữa nhà chứa là chiếc Lockheed C-130 Hercules màu xám đá. Một con quái thú to lớn chậm chạp với tốc độ tối đa của một khối gạch khí động học. Nó không nhanh, không thoải mái, cũng chẳng đẹp. Nhưng nó vô cùng bền bỉ và có thể đưa người tới đây mà không xây xước một mảnh giáp. Gibson đã bay trong chiếc C-130 này nhiều hơn số lần mà anh có thể đếm trong thời gian phục vụ ở lực lượng Thủy quân lục chiến. Là một con ngựa chiến của quân đội từ thập niên 1950, chiếc C-130 được thiết kế để vận chuyển binh sĩ và vũ khí trang bị. Nhưng nó cũng được sử dụng cho hàng tá mục đích khác nhau trong suốt quãng đời tồn tại sáu mươi năm có lẽ của mình. Sải cánh của nó rộng khoảng 40 mét tính từ điểm đầu này đến điểm đầu kia, nhưng nhà chứa thì rộng đến nỗi hai chiếc máy bay phản lực cỡ vừa cũng có thể đậu thoải mái về phía tường hướng Bắc.

Bốn động cơ cánh quạt của chiếc C-130 khó có thể khởi động một cách an toàn ở bên trong nhà chứa. Điều đó giải thích vì sao có hai thợ máy vắng mặt ở văn phòng điều hành. Họ đang kết nối một chiếc xe kéo với chiếc máy bay để kéo nó ra ngoài. Jenn phác họa tổng quát phần bên trong của nhà chứa khổng lồ. Ngoài những tay thợ máy, họ đếm được hai tên lính đánh thuê của Cold Harbor đang gác ở cánh cổng vào phía trong của nhà chứa và khoảng hai tên nữa gác cổng ngoài. Thêm năm tên nữa tụ tập ở cuối chiếc xe kéo, chỗ kết nối với chiếc máy bay. Tất cả đều mặc áo dã chiến sa mạc,

nhưng rõ ràng không thấy tên nào mang theo vũ khí.

Theo như họ phỏng đoán, Eskridge đã chơi chìm, tin tưởng vào hệ thống an ninh do sân bay Dulles tạo ra. Dẫu vậy, chín tên lính đánh thuê không có vũ khí tản mạn trong một nhà chứa lớn cỡ này sẽ khó kiểm soát hơn nhiều so với một phòng đầy nhân viên điều hành sân bay. Đó là mới chỉ tính đến những tên mà họ có thể nhìn thấy thôi đấy. Họ không quan sát được phía trong máy bay. Calista cứ khẳng định rằng phần lớn nhân lực của Cold Harbor đã được điều chuyển đến đóng trại ở Bắc Phi, nhưng Gibson có thừa kinh nghiệm để hiểu rằng một chiếc C-130 có thể chứa được bao nhiêu người. Nếu có nhiều hơn một phi đội tối thiểu, họ sẽ phải ra những quyết định khó khăn. Gibson sợ rằng Jenn đã đưa ra những quyết định đó rồi. Cô nhìn nhận những kẻ liên quan đến Cold Harbor đều là đồng lõa. Nếu họ gặp phải sự kháng cự mãnh liệt khi họ chiếm chiếc máy bay, cô ấy sẽ chẳng ngần ngại cho mấy tên này đi châu Diêm Vương.

Giết chúng hoặc bị giết.

Jenn chỉ vào một gã đang cầm trên tay cái bảng. “Đó là gã trùm sò. Hắn ta có danh sách hàng chuyển đi. Chúng ta sẽ phải nói chuyện với hắn. Sõ còn lại trông như lính đánh thuê.”

“Chùng đó là khá nhiều.”

“Đồng ý.”

“Chúng ta cần khử dần từng đứa một.” Gibson nói. “Dụ một số gã đến chỗ chúng ta.”

“Anh có ý tưởng gì?”

Họ cùng nhìn vào những hình ảnh nhấp nhòe trên các màn

hình, cố tìm ra một giải pháp. Gibson muốn tránh một cuộc tắm máu, nếu có thể. Anh có một ý tưởng.

“Cửa nhà chứa đang đóng.” Anh nói.

“Thì sao?”

“Cơ cấu chuyển động chung được kiểm soát bằng máy tính. Tôi đã phát hiện ra điều này khi tôi đột nhập vào hệ thống của họ. Nếu chúng ta vô hiệu hóa cái cửa nhà chứa, sẽ có kẻ nào đó phải đi kiểm tra vấn đề.”

Jenn thích ý tưởng đó. Họ cùng nhau vạch ra một kế hoạch và đi ra chỗ xe tải để lấy vali. Cô mở trang bị mà họ sẽ cần trong khi Gibson sử dụng máy tính ở văn phòng để khóa cánh cửa nhà chứa. Sau đó, họ chờ đợi và theo dõi.

Đồng hồ điểm gần một giờ sáng.

Các thợ máy đã hoàn tất việc móc xe kéo vào chiếc máy bay. Một người đi đến bảng điều khiển gắn trên tường giữa cửa ra vào bên ngoài và cửa cuốn lớn của nhà chứa bên trong. Trên màn hình không có âm thanh, Jenn và Gibson thấy người thợ kỹ thuật vặn chìa khóa rồi bấm nhẹ vào một cái nút màu xanh. Không có gì xảy ra cả. Người thợ cố thử thêm nhiều lần nữa. Hai tên lính đánh thuê của Cold Harbor gác ở cửa ra vào cũng xúm đến và thử bấm nút. Vẫn chẳng có gì cả. Người thợ kia cũng đi đến và bốn người bọn họ xúm lại cố gắng tìm ra vấn đề trước khi đi đến đồng thuận rằng nó không hoạt động.

Một gã đứng phía sau chiếc C-130 sỏi bước qua nhà chứa để đến xem chuyện gì đang xảy ra. Hắn ta có diện mạo của một tên cà lơ phất phơ, làm việc chẳng có kế hoạch gì sắt.

“Tôi biết hẳn ta. Tên là Norrgard. Thủ lĩnh và là một tên chó chết.” Jenn nói, rướn người lên để soi kỹ hình ảnh đang nhấp nháy. “Tóm được hẳn và chúng ta sẽ kiểm soát được tình hình.”

Ở dưới nhà chứa, một quyết định đã được đưa ra. Được hai tên lính đánh thuê của Cold Harbor hộ tống, một trong số các thợ kỹ thuật vội vã rảo bước qua nhà chứa. Chúng đi ra bằng một cửa nhỏ hơn và đi vào một hành lang kết nối nhà chứa với văn phòng của Trung tâm Không lưu Dulles. Gã đàn ông mà Jenn nhận diện là thủ lĩnh đã cập nhật tình hình cho đám còn lại. Người thợ máy thứ hai quay trở lại chiếc xe kéo và ngồi thoải mái sau tay lái.

Gibson kích hoạt lại hệ thống kiểm soát cửa nhà chứa.

Họ đã sẵn sàng chờ những con mồi dẫn thân đến.

CHƯƠNG 29

Người thợ máy từ nhà chứa đến to con hơn Gibson nhưng cái áo sơ mi của anh ta vẫn vừa vặn với Gibson nếu anh nhét tất cả những chỗ thừa vào.

“Trông anh thế nào?” Gibson hỏi.

“Rúm ró như nằm trong một chiếc máy giặt vậy.” Jenn nói.

“Nói thế không làm tôi yên lòng đâu.”

“Thoải mái đi nào. Anh là thợ máy chứ có phải người mẩu đâu.”

“Người thợ máy còn lại trong nhà chứa sẽ biết tôi là giả mất.”

“Anh ta ở cách xa cả trăm mét cơ mà. Cúi thấp đầu xuống và cứ thế đi. Anh sẽ ổn.”

“Tôi nghĩ ổn là một thứ gì đó quá lạc quan.” Gibson nói. “Cô có nghĩ là ông ta cũng ở trên máy bay không?”

“Không, Eskridge thông minh lắm, ông ta biết không nên lảng vảng ở gần đây mà.”

“Ý anh là George.”

“Anh ấy phải ở đó.” Jenn nói với vẻ mệt mỏi, điều đó càng khiến Gibson tin rằng cô ấy sắp chạm đến giới hạn cuối cùng.

Cả hai người họ đều vậy.

Anh nghĩ về điều đó trên đoạn đường dài, lạnh lẽo đi xuống hành lang dẫn tới nhà chứa số Sáu. Anh có thể sẽ chết đêm nay và

anh chào đón ý nghĩ đó với sự lãnh đạm. Nếu thật là vậy, đó cũng là một sự giải thoát. Những thứ nhỏ nhoi còn sót lại mà anh có thể mất cũng đã mất cả rồi. Dù cho đêm nay có xảy ra chuyện gì thì Damon Ogden và căn khám vẫn đang đợi anh. Hiểu rằng chẳng có cách nào quay lại và chỉ có một con đường tiến lên phía trước, anh cảm thấy thật nhẹ nhõm, và kỳ lạ thay, tự do.

Dù cho Jenn có cố gắng trấn an thế nào thì anh vẫn lo lắng rằng người thợ máy kia sẽ nhận ra anh và phát tín hiệu báo động. Gibson lấy chiếc mũ lưỡi trai Phillies cũ từ trong túi áo khoác ra. Anh mân mê cái viền của nó như anh vẫn thường làm mỗi khi cần đến một chút may mắn.

“Đội nó lên đi.” Gấu nói. “Hay anh vẫn nghĩ rằng anh không xứng đáng đội nó?”

“Phức tạp lắm.”

Họ đến cửa nhà chứa máy bay. Anh ngẫm nghĩ về cái mũ một lần nữa. Nó sẽ giúp che đi khuôn mặt, nhưng anh vẫn do dự.

“Đội nó lên.” Cô nói lại một lần nữa với sự dịu dàng của một cô chủ đang vỗ về con cún con lo lắng.

Anh làm theo lời cô ấy và kéo nó xuống dưới tầm mắt.

Gấu nhìn anh từ trên xuống dưới với một nụ cười thân thiện. “Nó hợp với anh.”

“Nếu em nói vậy.” Gibson trả lời và mở cửa.

Những chiếc camera đã không thể diễn tả được sự to lớn của nhà chứa. Trần nhà cao vút lên như một thánh đường và mỗi một âm thanh đều được đáp lại bởi những tiếng vọng xa xăm. Kể cả

chiếc C-130 khổng lồ nằm ở ngay giữa nhà chứa trông cũng chẳng là gì so với chỗ này. Sẽ chẳng có chỗ nào để ẩn nấp nếu mọi chuyện vỡ lở. Anh sẽ nằm trong lãnh thổ của kẻ thù dù ở bất kỳ đâu. Như để nhắc nhở về sự thật đó, hai tên lính đánh thuê gác cổng bước về phía anh.

“Nghe nói các anh phá cả nhà chứa của tôi.” Anh nói, lắc chiếc túi đựng dụng cụ bằng vải bố để tăng thêm hiệu ứng đùa cợt. Không một gã nào thèm cười.

“Nhanh lên.” Một gã nói. “Chúng ta muộn giờ rồi.”

“Anh đang cản đường tôi kìa.”

Lời đùa thăm dò đó chẳng mang lại nhiều tác dụng trong việc kết thân với chúng hoặc đuổi chúng ra xa. Anh lách người qua giữa hai tên đánh thuê và đi tới bảng điều khiển, nó nằm ngang ngay tường bên kia của nhà chứa. Trông có vẻ như phải mất cả một ngày đường để đi từ chỗ này đến chỗ đó. Thật không may, chiếc C-130 nằm chềnh ềnh chắn mất lối. Bước chân của anh muốn chọn lối đi vòng để tránh ba tên lính đánh thuê đang lúi húi ở chỗ xe kéo. Nhưng anh biết chắc chắn rằng tất cả bọn chúng đều đang nhìn theo mình, vì thế anh buộc phải đi thẳng về phía chúng. Đến chỗ máy bay, Gibson liếc nhìn cái sàn dốc dẫn lên khoang chứa nhưng không hề thấy một trung đội nào nằm đợi cắt cánh cả.

“Không có nghĩa là chúng không ở đây.” Duke nói khe khẽ.

Gibson phớt lờ.

Tên thủ lĩnh - gã mà Jenn nhận ra là Norrgard - là một gã đầy oai phong với những nét đặc trưng của người Scandinavia và những nét cau có khắc sâu quanh miệng hằn khiến cho nụ cười của hắn

báo hiệu một điềm gở hơn là niềm vui. Hẳn ta là cánh tay phải của Eskridge ở Cold Harbor và Jenn đã vạch ra cả tá hành động tàn bạo của hẳn ở khắp Nigeria vào năm 2014. Hy vọng Gibson không bị dọa sợ trước.

Norrgard dừng lại khi Gibson đi đến. Với sự chính xác như quân đội, hẳn giật cái khuỷu tay cái rắc và xem đồng hồ. “Nhanh lên đi, anh bạn.” Hẳn ta nói với Gibson bằng một chất giọng khiến Gibson nhớ đến các hướng dẫn viên diễn tập ở Đảo Parris - một phần ghê tởm, một phần kiểu như *chuyện gì sắp diễn ra với thế giới vậy?* và hai phần là *tôi phải tính phí anh vì đã hít thở mất không khí của tôi.*

“Chẳng phải tôi đang đi đây sao?” Gibson hỏi.

Norrgard chuyển ánh nhìn từ Gibson sang chỗ cái cửa trong của nhà chứa rồi lại nhìn về phía Gibson. “Người của tôi đâu?” Hẳn ta hỏi, ý là hai gã tay chân được cử đi để kiểm tra vấn đề của cái cửa nhà chứa. Jenn đã triệt hạ chúng và trói chúng cùng với những người khác.

“Tôi biết thế quái nào được?” Gibson nói. “Đi đái chẳng?”

“Cùng nhau á?”

“Có lẽ họ thích nắm tay nhau. Đây, anh muốn tôi đi sửa cái cửa cho anh hay tháo tung người của anh? Anh quyết định đi.”

Tên Scandinavia to con nhảy dựng lên nhưng hẳn chỉ hướng ngón tay cái về phía bảng điều khiển. “Làm cho cái cửa đó hoạt động đi, hoặc tao sẽ đá đít mày đấy.”

“Dạ, dạ, *đội trưởng.*” Gibson nói, giơ tay lên giả vờ chào.

Đi ngang qua nhà chứa, Gibson vẫn giữ cho cái mũ che thấp

xuống và chuyển cái túi đồ sang khoác bên vai kia để cánh tay phải của anh che đi phần mặt. Anh đi vòng qua chiếc C-130 và người thợ máy đang ngồi trên ghế lái của chiếc xe kéo gọi với ra để chào. Gibson giơ cánh tay tự do kia lên đáp lại bằng một nắm tay giơ ngón cái mĩa mai. Hy vọng rằng anh thợ máy đó sẽ không thích thể hiện và không đưa ra lời đề nghị giúp đỡ.

“VẬY, VẤN ĐỀ LÀ GÌ NÀO, CÁC CHÀNG TRAI?” Gibson hỏi hai tên đánh thuê cuối cùng đứng gác trước cửa ngoài của nhà chứa.

“CỬA KHÔNG MỞ.” Một tên nói đúng một câu ngu ngốc theo thuật ngữ kỹ thuật. Hắn ta chỉ tay về phía bảng điều khiển đang mở.

“SAO KHÔNG ĐỂ TÔI NGÓ XEM THỬ.” Gibson nói, quỳ xuống mở khóa túi đồ nghề. Trong đồng dụng cụ, anh sờ thấy chiếc súng điện Taser và khẩu súng ngắn Glock. Anh lấy ra chiếc đèn pin thay vì lấy một trong hai khẩu súng đó và soi vào bảng điều khiển, gạt đầu như thể anh đã tìm ra vấn đề. Từ khước mắt, anh thấy người thợ máy kia đang nhìn về phía mình. Điều đó làm thu hẹp thời gian biểu của anh một cách đáng kể. Anh tính rằng sẽ có khoảng hai mươi giây trước khi người thợ máy kia phát hiện và đưa ra tín hiệu cảnh báo. Anh không thích khoảng cách quá gần mà hai tên lính đánh thuê của Cold Harbor đang đứng cạnh tạo ra, nhưng cũng chẳng có đủ thời gian để làm bất cứ điều gì với hai tên đó lúc này. Gibson chỉ hy vọng rằng Jenn đã vào vị trí.

Anh thò tay vào bảng điều khiển và giả vờ làm gì đó với mớ dây điện. Rồi anh đứng lùi ra, phúi bàn tay chẳng hề có bụi bẩn của mình và dấn vào nút xanh lớn trên bảng điều khiển. Tấm cửa cuốn khổng lồ của nhà chứa bắt đầu chuyển động. Xét đến kích cỡ của

nó, Gibson nghĩ rằng sẽ phải điếc hết cả tai, nhưng động cơ chỉ phát ra tiếng ầm ầm vừa phải ngay trên đầu. Anh nhận ra tình huống này giống hệt cách mở cửa mà anh đã thực hiện trong nhà xe của Damon Ogden. Sau tất cả mọi chuyện đã xảy ra, việc duy nhất anh làm chỉ là chuyển từ một cái gara để xe sang một cái khác to lớn hơn và nguy hiểm hơn. Ngay khi anh thò tay lấy khẩu Glock chứ không phải khẩu súng điện Taser thì sự lặp lại tương xứng của cuộc đời anh lại giáng xuống một cách nực cười.

Một bàn tay vỗ vào lưng.

Sau lưng anh, người thợ máy kia đang chúc mừng anh vì đã khắc phục được vấn đề. Đồng thời, từ phía sườn xa của chiếc máy bay, một khẩu súng ngắn phát nổ. Một. Hai. Vọng qua nhà chứa như tiếng sấm trên cao.

Mọi thứ chậm lại.

Mọi người đều quay ra nhìn.

Tất cả mọi người trừ Gibson.

Hai tên lính đánh thuê của Cold Harbor thận trọng đi về phía chiếc máy bay để thăm dò. Nó mang đến cho Gibson cơ hội tuyệt vời.

Anh chĩa khẩu Glock lên trời và bắn hai phát. Người thợ máy nao núng khi bản năng sinh tồn hàng ngàn năm kéo cơ thể của anh ta co rúm lại. Gibson đẩy mạnh anh ta xuống đất, quất to bắt chúng úp mặt nằm xuống đất. Người thợ máy cuộn tròn thành quả bóng, lấy hai tay che lấy đầu.

Hai gã đánh thuê thì không thế, mấy chục năm huấn luyện đã ngấm vào tinh thần của chúng. Chúng đổi hướng trốn tru, đánh giá

tình hình và nhanh chóng tách ra làm hai chứ không chụm lại thành một mục tiêu. Chúng khiến Gibson nhớ đến hình ảnh của những con thú săn mồi đang vây lấy con mồi. Anh quát chúng nằm xuống, nhưng thay vì làm vậy, chúng chỉ giơ tay lên và tiếp tục di chuyển đồng thời về phía trước.

Phát bắn cảnh báo quả là một sai lầm. Lực lượng đặc nhiệm dạy cho anh nhiều hơn thế. Anh không bắn để cảnh báo. Anh không bắn để gây tổn thương. Nếu đã đến lúc phải bóp cò thì nhắm đúng vào tâm mục tiêu và hạ gục mục tiêu. Giờ thì chúng hiểu rằng anh muốn bắt sống chúng - một điểm yếu chúng sẽ khai thác. Gibson lặp lại mệnh lệnh của mình, dịch người sang bên phải, lùi vào phía tường, suy nghĩ - để sửa chữa sai lầm.

Anh đã mất quyền chủ động và kiểm soát tình hình. Hoặc là anh phải làm lại hoặc là phải giết cả hai bọn chúng.

Hoặc chúng sẽ giết anh.

Anh không sẵn sàng cho bất kỳ lựa chọn nào.

Hai gã đó rõ ràng đều vượt trội hơn hẳn anh, không có lựa chọn nào tốt cả, Gibson nhắm vào tên bên trái. Ngắm thẳng vào hãn ta. Súng chĩa ngang mắt. Khi tên đó nhìn chăm chăm vào nòng súng của Gibson, anh biết mình có một cơ hội.

Lực lượng Thủy quân lục chiến đã dạy anh cách cận chiến với vũ khí không có đạn mà một ai đó với khiếu hài hước đã từng gọi nó là "Semper Fi". Trong hoàn cảnh *đó*, súng trường và vũ khí cầm tay trở thành vũ khí duy nhất có thể tạo ra những đòn tấn công chí tử. Tất nhiên, điều kiện giả định khi đó là băng đạn đã không còn viên nào. Gibson nghĩ dù bằng cách nào thì nó cũng sẽ có hiệu quả.

Vào phút cuối, gã kia đã giơ tay lên trong tư thế phòng vệ, nhưng không đủ nhanh để đỡ được báng súng của khẩu Glock giáng một đường nát mũi. Như một vòi nước, máu tuôn trào xuống mặt hắn ta. Gibson giáng thêm một nhát nữa vào hốc mắt.

Gã đó gục xuống nằm bất động.

Gibson xoay người tìm tên kia, hắn ta đang đến gần như một hậu vệ cánh, thấp và nhanh. Hai mét... một mét... Anh không tìm được cách nào khác.

Gibson bắn vào ngực hắn ta hai phát.

Gã gục xuống và ôm ngực. Thở khó nhọc nhưng không có máu. Gibson thì thầm lời cầu nguyện cho người phát minh ra áo giáp chống đạn.

"Khôn đấy." Gibson nói, vỗ vào áo giáp của tên lính đánh thuê.

"Đồ chó!" Tên lính đánh thuê chửi rủa.

"Lăn người lại."

Gibson vừa làm xong việc chế ngự ba người đó thì tiếng súng nổ vang lên từ trong chiếc C-130.

CHƯƠNG 30

Gibson chạy băng qua nhà chứa về phía những âm thanh tuyệt vọng của trận chiến. Khi đến gần, anh đi chậm lại và trườn dọc theo thân máy bay về phía sau nó. Như thể đã kết thúc, tiếng súng nổ dứt hẳn và nhà chứa máy bay rơi vào khoảng không thình lạng như tờ. Dùng cái dốc lên che chắn, Gibson quan sát chiến trường.

Những sản phẩm của Jenn nằm rải rác khắp nơi. Một chuỗi các thi thể nằm nối tiếp nhau từ cửa nhà chứa đến phần đuôi của dốc lên máy bay. Điều kỳ diệu là, không ai chết cả. Những tên canh cửa đã ăn một băng đạn túi đậu vào đầu. Chúng sẽ bất tỉnh một lúc và Gibson cũng không phải lo lắng về những chấn động mà chúng gặp phải sau khi tỉnh lại. Gibson nhìn thấy chỗ cô đã vút khẩu súng đạn ghém và chuyển sang khẩu MP7. Tên Scandinavia và người điều khiển tải vận nằm buộc chéo lên nhau như cây thông Noel trên đường được đưa về nhà. Chúng nhìn chăm chăm vào Gibson bằng cặp mắt sát thủ.

“Như thế đã đủ nhanh với mày chưa?” Gibson hỏi.

Norrgard cười khẩy. “Tao sẽ nhớ rằng mày đã nói điều đó.” Dù bị trói, gã thủ lĩnh vẫn xô ra một câu đầy ý dọa nạt.

Chuyển động bên trong máy bay làm Gibson giật mình chú ý. Anh thu mình sau chỗ dốc lên máy bay và nhìn chăm chăm vào chỗ tối đó. Nín thở chờ đợi. Anh nghe thấy tiếng chuyển động trước khi

nhìn thấy nó. Ngón tay của anh mở khóa bảo vệ cò súng như một bản năng.

“Là tôi.” Jenn gọi to lên. “Tôi đang đi ra.”

Cô ấy xuất hiện ở chỗ đầu trên của dốc lên máy bay. Khẩu MP7 của cô lủng lẳng bên cạnh áo giáp. Máu vương vãi trên khắp ngực cô và rỉ ra từ cánh tay, bàn tay của cô. Gibson cảm thấy tim mình thắt lại như muốn chạy thoát qua cửa hòng ra ngoài.

“Không phải của tôi.” Cô nói.

Gibson như trút được gánh nặng, nhưng rồi anh nhận ra điều đó có nghĩa gì. Anh gục đầu và hỏi. “Bao nhiêu?”

“Hai. Cả hai tên phi công.”

Tên Scandinavia gầm rú và gồng người lên, cưỡng lại những sợi dây trời. Hắn ta thề sẽ trả thù bằng những lời lẽ như mẩu thơ cùn của người lính. Gọi cô bằng những từ mà cánh đàn ông thường dùng để chửi rửa phụ nữ. “Giờ là bao nhiêu rồi?” Hắn ta nói như ra lệnh. “Mày đã giết bao nhiêu người của tao?”

Jenn đi xuống cái thang dốc lên máy bay và quỳ gối xuống cạnh hắn ta. Tay cô nắm vào báng súng MP7 và trong thoáng chốc, Gibson nghĩ rằng cô ấy sẽ thêm hắn ta vào danh sách của mình. Tên Scandinavia hẳn là cũng tin như vậy vì hàm của hắn ngậm chặt.

“Mày ngừng việc bắt cóc con tin, Norrgard, và tao sẽ ngừng việc cho lũ tay chân của mày xơi đạn. Thế nào?” Cô giật cái bảng của tên điều hành tải vận và lướt qua danh mục hàng hóa. “George không có trên máy bay.” Cô nói với Gibson.

“Gì cơ?”

“Anh ấy không có trên máy bay.” Cô nói, giọng cô đầy sự bối rối hoang mang.

Cô giơ bảng danh mục ra. Gibson cầm lấy nó và chạy ngược thang dốc lên máy bay. Họ không có nhiều thời gian.

Khoang chứa hành lý của chiếc C-130 cao chừng hơn hai mét, dài mười hai mét và rộng ba mét ở điểm lớn nhất theo chiều ngang. Ở giữa khoang chứa là các chổng thiết bị được bọc bằng nhựa và cố định tại chỗ bằng các dây đai dày. Các chổng hàng cao ngang tầm vai và có lối đi hẹp ở cả hai bên của mỗi chổng. Gibson làm việc mau lẹ, lướt qua danh mục hàng tải lên máy bay và đối chiếu với các nhãn được dán lên từng chổng hàng.

“Phụ tùng xe chiến đấu.”

“Đạn dược.”

“Dụng cụ y tế.”

“Máy tính.”

Dấu của hải quan được đóng lên danh mục hàng hóa. Mọi thứ nhìn đều rất đúng quy định. Không có dấu hiệu nào của George.

Ở vách ngăn sau thùng hàng cuối cùng, Gibson thấy chỗ hai viên phi công trút hơi thở cuối cùng. Chúng nằm, tên này đè lên tên kia, như hai anh em đang nằm đùa vật với nhau trên sàn nhà. Vỏ đạn bằng đồng vương vãi xung quanh, lẫn trong đồng dầu mỡ và máu. Một tên đã chết tức thì nhưng tên thứ hai còn thoi thóp cho đến khi máu chảy hết. Gibson nhìn thấy nơi mà Jenn đã cố gắng thực hiện sơ cứu.

Gibson bước qua chỗ xác chết và leo lên cái thang dẫn lên

khoang lái với một hy vọng ngớ ngẩn rằng George Abe sẽ đợi sẵn ở đó để anh tìm thấy. Chẳng có gì. Anh xuống phía bên kia của chiếc máy bay, cầu nguyện phép màu sẽ xảy ra, kết thúc vòng tìm kiếm quanh khu vực để hàng mà không quên quét mắt tìm bất cứ thứ gì mà Jenn có thể đã bỏ sót. Anh ghét phải nghĩ rằng họ làm tất cả việc này để cuối cùng chẳng được thứ gì. Hạ sát hai người. Jenn đã giữ chặt điều đó ở trong lòng, nhưng anh đủ hiểu cô, cô đã dành tất cả hy vọng cho vụ này. Cô ấy sẽ phản ứng ra sao nếu cô ấy lại cứu huyệt anh ấy. Và còn họ thì sao? Liệu rằng có phải Calista đã nhầm hay Eskridge đã đánh hơi được mùi gì đó?

Liệu đây có phải là một cái bẫy hay không?

“Có gì không?” Jenn hỏi, ngược lên nhìn anh trên cầu thang dốc. Cô ấy vẫn ngồi quỳ bên cạnh Norrgard. Tay cô ấy vẫn để trên bóng súng của khẩu MP7.

“Không có gì. Hắn ta thì sao?” Gibson chỉ vào tên Scandinavia to lớn. “Hắn ta phải mở mồm chứ?”

“Hắn nói hắn không biết.”

“Cô tin hắn không?”

“Tôi nghĩ tôi sẽ cần phải hỏi hắn theo cách khác.”

Gibson không thích điều đó cho lắm. Jenn từng có kinh nghiệm làm thẩm vấn viên hồi còn ở CIA. Ở cái thời điểm mà định nghĩa của Chính quyền về tra tấn còn linh hoạt hơn rất nhiều so với bây giờ. Dựa theo tâm trạng của cô ấy lúc này, Norrgard hẳn phải rất may mắn nếu việc đó chỉ dừng lại ở việc thẩm vấn tăng cường.

Gibson nói: “Chúng ta không có đủ thời gian cho việc đó.”

Jenn nhìn đồng hồ và nhăn nhó. “Có lẽ chúng sẽ mang anh ấy đến vào phút cuối.”

“Có thể mấy tên phi công đã gọi cứu viện. Có thể đây là một cái bẫy.”

“Anh không thể biết được chuyện đó.” Jenn nói.

“Chúng ta chẳng biết gì cả. Đó là quan điểm của tôi. Chúng ta đang đột nhập vào một lãnh thổ chỉ hoàn toàn nằm trong tính toán lý thuyết.” Anh nói, dù rằng anh cảm thấy mình đang mất dần sự chú ý của cô ấy. “Jenn. Đến lúc phải đi rồi. Chúng ta phải bám theo kế hoạch.”

Jenn tuyệt vọng nhìn từ chiếc máy bay tới cửa nhà chứa và rồi hướng ánh mắt trở lại. Mắt cô ấy dừng lại ở Norrgard.

“Anh ấy ở đâu?”

“Ở chỗ mà chúng mày sẽ không bao giờ tìm được. Đại tá sẽ xử chúng mày, con chó cái ạ.”

“Mẹ kiếp!” Jenn nói và dí họng súng của khẩu MP7 vào đầu hăn. Cô hỏi lại câu hỏi khi nãy. Hỏi đi hỏi lại. Với mỗi lần hỏi, một chút nhân tính lại mất dần đi trong giọng nói của cô ấy. Gibson nhận ra nó - giống hết giọng của hồn ma cha anh vào những ngày mà họ lập kế hoạch tóm sống Damon Ogden.

Duke chế giễu: “Đừng cố đồ lên đầu ta.”

“Tao sẽ hỏi lại mày lần nữa.” Jenn nói, khuôn mặt biến chuyển phức tạp, không thể đọc ra là cô ấy nghĩ gì.

“Jenn!” Gibson nói.

“Sao?” Cô quát lại.

“Chúng ta phải đi. Ngay bây giờ.”

Anh đặt một tay lên vai cô. Jenn thụt người lại. Cô tái nhợt, chết điếng. Mắt nhìn vào hư không. Nếu hy vọng là một căn bệnh ung thư, như Dan Hendricks luôn nói, Gibson nghĩ Jenn có lẽ đang ở giai đoạn cuối. Anh sợ rằng cô ấy sẽ phủ phục và đầu hàng. Anh gọi tên cô lần nữa nhưng cô không buồn trả lời. Giống như đang đứng ngoài một căn nhà tối, bấm chuông và không biết liệu có ai ở nhà hay không vậy. Anh cố thử lần nữa, lần này anh thấy tia sáng lóe lên trong mắt của cô.

“Jenn?”

Cô hít một hơi thật sâu và nhìn đáp lại anh: “Được rồi. Chúng ta đi.”

Chiếc C-130 chậm chậm chạy trên đường băng rồi miễn cưỡng lao vào đêm tối. Đáng lẽ đó là một cảm giác tuyệt vời. Bất chấp những trở ngại, họ đã vượt qua tất cả kẻ địch mà không bị xây xát gì. Họ đã phá vỡ hàng tá quy tắc, giết hại hai người, tạo nên một vụ trộm hoành tráng và đánh cắp một chiếc máy bay ngay trước đường băng tại một sân bay Cat X. Đó chắc hẳn sẽ trở thành một huyền thoại.

Ngoại trừ việc nó không hẳn là như thế. Họ làm thế chẳng được gì cả và giờ thì Jenn không có lựa chọn nào khác ngoài chạy trốn khỏi đất nước. Kế hoạch đúng là đã được vạch ra như thế, nhưng cô ấy sẽ phải làm thế mà không có George theo cùng. Họ đã thất bại và khi hậu quả của thất bại đó từng lúc càng ngấm vào thì Jenn càng thoái lui hơn nữa vào cái vỏ của chính mình.

Gibson cẩn thận trông chừng cô. Chiếc C-130 quân sự cần một tổ lái gồm bốn người. Cold Harbor đã vận hành nó với ba người, gộp kỹ sư bay và hoa tiêu thành một người. Nó chắc chắn không phải là một chiếc máy bay được thiết kế ra để cho ai đó lái một mình. Hoặc cũng có thể nhưng người phi công phải hết sức tập trung. Đó lại không phải là thứ mà Gibson có thể dùng để mô tả Jenn lúc này.

Thật ra anh không cần thiết phải lo lắng như thế. Cho dù cô ấy có thất vọng đến thế nào đi chăng nữa, cô ấy cũng sẽ không để điều đó ảnh hưởng đến sự chuyên nghiệp của mình. Cô cho chiếc máy bay lên độ cao ba ngàn mét và giữ nguyên tại đó. Theo như kế hoạch bay mà Cold Harbor đã sắp xếp, điểm dừng chân đầu tiên sẽ là Caracas, Venezuela. Quãng đường bay hai ngàn dặm nằm trong phạm vi có thể hoạt động của chiếc C-130, nhưng Caracas chính xác là nơi để Titus Eskridge lách luật. Hẳn ta sẽ có thể tiếp nhiên liệu mà không bị những con mắt soi mói để ý tới trước khi có thể tiếp tục chặng bay tiếp theo đến Fortaleza, Brazil.

Theo sự sắp xếp của họ với Calista, họ sẽ cần phải quay đầu trở lại một sân bay nhỏ ở Virginia. Tại đây, họ sẽ bàn giao chiếc C-130 và toàn bộ hàng hóa cho Calista. Một chiếc máy bay khác sẽ chở Jenn và George ra khỏi đất nước.

Chuyện đó chẳng thể nào xảy ra.

Calista từng là một đồng minh, nhưng sự sắp đặt có cách vận hành riêng của nó và sẽ chẳng thể tồn tại qua một đêm. Bà ta cũng tàn nhẫn chẳng kém gì Eskridge. Gibson vẫn chưa từ bỏ ý nghĩ rằng Calista đã sử dụng George như một miếng mồi để lôi họ vào công việc bẩn thỉu của bà ta. Đây chính là Calista - mọi thứ đều có thể.

Ý định thực sự của Jenn, ý định mà họ đã cùng nhau vạch ra trong những lần chạy bộ buổi sáng, là giữ kế hoạch bay ban đầu của Cold Harbor trong ba giờ trước khi đổi sang một kế hoạch mới là bay tới một sân bay ở Nam Florida. Ở đó, họ sẽ đánh chìm chiếc C-130 để cả Eskridge lẫn Calista đều không thể lấy được hàng. Jenn đã sắp xếp phương tiện cho riêng họ để trốn ra khỏi đất nước từ Florida. Gibson định đợi đến phút cuối rồi mới nói cho cô ấy biết rằng anh sẽ không đi cùng cô. Nhưng giờ thì họ đã không cứu được George, anh chẳng biết cô ấy sẽ làm gì.

Anh đã vài lần cố thử mở màn cuộc nói chuyện về bước tiếp theo của họ, nhưng cô ấy đã cự tuyệt.

Cô cài đặt chế độ tự lái và đứng dậy.

“Cô định làm gì?” Gibson hỏi.

“Chúng ta đang trên Đại Tây Dương.” Jenn nói, giọng cô lạnh tanh đều đều và vô cảm trong tai nghe. Tiếng động cơ khiến cho việc nghe trở nên khó khăn nếu không dùng đến chúng.

“Vậy thì sao?” Anh hỏi, phát hiện thấy điều gì đó bất thường.
“Jenn? Vậy thì sao?”

“Tôi sẽ quay lại.”

“Jenn. Chúng ta phải quyết định xem làm gì tiếp theo.”

“Tôi biết điều đó.”

“Vậy cô đi đâu?” Gibson hỏi.

“Tôi đi dọn dẹp.”

“Để tôi giúp cô.”

“Không. Một trong hai người phải túc trực ở buồng lái. Anh ở lại

đây và đừng chạm vào cái gì.”

“Tôi không phải trẻ con.” Anh nói, chợt nhận ra câu nói đó nghe giống trẻ con giận dỗi thật. Nhưng anh mệt mỏi và thất vọng cũng là thật.

“Ai cũng chỉ là một đứa nhóc khi ở trong buồng lái.”

Gibson theo cô ấy ra cái thang ở cửa buồng lái. Lo lắng về trạng thái tinh thần của cô ấy, anh muốn trông chừng cô. Sự vô lý trong cách nghĩ đó vẫn chưa biến mất khỏi con người anh. Một người đàn ông điên khùng đang trông chừng cho sức khỏe tinh thần của một người khác. Mặc dù vậy, bây giờ, khi anh nghĩ về điều đó, anh cảm thấy mình tỉnh táo hơn rất nhiều so với suốt thời gian trước. Sự tỉnh táo của anh cứ lúc có lúc không kể từ lúc được thả ra. Trong suốt thời gian lên kế hoạch tóm cổ Damon Ogden, anh đã lầm tưởng rằng mình tiến bộ. Nhưng tình trạng của anh càng ngày càng nặng hơn ngay sau đó. Anh cũng cảm thấy mình tiến bộ như vậy trong thời gian làm việc cùng Jenn nhưng không tin nó sẽ kéo dài lâu. Lúc này, anh lại không cảm thấy như vậy. Cho dù công việc đã xong, anh vẫn cảm thấy mình đang rất tập trung và thực sự lại giống với chính mình. Cướp một chiếc máy bay có lẽ là một ý tưởng tồi, nhưng anh cũng chẳng cảm thấy đó là một chuyện điên rồ.

Giờ đây, giá mà anh có thể thoát khỏi người cha của mình.

“Cứ mơ đi, con trai.” Duke ngồi ghế phi công phụ và nói. Mặc dù ông ấy không đeo bộ đàm nhưng Gibson có thể nghe tiếng ông ấy rõ như ban ngày.

Từng cái một, Jenn kéo những cái xác dọc theo khoang chứa hành lý rộng lớn của chiếc máy bay. Không hẳn là một công việc khắc nghiệt nhưng lối đi nhỏ hẹp khiến cho việc đó thật khó khăn. Cô hạ cái thang dốc ở đuôi máy bay xuống. Gió thốc vào trong máy bay và nhiệt độ giảm xuống ba mươi độ ngay tức thì. Thật chẳng ấm áp gì để bắt đầu công việc đó.

Cô kéo cái xác đầu tiên lên và thả nó rơi xuống bầu trời đêm. Từ độ cao ba ngàn mét, cái xác rơi xuống sẽ bị mặt nước nghiền nát. Mẹ thiên nhiên sẽ lo phần còn lại. Một đám tang tạm bợ. Gibson bắn khoản không biết tên anh ta là gì. Anh ta đã có gia đình hay chưa hay đã có con cái gì chưa.

“Theo anh ta đi. Rồi hỏi anh ta xem.” Duke gợi ý.

“Chết tiệt.”

“Không, ta hoàn toàn nghiêm túc. Đằng nào thì con cũng sẽ hy sinh mạng sống của mình, phải không? Chúng sẽ hành hình con vì những gì con đã làm. Vậy có gì khác đâu chứ? Sao con không chết với một chút phẩm giá thay vì bị trói vào một cái bàn, biến thành cái xác cho Ogden ngồi xem. Cái mặt chó chết của nó sẽ là thứ cuối cùng con nhìn thấy. Khi mọi chuyện xong, nó sẽ lại dẫn những đứa trẻ con của cô bạn gái ra ngoài ăn kem, chẳng bao giờ thêm nhớ đến con là ai nữa.”

“Không, hẳn ta sẵn sàng thương lượng.”

“Thương lượng... thương lượng cái gì chứ? Nhảy một cái. Bay. Sẽ đẹp lắm đấy. Ít nhất thì làm như vậy Ogden sẽ phải chịu khổ.”

“Không, con sẽ không thành kẻ như thế.”

“Con còn chẳng là người nữa.”

Đó không phải là lần đầu tiên hồn ma người cha Duke Vaughn nói chuyện tình cảm với anh và mỗi lần như vậy đều khiến Gibson như nghẹn thở. Nhưng lần này thì không. Giờ thì lời nói của ông ấy chẳng có nghĩa gì với Gibson cả. Duke cảm nhận được điều đó, ấp úng và im lặng.

Một tiếng chuông báo hiệu vang lên bên tai Gibson. Một cuộc gọi đến trên chiếc điện thoại vệ tinh của Cold Harbor, nó đã được đấu nối đến bảng điều khiển của máy bay. Đó chỉ có thể là một người. Gibson bấm nút trên bộ điều khiển và kết nối cuộc gọi. Không có ai nói. Gibson đang không có tâm trạng chơi đùa, vì thế anh cúp máy. Một phút sau, chiếc điện thoại đó lại đổ chuông.

"Xin chào, Titus." Gibson nói. "Rất vui được nghe ông nói."

"Dan Hendricks. Lẽ ra tao nên giết mày từ hai năm trước." Giọng của Eskridge vẫn rất điềm đạm và như thể không có chuyện gì.

Giọng của Hendricks không giống giọng của Gibson, nhưng qua tiếng gầm của động cơ máy bay, thật khó để phân biệt. Hoàn toàn có lý khi Eskridge cho rằng Gibson là Hendricks.

"Dan đang ở California." Gibson nói.

"Không, mày không ở đó." Eskridge tự tin. "Jenn Charles đâu?"

"Cô ấy đang cho cá ăn. Ông muốn gì?"

"Tao muốn máy bay của tao."

"À, chúng tôi khá là thích nó."

"Mày không thể ở trên trời mãi được." Eskridge trả lời.

"Ai mà biết được."

“Cứ như thể mày có tận mười lăm cây số để tìm ra được chỗ tiếp nhiên liệu ấy nhỉ. Và cho dù mày có tiếp liệu được thì đó cũng là máy bay của tao. Tao có thể tìm ra vị trí của mày ở bất kỳ đâu trên thế giới này. Không có nơi nào mày hạ cánh xuống mà tao không thể tìm ra nó. Và mày.”

“Được rồi, nhưng dù ông có tìm thấy thì cũng chỉ còn đồng tro bụi thôi. Hoặc có thể chúng tôi sẽ thả dần các thùng hàng xuống biển. Phải có thứ gì đó không thể thay thế được ở trên khoang chứ.”

Câu nói đó gây ra một khoảng lặng kéo dài. Gibson có thể cảm nhận được Eskridge đang cố tìm ra lời đối đáp trước khi trả lời.

“Mày muốn gì?”

“Chúng ta có thể thực hiện một giao dịch.” Gibson nói lấp lửng. Có lẽ vẫn còn có cách để cứu George an toàn. Nếu như Calista nói đúng về chuyện Eskridge đang buôn lậu hàng cấm thì những thứ đó hẳn có đủ giá trị để trao đổi lấy George.

“Vậy chính xác là mày muốn cái gì?” Eskridge hỏi.

Gibson định nói “George Abe” nhưng anh đã kịp ngừng lại. Tiếng ồn làm cho việc đọc giọng nói trở nên khó khăn, nhưng một điều gì đó trong câu hỏi của Eskridge đã đánh động Gibson. Đáng ra lời hắt hủi ra phải rất mỉa mai và tỏ vẻ hằn đã biết hết nhưng Eskridge lại có vẻ thành khẩn. Cứ như thể hẳn không biết gì thật. Gibson quyết định nói dối.

“Chà, bọn tôi đã có được George, nhưng bọn tôi cần sử dụng khoản quỹ tái định cư để giúp anh ta có cuộc sống ổn định ở nơi nào đó. Tôi đang nghĩ đến một số tiền nào đó chừng bảy con số.”

Jenn xuất hiện ở cửa khoang lái với vẻ mặt không hiểu. Gibson

đặt một tay lên miệng. Đây là thời khắc của sự tin tưởng.

“Quá nhiều, nhưng tao cho rằng chúng ta có thể đàm phán. Tao có thể trả cao nhất là hai triệu.”

“Ba.”

“Mày có bảo đảm là Charles sẽ đồng ý không?”

Gibson giả vờ cân nhắc. “Tao sẽ thuyết phục cô ấy. Tao sẽ gọi lại cho mày.”

Gibson cúp máy và mỉm cười với Jenn.

“Sao rồi?” Cô hỏi.

“Eskridge vừa đề nghị trả cho tôi ba triệu để lấy lại máy bay.”

“Thì sao?”

“Thì tôi nghĩ là George có ở trên máy bay đó.”

CHƯƠNG 31

“Kể tôi nghe.” Giọng Jenn đầy vẻ hoài nghi, giống như một người vừa mở cửa nhà ra thì gặp ngay một tên bán hàng ngu ngốc đợi sẵn ở đó.

Gibson kể lại cuộc đàm phán đầy ngẫu hứng của anh với Eskridge, về sự kỳ lạ khi Eskridge hỏi họ muốn bao nhiêu tiền để đổi lấy chiếc máy bay của hắn. “Hắn ta không hề ngập ngừng khi tôi nói chúng ta đã cứu được George.”

“Có thể hắn ta cũng đang chơi trò lừa đảo.”

“Tại sao? Đó là một trò lừa ngu ngốc. Hắn ta được gì chứ?”

Jenn nghĩ về điều đó. Cô sợ rằng tia hy vọng của mình sống lại quá sớm. Gibson trấn an cô ấy.

“Hãy chuyển hướng đến Florida luôn. Đáp xuống càng sớm càng tốt và kiểm tra lại tất cả các thùng hàng hóa. Anh ấy phải ở trong một cái thùng nào đó.”

“Không. Chúng ta sẽ không làm vậy.” Cô nói.

Jenn nghiêm túc cân nhắc lời đe dọa của Eskridge. Chắc chắn Cold Harbor có gắn thiết bị theo dõi GPS vào bộ phát đáp của máy bay, nhưng tìm thấy nó, thậm chí vô hiệu hóa nó là bất khả thi trong điều kiện đang bay. Đó là lý do quyết định khiến họ luôn luôn lên kế hoạch phải đánh chìm chiếc máy bay. Thời điểm chiếc C-130 hạ cánh xuống, Eskridge sẽ sử dụng tất cả mọi nguồn lực, tài sản mà

hắn có ở Vùng duyên hải phía Đông. Đồng hồ sẽ đếm thời gian rất nhanh và cô không muốn mình bị tóm trong lúc đang tìm kiếm George.

“Vậy giải pháp khác là gì?” Anh hỏi.

“Chúng ta sẽ tìm anh ấy trong lúc đang bay.”

Anh không thích câu trả lời đó và nói cho cô biết như vậy, rồi lại nói lại lần nữa nhưng cuối cùng, họ vẫn đành phải làm theo cách của cô ấy. Đó là một ý tưởng tệ hại khủng khiếp và là một công thức tự sát. Các tấm kê đỡ và các thùng hàng ở trên được cố định vào sàn khoang chứa, được phủ bằng các tấm bạt kín và nặng vì lý do riêng. Một nhịp bay thay đổi đột ngột có thể biến một thùng hàng không được cố định vào sàn khoang chứa thành một đầu búa và những đồ vật bên trong thành những viên đạn sắc nhọn. Jenn muốn mình là người thực hiện việc tìm kiếm, nhưng cô phải ở lại trong buồng lái để lái máy bay qua những vùng thời tiết xấu. Đó là lý do tại sao Gibson phải tự mình làm công việc tháo những thùng hàng ra và dỡ các bạt che xuống trong khi chiếc C-130 vẫn còn đang bay trên trời.

Gibson bắt đầu từ đầu phía sau của khoang hàng và tìm kiếm ngược lại về phía trước. Một vài kệ hàng đầu tiên chứa các tổ hợp thùng chứa nhôm ULD đầy đủ mọi kích cỡ khác nhau. Anh chỉ có hai giờ trước khi họ sẽ chuyển hướng về Florida, vì vậy anh cố hết sức để đẩy nhanh quá trình tìm kiếm - bỏ qua các thùng chứa quá nhỏ, không đủ cho một người nằm bên trong. Nhưng dù sao quá trình vẫn diễn ra rất chậm vì cứ mỗi lần bới xong một kệ hàng, anh lại phải buộc nó lại trước khi chuyển sang kệ khác.

Việc Jenn yêu cầu được cập nhật thường xuyên chẳng mang lại tác dụng gì. Nó làm cho anh căng thẳng và trong lúc tự mình lật ngược đồng hàng hóa lên mà không tìm thấy gì, anh bắt đầu nghi ngờ chính mình. Những câu nói của Eskridge cứ lặp đi lặp lại trong đầu. Liệu rằng anh có tự nghĩ ra thứ gì đó chỉ vì anh muốn nghe chúng hay không?

Kệ hàng nặng nhất trên bất kỳ chuyến bay nào cũng cần phải được đặt ở giữa hai cánh. Trong trường hợp này, đó là vũ khí. Qua tấm vải bạt bằng nhựa trong suốt, Gibson nhìn thấy các thùng đạn dược và các thùng đựng kiếm hai lưỡi. Cách duy nhất để George có thể được nhét vào đó là phải bị cắt ra thành từng mảnh. Một suy nghĩ bệnh hoạn, nhưng anh vẫn nhìn lại các thùng đạn một lần nữa. Từ những gì anh hiểu về Eskridge, chuyện đó cũng không nằm ngoài phạm vi khả năng. Gibson bỏ qua việc tìm ở đó. Ít nhất là vào lúc này.

Sức mạnh của những suy nghĩ tích cực phát huy tác dụng.

Một thứ gì đó ở cái kệ hàng thứ năm thu hút sự chú ý của anh một cách kỳ lạ. Không giống những cái khác, nó chỉ có một thùng chứa ULD lớn. Bên ngoài, nó nhìn chẳng khác gì với những cái kia, nhưng khi Gibson gõ cái cán dao vào bên sườn của thùng hàng, anh cảm nhận rõ sự khác biệt. Dày hơn. Anh ước anh có thể nghe được tiếng gì đó từ bên trong át hẳn tiếng máy bay, nhưng dù có không nghe thấy thì anh vẫn cảm nhận thấy một niềm hy vọng quen thuộc đến đáng sợ.

“Gì vậy?” Giọng Jenn vang lên ở bên tai. Anh vẫn đều đặn tường thuật lại cho cô về tiến trình của mình nhưng hiện tại, cô thấy

anh rơi vào im lặng.

“Chưa có gì. Bình tĩnh.”

“Gibson!”

“Cho anh một phút.”

Anh thực hiện các thao tác cần thiết xung quanh thùng hàng, tháo các dây đai cố định và kéo tấm bạt xuống. ULD lớn hơn nhiều so với anh dự tính. Nó phải bằng kích cỡ của một cái chuồng đực sẵn mà người ta có thể tìm thấy ở cuối góc vườn một gia đình nào đó. Với những ngón tay đan chéo, Gibson mở lớp cửa kép. Một lớp hộp màn hình máy tính đập vào mắt anh. Anh kiểm tra danh sách hàng tải lên - cảm thấy chắc chắn là đúng, kệ hàng số năm chẳng có gì khác ngoài máy tính. Nhưng thà làm kỹ còn hơn bỏ sót.

Đầu tiên, anh bỏ lớp hộp màn hình ra. Rồi xếp chúng sang bên cạnh, chỉ để phát hiện thấy một lớp thiết bị khác. Lần này là máy tính để bàn.

Thất vọng, anh gần như bỏ cuộc. Anh đã phải cắt bỏ những góc có thể để tiết kiệm thời gian, cân nhắc xem còn cần phải cắt thêm bao nhiêu phân nữa. Nhưng theo linh cảm, anh rút ra một chiếc hộp và thò tay qua khoảng trống vào trong lớp hộp máy tính. Anh sờ phải một cái gì đó trơn tru bằng kim loại... với những viền tròn. Khoang chứa hàng lơ mờ sáng, nhưng bên trong ULD thì tối đen như mực. Anh chiếu đèn pin qua khoảng trống vừa mở ra, dù nó là cái gì thì đó cũng không phải là hộp máy tính.

Gibson thao tác khẩn trương hơn, dọn sạch đồng hộp còn lại để xem rõ thứ gì đó trông giống như một cánh cửa tủ lạnh kiểu cũ, chỉ là lớn hơn và đóng chặt bằng chốt và then cài. Anh mở các chốt và

then ra nhưng phải dùng đến cả hai tay mới mở được cái cửa. Anh để chiếc đèn pin xuống sàn nhưng nó lăn đi mất, chiếu những cái bóng lên thành của thùng chứa. Từng chút một, cánh cửa dần mở ra.

Trong bóng tối, anh thấy có chuyển động. Một chai nước lăn ra và va vào chân. Anh sờ soạng xung quanh để tìm chiếc đèn pin và chiếu nó lên. Một lớp đệm xốp trắng dày bao phủ bên trong. Anh chiếu đèn pin khắp bên trong của chiếc thùng hàng kỳ lạ. Ở đó, trong một góc, George Abe đang nằm rúm rỏ.

Họ đã tìm thấy anh ấy. Họ đã thực sự tìm thấy anh ấy. Gibson cảm thấy một sự rung động lạ lẫm trong lồng ngực. Anh nhận ra đó là cảm giác mà hy vọng đã được đền đáp lại. Anh thích cảm giác đó.

Gibson gọi tên George nhưng tiếng ồn động cơ át mất tiếng anh. Nằm dựa sát vào bức tường phía sau, George giơ một tay lên che mắt lại. Anh ấy trông hoảng loạn. Một con chó bị đánh đập tới bời. Gibson nhận ra George không nhìn được gì, vì thế anh ngồi xổm xuống và quay đèn pin chiếu vào mình.

"Anh an toàn rồi." Gibson nói, dù anh biết rõ rằng lời của mình sẽ không thể nghe được.

George nheo mắt, đầu nghiêng sang một bên. Sự nhận biết thoáng hiện lên trên khuôn mặt của anh ấy và anh ấy lao ra, hai tay ôm lấy Gibson. Gibson ngã ngửa ra sau. Anh thấy George đang thức tỉnh và cứ thế ôm chặt lấy anh không buông. Gibson hiểu rõ cảm giác khi một cánh cửa sẽ chẳng bao giờ mở ra cuối cùng cũng đã mở ra.

"Chuyện gì vậy?" Jenn hỏi.

“Anh ấy ở đây. Tôi đã tìm thấy anh ấy.” Gibson nói với cô ấy rồi quay sang George. “Tôi đã tìm thấy anh.” Dường như nói ra được câu đó thật quan trọng.

Trong bóng tối của chiếc thùng chứa, anh ôm George và lắng nghe tiếng la hét phấn khích của Jenn. Anh mỉm cười. Thật tốt. Anh sẽ cần ghi nhớ khoảnh khắc này để đối mặt với những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Anh sẽ nhớ những người này tới mức nào khi đến lúc phải nói lời tạm biệt.

CHƯƠNG 32

Chứng kiến cuộc hội ngộ của Jenn và George quả thật rất đau lòng. Cô ấy đã cố gắng giữ tinh thần nhưng khi George vòng tay ôm lấy cô ấy thì cô sụp xuống. Nhìn Jenn khóc cảm giác cũng giống như thoáng thấy người chú khắc kỷ đó, một người chẳng bao giờ bộc lộ cảm xúc, luôn lau sạch những giọt nước mắt không đoán trước. Lẽ ra điều này là hiển nhiên nhưng cho đến tận giây phút đó, anh mới nhận ra rằng hình tượng người cha mà George Abe mang đến cho Jenn lớn đến mức nào. Gibson đi lùi ra khỏi khoang lái. Anh đi xuống khoang chứa hàng, che lại các kiện hàng, rồi kết nối các khớp cố định với vách ngăn.

Khi anh quay trở lại buồng lái, Jenn đã làm chủ được bản thân. Cô tìm một cái chăn và choàng nó quanh người George, người đang ngồi ở ghế phi công phụ. Cô quỳ xuống bên cạnh anh ấy, nắm lấy tay anh ấy. Dưới ánh sáng chiếu ra từ bảng điều khiển, Gibson thấy rõ những hủy hoại trên cơ thể George Abe. Thật khó tin người đàn ông đang ngồi trên ghế hoa tiêu đó và người đàn ông trước kia anh biết là một. Người đàn ông đã đến gặp anh ở nhà hàng Nighthawk để tìm Suzanne Lombard khi đó trông không có tuổi với những phần được chăm chút hoàn hảo. Nhưng hai năm chịu đựng sự tra tấn đã làm thay đổi hoàn toàn những đường nét không một khiếm khuyết trên khuôn mặt của George. Bộ tai nghe đàm thoại của phi công

chụp lên đôi tai giờ đây trông như súp lơ. Mắt trái của anh ấy rũ xuống còn phần gồ lên ở sống mũi đánh dấu chỗ mũi anh bị vẹo sang một bên. Răng đã biến mất còn hàm của anh ấy sưng phồng lên và biến dạng. Gibson thừa hiểu rằng những tổn thương đó không chỉ dừng lại trên khuôn mặt. George đã phải cần đến sự trợ giúp của Gibson mới có thể đi vào được khoang lái và Gibson thấy rõ những bước chân khập khiễng nặng nề. George trông giống như một cái cốc đựng cà phê đã bị vỡ thành nhiều mảnh được gắn keo lại với nhau.

Giờ thì, với đôi mắt trừng trừng vô định, George mang vẻ mặt mất phương hướng của một vận động viên đã vượt ra khỏi giới hạn thất bại. Gibson tự hỏi liệu anh ấy có mang một tâm trạng chung giống như mình vào cái ngày CIA ném anh xuống sân bay Dule Tree hay không. Anh vẫn còn nhớ một loạt những suy nghĩ và cảm xúc tuôn trào như lũ. Một cảm giác tự do choáng ngợp lấy tâm trí. Họ không trải qua những sự việc giống hệt nhau xét theo bất kỳ phương diện nào của trí tưởng tượng, nhưng Gibson biết rằng sẽ cần mất một thời gian để George có thể nắm được quyền kiểm soát trạng thái của mình trước hiện thực mới.

Giờ thì họ đã cứu được George, Jenn cần phải gọi cho Calista. Calista không có cách nào tự liên hệ với họ được và họ thì đã vượt quá hạn so với giao hẹn rồi. Đến giờ, bà ta hẳn là... chà, chẳng có cách nào để mà biết được bà ta sẽ ra sao, nhưng chắc chắn là bà ta không hài lòng rồi. Bà ta sẽ cần được trấn an rằng mọi thứ vẫn diễn ra theo đúng kế hoạch. Sớm hay muộn, Calista cũng sẽ ngửi thấy mùi và hiển nhiên là không thể tiên đoán được phản ứng của bà ta.

Họ cần phải tạo ra cho mình càng nhiều thời gian càng tốt trước khi họ đổi hướng bay về lại Florida. Gibson sẽ đợi cho đến khi họ ở trên mặt đất thì mới nói với Jenn rằng anh không thể đi cùng họ được. Khi đó, cô ấy sẽ chẳng có đủ thời gian để tranh luận với anh nữa. George cần sự chăm sóc y tế và đó sẽ là ưu tiên hàng đầu của cô ấy.

“Jenn. Cô cần gọi cho Calista.”

Khi cái tên đó được nhắc đến, đôi mắt của George sáng lên. Anh ấy vung tay khỏi chỗ Jenn đang nằm. “Tại sao em phải gọi cho bà ta?”

Jenn bắt đầu giải thích về liên minh mỏng manh của mình với Calista Dauplaise, nhưng George đã ngắt lời cô ngay tức thì. Với một tiếng gầm gừ, anh ấy nhảy bổ vào Jenn. Anh thở gấp, chụp lấy lưng cô và dí cô xuống sàn. George lấy tay túm lấy cổ họng Jenn và cô ấy không phản kháng gì mà chỉ cố giải thích.

Về phần mình, George chẳng thém đoái hoài gì tới bất kỳ một lời giải thích nào dù ở trong tâm trí.

Gibson ôm lấy George bằng thế khóa Nelson rồi lôi anh ấy ra khỏi người Jenn. George khỏe hơn nhiều so với dáng dấp của anh ấy và cổ vùng vẫy thoát ra. Chân họ mất trụ bị hất tung lên và Gibson đập lưng xuống sàn. George đè mạnh lên người Gibson làm anh tức thở. George thụi mạnh bằng khuỷu tay vào mạng sườn của Gibson và mượn lực để tạo sức bật cho đôi chân.

George rõ ràng tiềm tàng nhiều sức mạnh hơn hẳn so với vẻ yếu đuối của anh. Có lẽ anh ấy đã làm như vậy trong nhiều năm, giả bộ yếu đuối, để chờ đợi cơ hội thoát thân. Khẩu MP7 của Jenn treo

lúng lảng ở lưng ghế và trước khi Gibson loạng choạng đứng lên được trên đôi chân của mình thì tay của George đã nắm lấy khẩu súng và chĩa nòng vào đầu Jenn.

“Sếp, làm ơn.” Jenn nói. “Anh đang làm gì vậy?”

“Cô làm việc cho Calista phải không?”

“Để khẩu súng xuống và em sẽ giải thích. Nếu anh bắn phải thứ gì đó ở đây thì tất cả chúng ta đều sẽ chết.”

“Vậy thì cùng chết.” Tay của George rung rung, nhưng giọng của anh ấy thì mạnh mẽ. “Nào, giờ hãy trả lời câu hỏi của tôi. Cô làm việc cho Calista Dauplaise phải không?”

“Chuyện rất phức tạp.”

“Chẳng có gì phức tạp cả. Có hay không?”

“Không, thưa sếp.” Jenn nói. “Không hẳn.”

“Cô đã làm gì? Calista đã bán tôi cho Cold Harbor. Bà ta đã giết Michael. Bà ta đứng nhìn chúng nó bắn vào đầu anh ấy. Tôi quỳ gối ngay cạnh anh ấy khi máu của anh ấy ngấm xuống nền đất. Tôi là người tiếp theo.”

George muốn nhắc đến Michael Rilling, giám đốc IT bị mất tích của Abe Consulting Group. Đã có một vụ rò rỉ thông tin từ bên trong và Jenn cùng Gibson từ lâu đã nghi ngờ Rilling bán thông tin ra ngoài. Anh ta đã mất tích kể từ khi Cold Harbor bắt cóc George và họ đoán rằng Michael đang lẩn trốn. Giờ thì họ đã biết rõ hơn. Cái tin đó làm Jenn xanh mặt.

“Em không biết chuyện đó, thưa sếp.” Jenn nói.

“Vậy làm sao cô có thể làm việc với bà ta chứ?”

Đối với George, trái đất đã ngừng quay từ hơn hai năm trước. Anh ấy chỉ biết những gì mà Titus Eskridge muốn anh ấy biết. Trong hai năm đó, anh ấy chỉ cảm thấy những gì mà Titus Eskridge muốn anh ấy cảm nhận được. Theo một cách nào đó, George vẫn đang quỳ gối ngay cạnh Mike Rilling. Sự phản bội của Calista vẫn còn tươi nguyên và sống sượng như cái ngày mà nó diễn ra. Trong thế giới của anh ấy, Calista và Eskridge vẫn còn là đồng minh. Gibson hiểu. Chính anh cũng từng ở trong trạng thái đó.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là Gibson không bị mất sự kiểm chế của mình. Sau tất cả những gì mà Jenn đã làm để cứu George, những rủi ro mạo hiểm đến tính mạng mà cô ấy đã trải qua, chỉ để nhận lấy từ George một khẩu súng chĩa vào mặt hay sao? Nó làm cho Gibson phát điên lên. Xương sườn anh đau nhói. Anh quá mệt mỏi. Nghi ngờ nhau bây giờ chẳng được cái tích sự gì.

“Anh là thằng chết tiệt.” Gibson nói với George.

Cả Jenn và George đều nhìn về anh, không tin vào tai mình.

“Gibson!” Jenn nói.

“Không, anh nghiêm túc đấy.” Gibson nói, rồi quay sang George. “Anh có biết cô ấy đã phải trải qua những gì để tìm kiếm anh không? Cô ấy đã hy sinh gì nào? Cô ấy không ngừng truy tìm dấu vết của anh kể từ cái ngày anh mất tích. Vậy thì nghi ngờ để làm cái quái gì chứ? Chúng ta đều biết rõ Calista là cái thứ gì. Bà ta đã làm những gì. Có lẽ tôi còn biết rõ hơn anh. Bà ta đã giết cha tôi như thế nào. Chẳng hạn như thế. Nhưng bà ta là con đường duy nhất để chúng tôi có thể tìm cứu anh, vì thế chúng tôi làm những gì chúng tôi phải làm.”

George ấp úng, mắt mở to. Anh ấy biết rõ Duke Vaughn. Cả hai người họ đều làm việc cho Thượng Nghị sỹ Benjamin Lombard - Duke là chánh văn phòng còn George là Đội trưởng An ninh. Duke là một người đáng mến và vụ tự tử của ông ấy đã làm *tất cả* những ai từng biết ông cảm thấy xót xa.

“Duke bị sát hại sao?”

“Phải rồi, bởi tay chân của Calista. Gã đó đã cố treo cổ tôi ở cùng một chỗ.” Gibson kéo cổ áo xuống để lộ ra vết sẹo quanh cổ. “Chẳng phải anh cũng hợp tác với Calista trước cả chúng tôi hay sao? Nhưng giờ thì tôi ở đây. Thế giới này không hoàn hảo. Vậy thì sao anh không dừng ngay cái việc chĩa súng vào người vừa mới cứu mạng anh đi chứ?”

George nhìn xuống khẩu súng trong tay như thể anh ấy không biết tại sao nó lại ở đó. Xấu hổ, anh ấy giơ khẩu súng ra đưa cho Jenn, cô tháo đạn ra và nhét viên đạn vào hộp đạn.

Cho dù việc đó đã mang lại hiệu quả mong muốn, Gibson vẫn cảm thấy ghê tởm với chính mình vì đã nóng nảy ngoài tầm kiểm soát. Không ai đối xử với anh như vậy kể từ khi anh được phóng thích. Nhưng có lẽ anh sẽ không rơi vào cái mớ hỗn độn mà anh đang mắc phải nếu ai đó thực sự làm như vậy. Rồi thì sao, anh đang đùa với ai chứ? Không ai từng nói với anh những lời khiếm nhã như thế.

George ngồi xuống, hai tay xoa mặt đầy ưu tư. “Tôi xin lỗi. Cách cư xử của tôi đã không còn được như trước đây. Liệu rằng một trong hai người có thể nói cho tôi nghe những chuyện mà tôi đã không được biết trong suốt thời gian vừa rồi không?”

Bắt đầu từ đâu chứ? Jenn phác họa lại tình hình hiện tại của họ. Sau này sẽ có thời gian để kể lại toàn bộ câu chuyện, còn bây giờ, cô ấy chỉ kể cực kỳ đơn giản với những tình tiết chính trong suốt hai năm vừa qua. George nghe ngấu ngiến, và với sự thấu đáo của mình, anh ấy chỉ hỏi rất ít.

“Tôi nợ cả hai người một lời xin lỗi.” George nói. “Là lỗi của tôi khi để người đàn bà đó dính dáng đến cuộc đời hai người. Cậu nói đúng, Gibson. Cả hai người đã phải trả giá đắt cho sự cầu thả của tôi. Tôi hy vọng hai người tha thứ cho tôi.” Anh ấy nhìn vào mặt của từng người, chờ đợi.

“Chẳng có gì để tha thứ cả, George.” Jenn nói. “Tất cả chúng ta đều trả giá.”

“Amen!” Gibson nói.

George gật đầu biết ơn. Jenn quấn lại cái chăn quanh người anh ấy và nắm chặt tay anh. Cảnh tượng này cảm động khủng khiếp. Cảnh tượng mà họ chẳng có thời gian để nấn ná với nó ngay lúc này. Gibson nhìn Jenn và gõ vào cổ tay anh. Cô gật đầu đồng ý và trượt người vào ghế phi công. Gibson thấy cô tự gồng mình trấn an bản thân trước khi quay số gọi cho Calista Dauplaise. Gibson đấu nổi tai nghe của George để anh ấy có thể cùng nghe. Điện thoại gần như chưa kịp đổ chuông thì Calista đã bắt máy. Như thể bà ta đã cầm sẵn cái điện thoại để chờ cuộc gọi này vậy.

“Xin chào Jennifer. Tôi đã chờ đợi cuộc gọi của cô từ sớm hơn rồi đấy.”

Khi nghe thấy giọng của bà ta, George sửng người trên ghế. Cánh tay anh ấy trắng bệch vịn vào thành ghế.

“Chúng tôi gặp phải tình huống rắc rối.” Jenn giải thích.

“Tôi hiểu. Và điều tiên lượng là gì?”

“Chúng tôi đã có chiếc máy bay. Chúng tôi đang bay trên trời rồi.”

“Một tin quý giá. Còn George thì sao?”

“Chúng tôi cứu được anh ấy rồi.”

Calista chờ đợi điều tiếp theo, nhưng Jenn không đi sâu vào những chi tiết hơn thế. George trông như thể anh ấy đã xem đến nửa một bộ phim nước ngoài và đang cố đoán xem cốt truyện là thế nào.

“Khi nào thì chúng tôi đón được các bạn?” Calista hỏi như thể bà ta đang chuẩn bị một bữa tối muộn.

“Tôi dự tính sẽ hơn ba tiếng một chút. Bây giờ đang trên đường đến chỗ bà.” Trong ba tiếng nữa, họ sẽ đáp xuống Florida. Trước khi Calista tính toán ra rằng bà ta đã bị phản bội, Jenn và George hẳn là đã đổi sang một chiếc máy bay khác và đang trên đường tới châu Âu.

“Tôi hiểu.” Calista nói.

“Mọi thứ đã được thực hiện theo đúng ý bà chứ? Tôi muốn...”

“Jennifer. Làm ơn đừng quanh co nữa.” Calista nói, nhiệt độ trong giọng nói của bà ta giảm xuống mức thấp nhất. “Chưa đâu, khi lần cuối tôi kiểm tra, ở Venezuela.”

Jenn và Gibson nhìn nhau, hiểu ngụ ý của lời nói đó. Bằng cách nào đó, Calista đã truy cập vào được hệ thống định vị GPS của chiếc máy bay và đang theo dõi lộ trình bay của họ, giống như Eskridge.

Lẽ ra họ phải tiên đoán được điều đó.

Calista nói: "Tôi xin lỗi. Tôi có xen ngang vào màn trình diễn của các bạn không nhỉ? Các bạn muốn chấm dứt chứ?"

"Không, tôi ổn."

"Tôi cho rằng đó là điều đáng mong đợi, nhưng tôi sẽ phải thừa nhận một vài thất vọng nho nhỏ. Tôi vẫn luôn hy vọng rằng, sau tất cả, chúng ta hiểu rõ về nhau."

"Ồ, tôi nghĩ là tôi hiểu bà." Jenn nói. "Bà không lo lắng đấy chứ?"

"Có. Vì tôi hiểu cô, Jennifer ạ."

Có thứ gì đó trong giọng điệu của Calista khiến Gibson cảnh giác. Nghe như không phải bà ta đã bị đánh bại. Hay thậm chí là tức giận. Thực tế, bà ta đang giữ nguyên sự ngạo mạn kiêu căng của mình, sẵn sàng cho một nước cờ khác sau một cuộc chơi dài. Jenn cũng cảm nhận được điều đó.

"Được rồi." Jenn nói. "Tôi thấy chẳng có nghĩa lý gì để tiếp tục vòng vo tam quốc trong chuyện này nữa. Tạm biệt. Calista."

"Thêm một phút nữa, cho phép tôi chứ?" Calista nói.

Bàn tay của Jenn lơ lửng trên nút tắt điện thoại ở bảng điều khiển, bị mắc kẹt giữa mong muốn cúp máy với mong muốn được biết vì sao Calista nghe có vẻ tự tin đến vậy. Họ đã mất một chút lợi thế lúc đầu, nhưng họ vẫn sẽ ổn. Tuy nhiên, tay của cô ấy vẫn lưỡng lự.

"Bà muốn gì?" Jenn hỏi.

"Có người muốn nói đôi lời."

Trong thoáng chốc, Gibson liên tưởng và hình dung ra một âm mưu phức tạp mà trong đó Calista và Eskridge vẫn là đồng bọn. Tất cả chỉ là một cái bẫy để dụ họ về cùng một chỗ. Máy bay sẽ nổ tung bất cứ lúc nào. Vì bất cứ lý do nào thì chuyện đó nghe cũng thấy vô lý, nhưng trong tâm trí anh, chuyện đó lại hiện hữu một cách không thể chối bỏ được.

Duke huyết sáo. "Sự hoang tưởng đó bằng với chuẩn mực của ta đó."

"Jenn, tôi xin lỗi. Tôi đã không phát hiện thấy chúng đột nhập vào."

Đó là Dan Hendricks. Calista đã tóm được anh ấy.

Trong tâm trí Gibson lóe lên cuộc trò chuyện với Eskridge. Khi đó, anh chẳng hề bận tâm nhiều đến chi tiết đó, nhưng Eskridge đã khẳng định chắc nịch rằng Dan Hendricks không hề ở California. Dường như hẳn ta đã biết rõ hơn anh.

"Không sao." Jenn nói. "Xảy ra chuyện gì? Anh đang ở đâu vậy?"

"Tôi đang ở Virginia. Chúng tóm được tôi lúc sáng tinh mơ hôm qua."

Jenn trông có vẻ cuồn cuộn giận. "Anh ổn chứ? Anh có bị đánh không?"

"Không, tôi ổn. Khá là xấu hổ nhưng ổn. George thế nào?"

"Anh ấy ổn. Anh ấy đang ở đây."

"Chà! Chí ít cũng có điều gì đó ổn."

Calista trở lại trên đường truyền. "Đủ rồi. Các người sẽ có khối

thời gian để hàn huyên sau này.”

“Vậy là bà luôn chuẩn bị sẵn phương án để chơi sau lưng tôi phải không?”

“Không, cô gái ngốc nghếch ạ. Tôi luôn chuẩn bị sẵn phương án phòng khi cô chơi sau lưng tôi. Đó là một lời khen ngợi đấy, Jennifer ạ. Cô quá thông minh để tin tôi. Tất cả những điều này đều có thể thấy trước được. Chúng ta, cuối cùng, đều bị ép buộc bởi những lựa chọn mà chúng ta đã chọn, lặp đi lặp lại chúng hết lần này đến lần khác. Chẳng phải đúng như vậy sao, Gibson? Tôi cá rằng cậu cũng đang nghe. Có lẽ là cả George nữa. Xin chào, anh bạn cũ.”

“Bà nghĩ rằng bắt cóc Dan thì sẽ thuyết phục được tôi tin bà sao?” Jenn nói.

“Tôi chỉ đơn thuần mang Daniel về đây để nhắc nhở cô rằng điều quan trọng là phải tôn trọng những thỏa thuận của chúng ta.”

“Vậy bà muốn gì nào?” Jenn nói.

“Chỉ những thứ mà chúng ta đã thống nhất với nhau. Mang chiếc máy bay về cho tôi.”

“Và rồi tiếp theo là gì?”

“Cô lấy những gì của cô. Tôi lấy cái của tôi. Chúng ta chia đôi đường và sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.”

Jenn che cái micro lại và quay sang Gibson để tìm kiếm sự đồng thuận. Anh gật đầu. Đó chẳng còn là một câu hỏi nữa rồi. Dan và anh có thể chưa bao giờ hòa hợp với nhau như những người sống chung dưới một mái nhà, nhưng Hendricks là một trong số họ. Họ

không thể để anh ta lại. Nhất là với Calista. Vấn đề thực sự là George. Anh ấy mới được tự do chưa đầy một giờ đồng hồ và giờ họ lại phải tính toán chuyện dẫn anh ấy cùng về đối mặt với người phụ nữ đã bắt anh ấy vào đó. Đó là vấn đề cần phải tính toán thật nhiều. Họ cùng quay ghế ngồi hướng vào phía George.

Gibson không nghĩ rằng anh ấy sẽ quên chuyện đó. Dù bị đánh đập và tổn thương khắp người, George vẫn toát ra vẻ cuồng giận quý phái. Vào một thời khắc khác, anh ấy sẽ lại ở nhà mình, cười con chiến mã và duyệt đội kỵ binh dưới trướng của mình. Cách mà anh ấy nhìn họ khiến Gibson nổi da gà.

“Hãy đi cứu người của chúng ta thôi.” Anh ấy nói.

Và đó là điều đã diễn ra.

“Chúng tôi đang trên đường tới.” Jenn nói với Calista.

“Ba giờ, Jennifer. Đổi hướng bay và vì bất cứ lý do nào cũng không được chuyển sang hướng khác khỏi chỗ tôi. Đừng thách đố bản năng của tôi một lần nữa.”

“Ba giờ.” Jenn xác nhận và ngắt kết nối cuộc gọi.

CHƯƠNG 33

“Có ý gì không?” Jenn hỏi qua tai nghe bộ đàm.

“Chẳng có ý chết tiệt gì.” Gibson nói mà không cần quan tâm đến chuyện phải che giấu sự bối rối của mình.

Trong suốt hai giờ vừa qua, khi họ chuyển đường bay quay trở lại hướng Bắc để gặp Calista ở Virginia, anh đã suy xét lại từng chi tiết trong khoang chứa hàng, tìm kiếm thứ đã khiến bà ta chấp nhận đổi mặt với tất cả đồng rắc rối này để có được. Anh biết rằng đó là việc làm vụn vặt của kẻ ngu ngốc. Như là đi tìm cây kim trong đồng cỏ khô. Tệ hơn thế. Ít nhất Gibson cũng nhận biết được cây kim khi nhìn thấy nó. Nhưng phần thưởng của Calista có thể là bất cứ thứ gì. Bất cứ mức độ gì. Đó có thể là một vi mạch hoặc có thể là một bộ ổ cứng lớn. Với những gì mà Gibson biết từ đầu đến giờ, anh hẳn đã từng cầm nó trong tay rồi.

Họ cảm thấy bị đánh bại. Việc họ vượt qua tất cả khó khăn giải cứu George chỉ để đổi lấy Dan Hendricks thế chỗ anh chẳng khác nào đang chơi một trò chơi tổng không đổi tàn nhẫn. Họ đã lên kế hoạch hết sức tỉ mỉ, hoặc họ đã nghĩ là họ làm được như vậy, nhưng Calista đã một lần nữa vượt mặt họ. Ở trong khoang lái, Jenn và George đang bận vạch ra chiến lược cùng nhau. Qua tai nghe bộ đàm, Gibson có thể nghe thấy rõ họ đề xuất ra kế hoạch này, phản đối nó rồi lại vạch ra kế hoạch khác. Một sự lãng phí năng lượng

khác mà thôi vì họ đâu có nhìn rõ bức tranh toàn cảnh về những gì mà Calista đang chờ đón họ. Đó là lý do tại sao Gibson thu mình vào trong đồng hàng vận chuyển, tìm kiếm một cách vô phương hướng. Nếu anh may mắn, *cực kỳ may mắn*, họ sẽ có một lợi thế lớn hơn nhiều khi họ hạ cánh xuống mặt đất. Vì thế, anh cứ tiếp tục tìm kiếm bất chấp những trở ngại thấy rõ. Giống như mọi con bạc đã từng thất bại trước anh, anh có một ý tưởng lỗ bịch rằng anh *sẽ làm được*, bằng cách nào đó.

“Gibson.” Jenn nói. “Gói ghém lại chỗ đó và trở lên đây đi.”

Anh cảm thấy chiếc máy bay đang hạ dần độ cao. Họ đã hết thời gian và cũng đã hết lựa chọn. Gibson nhìn lại một lần cuối dọc theo chiều dài của khoang chứa hàng hóa, hy vọng rằng có thể anh đã bỏ lỡ ký hiệu đèn nê-ông nhấp nháy “Tài liệu tuyệt mật bên trong”. Giá như họ có thứ gì đó, bất cứ thứ gì mà Calista cần. Họ có thứ đó thật, chỉ không biết đó là thứ gì mà thôi. Anh thở dài và tiến về phía trước. Calista đã có trong tay tất cả mọi quân bài, và mặc dù đã cố gắng hết sức, Gibson vẫn không biết được liệu họ có bị xử lý trong trò chơi này không.

Gibson thắt dây an toàn cho chính mình vào chiếc ghế phi công phụ bên cạnh Jenn. Nhìn ra ngoài cửa sổ buồng lái, anh có thể thấy ánh sáng của khu ngoại ô Bắc Virginia. Về hướng Đông, mặt trời đang ló dạng ở đường chân trời một lần nữa. Một lần nữa, anh lại ở trên một chiếc máy bay lúc mặt trời ló dạng, hạ cánh xuống mà không thể kiểm soát được thứ sẽ đến trong phút chốc sắp tới. Ít nhất là lần này, anh không bị phủ kín bởi một chiếc mũ trùm đầu che kín mắt nữa. Dù nó là bất cứ thứ gì đi chăng nữa, anh cũng nhìn

thấy nó diễn ra. Và anh đang sát cánh cùng những người bạn. Đó không phải là chuyện nhỏ. Tất nhiên, hiểu rõ Calista, có lẽ tất cả họ đều ước mình bị bịt mắt sớm hơn một chút.

Giả như họ có thể thấy nó... Nhưng, đợi đã... Anh nghĩ trong thoáng chốc. Calista không biết thứ đó, phải vậy chứ? Sẽ ra sao nếu họ nói dối. Đe dọa phá hủy nó? Không. Đó là một trò chơi ngu ngốc. Người ta không thể đổi chác thứ mà họ không có trong tay được. Đặc biệt là khi anh không biết thứ mà anh không có. Tất cả những gì họ có chỉ là chiếc máy bay, không hơn.

Đột nhiên, Gibson đứng phắt dậy. *Chúng ta có chiếc máy bay.*

"Jenn." Anh nói. "Tôi có một ý tưởng."

Chiếc C-130 hạ cánh khó nhọc, nảy lên nảy xuống trên một bánh. Một cơn cuồng phong nâng chiếc máy bay lên khỏi đường băng và cố hất nó nghiêng sang một bên. Jenn cố gắng lèo lái theo cách tốt nhất có thể, nhưng chiếc máy bay khổng lồ chống lại cô, nó quyết không chịu hạ cánh xuống như thể nó còn miễn cưỡng hạ cánh hơn cả bọn họ. Khi cô đã hạ được bánh lái xuống mặt đất rồi, cô nhả ga và chiếc máy bay hạ xuống đường băng. Họ giảm tốc từ từ trên đường.

Đó là một sân bay nhỏ với hai đường băng chạy song song. Ở cuối đường có ba nhà chứa máy bay nhỏ đến mức có thể nằm gọn trong bất kỳ một nhà chứa nào ở Trung tâm Không vận sân bay Dulles. Nhà chứa ở giữa đã mở sẵn cửa và đèn còn sáng. Họ lái chiếc máy bay đến đó. Jenn làm một đường cua gấp để đuôi của

chiếc máy bay hướng đúng vào cửa của nhà chứa. Khi chiếc máy bay cắt cua, anh nhìn thấy chiếc limousine của Calista đợi sẵn ở bên trong nhà chứa. Phía sau nó, chiếc SUV của đám tay sai vẫn còn nổ máy đứng đợi. Anh không thấy Cools, Sidhu hay bất kỳ ai khác, nhưng họ sẽ ở đó, chỉ là đang khuấy tầm nhìn mà thôi. Đang chờ đợi.

“Đi.” Jenn nói ngay khi họ thấy an toàn.

Gibson và George hồi hả trở xuống khoang chứa hàng để chuẩn bị. Jenn đã muốn George ở lại trong buồng lái để tránh xa vùng nguy hiểm, nhưng anh ấy không đồng ý làm vậy, nhất là trong khi Calista đang có Hendricks trong tay. Gibson thấy ngưỡng mộ anh ấy vì điều đó. Họ thao tác nhanh chóng, không có đủ thời gian để làm thứ gì đó tỉ mỉ. Khi Jenn xuống cùng với họ, cô nhìn vào mớ thiết bị mà họ vừa kết nối với nhau như mạng nhện và huyết sáo.

“Tôi không biết liệu nó có tác dụng hay không.” Cô nói.

Gibson không phản đối nhưng hỏi: “Cô có ý tưởng hay hơn không?”

Cô ấy không có. Hẳn là như thế. Anh đưa cho cô một trong ba chiếc điều khiển.

Không ai biết điều gì chờ đợi phía trước khi họ hạ cái cầu thang dốc xuống. Họ tự chuẩn bị tinh thần sẵn sàng theo cách tốt nhất mà họ biết họ có thể làm được. Jenn đổi một băng đạn đây vào khẩu MP7. George đứng lùi xa một chút và nhét kỹ khẩu súng mà Jenn đưa cho anh ấy vào trong người cho khuấy tầm mắt. Gibson mở băng đạn của khẩu Glock và kiểm tra nó. Chưa có viên đạn nào ra khỏi nòng, nhưng anh vẫn làm vậy để tay cầm vào khẩu súng cho

quen và thật vừa vặn.

Họ nhìn nhau, người này qua người kia.

“Chuyện này khiến tôi nhớ đến một câu chuyện.” George nói.

Họ đợi anh ấy nói tiếp, nhưng anh ấy không có vẻ gì là sẽ tiếp mạch câu chuyện đang dở.

“Cô nghĩ sao?” Gibson hỏi Jenn.

“Cố không để bị giết.”

“Bám theo kế hoạch.”

George nói: “Nếu người bà ta muốn là tôi, chúng ta sẽ hoán đổi.”

Jenn trông có vẻ kinh ngạc. “Bà ta muốn món hàng của Eskridge làm chiến lợi phẩm.”

“Nếu chẳng có chiến lợi phẩm nào thì sao?”

Không ai trong hai người, Jenn hay Gibson, từng nghĩ đến khả năng rằng đó chỉ là một sản phẩm sáng tạo của Calista. Rằng mục tiêu trước sau của bà ta đều là George.

“Tại sao bà ta lại muốn tóm anh chứ?” Gibson hỏi.

“Ai mà biết chứ? Nhưng tôi nghĩ rằng nếu tôi chứng minh được điều gì thì đó chính là tôi chẳng giỏi trong chuyện đoán biết động cơ của Calista.” Anh ấy chỉ tay vào khuôn mặt đầy sẹo của mình.

Gibson nở nụ cười dù trong lòng không cười. George cũng cười theo. Còn Jenn thì cố nén cười. Đó là một trò đùa bệnh hoạn, nhưng mấy câu nói đùa xúi quẩy lại là thứ duy nhất tử tế mà họ còn có lúc này. Đáng ra Gibson sẽ rất hạnh phúc khi ở trong giây phút như thế này. Đây là nơi mà anh muốn đến. Đây là những người mà anh

muốn sát cánh. Anh muốn ghi nhớ khoảnh khắc này để sau này anh có thể lưu giữ được nó. Anh sẽ cần đến nó.

“Sao trông anh có vẻ vui thế?” Jenn hỏi.

“Tôi sẽ nói cho cô biết sau.”

“Anh đạt yêu cầu rồi đấy.” Cô nói.

Anh không cãi lại.

Jenn kích hoạt động cơ thang xuống và tiếng động cơ thủy lực rên rỉ như bưng tỉnh. Chiếc thang hạ thấp dần. Gibson đã đánh cược rằng Calista sẽ không xuất hiện. Rằng bà ta sẽ ẩn nấp an toàn ở nơi nào đó trong khi đám thuộc hạ chiếm giữ chiếc máy bay. Anh hẳn là sẽ thua nếu cá cược như vậy.

Calista Dauplaise đứng sẵn dưới chân của cái thang. Bà ta mặc một chiếc áo khoác đen dài tới tận mắt cá chân và đội một chiếc mũ lông quá khổ. Một nữ hoàng của nước Nga đến dự khán trận đánh. Chiếc limousine của bà ta dừng ngay sau lưng, đậu song song với thân máy bay. Cools đứng ngay sau nó. Cái lạnh dần trở nên tồi tệ hơn chỉ sau một vài giờ. Mũi của hắn ta đỏ như lúc giận dữ và bọng mắt của hắn cũng chuyển sang màu xám ngoét như thịt lợn bệnh. Hắn để một khẩu súng ngắn trên nóc xe, không chìa vào ai cả.

Hai bên nhìn chăm chăm nhau một lúc lâu. Như thể tất cả bọn họ đều đã mong muốn từ lâu rằng sẽ chấm dứt mọi chuyện ở đây, nhưng khi thời khắc đó đã đến thì họ lại không biết sẽ phải làm gì tiếp theo. Calista nhìn Jenn chăm chú. Có lẽ bà ta chưa bao giờ bị ai chìa súng vào người trước đây và người ta sẽ chẳng bao giờ quên lần đầu của mình. Đặc biệt khi người cầm nó lại là một người như Jenn Charles. Cools từ từ đưa bóng súng lên vai và nhắm nó vào

Jenn. Calista giơ một bàn tay đang đeo găng ra, các ngón tay xò rộng và khi bà ta nói, giọng của bà ta không còn đầy uy quyền như xưa nữa.

“Jennifer. Tôi bảo đảm với cô rằng thứ đó không cần thiết.”

Jenn trông không có vẻ gì là bị lay chuyển trước lời đảm bảo của bà ta. Cô giơ cái điều khiển màu xanh lá lên.

“Đó là thứ gì?” Calista hỏi.

Cools biết. “Một thiết bị kích nổ mìn.”

“Đúng vậy.” Jenn nói. “Mỗi người chúng tôi có một cái.”

“Vậy là các người có một vài thiết bị sát thương.” Cools nói. “Thứ đó thì làm được gì chứ?”

“Chúng được gắn vào chân cánh. Mục tiêu là thùng nhiên liệu của mỗi cánh máy bay.” Jenn nói.

Calista liếc nhìn lại Cools, gã này không còn vẻ mặt nắm chắc quyền kiểm soát tình hình nữa.

“Ý của cô là gì?” Calista hỏi.

“Tôi tính rằng vẫn còn đủ nhiều liệu để biến chiếc máy bay này thành tro bụi. Nó cùng với thứ mà bà khao khát có được.”

Calista lạnh lùng đánh giá Jenn: “Nếu tôi không nhầm thì cô đang đứng trong chiếc máy bay được nói đến đó.”

“Tôi đề phòng thôi. Bà đã sẵn sàng để chết rồi chứ?”

“Vẫn chưa đâu.” Calista trả lời.

“Vậy thì chúng ta đều cần giữ lại cái đầu của mình. Tôi muốn có Dan.”

“George.” Calista nói. “Một từ, cho phép tôi chứ?”

“Không, bà sẽ nói chuyện với...” Jenn xen ngang.

George bước xuống cầu thang đi về phía Calista, Jenn la hét yêu cầu anh dừng lại. Khi anh ấy không làm theo, cô đi theo xuống nửa cầu thang rồi dừng vì cô không muốn bị mất phần che chắn nhờ chiếc máy bay. Gibson khuy một gối xuống ở đầu đoạn cầu thang dốc. Anh quan sát các nhà chứa xung quanh. Anh không thấy Sidhu đâu cả. Hoặc bất kỳ ai khác. Không có sự xuất hiện của lực lượng vượt trội như anh dự tính. Ở một vài khía cạnh, anh thích như thế hơn. Ít nhất là khi đó anh sẽ biết được tính toán của Calista.

George dừng lại ở khoảng cách ngoài tầm tay với. Hai người bạn, những đối tác làm ăn và kẻ thù cũ nhìn nhau từ đầu đến cuối.

“Xin chào, George.” Calista nói.

“Calista.” George trả lời.

Nét mặt George bình thản, và từ giọng nói của anh ấy, Gibson không thể nhận ra được rằng sự phản bội của người phụ nữ kia đã dẫn đến hai năm cầm tù khắc nghiệt cho anh ấy. Lần đầu tiên nhìn thấy George thật rõ ràng, cho dù sự vô cảm đến mức thực dụng cũng không thể che giấu nỗi sự ngạc nhiên đến ngỡ ngàng của bà ta. Mặc dù đã làm nhiều việc tàn ác, bà ta hiếm khi phải nhìn một ai đó trực diện như thế này.

“Khi nhìn gần thấy khác lắm nhỉ?” George nói.

“Đúng. Đúng vậy. Tuy nhiên, tôi rất vui khi gặp lại cậu.”

“Chắc chắn rồi.” George nói. “Bà giữ một người của chúng tôi mà.”

“Anh ta lành lặn. Tôi khẳng định với cậu.”

George cười khẩy: "Tôi luôn luôn đánh giá cao khiếu hài hước của bà."

"Chúng ta không nên tự làm khổ nhau nữa. Tôi đến đây với thiện chí. Không ai đe dọa cậu cả và quý ông Hendricks của cậu vẫn khỏe mạnh, không một chút xây xát. Tôi có một thỏa thuận với Jennifer. Tôi mong nó sẽ được tôn trọng và mong được phép bước chân lên máy bay của tôi."

"Bà sẽ không được lên cho đến khi chúng tôi thấy anh ấy." George nói.

"Chúng ta không có nhiều thời gian cho tất cả những chuyện này đâu. Eskridge đang lần theo dấu vết chiếc máy bay của hăng. Cold Harbor đang trên đường đến đây rồi. Sẽ khôn ngoan hơn nếu lánh đi được nơi khác khi hăng đến đây."

"Vậy thì tốt nhất là bà nên nhanh lên."

Thở dài thườn thượt, bà ta quay sang Cools, gã này nói vào một micro gắn trên tay áo: "Mang hăng ta vào."

Từ trong nhà chứa máy bay, đèn trước của chiếc SUV bật sáng. Nó chậm rãi chạy về phía họ.

Cools hắt hơi một tiếng thật to.

Vũ khí của Jenn chĩa vào hăng ta, phản ứng nhanh hơn cả tốc độ trí não của cô có thể hiểu ra nó vừa nghe được cái gì. Cools vung khẩu súng ngắn lên để tự vệ.

Chiếc xe SUV dừng lại ở khoảng cách mười lăm mét.

"Anh Cools, hạ thấp vũ khí xuống." Calista nói.

"Tôi sẽ không hạ cho đến khi cô ta làm vậy."

Âm thanh duy nhất mà Gibson nghe được là tiếng gió và nhịp tim của mình.

“Anh Cools. Làm theo những gì tôi nói.”

“Còn khuya.” Cools nói. “Bảo cô ta bỏ vũ khí xuống trước.”

Vẫn quỳ trên một gối, Gibson nắm chắc khẩu Glock nhưng anh không bóp cò. Trong một khoảnh khắc, thỏa thuận đình chiến từ trước dường như đã bị phá vỡ chỉ vì một cái hắt hơi. Một lý do đủ để bên này nổ súng hạ sát bên kia, Gibson nghĩ vậy. Sự nguy hiểm của chiến thuật bên miêng hổ chiến tranh là không một bên nào chịu trở thành bên đầu tiên lùi bước. Nó đã tạo ra một tiền lệ xấu.

Rồi bất thành linh một điều ngoài sức tưởng tượng xảy đến.

Calista Dauplaise bước vào giữa Jenn và Cools. Bà ta giơ tay về phía họ, tư thế như một nhạc trưởng đứng trước dàn nhạc. Từ từ, bà ta khiến họ hạ thấp tay cầm vũ khí xuống. “Cả hai người. Hạ vũ khí xuống.”

Choáng, Cools và Jenn đều làm theo.

Calista lấy ra một chiếc khăn tay rồi ném nó về phía chiếc limousine. “Xì mũi đi, anh Cools.”

Anh ta ngượng ngùng cầm lấy chiếc khăn tay.

“Và vì Chúa, hãy mang chiếc xe đến đây.”

Như bị phạt, Cools quay lại và xì mũi trong lúc chiếc SUV đi một vòng cung chậm rãi đến phía sau chiếc limousine. Sidhu chui ra và đi vòng qua cửa khách ở bên phía nhà chứa máy bay. Hắn ta mở cửa nhưng vẫn quay lại nhìn Calista xin xác nhận trước khi với tay vào trong chiếc limousine và kéo Hendricks ra khỏi xe. Tay của

Hendricks bị trối ngược ra sau lưng. Anh ta trông đầy vẻ bức bối, nhưng một lần nữa, đó chỉ là trạng thái tự nhiên của anh ta. Đã hai năm kể từ lần cuối Gibson gặp anh ta, những đốm bạc biến đã lan rộng hơn trên khuôn mặt của Hendricks. Nó khiến cho anh ta trông có vẻ già hơn so với hình ảnh trong trí nhớ của Gibson.

Dan nhìn qua hai nóc xe về phía George. "Chào sếp." Anh ta nói như thể họ vừa chỉ mới gặp nhau ngày hôm qua.

"Tôi xin lỗi về chuyện này." George nói.

"Lỗi của chính tôi."

"Anh ổn chứ, Dan?" Jenn hỏi.

"Tôi có thể hút thuốc bình thường."

Sidhu đặt một tay lên đầu Hendricks, ép anh ta trở lại chiếc limousine và đóng sầm cửa lại.

"Chuyện gì vậy?" George nói với Calista.

"Tôi phải nói với cậu điều này theo bao nhiêu cách đây?"

"Có lẽ nên thêm một lần nữa."

"Tôi đã thỏa thuận với Jennifer. Tôi cũng đã tôn trọng cam kết của mình. Đã đến lúc cô ấy tôn trọng cam kết của cô ấy. Máy bay là của tôi. Các anh hoàn toàn có thể tự do ra đi. Đã có sẵn phương tiện vận chuyển như thỏa thuận, nhiều liệu đồ đầy và sẵn sàng cất cánh." Calista nói, giang tay chỉ về phía một chiếc Gulfstream IV đậu sẵn cách đó khoảng một trăm thước. "Hãy lấy nó và ra đi an lành."

"Vậy bà nghĩ rằng chúng tôi sẽ để bà lấy bất cứ thứ gì trên máy bay sao?" Jenn nói.

"Cô đã có một chiến thắng oanh liệt ngày hôm nay, Jennifer."

Đây là cái giá để bảo toàn chiến thắng đó. Hoặc cô có thể đợi Eskridge đến và mất tất cả mọi thứ.” Calista nói và gọi với ra. “Chúng cách chúng ta bao xa?”

“Hai mươi hai phút.” Cools đáp.

“Làm sao chúng tôi biết được chiếc máy bay đó có an toàn hay không?” Gibson hỏi về chiếc Gulfstream.

Calista quay sang George. “Cậu ta có lý đó. Chúng ta tự đưa mình vào tình thế khó khăn, cậu và tôi. Tôi cần lòng tin của cậu và cậu sẽ thật ngốc nghếch nếu quăng bỏ lòng tin đó đi.”

“Đó là một phán xét công bằng.” George nói. “Vậy giờ thì sao?”

“Cậu đã biết câu trả lời rồi.”

“Tôi biết ư?”

“Nếu các cậu ở lại, các cậu sẽ chết trong khoảng hai mươi một phút nữa. Đó là điều chắc chắn. Trong khi đó, nếu cậu đi thì vẫn có một khả năng là tôi đã can thiệp vào cái máy bay đó và cậu sẽ chết trên đường bay. Vậy cậu thích cái nào hơn? Một cơ hội hay một điều chắc chắn?”

“Bà nên làm chính trị.” George nói.

“Tôi luôn luôn làm chính trị mà.” Calista ra dấu cho đám thuộc hạ. Sidhu mang Hendricks trở ra và lần này đã tháo còng khỏi tay. “Tạm biệt, George.” Bà ta tháo một bên găng tay và chìa tay ra, lòng bàn tay để ngửa.

Sau một thoáng, George đặt thiết bị kích nổ của mình vào tay bà ta. “Hãy cẩn thận với nó.” Anh ấy nói và khập khiễng đi về phía chiếc Gulfstream.

Jenn trông có vẻ không chắc chắn nhưng cô vẫn đi theo George, đi xuống khỏi cái cầu thang máy bay và cũng đưa cái điều khiển kích nổ của mình cho Calista. Calista cẩn thận cầm cả hai thiết bị đó cho đến khi Cools đến và giải phóng chúng khỏi bà ta. Gibson là người cuối cùng. Anh đưa thẳng chiếc điều khiển cho Cools. Calista nhìn anh với vẻ mặt đầy ẩn ý nhưng không nói gì. Họ đi lùi xa khỏi chiếc C-130 và Hendricks đi vòng qua để nhập bọn cùng họ. Anh ta quàng tay qua cổ George lúc họ cùng nhau tập tễnh bước về phía trước. Hendricks lầm bầm chào họ. Một cuộc hội ngộ đúng nghĩa hơn đang chờ họ. Họ có cả một chiếc máy bay để lên đường.

Hầu hết bọn họ.

Gibson vô cùng muốn suy nghĩ lại. Để quên cái tên Damon Ogden đi và lên đường cùng Jenn, cùng George và Hendricks. Anh sợ hãi ý nghĩ phải từ bỏ điều này, cảm giác thuộc về nhau. Anh có thể bỏ trốn và mớm cho lũ CIA địa điểm của Ogden từ một khoảng cách an toàn. Nhưng như thế là ích kỷ. Ogden không phải kẻ dễ dàng bỏ qua mọi thứ. CIA cuối cùng cũng sẽ tìm được Gibson và anh không thể ở bất cứ nơi nào gần với Jenn, George hay Hendricks khi chúng đến được. Anh không thể mang thứ rủi ro đó đến cho gia đình mới của mình.

Lúc này, họ đã đi tới cầu thang lên máy bay. Hendricks giúp George leo lên cầu thang và đi vào chiếc Gulfstream. Gibson đi chậm lại để dừng hẳn và gọi Jenn.

Cô dừng lại và quay lại chỗ anh. "Anh không đi cùng, phải không?"

"Tôi muốn đi. Cô không biết đâu."

“Dù là chuyện gì đi nữa, chúng ta cũng có thể xử lý được mà.”

Anh giơ khẩu súng Glock ra. “Tôi biết, nhưng cô không cần phải làm thế.”

“Cái gì thế?” Cô hỏi nhưng vẫn cầm khẩu súng.

“Cảm ơn.” Anh nói. “Vì đã để tôi giúp cô.”

“Tôi đã không thể làm được nếu không có anh. Cho dù anh có đủ tiêu chuẩn hay không.”

“Tôi biết điều đó mà.”

“Anh đợi đến lúc tôi không thể tranh cãi với anh được nữa, phải không?”

Anh gật đầu.

“Ồ chết tiệt, Vaughn.” Cô nói và đưa cho anh một thẻ ký gửi hành lý được in bằng tiếng Đức. “Nếu anh đổi ý...”

“Sẽ không đâu.”

“Nếu anh đổi ý, bay tới Frankfurt, Đức. Đến khu ký gửi hành lý ở Nhà ga số Một, Sảnh B. Anh nhớ rồi chứ?”

“Rồi. Có gì ở đó?”

“Tôi có một túi đồ ký gửi. Nó sẽ ở đó trong ba tháng tới. Có một số tiền đi lại. Một chiếc điện thoại với số máy được cài sẵn. Gọi vào số đó. Khi nó trả lời, hãy nói ba từ bất kỳ, nhưng chỉ ba từ thôi. Bất kể đầu máy bên kia nói hoặc hỏi cái gì. Họ sẽ kết nối anh với tôi cho dù tôi ở bất kỳ đâu.”

“Anh có nên mang một bông hoa cẩm chướng màu hồng không?” Dù anh sẽ đi tới nơi nào thì anh cũng biết rằng nó sẽ mất nhiều thời gian hơn là ba tháng, nhưng lúc này anh cứ giả vờ đã. Đó

là một sự tự lừa dối dễ chịu.

“Đừng để bị đau nhé.” Cô nói.

Cô để một tay vòng qua cổ anh, hôn lên má anh rồi ôm lấy anh. Họ đứng đó giữa bình minh lạnh giá cho đến lúc Gibson đẩy ra.

“Cô phải đi rồi.” Anh nói.

Họ đã hết thời gian.

“Tôi ghét điều này. Chúng ta đã thành công.” Jenn nói. “Hãy đi cùng bọn tôi.”

“Tôi ước là tôi có thể đi được, nhưng tôi không thể. Cô phải bỏ tôi lại thôi.”

Miễn cưỡng, Jenn đi lên cầu thang. Lên đến đỉnh, cô nhìn lại về phía anh. Anh phải dùng tất cả mọi ý chí của mình để giữ cho đôi chân ở lại. Sau khi cô đóng cửa máy bay, George xuất hiện ở một ô cửa sổ. Anh áp một bàn tay vào cửa kính. Gibson giơ tay lên tạm biệt, rồi đứng nhìn chiếc máy bay Gulfstream chạy dần ra đường băng.

Họ đã làm được. Nhưng còn chuyện kia thì sao? Huyền thoại.

Gấu đứng bên cạnh anh. “Anh đã làm được. Thật tuyệt vời.”

“Họ sẽ ổn thôi.”

“Nhờ có anh. Anh nên tự hào về điều đó.”

“Anh đoán là anh nên như vậy.”

“Anh ổn chứ?” Gấu hỏi, nhìn anh chăm chú.

“Anh sợ.”

“Em biết. Anh sẵn sàng chưa?”

Anh nghĩ là mình đã sẵn sàng.

Anh đội chiếc mũ Phillies cũ lên, che mắt để tránh ánh mặt trời đang lóe lên từ phía chân trời.

“Nó thực sự hợp với anh.” Gấu vừa nói vừa cười.

Lần này, anh không tranh luận với cô nữa. Anh thích cái cách nó vừa vặn với đầu của anh. Nó có ý nghĩa nào đó với anh, cho dù thật lạ lùng khi đóng sổ cuộc đời mình bằng một chiếc mũ cũ sờn.

Cùng nhau, họ quay lại và đi về hướng Calista. Biết đâu bà ta lại cho anh cơ hội đi nhờ xe ra khỏi chỗ này.

CHƯƠNG 34

“Tôi nghĩ có lẽ cậu đã đột ngột đổi ý.” Calista nói. Bà ta đứng cạnh cánh cửa để mở cửa chiếc xe limousine, tự làm ấm cho mình. Cools đã đứng xa ra ở một nơi an toàn để có thể ho vào cánh tay của mình.

“Chỉ là tiền họ lên đường thôi.” Gibson nói.

“Hẳn là điều đó rất khó khăn, tôi chắc là như vậy.”

Sidhu từ trong chiếc máy bay đi ra với một tệp bìa kẹp cứng có ba bản lề trông giống như một cuốn sổ tay hướng dẫn bay lấy ra được từ buồng lái. Calista nhận lấy nó và vội vã lướt qua các trang giấy. Khi bà ta tìm thấy thứ bà ta đang tìm kiếm, bà ta bật cái bản lề lên và gỡ ra tờ giấy được bọc vỏ bóng laminate. Cuốn bìa cứng bị vứt bỏ rơi xuống nền, những cơn gió mạnh thổi những tờ giấy bay lung tung trên sân bê tông.

“Đó là chỗ nó đã được cất sao?” Gibson hỏi.

“Đôi lúc những chỗ thông thường lại là nơi cất giấu an toàn nhất.”

“Bà đã biết nó sẽ ở sẵn đó từ lâu.”

Calista ném cho anh một cái nhìn thương hại vì đã từng nghĩ khác. “Mạn phép cho tôi hỏi dự định bây giờ của cậu là gì?”

“Tôi sẽ tự vác xác đến gặp hẳn ta. Cố gắng đi đến thỏa thuận nếu có thể.”

“Tôi hiểu.” Bà ta ngừng lại khi Cools thì thầm điều gì đó vào tai bà ta. “Cậu nghĩ cuộc nói chuyện đó sẽ mang lại kết quả gì?”

Gibson chẳng biết nó sẽ ra sao và anh cũng không có ý định thảo luận việc đó với bà ta. “Tôi chỉ hy vọng điều khả dĩ nhất.”

“Phải rồi.” Calista nói. “Đó sẽ không phải thứ gì mới lạ đấy chứ?”

Gibson nhăn mặt nhưng không nói gì.

Calista nói: “Trước khi cậu đi, cậu có thể giúp tôi một việc là dành cho tôi một vài phút của cậu được không?”

“Chẳng phải tất cả chúng ta sẽ cùng ra khỏi đây sao? Chẳng phải Eskridge sẽ đến ngay tức thì sao?”

Đến lượt Calista làm ra bộ hài hước.

“Hắn ta đang đến đúng không?” Gibson nói.

“Ồ, điều chắc chắn nhất là hắn ta đang trên đường. Tuy nhiên, có lẽ tôi đã hơi phóng điệu sự xuất hiện của hắn ta. Cậu và tôi vẫn còn một ít thời gian nữa. Có một vấn đề tôi muốn thảo luận với cậu.”

Calista vào xe và chờ đợi. Khi Gibson lưỡng lự, bà ta giơ một phích nước nóng lên như mời gọi. Gibson tự nhắc mình rằng đây chính là cách mà Hansel và Gretel đã kết thúc cuộc đời trong một cái lò nướng. Dù sao thì anh vẫn vào. Cools đóng cánh cửa sau khi anh vào xe. Dù sao thì ở trong một cái lò nướng vẫn ấm áp hơn.

Calista rót cà phê vào những cái cốc sứ và đưa cho anh một cái. Bên cạnh bà ta có một cái giỏ dã ngoại gỗ liễu thật lớn, từ đó bà ta lấy ra một chiếc bánh sừng bò, để lên một cái đĩa nhỏ và mời anh. Bụng của anh réo lên khi anh bẻ một miếng. Đã hơn mười hai

giờ anh chưa được ăn thứ gì vào bụng. Những mẩu bánh vụn rơi xuống đùi anh và bị anh phúi xuống sàn. Khi anh ngược lên nhìn thì bắt gặp bà ta đang nhìn chăm chăm. Bà ta để ánh mắt của mình liếc nhìn xuống dưới sàn, thất vọng nặng nề. Xấu hổ, Gibson cắn miếng bánh tiếp theo và hứng vụn bánh vào cái đĩa. Các mảnh vụn nổ tung vương vãi khắp nơi khiến anh từ bỏ. Ai lại đi phục vụ bánh ở trong xe chứ?

Từ đầu đến cuối, anh không rời mắt khỏi tập giấy có lớp vỏ bóng được để thẳng bằng trên đầu gối của Calista. Bên trong, anh nhìn thấy một cái phong bì liên vụ màu nâu nhạt được buộc kín bằng một sợi dây luồn qua giữa hai nút màu đỏ. Calista mở cái phong bì ra. Rút ra một tập giấy dày. Bà ta cẩn thận lướt qua các trang giấy trong lúc vẫn nhăm nháp cà phê. Nụ cười nhợt nhạt nhất lướt qua khóe miệng của bà ta. Bà ta thấy rõ Gibson đang nhìn mình.

“Quý ông Eskridge của chúng ta quả là một cậu bé hư hỏng quá mức.” Calista nói, cho những tờ giấy trở lại vào trong phong bì và cho cái phong bì vào lại tập giấy bóng laminate.

“Chúng tôi đã đánh cắp thứ gì cho bà vậy?” Gibson hỏi.

“Tốt nhất là cậu không nên biết.”

“Thật là tốt khi luôn có bà lo trước cho tôi.” Gibson nói.

“Như cậu muốn.” Calista nói, chìa cái phong bì ra. “Cậu tự xem đi.”

Gibson không cầm lấy nó.

“Khôn ngoan.” Bà ta nói. “Ông Eskridge đã nắm được danh tính của một số điệp viên quan trọng của chúng ta ở Israel. Những

nguồn tin độc nhất vô nhị mà cộng đồng tình báo của chúng ta đã phát triển trong suốt nhiều năm qua. Cả những phương pháp và những điểm yếu - tất cả mọi thứ mà một hệ thống tình báo tham vọng cần có để khai thác giá trị của những nguồn lực đó nữa.”

Gibson cảm thấy tự thân mình muốn tránh xa khỏi cái phong bì. Như thể cái phong bì đó là một chất phóng xạ vậy. Nếu những điều Calista nói là đúng thì nó đã vượt ra khỏi sự nguy hiểm rồi. Giá trị của tình báo phụ thuộc hoàn toàn vào trạng thái bí mật của chính nó. Nếu nó trở thành một thứ gì đó mà nhiều người biết đến, nó sẽ chẳng còn mấy tác dụng. Không có thứ gì mà CIA lại coi trọng hơn thế hay bảo vệ bằng mọi giá như vậy. Mười tám tháng qua chính là minh chứng cho điều đó.

“Bà đang đùa, phải không?” Gibson hỏi.

“Thực ra là không. Ông Eskridge đây có một người mua ở Trung Đông mà đổi lại, người này sẽ hậu thuẫn cho Cold Harbor khi nó dịch chuyển hoạt động của nó toàn bộ sang khu vực này. Đó không phải là thứ mà một người khôn ngoan sẽ chuyển đi bằng đường điện tử, vì thế ông Eskridge định dùng đường hàng không để mang những tài liệu này ra nước ngoài. Giấy vẫn là bức tường lửa tốt nhất trên thế giới.”

Gibson gật đầu, đó cũng sẽ là cách mà anh làm nếu ở vào vị trí của Eskridge. Những tài liệu mang bằng tay có thể chậm chạp và tốn kém nhưng sẽ miễn nhiễm với việc bị hack.

“Vậy ý đồ của bà là gì?” Gibson hỏi. “Giữ nó lại để yêu cầu hãn ta tránh xa bà ra hay sao?”

“Không, đó có thể là một đề nghị nhưng chỉ là giải pháp ngăn

hạn. Tôi muốn giải quyết mối quan hệ rắc rối này một lần và dứt điểm luôn.”

“Vậy thì, giờ sao nào?”

“Tôi muốn trao niềm tin của mình vào cậu.” Calista nói và đưa tập tài liệu trong vỏ laminate ra. Lần này, Gibson nhận lấy nó ngay, cũng đầy ngạc nhiên như những lần khác. Anh nghi ngờ lật nó trong tay, cố gắng tìm kiếm cái lưỡi câu nằm trong miếng mồi của Calista. Calista nói: “Ai đó trong CIA phải được biết rằng họ đã bị bán đứng và ai đã bán đứng họ.”

“Tôi ư? Bà muốn tôi chuyển nó ư?”

“Chà, cậu chắc có biết một người như thế. Tôi nghĩ nó có thể sẽ đáng giá với anh ta.” Calista nói, ngừng lại cho ấn tượng. “Chẳng phải vậy sao?”

Đúng là như vậy. Gibson có thể dồn toàn bộ tâm trí cho điều này. Damon Ogden trước hết và trên hết là một người yêu nước. Hẳn ta sẽ không thích nó, nhưng hẳn ta sẽ chấp nhận mọi thỏa thuận để giữ cho những thông tin đó không bị công khai ra ngoài. Điều này có khả năng thay đổi mọi thứ và Gibson nhìn thấy những cơ hội làm lại cuộc đời mà anh nghĩ mình đã mất. Nhưng nó đến từ Calista Dauplaise, anh không dám thả lên hy vọng. Nó có thể là một cú lừa. Anh đang phải đứng ngoài cái bẫy mà bà ta đã lèo lái anh bước vào từ trước đó.

“Tại sao bà làm điều này cho tôi? Tôi không hiểu.”

Calista mỉm cười. “À, tôi hiểu thắc mắc của cậu. Tại sao tôi lại làm điều tốt đẹp này cho cậu phải không?”

“Kiểu như vậy.”

“Câu trả lời là tôi chắc chắn không làm điều này vì cậu. Tôi đang dọn đường thẳng tiến cho con tôi. Dọn dẹp mớ hỗn độn của tôi, những thứ chắc chắn sẽ xung đột với ông Eskridge. Tuy nhiên, phạm vi vấn đề của tôi cũng sẽ xung đột với George, Jennifer và Daniel. Nó cũng đụng chạm đến cậu nữa. Vì thế, nó sẽ phù hợp với lợi ích của tôi khi cậu xử lý được hoàn cảnh khó khăn của cậu một cách đích đáng. Tôi đã tự hỏi bản thân điều gì mà cậu biết có thể dùng để đổi chác với CIA lấy một bản án khoan hồng hơn. Số phận của Suzanne và Benjamin Lombard nảy ra trong đầu tôi. Nhưng những lùm xùm dai dẳng kéo theo sẽ hủy hoại sự nghiệp chính trị của con trai tôi ngay trước khi nó bắt đầu. Tuy nhiên, tôi nghĩ chúng ta có thể đồng thuận với nhau rằng tài liệu trong tay cậu giờ đây có thể mang lại cho cậu một lợi thế lớn hơn nhiều so với danh tiếng của gia đình tôi.”

Có tiếng gõ vào cửa của chiếc limousine. Calista hạ cửa sổ xuống một chút.

Cools nói: “Đến giờ rồi, thưa bà Dauplaise.”

Bà ta cảm ơn anh ta và đóng cửa sổ lại. Họ ngồi đó một lúc trong sự tĩnh mịch của chiếc limousine.

“Cũng như việc tôi thích khoảng thời gian chúng ta dành cho nhau, tôi sợ đã đến lúc chúng ta phải thực thi nhiệm vụ của mình.” Calista vươn người về phía trước. “Chúng ta hiểu nhau rồi chứ? Cậu sẽ làm nốt việc cuối cùng này cho tôi phải không?”

“Vâng, tôi sẽ làm nó. Nhưng không phải cho bà.”

“Tuyệt vời!” Calista nói như thể họ đã đồng ý sẽ đi ăn nhà hàng với nhau vậy. Bà ta gõ tay lên cửa sổ và Cools giúp mở cánh cửa ra.

Gibson theo bà ta ra ngoài. Cools và Sidhu trông có vẻ lo lắng. Cả hai đều lo đến việc cuốn gói trước khi Cold Harbor đến.

“Các quý ông, sự phục vụ của các anh không còn cần đến nữa.” Calista nói, quay sang những người phục vụ của mình. Bà ta trao cho mỗi người một phong bì. Bối rồi, hai người đàn ông mở phong bì ra và ngón tay họ lướt trên một tập tiền dày. “Hãy coi đây là tiền an ủi thôi việc của các anh.” Bà ta nói.

“Thưa bà?” Cools nói. “Bà có chắc về điều này không?”

“Ta hy vọng cơn cảm lạnh của anh sẽ chóng khỏi.” Calista nói. “Anh có thể giữ chiếc SUV. Tên chủ sở hữu đã được chuyển sang cho anh, anh Cools ạ. Chiếc limousine của tôi sẽ ở lại đây. Anh Vaughn cũng vậy.”

Cools và Sidhu nhìn Gibson rồi lại nhìn nhau. Họ đã đi đến một kết luận không lời. Không nói thêm lời nào nữa, họ hối hả chạy tới chiếc SUV và lái đi xa. Khi họ đã thoát khỏi tầm mắt, Calista trao cho Gibson một chiếc chìa khóa.

“Đây là gì?” Anh hỏi.

“Chìa khóa xe của cậu. Tôi chuyển giao nó với mong muốn chúng ta đạt được một hiệp định. Cậu sẽ tìm thấy nó trong một bãi đậu nhỏ bên ngoài hàng rào của những nhà chứa này. Eskridge sẽ không tìm kiếm ở đó miễn là cậu đợi cho hẵn ta đi khỏi.”

“Bà sẽ làm gì?”

“Tôi cần phải xem ông Eskridge có được chào đón một cách phải phép không. Ông ta và tôi có rất nhiều thứ để nói với nhau.”

“Hẳn ta sẽ giết bà mất.”

“Tôi cảm kích trước sự quan tâm của cậu.” Calista nói, kéo chiếc áo lông chặt quanh cổ. “Nhưng tôi nắm quyền kiểm soát tình hình ở đây.”

“Nếu bà nói vậy.” Nghe có vẻ như bị xua đuổi, nhưng anh chẳng nghi ngờ điều đó. Bà ta đã điều khiển mọi thứ chính xác như những gì bà ta muốn. Anh hẳn sẽ rất ngưỡng mộ bà ta nếu bà ta không phải là một mục đàn bà đáng khinh.

“Tôi nói rồi mà.” Bà ta nói và giơ tay ra. Anh chìa tay ra bắt. Lần đầu tiên anh chạm vào bà ta. Bà ta đang rung mình hay run rẩy. Thật khó để nói chính xác là cái nào.

“Một điều cuối cùng.” Calista nói. “Có một chiếc laptop ở ghế khách trong xe của cậu. Hãy cho tù nhân của cậu xem phần ghi hình trong đó cùng với tài liệu kia. Tôi tin rằng nó sẽ vẽ lên một bức tranh khá thảm hại về ông Eskridge đáng mến của chúng ta.”

“Bản ghi hình của cái gì thế?”

“Rồi cậu sẽ thấy. Nhưng giờ thì đến lúc cậu phải đi rồi.”

Gibson nán lại thêm một lúc nữa. Dường như anh còn quá nhiều điều để nói với người phụ nữ này, người đã phủ bóng rộng lớn lên cuộc đời anh. Người đã mang lại quá nhiều khổ đau cho nhiều người khác. Ý nghĩ rằng bà ta sẽ chấm dứt chuyện này và rằng anh sẽ giúp bà ta thực hiện điều đó... Dọn dẹp mớ hỗn độn của bà ta, như cách bà ta nói, và rút lui khỏi thế giới để con trai bà ta bước lên ngai vua - nó làm cho anh phát ốm. Nhưng anh có thể nói với bà ta điều gì để tạo ra sự khác biệt chứ, cho bà ta hay cho anh? Anh đã mất quá nhiều thời gian trong cuộc đời để nghĩ về chuyện trả thù mà cuối cùng cũng chỉ là hư không. Cho phép những suy nghĩ đó

gặm nhấm anh.

Chuyện đó giờ đã kết thúc.

Calista đã đúng.

Đến lúc phải đi rồi.

CHƯƠNG 35

Duke đứng dựa lưng vào chiếc SUV, đợi Gibson. Bộ áo vét màu than đã biến mất, thay vào đó là chiếc quần kaki vải thô với chiếc áo phông polo như thể hôm nay là một ngày mùa hè ở Pamsrest. Gibson đã sẵn sàng cho bất cứ điều gì xảy ra sắp tới. Hắn sẽ là một bài chỉ trích nữa về chuyện ông ấy cảm thấy xấu hổ đến mức nào khi phải gọi Gibson là con trai.

Trước sự ngạc nhiên của anh, cha anh ngược lên nhìn và mỉm cười. Một nụ cười nhẹ nhàng và hào phóng. Nụ cười mà Gibson hiểu rõ. Nụ cười mà anh thường thấy lúc còn ấu thơ. Nụ cười đó nói rằng, *Chỉ có con và ta, nhóc ạ, chống lại tất cả mọi chuyện sắp đến.* Nụ cười đồng nghĩa với lời hứa sẽ có một ly sữa đêm muộn ở quán ăn gần nhất. Gibson không thể nhớ nổi lần gần nhất mà anh thấy nó là khi nào, nhưng anh biết anh nhớ nó tới mức nào.

“Không biết chúng ta có còn đủ thời gian cho một ly sữa không?” Người cha nói cùng với cái nháy mắt.

“Có lẽ là không. Giữ phiếu mua lại lần sau chẳng?”

“Nên như thế. Nào, giờ thì để con vào nơi ấm cúng đã.”

Gibson mở cửa xe và ngồi vào ghế lái. Hơi thở của anh ngay lập tức đọng thành sương lên kính trước và anh nổ máy để có thể mở máy sưởi. Ở ghế sau là chiếc túi vải thô đựng quần áo mà Gibson đã để lại trong căn nhà ở Reston. Bên trên chiếc túi là tấm hộ chiếu và

một chiếc phong bì với thẻ tín dụng đứng tên anh. Dòng chữ “Phòng khi khẩn cấp” được viết trên tờ giấy nhớ màu vàng.

Ở ghế khách là chiếc laptop của Calista, đã được kết nối với một cục pin dự phòng lớn. Anh bóc một tờ giấy nhớ khác ra khỏi bàn cảm ứng: “Bấm ghi hình”. Hoài nghi, anh gõ phím cách và màn hình hiện sáng tức thì. Anh thấy một video ghi lại hình ảnh từ đường băng. Một màn hình ngăn đôi hiển thị hai góc khác nhau ở phía đuôi chiếc C-130 và chiếc limousine. Calista đã lắp đặt sẵn ở khu vực này cho việc ghi hình và thu âm. Bà ta đang chuẩn bị cho điều gì vậy?

Gibson bấm nút ghi hình và đeo chiếc tai nghe đã cắm sẵn vào máy tính lên. Đầu tiên, tất cả những gì anh nghe thấy chỉ là tiếng gió. Rồi thì cửa sau của chiếc limousine bật mở và Calista bước ra. Bà ta đứng ngạo nghễ trong cái lạnh, tay cầm cốc sứ và đĩa đựng cốc. Gibson nghe thấy tiếng xe ầm ầm lao đến. Calista quay sang để chào đón hai chiếc xe tải cỡ nhỏ đang đến thành hàng và xích đỗ lại.

Bọn lính đánh thuê của Cold Harbor nhảy xổ ra từ phía sau của cả hai chiếc xe. Không giống với đám đồng bọn ở Dulles, những gã này được trang bị vũ khí đầy đủ để sẵn sàng tham chiến. Hai tên biến mất ở cầu thang và xông vào trong máy bay. Hai tên nữa kiểm tra chiếc limousine, phía trước và phía sau. Nhóm còn lại tản ra để bao quát các nhà chứa còn lại. Không một ai thèm chú ý đến Calista trong khi bà ta đứng nhăm nháp cà phê của mình.

Titus Stonewall Eskridge Jr. chui ra khỏi ghế khách như một gã đàn ông vừa bị chôn vùi dưới xác chết của kẻ thù. Những bức ảnh đã không phản ánh đúng con người ông ta. Ở tuổi ngũ tuần, ông ta mang trên mình sự dũng cảm kiêu hùng của một vận động viên ở

tuổi hai mươi. Vết sẹo chạy xuống hàm đã kéo khóe miệng của ông ta thành một hình hài cau có. Gibson nghi ngờ không biết trước đây ông ta có phải là một kẻ rất điển trai hay không, nhưng anh có thể thấy rõ sự oai nghi mạnh mẽ khiến kẻ khác phải sợ hãi của ông ta. Khẩu súng trong tay phải của Eskridge như đang vội vã tìm kiếm một mục tiêu nào đó.

“Ông đã đến quá trễ để thưởng thức cà phê, tôi e là như vậy.” Calista nói.

Đáp lại, Eskridge táng một cú vào giữa mặt bà ta bằng báng súng. Bà ta ngã giúi xuống. Cốc cà phê sứ vỡ toang, nhưng Calista Dauplaise không kêu một tiếng nào. Bà cố gắng ngồi dậy, tìm cái mũ và đội nó lại ngay ngắn lên đầu. Đó không phải là phản ứng mà Titus đã nghĩ đến. Ông đứng sừng sững trước mặt bà ta, không chắc mình phải làm gì. Rõ ràng, đó là một cảm giác không hề thoải mái hay quen thuộc.

“Ông luôn luôn thiếu trí tưởng tượng, Titus ạ.” Bà ta nói và liếc nhìn cuốn sổ tay hướng dẫn bay đang nằm trên sân bê tông, các trang giấy rách rời ra. “Đó là một trong những phẩm chất đẹp đẽ của ông.”

Eskridge nhìn theo ánh mắt của bà ta và găm lên hoang dại. Ông ta chộp lấy tập bìa cứng kẹp sổ tay và lật qua các trang một cách điên cuồng, quăng nó đi khi ông ta đã xác nhận được điều mà ông ta lo sợ.

“Đứng lên.”

“Tôi thực sự hy vọng ông quyết định lại.” Calista nói, cổ run rẩy đứng lên trên đôi chân của mình. Bà ta bị đau nhiều hơn bà ta biểu

hiện ra ngoài và Gibson có thể nghe thấy sự đau đớn đó trong giọng nói của bà ta.

“Mụ có giữ nó không?” Eskridge ra lệnh.

Calista nhìn ông ta bằng một ánh nhìn đầy thất vọng mà Gibson hiểu rất rõ. “Tất nhiên là không. Nó ở xa, rất xa nơi này.”

“Mụ đã thông đồng với con chó cái Charles đó.”

“Tôi luôn như vậy. Làm sao mà ông lại mất quá nhiều thời gian để hiểu ra điều đó đến vậy?”

“Và?” Ông ta nói. “Mụ nghĩ mụ đã làm được chuyện gì chứ? Mụ không nghĩ rằng tôi có một bản sao khác hay sao?”

“Thực ra, tôi mong là như vậy.”

“Chết tiệt.” Eskridge gầm gừ. “Nếu đúng như vậy, tại sao mụ vẫn còn ở đây?”

“Để ông biết rằng đó là tôi và để tôi có thể chứng kiến tận mắt.”

“Chứng kiến gì?”

Calista rướn người đứng thẳng lên. “Chứng kiến ông bỏ chạy.”

Gibson không bao giờ nghi ngờ chuyện Calista nói rằng bà ta kiểm soát được tình hình. Bà ta có sẵn kế hoạch. Bà ta luôn có sẵn một kế hoạch, nhưng bằng tất cả giác quan của mình, lúc này Gibson không thấy kế hoạch của bà ta đâu cả. Chuyện này không giống với cách làm của bà ta. Nán lại đến phút cuối chỉ để thỏa mãn lòng hả hê. Eskridge không phải là loại người để cho kẻ khác cười vào mũi. Nếu bà ta cứ tiếp tục kiểu này, bà ta chỉ có một con đường là tự tìm đến cái chết.

Và, đúng như vậy, Gibson đã hiểu ra kế hoạch của bà ta.

“Tại sao tao lại phải làm như vậy?”

“Vì CIA có cái nhìn khá mờ nhạt về tội phản quốc, Titus ạ.”

“Tao đéo quan tâm đến vụ Israel.” Eskridge nói. “Lũ khốn đó tự dẫn xác đến.”

“Nhớ đề cập đến chuyện đó trong cuộc thẩm vấn của ông nhé. Mọi thứ mà ông đánh cắp đang trên đường tới Langley, cùng với những toan tính của ông. Tôi mong rằng ông sẽ là nhân vật được nhắc đến nhiều nhất trong vài giờ nữa. Như người ta nói, nhân vật chính của vở diễn. Nếu tôi là ông, tôi sẽ...”

Bà ta không bao giờ nói hết được câu nói đó. Cánh tay phải của Eskridge vung lên và Calista đổ sập xuống sân bê tông cùng với tập giấy kẹp nhàu nhĩ. Cái mũ của bà ta lại bay đi, nhưng lần này bà ta đã không ngồi dậy để tìm nó nữa. Tiếng súng vang vọng khắp sân bay. Trong một khoảnh khắc, Eskridge đứng tần ngần tại chỗ và đám thuộc hạ của ông ta cũng vậy. Rồi ông ta cất khẩu súng đi và bắt đầu ra lệnh cho đám tay chân tiếp liệu cho chiếc máy bay C-130.

“Chúng mày còn nhìn gì nữa?” Ông ta gầm lên. “Tao muốn lăn bánh trong ba mươi phút nữa.”

Một thuộc hạ của Eskridge tiến lại gần chỗ Calista và Eskridge túm lấy hần, kêu hần để cho bà ta nằm im ở đó. Rồi ông ta đứng đó chiêm ngưỡng chiến quả của mình với sự nhạo báng của một kẻ đã với bốt đi nóng giận. Từ từ, cằm của ông ta hạ dần xuống tận ngực và ông ta đưa tay lên lau mặt từ trên xuống dưới như thể có ai đó vừa nhổ vào mặt.

Gibson tháo tai nghe ra và tắt động cơ của chiếc SUV, bất chợt

sợ rằng có ai đó từ đường bằng có thể nghe thấy được. Anh ngồi trong im lặng, dõi theo đám người Cold Harbor đang mang xe tiếp liệu đến, cảm thấy không chắc với những gì mình vừa chứng kiến. Anh nên cảm thấy thế nào đây? Calista không xứng đáng với kết cục tốt hơn, nhưng bà ta xứng đáng có được một thứ khác. Tuy nhiên, anh không biết đó là thứ gì, vì thế, chuyện này vẫn sẽ phải diễn ra.

Calista chưa bao giờ thể hiện với anh rằng bà ta là loại người có thể tự tìm đến cái chết, nhưng đây là kế hoạch ấp ủ từ lâu của bà ta. Bà ta đã trở thành con mồi của chính những toan tính tàn nhẫn nhất đằng sau những quyết định của bà ta. Bất cứ thứ gì bà ta làm, bà ta đều làm vì di sản gia đình của mình. Bất cứ ai đe dọa đến điều đó hoặc chặn đường đi đó đều phải trả những cái giá khủng khiếp: Duke Vaughn, Suzanne Lombard, Michael Rilling, George Abe, Benjamin Lombard. Bà ta có một người chị gái cũng bị sát hại. Và đó chỉ là những người mà Gibson biết đến. Không có gì và không có ai miễn nhiễm. Thậm chí với cả chính Calista Dauplaise.

Mất bao lâu để bà ta đi đến kết luận rằng chính bản thân mình cũng là một mối đe dọa? Để thừa nhận chính mình là một bê bối mà có nguy cơ đe dọa đến con đường của con trai? Rằng nếu bà ta chết đi thì ít nhất mối đe dọa đó cũng sẽ ra đi cùng với bà ta? Kết luận này có ý nghĩa hoàn hảo đối với bà ta. Anh chỉ không chắc là liệu rằng bà ta có từng cân nhắc về điều đó trong bất kỳ một giây phút nào không mà thôi.

Anh sẽ cảm thấy thật tệ hại nếu nó không mang lại hiệu quả. Tính toán của bà ta giờ đây đã vào đúng thứ tự. Bà ta đã giải quyết xong với những người cần giải quyết, gây thương tổn cho những

người không đáng bị thương tổn. Eskridge sẽ sớm được gán mác kẻ phản bội và tên sát nhân. Bằng cách nào đó, Calista đã chết như một kẻ tử vì đạo và một người yêu nước. Đó quả là một cú lừa.

Gibson không dám khởi động xe cho đến khi nhìn thấy chiếc C-130 bay vút lên khỏi những ngọn cây. Trong lúc chờ đợi, anh thay bộ trang phục của Tyner Aviation ra và mặc vào một bộ ít gây chú ý hơn. Sau đó, anh khởi động nguồn chiếc điện thoại di động, nó đã bị tắt kể từ lúc ở Dulles. Anh không có bất kỳ cuộc gọi hay tin nhắn nào, nhưng chiếc điện thoại rung lên báo hiệu có e-mail đến. Đó là e-mail của Nicole và nó được gửi đến từ đêm qua. Không có lời nhắn, chỉ đính kèm một bức ảnh của Ellie.

Cô con gái của anh đứng trên sân cỏ trong bộ đồng phục bóng đá rất bảnh. Trên tay, con bé cầm chiếc cúp dành cho người đã ghi bàn. Con bé cười, nhưng có thứ gì đó đã hút ánh mắt của con bé khiến con bé nhìn xuyên qua máy ảnh. Có lẽ, một nhóm những cô bé khác đang gọi con bé đến chơi cùng chẳng? Gibson gạt những giọt nước mắt đi. Anh không thể tin nổi con bé đã lớn đến chừng này sau mười tám tháng qua. Con bé cao lớn với đôi chân dài và chắc chắn nó sẽ cao lớn không kém gì người mẹ của nó. Con gái của anh.

Ánh mắt anh bất chợt lướt qua hình ảnh Calista đang nằm trên đường băng, một mình bên cạnh chiếc limousine. Một chân của bà ta bị xoắn lại phía dưới trông thật đả kích. Gibson tắt điện thoại đi để không nhìn lại bức ảnh Ellie. Anh không muốn liên kết hai hình ảnh đó trong tâm trí của mình. Ngoài ra, anh vẫn còn một việc nữa phải làm cho Calista.

Hy vọng rằng cũng là cho chính anh nữa.

CHƯƠNG 36

Nổi bật trong bản tin của đài phát thanh sáng hôm đó là câu chuyện về một cuộc tấn công trắng trợn lúc nửa đêm vào sân bay quốc tế Dulles bởi những kẻ tấn công có vũ trang. Trong lúc lái xe, Gibson chuyển đổi các kênh nghe bằng nhiều tài khoản khác nhau. Chẳng ai có thể nghi ngờ về động cơ của việc đó. Có rất nhiều bản tin khác nhau về việc liệu có ai bị giết trong nhà chứa số Sáu không. Anh lắng nghe hai bình luận viên đang tranh luận xem vụ tấn công này có đủ yếu tố để được coi là một vụ tấn công khủng bố hay không, số lượng, chủng tộc và giới tính của những kẻ tấn công được báo cáo khác nhau ở các đài phát thanh. Gibson không biết nó là một sự nhầm lẫn thực sự hay nó là sự định hướng sai lầm có chủ ý của FBI. Nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi họ kết hợp các chi tiết lại với nhau nếu như họ chưa làm vậy.

Chạy một vòng quanh nhà máy điện chẳng thể hiện điều gì khác thường. Gibson đậu xe và đi vào bên trong cùng với laptop và tai nghe, tệp giấy bóng laminate và một túi bánh mua trên đường đi. Những chiếc bánh được hiểu như một lời đề nghị hòa bình. Anh đã ăn phần của mình trên đường đi tới đó. Ở cuối hành lang dịch vụ, anh định lấy mũ trùm đầu và dây buộc từ chỗ giấu nhưng rồi dừng lại. Ogden có biết nơi hắn ta bị giam hay không cũng chẳng có gì khác biệt. Họ đã qua những chuyện đó cả rồi. Nhưng Gibson vẫn

cầm theo khẩu súng, cái đó thì chưa xong được.

Ogden ngồi trên góc sàn nhà của căn khám. Hắn ta liếm lưỡi khi nhìn thấy Gibson nhưng không có động tác nào cho thấy hắn ta định đứng lên. Căn khám và cả chủ nhân của nó đã chuyển sang tình trạng tồi tệ hơn. Chiếc đồng hồ báo thức bị ném nát vào tường, rác vương vãi trên sàn. Căn phòng như một chiếc giày cũ, mố meo bị bỏ quên ở góc sau của một tủ đồ trong phòng tập thể hình. Ogden trông bẩn thỉu và bộ đồ của hắn ta vấy bẩn, rách nát. Bộ râu rậm rạp và dày cộm, ngoại trừ một mảng trần trụi vì bị hắn ta giật mạnh. Ogden cứ tiếp tục liếm môi và nhìn Gibson.

Gibson đặt cái ghế và ngồi xuống. Không ai nói lời nào. Anh trượt túi bánh qua sàn nhà, tách các gói lương khô nằm trên sàn ra thành một lối đi ở giữa. Nó dừng lại trước chân Ogden. Hắn ta lờ cái bánh đi nhưng sau đó lại ngửi thấy mùi thơm tỏa ra từ nó. Hắn chộp lấy túi bánh, xé toạc giấy gói và ăn chiếc đầu tiên một cách điên cuồng.

“Tao sẽ ăn chậm thôi.” Gibson nói. “Nếu không nó sẽ làm mày nghẹn đấy.”

Ogden không thèm quan tâm đến lời khuyên và cắn một miếng vào chiếc bánh thứ hai, nhai ngẫu nhiên.

“Tao cũng phạm phải sai lầm tương tự. Tao cũng ăn burger cho bữa ăn đầu tiên. Tại một trạm dừng xe tải ở West Virginia, nơi những người của mày ném tao xuống đó. Trừ khi mày coi một quả chuối cũng là bữa ăn, nhưng thực ra nó chỉ là một thứ đồ ăn lót bụng.”

“Tao không nghĩ rằng mày sẽ quay lại.” Ogden nói, mở miệng

lần đầu tiên. Hẳn ta đã ăn hết hai cái bánh và dường như có vẻ có ý thức rõ ràng hơn với những thứ xung quanh.

“Đó là lý do mà mày đập nát cái đồng hồ phải không?”

Ogden ngắt mạch câu chuyện. “Mày có nói chuyện với người của tao chưa? Tao sẽ ra khỏi đây chứ? Chúng ta thỏa thuận chứ?”

“Không, tao chưa nói chuyện với họ.” Gibson nói. “Tao nghĩ giờ chẳng có đủ thời gian cho chuyện đó nữa rồi.”

“Tại sao không?”

“Có thứ này mày cần phải đọc.” Gibson nói. Anh đi qua và để tệp giấy bóng laminate lên cái cũi.

“Cái gì đây?” Ogden hỏi, đứng lên trên đôi chân của mình.

“Tao không biết.” Gibson nói và đợi ở cửa.

Ogden ngồi trên mép cũi và lấy những tờ giấy ra khỏi phong bì. Khi hẳn ta đọc, mắt hẳn ta nheo lại và điệu bộ của hẳn ta thay đổi. Hẳn ta ngồi rướn người về phía trước, chăm chú, cúi sát vào tờ giấy để đọc. Được một nửa, hẳn ta không tin nổi ngược lên nhìn Gibson rồi lại cắm cúi vào đọc tiếp.

“Mày lấy thứ này ở đâu?” Hẳn ta nói như ra lệnh sau khi đọc xong. “Mày có biết thứ này nghĩa là gì không?”

“Nó có nghĩa là chúng mày đã bị phản bội.”

“Đây là phản quốc, Vaughn ạ.”

“Đó cũng là một cách nói.” Gibson đưa cho hẳn ta chiếc máy tính và tai nghe trước khi Ogden đi đến bất kỳ kết luận vội vã nào.

Ogden xem đến say mê trong câm lặng. Gibson thấy hẳn ta giật mình khi Calista bị bắn chết. Khi đã xong, hẳn ta để cái máy tính

sang một bên và ngẫm nghĩ thật lâu, thật kỹ về những gì hắn ta đã xem.

“Chuyện này xảy ra khi nào?” Ogden hỏi.

“Cách đây vài giờ.”

“Người đàn ông đó là ai?”

“Titus Stonewall Eskridge Jr. Nhân tiện, đó thực sự là tên thật của ông ta. Ông ta điều hành một PMC tên Cold Harbor.”

“Tao biết chúng.”

“Tốt, vì ông ta đã có một người đặt mua hàng sẵn ở Trung Đông.”

“Làm sao mà có được những thứ này?” Ogden hỏi. “Nói trắng phớ ra đi, tao không quan tâm. Tao đoán là mày nghĩ những thứ này sẽ giúp mày miễn tội bắt cóc tao?”

“Không.”

“Không?” Ogden hỏi, ngạc nhiên.

“Không, vì chuyện đó không bao giờ xảy ra.”

“Anh bạn ơi, mày đang sống trong một thế giới ảo tưởng.”

“Nó đã không xảy ra, Damon. Mày đã điều khiển tao suốt thời gian đó. Cho đến tận khi tao thoát ra. Đây là hoạt động của mày, ngay từ đầu. Một tác phẩm ấn tượng chết tiệt.”

“Mày thực sự nghĩ rằng tao sẽ đồng ý với điều đó hay sao?”

“Tại sao không? Làm cách này sẽ biến mày thành người hùng một lần nữa. Tao không hiểu về mày, nhưng như thế tốt hơn nhiều so với thừa nhận rằng mày bị tóm như một con chó và bị nhốt trong phòng tắm suốt một tháng. Liệu Langley có thăng chức cho mày vì

mày là nạn nhân không?”

“Nói nghe thì dễ lắm.” Giọng Ogden càu cằn, nhưng Gibson thấy rõ hẳn ta đang cân nhắc những lựa chọn.

“Cứ suy nghĩ trong khoảng thời gian mày cần nhé.” Gibson nói. “Nhưng mày nên nhớ rằng chiếc C-130 đang bay trên trời và nó đang trên đường đến Bắc Phi đấy.”

Điều đó thu hút sự chú ý của Ogden. “Cứ cho là tao đồng ý với cách này đi. Giờ thì sao?”

Gibson trượt một túi đựng rác về phía Ogden.

“Gì đây?” Ogden hỏi.

“Trang phục của mày. Trừ khi mày muốn đi làm và ăn mặc theo cách đó.”

CHƯƠNG 37

Một biển hiệu màu xanh khiên tốn chỉ dẫn lối ra của Trung tâm Tình báo George Bush. Phần dưới tấm biển, được gắn vào một chân của biển báo như là một phần được bổ sung về sau, một biển hiệu nhỏ màu trắng ghi: “Chỉ dành cho xe có thẩm quyền”. Chiếc Yukon của Gibson rõ ràng không đủ tiêu chuẩn. Từ đại lộ Dolley Madison không thể nhìn thấy Tòa nhà Trụ sở Mới nhưng nó ở ngay phía sau những hàng cây kia. Gibson có thể cảm nhận được nó. Anh đi chậm lại ở lối rẽ và tắt xe vào lề đường. Cổng an ninh ở cách chỗ đường của khoảng một trăm thước, nhưng chừng này là đủ gần theo dự tính của anh. Ogden sẽ phải đi bộ đoạn đường còn lại.

“Có chắc là mày không muốn ghé vào một tí không? Nói lời chào thôi.” Ogden nói. “Tao chắc là mọi người đều muốn gặp mày.”

“Nghe cứ như ngày hẹn hò tồi tệ đầu tiên vậy.”

“Mày thừa hiểu rằng nếu họ muốn tóm mày, họ sẽ tới tìm mày.”

“Vậy thì cứ tới tìm tao. Nhưng tao có lòng tin rằng mày có thể sẽ bán nó cho họ.”

“Đó là một vụ mua bán lớn đấy. Họ chắc chắn sẽ có những câu hỏi.”

“Và mày có câu trả lời.” Gibson nói, chỉ tay vào cái máy tính và tập giấy bọc vỏ bóng laminate đang để trên đùi Ogden. “Chúng ta đã thỏa thuận chưa nhỉ?”

“Rồi, chúng ta đã thỏa thuận. Nhưng tao không nghĩ việc này sẽ gạt đi tảng đá chặn giữa mày và tao đâu.”

“Không.” Gibson nói. “Nhưng tao đoán rằng đó là một khởi đầu tốt.”

“Tao hoàn toàn không thoải mái với việc cứ phải kiểm tra gương chiếu hậu liên tục xem có thấy mày không. Bắn khoản không biết mày có đổi ý hay không.”

“Tin tao đi. Tao cũng có cảm nhận giống mày. Vì vậy, tối nay tao sẽ rời khỏi đất nước này. Tao ra một khoảng cách nào đó giữa mày và tao.”

“Mày nên hiểu rằng tốt nhất là chỉ có một chiều thôi. Mày sẽ đi và ở lại đấy luôn.” Ogden nói.

“Tao biết, tao sẽ làm vậy. Nhưng tao sẽ cần mày hạ các hàng rào bảo vệ xuống đã.”

“Mày đang nói cái gì vậy?”

“À, vì có những chuyện như là... tối qua.”

“Tối qua là... chuyện gì chứ?” Ogden nói.

Gibson kể lại các sự kiện tại Dulles. Có cảm giác như nó đã diễn ra cách đây cả một đời rồi. Anh không đề cập gì đến Jenn và George, nhưng câu chuyện anh kể vẫn đúng sự thật đến tám mươi phần trăm. Anh chỉ lúng túng một chút ở vài điểm mẫu chốt, nhưng trước khi anh kể xong thì mồm Ogden đã há hốc ra rồi.

“Mày có biết là mày đã vi phạm bao nhiêu đạo luật không?” Ogden nói.

“Không một luật nào. Tao làm việc cho mày mà. Đó là một vấn

đề thuộc an ninh quốc gia.”

“Mày đùa tao à? Chúng tao không có thẩm quyền đối với những việc như vậy. Mày thừa biết là giông tố sẽ ập tới nếu tao khẳng định CIA đang tiến hành một chiến dịch trên đất Mỹ đúng không? Bộ An ninh Nội địa và FBI sẽ không để cho CIA yên ổn đâu.”

“Chà, ơn Chúa, Damon, tao thực sự hối tiếc vì việc cứu nguy cho CIA, một lần nữa, quả là một thứ việc bất tiện đến chết đi được. Lần tới, tao chắc chắn sẽ để những kẻ xấu chạy thoát.”

“Được rồi, được rồi, tao sẽ tìm ra cách gì đó. Nhưng tao chắc chắn sẽ không giữ họ mãi mãi được.”

“Cho đến hết đêm nay thôi. Nếu tao bị giữ lại, tao chắc chắn sẽ có khối chuyện để khai báo đấy.” Gibson nói.

“Nếu mày bị bắt giữ, mày sẽ chẳng có cơ hội nào để nói đâu.”

“Tao đoán là chúng ta sẽ biết sớm thôi.”

“Tao cũng đoán vậy.”

Ogden bước ra khỏi xe và nhẹ nhàng đóng cửa lại. Hắn ta đóng cúc áo để khỏi bị lạnh. Bộ vét của hắn ta không còn vừa vặn với hắn ta nữa và trông như thể nó đang treo lủng lẳng trên đôi vai hắn. Hắn ta quay lại như muốn nói điều gì đó. Gibson hạ cửa sổ xuống, nhưng Ogden đã đổi ý và quay người đi.

Ở ghế sau, Duke Vaughn và Gấu đang ngồi cạnh nhau. Duke cầm một chai RC Cola trên tay. Gấu đang đá chân vào sau ghế.

“Con sẽ bị lỡ chuyến bay đêm nay với tốc độ này.” Duke nói.

“Vâng, hãy đi luôn thôi.” Gấu đồng tình.

Gibson chưa bao giờ thấy những hồn ma mình tưởng tượng ra

xuất hiện cùng nhau trước đây. Điều này có ý nghĩa gì đó, nhưng anh không biết đó là gì. Duke đưa chai RC Cola cho Gấu, cô uống một ngụm nho nhỏ. Cô cười toe toét vì vị ngọt của nó. Duke lấy ra chai thứ hai và họ cụng cổ chai với nhau, như một lời chúc thầm lặng. Gibson nhìn họ qua gương chiếu hậu. Anh cảm thấy vui khi họ ở cùng nhau. Anh thích việc họ cuối cùng cũng đã hòa thuận với nhau, điều mà, nghe có vẻ điên khùng, nhưng lại rất quan trọng. Nó mang lại cho anh hy vọng vào tương lai. Người cha bắt gặp ánh mắt của anh và chỉ tay vào cái đồng hồ.

Đồng ý.

Gibson sang số và quay đầu xe một vòng hình chữ U. Từ gương chiếu hậu, anh thấy Ogden chạy lên con đường dẫn tới trạm an ninh. Khi nhìn lại tất cả những gì đã qua, có lẽ họ cũng đã dành một khoảng thời gian chừng hai tiếng đồng hồ trong cuộc đời của họ ở cùng nhau. Đó là đặc quyền của mỗi cá nhân khi người ta có cảm giác ghét một kẻ mà họ hầu như chẳng hiểu gì. Người ta đi đến điểm cuối cùng là ghét cái ý nghĩ về con người đó chứ không phải ghét chính bản thân con người đó, như để lấp vào những chỗ trống hay sáng tạo ra những thứ mà họ không hề biết. Damon Ogden thực ra chẳng phải là một kẻ xấu toàn tập. Dẫu vậy, anh vẫn mong rằng đó sẽ là lần cuối cùng anh gặp con người này.

Anh lái xe tới Sân bay Quốc tế Dulles, sẵn sàng với việc bị cảnh sát vây lấy và đè vào vai bắt nằm xuống. Ở phía sau, Duke và Gấu đang thì thầm cùng nhau. Anh vẫn luôn nghe rõ tiếng của họ bất chấp mọi thứ tiếng ồn xung quanh, nhưng lúc này anh thấy mình phải căng tai lên để nghe xem họ đang nói gì. Đầu tiên, nó làm cho

anh thấy khó chịu, nhưng sau một vài dặm đường, anh cảm thấy dễ chịu lạ kỳ và quên luôn sự hiện diện của họ ở đó. Nhà ga chính của sân bay hiện lên ở cuối con đường. Trong ánh sáng ban ngày, mái vòm cong xuống của nó sáng lên tựa như cánh một chiếc máy bay khi đang bay. Anh đậu xe dưới bóng râm của nó và để cửa không khóa. Chìa khóa ở trên bảng điều khiển, khẩu súng ở trong hộp đựng găng tay. Những viên đạn đã biến mất theo dòng của cống thoát nước.

Duke và Gấu theo anh vào trong nhà ga. Gấu gặp rắc rối khi đi theo giữa đám đông thế nên Duke phải cầm tay cô ấy. Thật kỳ lạ khi quay trở lại đây nhanh đến vậy. Hệ quả của sự việc tối qua để lại là hệ thống an ninh được đặt trong trạng thái báo động. Cùng với nhân viên an ninh của sân bay, Gibson thấy sự hiện diện của FBI và An ninh Nội địa. Hai người lính trong bộ trang phục dã chiến đô thị nhìn anh khi anh đi ngang qua. Anh cầu nguyện rằng Ogden đã thực hiện phần việc của hắn ta theo thỏa thuận và anh đang bước vào một nơi không có một cuộc phục kích nào. Anh mân mê viên của cái mũ Phillies cũ. Anh cần những may mắn mà nó thường mang lại vào đúng lúc này.

Đội an ninh tăng cường giám sát chặt chẽ tại các quầy làm thủ tục. Một hàng lên đến năm mươi người đang nối đuôi nhau trước quầy của hãng Lufthansa. Anh đứng vào chỗ của mình và trong lúc chờ đợi, lấy điện thoại ra để có thể xem ảnh của Ellie. Trong một giây phút vui sướng, anh đã định tách ra khỏi hàng để tìm mua một chuyến bay tới Seattle. Một cái vỗ vào bả vai anh đã chấm dứt mơ tưởng của anh và nhắc anh rằng tại sao đó lại là một điều không

tưởng. Anh xoay người lại, nghĩ rằng chờ đợi anh sẽ là một nòng súng, nhưng anh chỉ thấy một du khách người Đức đang xin lỗi muốn hỏi một câu. Gibson trả lời nhiệt tình nhất có thể.

Khi Gibson cuối cùng cũng đến được chỗ quầy, anh chìa hộ chiếu ra và hỏi mua vé một chiều đi Frankfurt. Cái vé đó có giá gần ba ngàn đô-la. *Lần tới, cố mà đặt trước*, người nhân viên quầy có dáng vẻ như một cô giáo ở trường học khuyên anh như vậy. Anh thanh toán bằng thẻ tín dụng mà Calista làm sẵn cho anh và yêu cầu một ghế sát cửa sổ. Một khoảnh khắc dài như vô tận trôi qua khi cô ấy đăng nhập thông tin của anh vào máy tính. Cô nhân viên quét hộ chiếu và anh có thể cảm thấy mình đang đổ mồ hôi. Cô ta cứ nhìn anh cho đến khi anh cảm thấy chắc chắn rằng cô ta đang dừng lại để chờ cho an ninh vào vị trí.

“Thủ tục của anh đã xong.” Cô ấy đưa lại hộ chiếu cho anh và khoanh số cổng lên máy bay trên thẻ lên tàu.

Cảm giác quá đơn giản. Thật quá đơn giản. Một sĩ quan cảnh sát với một chú chó nghiệp vụ đi ngang qua anh mà không thèm liếc nhìn lần thứ hai. Có lẽ họ đang đợi để bắt anh ở cửa an ninh TSA.

Anh chen lấn qua đám đông, thấy Duke và Gấu đang đợi sẵn.

“Đây là chỗ chúng ta cần phải nói lời tạm biệt rồi, nhóc ạ.” Duke nói.

“Cha không đi cùng sao?” Gibson hỏi.

“Tụi em không có vé.” Gấu nói.

“Tụi ta sẽ ở lại đây.” Duke nói. “Coi sóc một vài thứ trong khi con đi xa. Giờ thì hãy đi đi.”

“Phải rồi, hãy đi đi.” Gấu nói, cười toe toét.

Gibson biết rằng như vậy là tốt nhất, nhưng ý nghĩ không còn có họ nữa khiến anh cảm thấy đau đớn. Anh không quan tâm rằng điều đó có làm cho anh điên loạn hay không. Anh cầm túi của mình lên và bước vào hàng để vào cửa kiểm tra an ninh.

“Đấy có phải là cái mũ Phillies của cháu không?” Duke hỏi Gấu.

“Phải, nhưng cháu đã cho anh ấy rồi.”

“Vừa với nó.”

“Thì cháu vẫn luôn nói như vậy.” Cô nói.

Sau đó, Gibson không còn nghe thấy họ nữa.

Chốt kiểm tra an ninh bị quá tải, nhưng chuyến bay của anh còn tận chín mươi phút nữa mới cất cánh, vì thế anh vẫn sẽ kịp qua cửa. Anh lao đảo nhích lên, dừng rồi lại đi, lấy chân đẩy chiếc túi vải thô về phía trước. Phải mất một quãng thời gian dài mệt mỏi mới lên được đầu hàng. Với mỗi bước đi, anh đều tưởng tượng đến cảnh bị tóm ra khỏi hàng và còng tay lại.

Anh liếc nhìn lại nhưng chỉ thấy Duke và Gấu, cả hai đều đang đứng trên sảnh và đợi trông anh qua cửa an ninh. Gấu đang cười khúc khích. Duke hẳn là đang kể những câu chuyện thú vị hoặc đại loại như vậy. Người cha của anh vốn dĩ luôn là một người hấp dẫn với đám trẻ con. Gấu ngược lên nhìn Gibson và vẫy tay. Anh vẫy lại. Người cha mỉm cười và nháy mắt bằng một kiểu nháy mang thương hiệu riêng của ông ấy.

Dòng người lại di chuyển, Gibson vác túi của mình lên vai. Một nhân viên ở chốt kiểm tra vẫy anh tiến lên phía trước, vào bục của

cô ta. Cô quét thẻ lên tàu bay của anh, cau mày khi đọc hiển thị trên màn hình. Cổ họng của Gibson thắt lại và anh cố nở một nụ cười, giữ nguyên như thế dù cho anh trông giống một tên ngốc đang cười toác miệng. Cô ký loằng ngoằng chữ cái đầu vào thẻ lên máy bay và đưa nó cùng với hộ chiếu lại cho anh.

“Bay may mắn nhé.” Cô nói.

“Cô cũng vậy.” Anh cứng nhắc đáp lại, nhưng trước khi kịp sửa cái lỗi của mình thì cô ấy đã vẫy người tiếp theo rồi.

Và thế là anh đã qua cửa.

Anh lấy một cái giỏ nhựa và nhìn lại lần cuối. Duke đang cầm tay Gấu, cùng nhau quay đi và xuôi về phía sảnh. Gibson nhìn theo họ cho đến khi khuất tầm mắt.

Hàng người lại dồn tới phía sau. Gibson cởi giày và thắt lưng ra, để mấy thứ đồ tư trang của mình lên băng tải và bước vào cái máy quét. Anh giơ tay lên quá đầu và đứng im trong lúc cánh tay luân phiên quét quanh người. Một nhân viên TSA mệt mỏi nhìn vào cái màn hình nhỏ, gật đầu và vẫy Gibson qua phía bên kia.

HẾT

Bigfoot, chân to hay *Sasquatch* là tên được đặt cho một loại sinh vật giống như khỉ mà một số người tin rằng sống ở rừng, chủ yếu ở Tây Bắc Thái Bình Dương của khu vực Bắc Mỹ.

Tên người, đồng thời là tên một chương trình giải trí trên truyền hình Mỹ

Chewbacca: biệt danh "Chewie", là một nhân vật hư cấu trong loạt phim star Wars. Anh ta là một Wookiee, một loài cao lớn, xồm xòa, hai chân, thông minh có nguồn gốc từ hành tinh hư cấu của Kashyyyk.

Một hình thức nhạc thơ phổ biến ở Trung Đông và Nam Á.

Lee Harvey Oswald là một cựu lính Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ và bị cáo buộc đã ám sát Tổng thống John F. Kennedy vào ngày 22 tháng 11 năm 1963.

British Columbia, còn được gọi Columbia thuộc Anh, là tỉnh bang cực Tây của Canada.

Craigslist là một trang web quảng cáo được phân loại của Mỹ với các phần dành cho công việc, nhà ở, mua bán, các mặt hàng mong muốn, dịch vụ, dịch vụ cộng đồng, hợp đồng biểu diễn, lý lịch và diễn đàn thảo luận.

District of Columbia hay Đặc khu Columbia ở Thủ đô Washington, Hoa Kỳ.

The Pogues là một ban nhạc punk tiếng Anh Celtic do Shane MacGowan và những người khác đứng đầu, được thành lập tại Kings Cross, London vào năm 1982.

Biên giới phía Tây của nước Mỹ giáp Thái Bình Dương, có múi giờ khác với phía Đông.

Ở câu trên, Gibson sử dụng thành ngữ "A feather in your cap" - chỉ một thành quả lớn lao, đáng để tự hào. Thành ngữ này có từ "feather" trong Poisonfeather - Trầm Điếu.

Trụ sở Cục Tình báo Trung ương Mỹ CIA, thường được sử dụng như một cách nói ẩn dụ thay cho CIA.

Dead pool, Trò chơi dự đoán thời điểm một người nào đó sẽ chết.

Auld Lang Syne (Những ngày xa xưa): khúc ca giao thừa được cho là nổi tiếng nhất mọi thời đại.

Piñata là đồ vật dạng hộp làm từ giấy vụn, gồm hoặc vải được trang trí nhiều màu sắc. Ở bên trong, Piñata được nhét các loại đồ chơi, kẹo. Trong các dịp lễ, kỷ niệm truyền thống, người ta treo Piñata lên cao và đập vỡ nó như một phần trong nghi lễ.

Một cơn lốc cực là một vùng áp suất thấp ở tầng trên cao, nằm gần cực của Trái Đất.

Ngày Martin Luther King là ngày nghỉ toàn quốc của nước Mỹ, kỉ niệm ngày sinh của Martin Luther King, người ủng hộ cho chủ nghĩa chống bạo lực và ủng hộ phong trào quyền công dân, người thành công trong việc chống lại nạn phân biệt chủng tộc trong luật của liên bang và từng bang riêng rẽ. Ngày này diễn ra vào thứ Hai tuần thứ 3 của tháng 1 hàng năm, gần với ngày sinh của King (15/1).

Giải bóng bầu dục quốc gia Mỹ.

Thành ngữ "Chiến thắng kiểu Pyrrros" được đặt tên theo vị vua - chiến binh kiệt xuất xứ Ipiros (Hy Lạp) là Pyrrros. Trong cuộc chiến

tranh cùng tên, ông đánh tan tác quân La Mã trong trận đánh tại Heraclea vào năm 280 trước Công nguyên nhưng mất không ít cận tướng trung thành và xuất sắc hơn cả. Do đó, thành ngữ này được dùng để chỉ một thắng lợi gây ra những tổn thất khủng khiếp ở phe chiến thắng, tương đương với thất bại.

Một đạo luật về chống khủng bố được ký bởi Tổng thống George W. Bush vào ngày 26 tháng 10 năm 2001.

PTSD: rối loạn căng thẳng sau sang chấn tâm lý.

một trò chơi bài truyền thống dành cho hai người chơi, nhưng thường được chơi với ba, bốn hoặc nhiều hơn, liên quan đến việc chơi và nhóm các thẻ trong các kết hợp để đạt được điểm.

Giao hản hoặc được giao hản cho đơn vị khác trực tiếp chỉ huy và sử dụng trong một thời gian nhất định.

USO là một tổ chức phi lợi nhuận chuyên tổ chức các chương trình giải trí để nâng cao tinh thần chiến đấu cho quân đội Hoa Kỳ ở khắp nơi trên thế giới.

Thuật ngữ chỉ các căn bệnh lây lan qua đường tình dục.

“Siêu cúp Bóng bầu dục Mỹ” là trận tranh chức vô địch thường niên của Liên đoàn Bóng bầu dục Quốc gia.

Quân phục dã chiến.

Một loại đạn không gây chết, bắn bằng súng ngắn.

Một thành viên bay trên máy bay dân sự hoặc máy bay vận tải quân sự, được giao nhiệm vụ điều khiển hoạt động vận chuyển và bốc dỡ hàng hóa trên không an toàn. Người điều khiển tải vận phục vụ trong quân đội và các hãng hàng không dân sự của nhiều quốc gia.

Một thiết bị tải đơn vị là một kệ hàng hoặc container được sử dụng để tải hành lý, vận chuyển hàng hóa và thư trên máy bay thân rộng và máy bay thân hẹp. Nó cho phép một lượng lớn hàng hóa được bó lại thành một đơn vị.

Một tư thế khổng chế đối thủ bằng cách vòng hai tay từ phía sau lưng, xuống dưới nách lên sau cổ.

Trò chơi mà phần thắng của người này đúng bằng phần thua của người kia.

Chiến thuật đàm phán, trong đó một bên tích cực theo đuổi đến cùng các điều khoản để bên kia phải đồng ý hoặc từ bỏ.